

Dũng Vũ

28 Ngày Việt Nam



Chương 1

Thứ sáu, 24.06.2005

Chúng tôi tới Hong Kong vào đúng 7:08, giờ địa phương. Ngoài trời 25 độ C. Thời tiết xấu. Mưa lớn, gió mạnh. Chiếc máy bay phải bay vòng vòng trên bầu trời khá lâu mới được lệnh hạ cánh.

Chúng tôi hơi mệt. Suốt 10 tiếng đồng hồ bay từ Frankfurt tới đây, hai vợ chồng chỉ chợp mắt được một hai tiếng đồng hồ vì phải trông ba đứa con còn nhỏ.

Từ trên cao nhìn xuống, Hong Kong hiện ra như một Singapore thứ hai với nhiều hòn đảo nhỏ lấp lánh trong ánh đèn. Vô số những tòa nhà chọc trời nhô cao lên bầu trời. Đường xá chạy ngang dọc như bàn cờ. Tàu bè ở đây đóng theo kiểu Âu châu, trắng như sữa, đậu kín các bãi đáp. Nhiều chiếc đang lướt mình trên biển cả.

Đoạn đường từ lúc máy bay đáp xuống cho đến khi ngừng hẳn rất xa cho biết sân bay này rất rộng. Cơ sở hạ tầng hoàn hảo. Vô số máy bay quốc tế đậu khắp nơi. Máy bay đến và đi nườm nượp.

Hai cô tiếp viên phi hành đoàn đứng ngay cửa giả từ chúng tôi. Họ niềm nở

một cách tự nhiên. Suốt hành trình họ đã ân cần lo lắng cho khách hàng, không quản ngại bất cứ điều gì, đặc biệt là không bao giờ thiếu nụ cười trên môi. Đối với người già cả, trẻ em, họ càng lưu ý nhiều hơn. Phải nói, Cathay Pacific là một hãng máy bay có phong cách phục vụ khách hàng rất ân cần theo kiểu Á đông, chịu khách hết mình. Ngay đến một chuyện nhỏ, muốn ăn mì gói, dầu thứ này không nằm trong thực đơn, vẫn có như thường.

Cathay Pacific đã thành công qua sự tự thể hiện tính hiếu khách truyền thống của người Á châu. Biết khai thác vốn văn hóa, tinh thần sẵn có ấy, họ đã trở thành hãng máy bay số một của thế giới.

Chúng tôi băng qua khu chuyển tiếp. Nhân viên hải quan mặc đồng phục, áo xám nhạt, quần đen tươm tất, uy nghi như sĩ quan quân đội. Họ tươi cười chỉ dẫn khách đường đi, giúp khách đưa xách tay vào máy rà hành lý. Tôi có cái đồng hồ đeo tay để trong túi quần. Khi người nhân viên rà người tôi, máy reo lên, anh ta mỉm cười trấn an "Ông đừng lo, máy reo vì phát hiện ra kim loại. Xin ông cứ lấy vật trong túi ra là xong". Tôi rút chiếc đồng hồ ra. Anh ta nhìn thấy, gật đầu hai ba cái, cảm ơn, rồi giúp tôi lấy nhanh hành lý ở đầu ra của máy rà.

Cách cư xử của nhân viên hải quan Hong Kong tuy nghiêm chỉnh nhưng lịch thiệp, vui vẻ, tận tình giúp đỡ hành khách, chứ không hách dịch đã thuyết phục tôi rằng họ không đến nỗi xấu xí như "người Trung Quốc xấu xí" của Bá Dương.

Rời trạm hải quan, chúng tôi tìm cổng 36, đổi máy bay đi Sài Gòn.

Vào sâu bên trong, du khách hẳn sẽ ngạc nhiên trước một kiến trúc hiện đại sang trọng không thua kém gì Âu châu. Vật liệu chính là kính, thép và cẩm thạch. Nhiều đường nét làm tôi liên tưởng đến phong cách hậu hiện đại của Trần Viết Tuyên khi thiết kế phi trường Stuttgart từng được đánh giá là đẹp nhất châu Âu. So với phi trường Singapore hay Bangkok có lẽ nơi này có

nhiều cửa hàng duty free hơn. Tuy không thể sánh với mức đồ sộ của phi trường Frankfurt nhưng nó cũng quá đủ lớn đối với một vùng đất nhỏ bé. Hong Kong văn minh, trật tự, tiện nghi, sạch sẽ. Nhà vệ sinh ở đây còn sạch sẽ và tân kỳ hơn ở Frankfurt. Tường và sàn đều lát đá cẩm thạch. Nhà cầu, bồn rửa tay, tiểu tiện bóng loáng. Nước xả tự động. Đến giấy vệ sinh cũng thuộc loại tốt. Không khí hoàn toàn không có mùi hôi. Trong nhà vệ sinh tuyệt đối cấm hút thuốc. Bên ngoài cũng thế. Người hút thuốc có phòng riêng bên cạnh. Phòng hút thuốc, ngoài bọc kiếng, trong cũng được lát đá cẩm thạch sang trọng, có máy lạnh, có ghế salon ngồi thoải mái như ở bên ngoài.

Phi trường Hong Kong đẹp nhưng cũng có cái bất tiện là lối đi quá dài giống như phi trường Amsterdam, Singapore vậy. Dù có đường cuốn, người già cả, trẻ con vẫn bị khó khăn khi phải di chuyển quá xa từ cổng này sang cổng khác.

Du khách Tây phương đến Hong Kong tập nập. Da vàng da trắng trà trộn lẫn nhau rảo bước với hành lý của mình. Gọi là da vàng nhưng người Hong Kong khá trắng, vóc dáng cao, ăn mặc đẹp, lịch sự, hiếu khách, không tỏ vẻ khinh thường người Á đông khác, chẳng hạn như khi họ gặp tôi. Tôi trò chuyện với họ bằng tiếng Anh. Người Hong Kong nói tiếng Anh hơi khó nghe.

Chúng tôi đã tìm được cổng chuyển tiếp. Mọi việc xảy ra hết sức đơn giản và nhanh chóng: chỉ qua một cổng hải quan là tới đây. Khách xếp hàng chuẩn bị vào máy bay. Người già cả được ưu tiên làm thủ tục trước. Người có con nhỏ cũng được ưu tiên. Nhân viên hàng không làm việc nhanh nhẹn, gọn gàng. Họ đến tận từng người khách đang đứng xếp hàng để xem lại vé và hộ chiếu, chứ khách không cần đợi đến phiên mình được xé vé nơi quầy. Khách đi Việt Nam khoảng 200 người, đa số là người Việt và người Hoa. Số

còn lại là du khách Tây phương, khoảng chục người.

Đúng 8:55, chúng tôi rời Hong Kong.

*

Còn vài tiếng nữa là đến Việt Nam. Chín năm rồi tôi chưa về lại. Riêng bà xã tôi thì đây là lần đầu. Đã đến lúc cho mấy mẹ con về thăm nhà và nhất là cho bên nhà biết mặt ba đứa nhỏ. Chúng tôi có ba đứa con. Thằng lớn năm tuổi. Hai đứa nhỏ sinh đôi gần ba tuổi, một trai, một gái. Lũ trẻ nóng lòng hỏi mãi "tới Việt Nam chưa ba?".

Tôi cũng cảm thấy nôn nao như tụi nhỏ. Không biết Việt Nam giờ ra sao, nhưng vẫn tin rằng, đất nước phải khá hơn xưa, phải đẹp hơn, văn minh không kém ai; đời sống dân chúng phải thoải mái hơn, trình độ dân trí phải cao hơn, không thua kém gì dân Hong Kong. Xem đài truyền hình VTV 4 ai cũng thấy bộ mặt Việt Nam hôm nay sáng sủa hơn xưa rất nhiều. Thật đáng mừng. Đọc báo Tuổi Trẻ, VnExpress, tôi thật cảm động trước những hình ảnh kiều bào được chào đón nồng nhiệt nơi phi trường; các cụ già, gia đình có con nhỏ được được người tình nguyện giúp đỡ tận tình. Truyền thống người Việt xưa nay là vậy, có tình người, hiếu khách chứ không lạnh lùng như dân Âu châu.

Tôi đã về Việt Nam làm việc vài lần. Nhưng lần này, cũng như 1996, tôi chỉ muốn làm một người bình thường về quê thăm nhà, nghỉ ngơi, đi chơi cho thoải mái, nhân tiện, gặp gỡ nhóm ngôn ngữ học, bạn bè và ghi lại những gì mình thấy, mình cảm nghĩ trong những ngày sống ở đây để kể cho mọi người cùng nghe. Riêng bà xã tôi thì lại muốn sinh hoạt với gia đình, bạn bè và cũng ủng hộ chương trình của tôi. Trong dịp này, tôi còn quan tâm đến đề tài ẩm thực Việt Nam.

*

Chiếc máy bay mang số CX 767 Cathay Pacific đang lượn vòng vòng trên không. Ngó xuống, Sài Gòn bên dưới. Tôi có thể nhận ra con sông Đồng Nai nước đỏ ngầu và con sông Sài Gòn uốn khúc ngay bán đảo Thanh Đa. Bầu trời Việt Nam trong vắt, không một áng mây. Nhà cửa bên dưới lúc nhúc, cái cao, cái thấp. Xa xa là những ngôi nhà mái ngói đỏ của một vùng ven đô nào đó. Đường sá hiện ra càng lúc càng lớn hơn, ngập tràn xe gắn máy như hai đàn kiến bò ngược chiều. Trên mặt đất, màu của nhà cửa, đường sá nhiều hơn màu xanh cây cỏ. Càng xuống sâu mới thấy mật độ xây dựng dày đặc chiếm hết thiên nhiên.

Ngồi bên cạnh tôi là một cô người Việt ở Mỹ thường về Việt Nam. Cô giải thích, bên dưới là khu Rạch Dừa, cầu Sài Gòn, rồi đến làng Đại học Thủ Đức. Chiếc máy bay lượn một vòng nữa tới Bình Quới, Gò Vấp, Tân Bình, ... cuối cùng đáp xuống phi đạo và thẳng gấp. Phi đạo không được bằng phẳng lắm làm máy bay tung tung, kêu kinh kịch. Sau vài phút máy bay ngừng hẳn. Đường vào nhà khách phi trường quá ngắn.

Sân bay Tân Sơn Nhất hôm nay không thay đổi mấy. Vẫn những vòm bê tông hình chữ U làm nơi tránh pháo kích cho phi cơ chiến đấu, cũ, đen mốc và loang lổ. Vẫn lác đác vài khu nhà kho, trạm bảo trì máy bay đã xuống cấp trầm trọng. Hai chiếc máy bay trực thăng cũ kỹ của Liên Xô phơi mình giữa nắng. Hai chiếc Airbus của hãng Vietnam Airlines sơn trắng mang biểu tượng con chim. Chỉ có một chiếc Boeing lớn sơn xanh mang biểu tượng hoa sen vàng. Ngoài ra không có một chiếc máy bay hãng quốc tế nào khác ngoại trừ chiếc Boeing của Cathay Pacific mà chúng tôi đang ngồi trong đó. Xa xa bên tay trái là một khu rất lớn đang được xây dựng, hình như là phần

mở rộng của phi trường.

Khác với mọi nơi trên thế giới, sân bay Tân Sơn Nhất có một điểm đặc biệt là chỗ nào cũng treo cờ quốc gia. Ở đằng xa có một dãy nhà còn kèm thêm những lá cờ xanh, đỏ, trắng, vàng, hồng, tím nhạt, ... Không hiểu sao các nước Cộng Sản thích treo những lá cờ như thế, có ý nghĩa gì.

Mặt đường nhựa bốc hơi nóng làm hình ảnh lung linh như những bóng ma. Tôi đoán bên ngoài rất nóng. Vài công nhân áo xanh, gầy gò lều thều bước đi. Một số ngồi chồm hổm dưới mái hiên, tránh nắng.

Cái tiến bộ của phi trường Tân Sơn Nhất ngày nay là hành khách có thể đi thẳng từ máy bay xuyên qua đường hầm di động vào tận sảnh đường thay vì phải đi xe bus. Bước vào trong, phòng có máy lạnh mát mẻ. Khu này hình như mới được sửa lại sau này. Tuy không hiện đại nhưng rộng rãi hơn xưa và sạch sẽ. Một bà công nhân mặc đồng phục xanh kiểu quần áo bà ba đang cầm chổi quét nơi này một chút, nơi kia một chút. Đối với du khách, đây là cái lạ đầu tiên khi vừa đặt chân tới Việt Nam. Ở những xứ khác, công việc quét dọn đều được sắp xếp vào lúc vắng người, không ai cầm cây chổi đi lều bều giữa chốn đông người như thế. Rất thiếu thẩm mỹ. Ở phi trường lại càng không nên vì đó là bộ mặt của quốc gia mà người ngoài sẽ nhìn thấy đầu tiên khi đặt chân đến.

Cái nhận xét tổng quát của tôi ngay lúc bước vào trong sảnh đường là phi trường Tân Sơn Nhất còn thô sơ và quá nhỏ so với phi trường của Bangkok, Singapore, Hong Kong. Du khách Tây phương quá ít. Hầu hết là kiêu bào về thăm nhà. Không nhờ số đông này, có lẽ không khí còn vắng nữa.

Chuyến bay đến trễ hơn một tiếng do thời tiết xấu dọc đường. Chắc chắn người nhà chúng tôi đang nôn nóng đợi bên ngoài. Giống các nơi khác, trước hết du khách làm thủ tục nhập cảnh. Phi trường Tân Sơn Nhất có khá nhiều quầy công an làm việc này. Nhiều hơn Frankfurt. Trước sau gì cũng

trẻ, chúng tôi không hấp tấp, chấp nhận làm những hành khách cuối cùng. Giả như ở Hong Kong, người già cả, gia đình có con nhỏ sẽ được ưu tiên làm thủ tục nhanh hơn, nhưng ở Việt Nam thì không.

Chúng tôi xếp hàng sau cùng. Trước chúng tôi là 6 người. Người thứ nhất đang bị công an hỏi giấy. Anh ta thiếu tờ giấy màu vàng mà tiếp viên hàng không đã phát cho mỗi người trên đường đến Việt Nam, đại để là dùng để kê khai tên tuổi, đến Việt Nam làm gì, đã bao lần, mang theo bao nhiêu đô la, có mắc bệnh truyền nhiễm không, ... Anh ta bị buộc phải đến một quầy cuối dãy nhà để làm thủ tục ấy.

Hai người kế tiếp có lẽ là thương gia Nhật, Đại Hàn hay Đài Loan gì đó.

Mỗi người trình giấy tờ, chỉ sau một phút là xong.

Người thứ tư là một phụ nữ Việt dắt đứa con. Cô chia hộ chiếu Mỹ, mặt lộ vẻ lo sợ. Tuy vậy mọi việc đã diễn ra nhanh chóng và êm đẹp. Trước khi ra ngoài, cô trở lại nói với nhỏ với cô bạn đứng sau "Phải! 5". Cô bạn liền rút tiền nhét vào hộ chiếu. Người trước thoát, vào trong đứng đợi người sau. Những gì vừa xảy ra làm tôi hơi bất nhẫn, nhưng nó vẫn xảy ra bất chấp điều lưu ý trên tấm bảng yết thị treo trước mặt: khách không để tiền trong hộ chiếu.

Đến phiên chúng tôi, hai người lớn, ba trẻ nhỏ, tôi đưa ra giấy tờ đầy đủ. Tôi nhất định không cho ăn, xem anh công an này làm gì. Tôi ghi nhớ tên anh trong đầu.

Anh công an kê cả hỏi đủ thứ, cháu nào sinh đẻ ở đâu, quốc tịch gì, dầu đã biết các dữ liệu có ghi bằng tiếng Anh trong hộ chiếu Đức mà anh đang cầm trong tay. Cử chỉ anh thật chậm chạp. Đến phiên xem hộ chiếu tôi, người đã có quốc tịch Đức, anh ta giở từ trang này sang trang khác như thể trong đời làm việc, anh chưa hề thấy một cuốn hộ chiếu như vậy. Phải mất 15 phút, anh mới đánh xong tên tuổi vào máy tính. Kiểm tra lần nữa, xem hình trẻ em

đi kèm như có vẻ câu giờ, anh lừa hết giấy tờ cho chúng tôi với một vẻ mặt không vui lắm. Tôi thừa biết, có tiền là xong và chỉ trong vòng vài phút. Còn không, hãy thử tưởng tượng, mỗi du khách tốn 15 phút làm thủ tục nhập cảnh, nhân lên 100 du khách thì sẽ mất bao nhiêu tiếng đồng hồ?

Cảnh sát Việt Nam ở khâu nhập cảnh mặc đồng phục xanh lá cây, đeo quân hàm đỏ. Vẻ nghiêm nghị của họ không giống cảnh sát các nước khác. Cảnh sát Đức, Singapore, Hong Kong cũng nghiêm nghị nhưng vui vẻ, lịch sự, biết dùng chữ "xin vui lòng" và "cám ơn", chứ không cộc lốc. Phong cách cảnh sát Việt Nam hầu như không thay đổi. Năm 1993, tôi về Việt Nam lần đầu, cũng thế, năm 1994 cũng thế, 1995, 1996 cũng thế và bây giờ cũng thế, chậm chạp, khinh khỉnh, thiếu thân thiện, ham ăn hối lộ. Cái phong cách này không những bị khách nước ngoài đánh giá là thiếu văn hóa mà còn làm hại ngành du lịch Việt Nam vốn đem lại rất nhiều lợi nhuận cho một xứ còn kém phát triển. Mất cảm tình, khách đến thăm một lần rồi đi, không trở lại. Việt Nam phải trả một cái giá rất đắt vì những con người này. Thiệt hại hàng trăm triệu, hàng tỷ đô la. Không những vậy, du khách còn có thể mất cảm tình luôn với chính quyền, đất nước, con người Việt Nam. Tai hại vô cùng.

Làm xong thủ tục nhập cảnh, tôi lịch sự cảm ơn anh công an. Anh nhìn tôi, không phản ứng gì rồi quay sang nói chuyện với người đồng nghiệp ở quầy bên cạnh. Tôi nghe loáng thoáng anh công an bên kia nói "Bữa nay được há. Tối nay sao?".

Rời khỏi khu nhập cảnh chúng tôi xuống tầng dưới lấy hành lý. Người đông như kiến. Ai cũng tìm được xe đẩy không biết kiếm đâu ra. Hỏi thăm mới biết xe đẩy nằm ở cuối dãy nhà. Tôi hơi bực mình và tự hỏi tại sao lại để xe xa quá, rất bất tiện cho người già cả và gia đình có con đông. Ở các phi trường khác không có tình trạng này. Ở đây cũng không có người của phi trường tự nguyện giúp đỡ hành khách. Phải cho tiền họ mới làm. Hóa ra kiểu

bào đầu được tiếp đón nồng hậu như báo chí quảng cáo. Hình ảnh đẹp để ấy hình như chỉ có vào dịp Tết hoặc chỉ có tính cách phô trương, chứng tỏ.

Phải mất nửa tiếng chúng tôi mới gom được hết hành lý. Để mọi người ra khâu hải quan, chúng tôi thư thả vào duty free shop mua một ít quà. Ở đây có thể trả bằng đô la hoặc Euro. Khách phải trình hộ chiếu. Tôi mua hai cây thuốc lá, mỗi cây giá 12 đô. Cửa hàng vắng tanh. Người cuối cùng không chìa hộ chiếu mà là một cái thẻ gì đó có quốc huy Việt Nam (không phải thẻ chứng minh nhân dân) và trả tiền hai chai rượu Remy Martin. Chắc anh ta là nhân viên phi trường.

Tới khâu hải quan, khách đã ra ngoài gần hết. Trước chúng tôi chỉ còn một gia đình có hai cụ già và một cô con gái. Tôi phụ họ chuyển đồ vào máy rà rồi chất lên xe đẩy. Không một nhân viên hải quan nào phụ giúp họ. Cuối cùng tôi phải tạm ngưng để đi bắt lại mấy đứa con tôi đang chạy rong.

Nhân viên khâu hải quan hỏi khách đưa giấy tờ và làm việc rất nhanh. Nếu không có hàng cần khai báo, khách chỉ cần vào cổng xanh, đưa hành lý vào cho máy rà vài phút là xong. Không còn cảnh vòi tiền hay làm khó để khách hàng như xưa.

Chúng tôi là những người cuối cùng rời khỏi nội sảnh phi trường. Bên ngoài, người đón thân nhân còn đứng đầy bên hàng rào chắn. Không biết họ chờ ai, hay chờ người thân đi chuyến bay sau.

Bước ra ngoài, nhiệt độ thay đổi đột ngột. Nóng và ẩm. Người ngồi la liệt dưới đất, quạt phành phạch. Một người ngoại quốc xin chụp một tấm hình. Vài cô gái ngồi chồm hồm nhe răng cười gật đầu đồng ý.

Tôi đặc biệt ghét cái lối ngồi chồm hồm. Một thế ngồi vừa thô vừa tục.

Nhưng ở đây không

chỉ có giới bình dân mới ngồi vậy mà cả các cô gái ăn mặc đẹp cũng ngồi như thế mà không biết ngượng.

Nơi đây cấm hút thuốc nhưng vẫn có gạt tàn thuốc lá cho khách hút thuốc thoải mái.

Chúng tôi gặp lại gia đình. Mọi người mừng rỡ, huyền thuyên thăm hỏi rồi kéo nhau lên Taxi về nhà. Xe đưa chúng tôi ra khỏi phi trường. Anh tài xế hiểu ý chạy từ từ để tôi dễ quay phim và đồng thời quan sát cảnh vật. Đường ngập xe hai bánh bám còi inh ỏi. Cách đây chín năm, xe gắn máy đã nhiều, giao thông đã hỗn độn, giờ đây còn nhiều hơn và hỗn độn hơn. Hơn rất nhiều. Hệ thống đèn xanh đèn đỏ bây giờ rất tốt nhưng người vượt đèn đỏ vẫn còn phổ biến.

Tình trạng xây dựng cũng hỗn độn không kém. Nhà cái cao, cái thấp, nhô ra, thụt vào, đầy màu sắc, kiến trúc loạn xạ, Barock không ra Barock, Gothic không ra Gothic, không hẳn Tây phương, không hẳn Đông phương. Mỗi nhà là một cửa tiệm với cái bảng hiệu to tướng, bán đủ thứ đồ. Không khí bát nháo như một cái chợ trời.

Xe đi trên đường Lê Văn Sỹ (Trương Minh Giảng cũ), đến ngã tư Trần Quang Diệu (Trương Tấn Bửu cũ) thì bẻ phải. Khúc kênh Nhiêu Lộc khu này đã được giải tỏa, thoáng hẳn. Nước kênh vẫn đen và bốc mùi hôi thối. Đến công trường Dân Chủ thì bị kẹt xe. Hàng ngàn chiếc xe gắn máy bu kín quanh công trường như thể không tìm thấy lối thoát.

Cuối cùng chúng tôi cũng về đến nhà bên vợ. Tôi muốn chọn nơi này làm địa điểm chính để vợ tôi sinh hoạt với gia đình sau nhiều năm xa cách. Ngôi nhà nhỏ tồi tàn, ảm thấp, thiếu ánh sáng nằm trong một ngõ hẹp ngay ngã tư Điện Biên Phủ - Nguyễn Thượng Hiền. Trò chuyện với mọi người một chút, mẹ và anh tôi ra về, hẹn gặp lại sau. Chia quà cho mọi người xong, chúng tôi ăn cơm.

Trưa, được ăn bữa cơm gia đình ngon tuyệt. Thịt luộc, cà pháo, mắm tôm,

dưa chua, canh cua rau đay với mướp. Đã lâu rồi tôi mới được ăn món canh này, đặc biệt là nấu với cua. Bên Đức không có. Tôi vốn ít ăn, nhưng ngon miệng, cũng làm được hai bát.

Cơm nước xong, để mọi người tiếp tục sinh hoạt, tôi đến khách sạn nhận phòng. Chúng tôi sẽ ở khách sạn Phước Lợi, một dạng mini hotel, trong khu Bàn Cờ, đường số 2, cư xá Đô Thành. Khu này khá yên tĩnh và cũng gần nhà bên ngoại, đi lại thuận tiện, nhất là không phải băng qua đường lớn, rất nguy hiểm đối với trẻ con. Chúng tôi thuê phòng chủ yếu để ngủ qua đêm, còn ban ngày thì sinh hoạt bên nhà, nên không đòi hỏi nhiều tiện nghi. Tuy vậy phòng khá tốt, có hai giường đôi tạm đủ chỗ cho hai người lớn và ba đứa nhỏ, có sa lông, TV, máy lạnh, điện thoại, toilet sạch sẽ, bồn tắm, vòi sen, nước nóng. Giá 160000 mỗi ngày, khoảng 10 US\$.

*

Chiều, tôi có hẹn với cô bạn học cũ, đã 27 năm rồi không gặp.

Ra khỏi nhà sớm, tiện đường, tôi muốn đi thăm khu nhà thờ Đức Bà trước khi đến quán Thanh Niên đúng 6 giờ chiều.

Khu nhà thờ Đức Bà có nhiều thay đổi. Vương Cung Thánh Đường được sửa sang mới mẻ và có lẽ vì vậy mà mất hẳn nét cổ kính. Tượng Đức Mẹ màu trắng ôm quả địa cầu, đứng thẳng giữa vườn hoa ngược mặt lên trời vẫn như xưa. Bưu điện thành phố được trùng tu, sáng và sang trọng. Khu này có thêm hai kiến trúc mới: tòa nhà Diamond Pazza nằm sau nhà thờ Đức Bà, đẹp và hiện đại; tòa nhà Metropolitan phía trước, màu xanh lá cây cao ngất cũng hiện đại không kém. Khung cảnh toàn khu vực khá hài hòa giữa cũ và mới. Những hàng cây cổ thụ cao chót vót vẫn còn. Đường phố sạch đẹp.

Nhiều du khách nước ngoài qua lại. Vẫn còn nhiều xe ôm và người bán hàng

rong.

Trời đã tối. Đèn đường đã bật sáng. Tôi đi bộ về quán Thanh Niên trên đường Nguyễn Văn Chiêm.

Quán Thanh Niên là một trong những quán Café đẹp đầu tiên của Sài Gòn thời 90. Hồi hai vợ chồng mới quen nhau, 1995, chúng tôi thường tới đây vào buổi tối, ngồi uống nước nghe nhạc. Ban nhạc có ba người, một chàng thanh niên chơi violin, một người đàn ông cỡ ngũ tuần thổi saxophon và một người phụ nữ thường mặc váy đen dài phủ chân, dáng hơi tròn, sang trọng, chơi piano với hết tâm hồn. Họ chỉ chơi nhạc hòa tấu của Phạm Duy, Cung Tiến, Văn Cao, Trịnh Công Sơn, Ngô Thụy Miên,... Quán yên tĩnh, thanh lịch. Bây giờ cũng vậy. Khách ngồi ghé mây ngoài sân, chung quanh toàn tre trúc, bonsai, thật tuyệt. Chỉ tiếc là ban nhạc không còn nữa.

Lâu rồi tôi mới được hưởng lại không khí ngồi quán café Việt Nam. Điều mà tôi thích nhất là phong cách phục vụ của người Việt. Nhẹ nhàng, lễ phép, chiều khách, khác hẳn lối tiếp khách lạnh lùng của người Đức. Tôi gọi một chai bia Heineken. Anh tiếp viên trẻ còn cho tôi thêm một đĩa đậu phộng mặc dầu tôi không đặt. Kể cũng ngộ. Thế nhưng uống bia có chút đậu phộng nhấm nháp cũng vui.

Đang ngồi ghi nhật ký thì cô bạn tới.

Gần mười năm không về Việt Nam đã cảm thấy ngày trở về như một giấc mơ, giờ gặp lại bạn cũ, sau mấy chục năm, càng thêm ngỡ ngàng. Bất chợt biết bao kỷ niệm dồn dập đến.

H. cỡ tuổi tôi, dáng quý phái, gương mặt đẹp, phúc hậu, vẫn chưa có nét nhăn nào đáng kể. Ít ai nghĩ cô ấy đã 50. Ba mươi năm về trước, chúng tôi học chung lớp, khóa 1, khoa Thủy Sản, đại học Nông Nghiệp 4, Sài Gòn. Năm 1978, tôi đi vượt biên. H. cũng đi, không đến, đành ở lại, giờ có một công ty xuất khẩu hàng thủy sản rất thành đạt.

Để trở thành một thương gia thành đạt, H. phải thoát ra khỏi một công ty quốc doanh. Từ cương vị một phó giám đốc, H. có thể được chế độ nâng cao hơn với điều kiện phải vào đảng. H. từ chối và cũng không thể được bởi H. là một tín đồ Thiên Chúa Giáo.

H. nói, tôi là người may mắn đã thoát đi được, còn không sẽ ném mùi cải tạo lao động xã hội chủ nghĩa, phải cắn răng thi hành ý tưởng xây dựng con người xã hội chủ nghĩa như thế nào. Tất cả phải lao động như trâu bò thì mới thỏa khẩu hiệu "Lao động là vinh quang".

Một người phụ nữ mảnh mai, yếu đuối như H. trong lúc mang thai cũng không được một ân huệ ngoại lệ. H. phải làm những việc nặng nhọc của đàn ông như tải rác, khuôn vác hàng tôm cá, ... trong môi trường hôi hám và nhơ nhớp. Làm quá sức H. đổ bệnh nhưng vẫn phải ráng vực dậy mà lao động tiếp, đồng thời sợ đánh mất đi đứa con nằm trong bụng mình.

Thật điên rồ.

H. muốn biết ở Đức và các xứ tư bản Âu châu thế nào. Tôi kể H. nghe. Tất nhiên đối với người cộng sản, xã hội tư bản là một thứ vô nhân đạo cần phải diệt trừ. Vậy mà ở đó để phụ nữ mang thai làm việc nặng nề là một điều tuyệt đối cấm. Có chuyện gì xảy ra, người bố trí công việc sẽ đi tù. Một người mẹ đang mang thai cần phải được nghỉ ngơi, dưỡng thai, phải được khám sức khỏe và chăm sóc cẩn thận. Dĩ nhiên mọi thứ đều miễn phí. Chẳng hạn ở Đức, phụ nữ có thai 6 tháng không được phép đi làm mà vẫn lãnh lương. Sinh con xong, người mẹ còn được tiền thưởng, được ở nhà nuôi con và được trả tiền. Khi con được ba tuổi, nếu người mẹ muốn đi làm trở lại, bắt buộc hằng phải nhận. Không những người mẹ mà người cha cũng có quyền nghỉ việc một thời gian để nuôi con. Bảo hiểm sức khỏe sẽ trả tiền cho công việc đó. Người có con còn được giảm thuế thu nhập, được hưởng thêm tiền trẻ con, mỗi đứa khoảng 3 triệu đồng (khoảng 150 €) mỗi tháng.

Không phải một đất nước giàu có như Đức mới ưu đãi bà mẹ có thai mà cả những nước nghèo ở châu Âu như Hy Lạp, Bồ Đào Nha cũng vậy, cũng có tính xã hội tùy theo khả năng mình.

Nhiều lần lao động chân tay quá nặng, sợ hư thai, H. không còn chịu nổi, phải năn nỉ cấp trên cho mình một công việc nhẹ hơn. Nhưng không được. Họ cương quyết buộc người lao động phải vận động bắp thịt làm việc cực khổ thì mới đúng nghĩa là lao động. H. lý luận, một người phụ nữ như tôi đã biết mình yếu đuối, không thể lao động chân tay, nên mới chọn con đường vào đại học để lao động tri thức. Lao động tri thức cũng là lao động vậy. Nhưng vô ích.

Hệ quả là đất nước long đong, toàn dân chơi với chỉ vì những con người lãnh đạo thiếu đầu óc, phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác.

H. hỏi tôi về thân phận người vượt biển. Tôi chỉ kể sơ bởi không có gì vui. Tôi định bụng khi nào gặp lại nhiều bạn cũ hơn, tinh thần thanh thản hơn, sẽ kể nhiều hơn.

Ngồi nói chuyện buồn, tiếng mưa rơi bên ngoài làm không khí càng thêm buồn bã. Chúng tôi ngưng lại. H. kêu người tính tiền. Trời đã khuya, cô bạn còn muốn mời tôi đi ăn tối để sống lại không khí ăn đêm của Sài Gòn.

Chúng tôi đến một quán mì gần hồ Con Rùa trên đường Võ Văn Tần (Trần Quý Cáp cũ). Lâu nay không được thưởng thức món Tào chính công, tôi ăn rất ngon miệng.

Trước khi đưa tôi về nhà, cô bạn chở tôi đi một vòng Sài Gòn. Trong cơn mưa lất phất, tôi nhìn thấy mọi cảnh vật lờ mờ. Đi ngang qua trường cũ, đài truyền hình, sân vận động Hoa Lư, ... tất cả đều mới lạ. Đài truyền hình đang được xây thành cao ốc. Sân vận động Hoa Lư cũng được xây dựng mới từ lâu, không còn bức tường thành bọc bên ngoài, không còn hội quán Cây Tre một thời tôi từng được nghe Trịnh Công Sơn đệm đàn cho Khánh Ly hát.

H. chở tôi về nhà cho biết. Ngôi nhà đồ sộ, sang trọng. Không cần trở thành một đảng viên, H. cũng có thể xây dựng được một sự nghiệp to lớn không ngờ. Tôi thừa hiểu, bây giờ ở Việt Nam, muốn giàu có, chỉ có hai cách: một là có tri thức, còn không, phải có chức quyền.

Thứ bảy, 25.06.2005

Đêm trái giờ, ngủ không ngon.

7:00, điện thoại một vòng cho bạn bè báo đã đến Việt Nam bình an.

9:00, gọi taxi chở cả nhà đi ăn sáng. Taxi 7 chỗ có máy lạnh, ngồi thoải mái, tránh được cái nóng bức bên ngoài. Anh tài xế taxi còn trẻ, ăn mặc đẹp, thất cả vạt lịch thiệp, nói chuyện thật lễ phép. Phong cách hơn hẳn giới tài xế taxi Đức.

Tới nơi, đồng hồ taxi chỉ 15000 đồng (chưa tới 1 đô). Tôi gửi anh tài xế chặn 20000. Anh lễ phép cảm ơn và giúp chúng tôi đưa 7 đứa nhỏ cùng hai ông bà cụ xuống xe.

Phở 24 nằm trên đường Lê Thánh Tôn, xéo xéo chợ Bến Thành. Quán có kiến trúc hình hộp tiêu biểu ở Việt Nam, rộng bốn thước, dài mười mấy thước, hai tầng. Lối trang trí bên trong đượm chút ít phong cách Nhật Bản. Phòng có máy lạnh, sạch sẽ. Tiếp viên lịch sự, niềm nở. Ngay cửa ra vào cũng có người đứng đón khách.

Quán tên 24 dễ làm người ta lầm tưởng là số nhà. Tôi cũng vậy. Hẹn Cao Xuân Hạo đến tiệm phở số 24 Lê Thánh Tôn. Ông kể, anh tài xế chở ông đã xoay bốn vòng mà vẫn không tìm thấy tiệm phở nào nằm ngay số 24 Lê Thánh Tôn, đành trở về. Về sau tôi mới biết và xin lỗi. 24 không có nghĩa là số nhà mà là phở giá 24000 đồng một tô. Tái, tái gà, tái chín, tái nạm, gà, ... phở nào cũng 24000 trừ phở đặc biệt 29000 gồm đủ thứ, tái, nạm, gà, gân, sách, ... và thêm một quả trứng gà non.

Ý tưởng đặt tên 24 khá thú vị. 24000 một tô, thật dễ nhớ. Chỉ có điều, nếu vật giá leo thang, phải tăng giá lên 25000, chẳng lẽ phải đổi tên quán thành phở 25 ?

Tôi ăn thử một tô phở tái. Giả như nước đậm đà hơn và đừng quá ngọt có lẽ ngon hơn.

Quán đông, đa số là người Việt hải ngoại và ngoại kiều. Chủ quán biết khai thác tâm lý khách và đã thành công. Sạch sẽ, vệ sinh là các yếu tố hàng đầu đối với du khách nước ngoài, nhất là toilet, cho nên toilet ở đây rất sạch sẽ. Ly, chén, muỗng, đũa đều sạch sẽ. Cách làm ăn có bài bản khá chuyên nghiệp, khác hẳn quốc doanh. Nhìn cách tổ chức, tôi đoán người chủ quán không phải người trong nước.

Điểm tâm xong, mọi người kêu xe về. Tôi muốn đi dạo một chút.

Quanh khu chợ Bến Thành có nhiều quán ăn. Quán cóc bình dân trên vỉa hè cũng có. Khách đa số là dân lao động, buôn bán, dân xe ôm, xích lô. Chưa đến giờ nghỉ trưa mà chỗ nào cũng đông. Không còn chỗ, khách ngồi chồm hồm ăn uống tự nhiên. Đĩa rau, chai nước mắm, hũ ớt, ... đều để trên mặt đường. Mấy bà bán bún riêu, bún bò, cơm tấm, ... tay vừa thoăn thoắt làm đồ ăn, miệng vừa ới ới mời gọi khách.

Thức ăn vỉa hè khó tránh khỏi ruồi nhặng, bụi bặm đường phố. Thau nước rửa bát bẩn quá chừng. Nồi niêu xoong chảo, chén bát, thức ăn đều nằm ngay nắp cống. Nghe nói ăn ở ngoài đường ngon hơn trong tiệm. Riêng tôi, chẳng biết sao, chỉ thấy mất vệ sinh là đã sợ.

Quanh khu này, nạn chiếm lề đường vẫn còn. Đi trên vỉa hè lát gạch khá tốt, khách bộ hành vẫn phải lách lỏi qua những gánh hàng rong. Dưới đường, xe ôm, taxi đậu kín. Tuy nhiên, có một điểm đáng mừng là hầu như không còn cảnh ăn xin. Thỉnh thoảng mới thấy một đứa trẻ bán vé số hoặc một người mù đánh đàn điện, ca vọng cổ, có người dẫn đi xin tiền. Từ này giờ, chưa

thấy người du khách da trắng nào bị chèo kéo. Bớt được sự phiền toái này, du khách mới được thoải mái và không có ấn tượng xấu về Việt Nam. Còn không, rất tai hại cho ngành du lịch Việt Nam, giống như trường hợp cảnh sát phi trường vậy.

Thăm phố một vòng, tôi lấy xe ôm về nhà. Từ chợ Bến Thành về chợ Vườn Chuối, anh xe ôm đòi 10000. Tôi cười và thử màn trả giá như người trong nước. Cuối cùng xuống 6000. Anh chịu chở. Về đến nhà, tôi đưa anh tờ 20000, anh thối lại, nhưng tôi tặng anh luôn. Anh cảm ơn rồi rút. Tôi chúc anh một ngày đất khách. Anh cũng ở gần đây, nhờ vậy tôi trở thành khách quen của anh.

*

Chiều nay nhà tôi có khách. Cả nhà chuẩn bị bữa cơm chiều. Nhà không đủ chén bát, bàn ghế, phải thuê thêm bên ngoài. Ở đây có dịch vụ này. Người ta mang đến cho mình đủ chén bát, bàn ghế xếp, chỉ cần mở ra, xếp đặt theo ý mình là xong. Thiếu thức ăn, cũng vậy, chỉ cần đặt là xong. Thế nhưng chúng tôi không cần. Thức ăn nhà tự nấu cả.

Vài người khách đã đến. Trời bỗng mưa to. Đúng là một trận mưa rào của vùng nhiệt đới. Mưa rơi rào rạt ngoài sân, gõ lộp độp trên mái nhà. Mưa làm không khí mát dịu hẳn.

Vị khách đầu tiên đến thăm chúng tôi là Th.. Vị chi đã bốn năm không gặp từ lúc Th. còn ở London cùng anh em văn nghệ ở Mỹ, Thụy Sĩ, ... ghé Stuttgart thăm chúng tôi.

Th. là một người phụ nữ đa tài. Cô vừa là một kỹ sư tin học, vừa là một họa sĩ, vừa là một thương gia thành đạt ở Việt Nam. Cô bạn ở Mỹ về. Nói đúng

hơn, cô sống ở Mỹ, sang Anh làm việc cho một hãng software một thời gian rồi sau đó mới về Việt Nam. Người phụ nữ trẻ đẹp, nghệ sĩ, duyên dáng rất đam mê nghệ thuật và thường tổ chức triển lãm tranh. Gần đây báo chí có nói, cô còn muốn biến nhà ga Đà Lạt thành phòng triển lãm. Th. kinh doanh rất giỏi. Cô bạn có một quán cà phê ở góc đường Nguyễn Du - Đồng Khởi tên là Café Paris. Hiện nay cô còn đang đầu tư xây dựng một khu du lịch sinh thái bên Hồ Tuyền Lâm Đà Lạt rộng hằng chục hecta. Ngoài các công việc cực nhọc ấy, Th. còn lo việc từ thiện, đi dạy học cho trẻ em nghèo.

Vị khách thứ hai là Cao Xuân Hạo. Ông cụ ngoài 70, dáng xương xương, tóc hoa râm, gương mặt phúc hậu, để ít râu mép, đeo kính cận, trí thức, trầm ngâm, tuy vậy khá nghệ sĩ và chịu chơi. Ông cũng hút thuốc (Basto xanh), uống bia, tán gẫu vui vẻ.

Dịp này, tôi tặng ông một cuốn sách ông thích. Ông tặng lại tôi những cuốn sách mới của ông.

Trong nước, Cao Xuân Hạo được biết đến như một nhà ngôn ngữ học hàng đầu của Việt Nam. Không đảng viên, bình dị, ghét sự giả dối. Có lẽ ông không giàu có nhưng đã cống hiến cả đời mình cho tiếng Việt.

Trời mưa dầm. Anh chị tôi và những người khách khác cũng lần lượt tới.

28 Ngày Việt Nam

Chương 2

Chủ nhật, 26.06.2005

Sáng nay ông bạn D. rủ tôi đi uống cà phê ở Quán Trung Nguyên nằm trên đường Trần Quốc Thảo (một đoạn Trương Minh Giảng cũ). Quán đẹp nằm giữa khu vườn nhiều cây cối. Khách có thể ngồi ngoài hoặc trong nhà. Café Trung Nguyên được xếp vào hàng bậc nhất của thế giới cà phê ở Việt Nam và có nhiều chi nhánh trên toàn quốc.

Lâu ngày không uống cà phê kiểu Việt Nam, nhìn từng giọt cà phê trong phin nhỏ ra thơm phức, thật thú vị. Cà phê Việt Nam rất đậm, đậm hơn Espresso Ý nhiều. Sống ở nước ngoài lâu, tôi đã quen uống cà phê loãng, nên phải pha thêm nước sôi. Dân trong nước lại thích uống đậm; tách nhỏ chứ không to như ly uống cà phê ở Đức.

Uống được ly cà phê ngon, không đắt lắm, 12000, khoảng 0,6 Euro.

Tính tiền xong, ông bạn đưa tôi tới thăm nhà cho biết. Nhà ông đang xây mới. Ông cần làm việc với mấy người thợ hồ một chút. Tôi nhờ ông đưa tôi đến một cửa hàng Internet ngay đầu hẻm để check mail và hẹn gặp lại.

Đọc và trả lời email xong, tôi thử gõ mấy trang tiếng Việt hải ngoại xem tin tức nhưng không vào được. Tất cả đều bị tường lửa kẻ cả trang talawas.

Không muốn thử thêm, tôi vào trang Spiegel đọc báo, đợi ông bạn.

Internet Việt Nam dùng ADSL không hiểu sao vẫn chậm. Giá rất rẻ, mỗi giờ chỉ có 2000, tức 0,1 Euro. Tôi dùng máy nửa tiếng, trả 1000.

Xong việc, ông bạn trở ra, chở tôi đi tiếp về hướng trung tâm thành phố.

Giờ để ý mới thấy đường Lê Văn Sỹ (Trương Minh Giảng, Trương Minh Ký cũ) thay đổi nhiều. Ngoài nhà cửa thường dân, mọi nhà thờ cũng xây mới.

Nhà thờ Ba chuông xây mới theo kiểu Á châu, nhà thờ Vườn Xoài cũng vậy.

Ông bạn cho biết đó là cái mốt "về nguồn" hiện nay của mấy ông linh mục.

Đi ngang cầu Trương Minh Giảng. Kênh Nhiêu Lộc vẫn còn cái mùi nước cống hôi thối bốc lên từ mặt nước đen ngòm. Điều đáng mừng là không còn nhà sàn và rau muống mọc trên kênh. Nhà hai bên cũng bị giải tỏa hết để làm đường.

Dọc đường, chúng tôi ghé quán của Th.. Café Paris nằm ngay góc Đồng Khởi - Nguyễn Du, đối diện cao ốc Hainam Office.

Quán mang phong cách Tây phương, sang trọng; bên trong có bar, máy lạnh; bên ngoài có ban công. Khách có thể ngồi uống cà phê nhìn ngắm người qua lại. Khách đa số là dân Tây phương.

Uống nước xong, ông bạn có việc phải về. Tôi đi bát phố.

Bước qua đường, tôi tới thăm tòa nhà Metropolitan. Trong tiền sảnh đang triển lãm tranh của "Trẻ em đường phố" do Rossignol Fine Arts và Thảo Đàn tổ chức. Những tác phẩm của các họa sĩ bụi đời vẽ khá đẹp được bày bán. Nhiều tấm đã được đặt mua. Không rẻ. Tôi muốn hỏi thăm về hoạt động của hai tổ chức từ thiện trên nhưng cô tiếp viên đã nằm ngủ trưa sau quầy.

Tôi tiếp tục thả bộ dọc con đường Đồng Khởi (Tự Do cũ) hướng về trung tâm phố. Lề đường chỗ lành, chỗ lở. Du khách đi bộ vừa đi vừa tránh vũng nước, lách qua lách lại như người say rượu. Kẻ cũng lạ, người ta có thể xây những cao ốc, sửa sang nhiều kiến trúc to lớn chung quanh mà không làm nổi một cái vỉa hè cho đường hoàng.

Nhà cửa hai bên đường Đồng Khởi được trùng tu đẹp đẽ. Mỗi nhà là một quán ăn sang trọng hoặc cửa hiệu thanh lịch bán tranh sơn mài, áo dài, quốc phục, nhà triển lãm tranh, nhà sách...

Khách sạn Continental được đổi tên thành Khách sạn Hoàn Cầu. Không hiểu sao người ta có thể thay đổi một thương hiệu lâu đời và nổi tiếng như vậy hết sức dễ dàng. Vì chủ nghĩa yêu nước, muốn Việt hóa mọi thương hiệu thành tiếng Việt chẳng?

Tên khách sạn Rex cũng được Việt hóa. Đối với người nước ngoài, nó vẫn mang cái thương hiệu Rex truyền thống, còn đối với người trong nước, nó tên là Bến Thành.

Vậy là một sản phẩm cần đến hai thương hiệu và cần bảo vệ cả hai. Một sản phẩm có hai thương hiệu đã là một chuyện quái gở, thêm vào đó cần bỏ tiền cầu chứng cho cả hai; tốn kém gấp đôi.

Nhà hát lớn (Hạ Nghị Viện cũ), một kiến trúc tuyệt đẹp được quét vôi mới, trắng ngà. Nhưng khuôn mặt quý phái hiếm có trong thành phố đã bị bôi lem luốc. Trước ban công, người ta treo một dãy hình diễn viên đầy màu sắc như phôi quần áo. Hai bên cánh là hai tấm pano to tướng "Nhà hát Tuổi trẻ Việt Nam - Đoàn kịch 2 - Đời cười - Bến Ô sin". Từ xa nhìn tới, ngôi nhà trông na ná như một cái siêu thị với dãy bảng hiệu.

Dọc đường Lê Lợi về hướng chợ Bến Thành là những cửa hiệu boutique sang trọng: Áo dài Tri Kỷ, Phương Cách, Diễm Thúy, ... Tòa nhà Ủy ban Nhân dân thành phố được tân trang lộng lẫy, chỉ tiếc là sự hiện diện thô kệch của hai cao ốc đằng sau làm hỏng hết không gian hậu trường. Giữa công viên trước tòa nhà là pho tượng Hồ Chí Minh. Dưới chân tượng có đặt vài vòng hoa phúng điếu. Không thích hợp chút nào. Phải chi đó là pho tượng bán thân hoặc bia tưởng niệm nghiêm trang còn được, đằng này là tượng Hồ Chí Minh đang vui vẻ ngồi đọc sách với một đứa bé.

Áo tôi đã đắm mồ hôi sau một đoạn đường đi bộ giữa trời nắng chói chang. Tôi tìm đến một băng đá có bóng cây bên lề đường ngồi nghỉ mệt. Bất chợt có một cô gái mặc váy đỏ ngắn cụt cốn, hở ngực, lái chiếc Dylan trờ tới. Cô mỉm cười hỏi tôi gì đó không nghe rõ. Nhưng tôi hiểu và mỉm cười, lắc đầu, cảm ơn.

Tôi muốn ghé nhà sách Sài Gòn (Khai Trí cũ) trước khi trở về nhà. Trên đoạn đường Lê Lợi dẫn đến đó hầu như chỉ có những cửa hiệu bán đồ lưu niệm cho du khách: kính mát, ống nhòm, đồng hồ, sơn mài, áo thun, cờ Việt Nam, hời ký Bill Clinton, cọ tàu, nón cối, chén bát xen lẫn chân dung Hồ Chủ tịch.

Khu Lê Lợi được sửa sang nhiều nhưng vẫn còn nét cũ. Ngoại trừ tòa nhà chọc trời Saigon Tower nhô cao đứng chơ vơ như một cột đèn, thương xá

Tax và những dãy nhà bên cạnh vẫn giữ nguyên chiều cao của mình. Trên hè phố, lát đá vài du khách Tây ba lô đi mua sắm. Vĩa hè thoáng, đi lại dễ dàng hơn xưa. Không thấy bóng cảnh sát giao thông đứng gác ở góc đường ngoài những người mặc đồng phục xanh đảm đương việc giữ trật tự. Xe không được phép đậu dưới lòng đường, song thực tế, xe ôm vẫn đậu đó đây. Vào nhà sách Khai Trí, tôi tìm đến khu sách ngôn ngữ học. Không có nhiều. Cả những cuốn sách Cao Xuân Hạo tặng tôi hôm qua cũng không tìm thấy. Kể cũng hơi lạ. Một nhà sách lớn mà lại thiếu sách. Không có thì thôi, tôi kiếm mua một số sách văn học và vài đĩa nhạc.

Cách tính tiền ở đây thật lạ lùng. Mua sách thì trả tiền ở quầy tính tiền sách, mua đĩa nhạc thì trả tiền ở quầy đĩa nhạc,... Phải xếp hàng nhiều lần. Một lỗi quản lý quốc doanh quá lạc hậu. Ở châu Âu không có tình trạng này. Ở đó khách có thể mua sắm bất cứ thứ gì, ở khu nào, tầng nào và trả tiền ở bất cứ cái xe nào cũng được. Hơi bức mình tôi hỏi cô bé tính tiền "Sao rườm rà quá?". Cô bé tỉnh bơ đáp lại "Dạ. Xin chú thông cảm. Cháu là nhân viên, chỉ làm theo chỉ thị". Tôi bèn hỏi "Sếp của cô là ai?". Cô bé bắt đầu hơi sợ và chỉ đến một người đàn bà mặc áo dài xanh da trời đang đứng sau một kệ sách. Trả tiền xong, tôi bước đến và góp ý với cô ta. Cô khép nép thưa "Xin anh thông cảm. Em biết điều này. Nhiều khách đến đây thường than phiền, nhưng em chỉ làm theo lệnh cấp trên". Nhìn nét mặt lo sợ của cô bán hàng, tôi không hỏi nữa, bỏ đi và cảm thấy hối hận về hành vi cứng nhắc của mình.

*

Chiều, T. mời H. và tôi đi uống nước. Quán Nice giống một quán cà phê hơn là một quán ăn. Nghe cô bạn nói, phía sau còn một khu Karaoke dành cho giới thượng lưu.

Hôm nay tôi mới có dịp nói chuyện nhiều với T., giống như H., cũng là bạn học thân nhất của tôi đã 27 năm rồi không gặp. Vóc dáng cô bạn không đổi ngoài khuôn mặt già dặn và có vẻ vui lòng an phận.

Tôi còn nhớ thuở xưa, T. là hoa khôi của Đại học Nông nghiệp 4. Với dáng tiểu thư nữ sinh Trương Vương, tân thời, con nhà tư sản, bướng, cô bạn bước vào đại học và bị... đi thâm. Đi cho mất tính tư sản, đi cho bỏ chiếc áo dài, phải mặc áo bà ba. Thời đó dân tư sản như chúng tôi là đối tượng của các cuộc kiểm điểm. Bất kỳ một hành vi nhỏ nhặt nào cũng bị kiểm điểm. Kiểm điểm liên miên, kiểm điểm cho bỏ ghét chứ không phải để xây dựng. Thanh niên miền Nam chúng tôi có cảm tưởng như bị người cộng sản hận thù đến tận xương tủy. Nhưng chúng tôi đã làm gì? Không nói được, chúng tôi đành cắn răng chịu đựng.

T. vượt biên nhiều lần, không thành, vào tù và bị đuổi học. Sau này được tha, được đi học lại, T. bị ở lại lớp. Từ đó, cô bạn quyết tâm phấn đấu, lao động hết mình, để đừng ai ghét bỏ. Cuối cùng cô được kết nạp vào Đảng. Sau nhiều năm làm nghề thủy sản, cực nhọc quá, cô bạn bỏ nghề, đi học kinh tế và trở thành một vị lãnh đạo cao cấp của một công ty quốc doanh lớn tại Sài Gòn. Lương tháng 100 đô chỉ đủ cho một người độc thân. Còn có gia đình thì không đủ. Cho nên bắt buộc ngoài giờ làm việc, phải làm thêm, còn không phải tham ô.

Thành ra chẳng lạ gì khi thấy một ông giám đốc, lương chỉ có 100 đô mỗi tháng, không đủ sống mà lại ở nhà cao cửa rộng. Chọn giải pháp làm thêm đến bao giờ mới xây được nhà. Ngày làm việc 8 tiếng, tối còn đi làm thêm, vừa bẽ mặt giám đốc, vừa cực, đâu còn thì giờ đi nhậu. Ở Việt Nam hôm nay, tối nào quán nhậu nào cũng đông nghẹt và không thiếu những ông quan lớn.

Cô bạn chỉ trích hạng người tham nhũng nhưng cũng chẳng thay đổi được gì. Một con én không làm nên mùa xuân ngoại trừ đó là con én chúa. Trở thành đảng viên vẫn chưa đủ mà còn phải có quyền thế, quen lớn. Ít nhất cũng như một ông lớn, cô bạn kể, đám ma bố ông, người đi đưa đám dài cả hàng cây số. Không có một mệnh lệnh nào bắt buộc mọi người phải tham dự. Mỗi người bên dưới phải tự giác tuân theo một thứ luật bất thành văn: không làm vừa lòng cấp trên là mất đầu.

Hai cô bạn lại hỏi tôi về chuyện vượt biên. Thực tình tôi không muốn nhớ đến những chuyện đau lòng ấy nữa, nhưng chịu bạn, tôi cũng kể sơ sơ.

Tôi nói, T. và H. ở lại mặc dầu phải trải qua một quá khứ khắc nghiệt phi lý, nhưng vẫn còn may mắn là chưa gặp cảnh cưỡng hiếp. Đa số đàn bà con gái đi tàu về hướng Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương gặp cướp Thái Lan đều bị cưỡng hiếp. Cảnh người chồng, người cha bất lực nhìn vợ, nhìn con la hét vì đau đớn. Trong ánh lửa bập bùng, từng tên cướp thay phiên nhau nhảy xổ lên những tấm thân gầy yếu đuối. Một người chồng bị bắn nát óc, một người cha bị những nhát mã tấu chém tới tấp khi vùng lên xua đuổi đám dâm ô,...

Tôi chấm dứt ngay câu chuyện, T. và H. ngồi bất động. Không khí buồn hẳn. Đợi trời tạnh mưa, T. gọi người bồi đến tính tiền. Ra khỏi quán. Một cô tiếp viên xinh đẹp, mặc áo dài tươi cười giã từ chúng tôi. Cô bé còn rất trẻ, vô tư. Chào H. xong, T. chở tôi về. Dọc đường ghé mua vài ổ bánh mì.

Bà xã tôi và mấy đứa nhỏ còn thức. Cả nhà ngồi ăn vui vẻ, nghe tụi nhỏ líu lo như một đàn chim.

Thứ hai, 27.06.2005

8:00 sáng Cao Xuân Hạo gọi điện thoại mời tôi đi ăn: Thứ ba, 7 giờ tối. Ông cụ sẽ đón tôi tại khách sạn.

8:30, uống cà phê ở AQ, góc Điện Biên Phủ (Phan Thanh Giản cũ) - Cư xá Đô thành.

Quán nằm sát bên đường. Xe cộ rất ồn. Tuy vậy, sau ba ngày ở đây, tôi đã quen dần với thứ tiếng động ấy giống như mọi người khác đang thản nhiên ngồi uống cà phê trong vườn.

Tôi gọi một ly cà phê đen. Sau hai phút là có ngay. Anh bồi trẽ cho tôi thêm một ly trà nóng. Tôi cảm ơn và xin thêm một ly nước sôi để pha cà phê cho loãng bớt. Anh vui vẻ gật đầu.

Tôi đặc biệt mến những người phục vụ. Họ còn trẻ, cỡ 18 đến 22, nam lẫn nữ. Họ mặc đồng phục, áo sơ mi cà phê sữa, quần đen, thanh lịch, vui tươi, lễ phép. Nhìn phong cách phục vụ cộng lối trang hoàng của quán, tôi đoán người chủ quán là người có trình độ. Quả thực vậy, một người Việt học về kinh tế, sống ở Pháp đã lâu, về Việt Nam mở quán này.

Kh., một học sinh sắp trở thành sinh viên kinh tế, làm việc ngày 4 tiếng, lương gần 1 triệu. Vậy là cao, chưa kể tiền thưởng của khách. Các bạn của Kh. cũng vậy, đều là sinh viên, học sinh con nhà nghèo đi làm thêm. Người chủ quán muốn nhận người có hoàn cảnh khó khăn vào làm việc để nâng đỡ họ. Ấu cũng là lòng tốt tự nhiên thường thấy nơi người Việt.

Nhìn chung, hẳn ai cũng nhận thấy, người Việt không biết chủ nghĩa xã hội là gì nhưng có tính thương người. Người Việt không biết chủ nghĩa cộng sản là gì nhưng biết sống chung với gia đình, hàng xóm, tập thể, biết chia sẻ với mọi người. Người Việt không biết tình hữu nghị quốc tế là gì, nhưng rất hiếu khách. Người Việt không máy móc như người Tây phương. Người Việt còn nhiều tính tốt khác: lễ phép, nhẹ nhàng, vị tha rộng lượng,...

Những vẻ đẹp đó không cần kiếm đâu xa, người Việt đã có từ lâu, đặc biệt là tính xã hội. Mặc dầu đức tính này có phần mai một nhưng chỉ cần phục hồi, Việt Nam lại trở thành một cộng đồng xã hội chủ nghĩa tự nhiên, đúng truyền thống lâu đời của mình, chứ không cần một thứ bài bản chủ nghĩa xã hội xa lạ nào cả. Nên nhớ, tính xã hội chủ nghĩa của Việt Nam là một bản chất nằm trong máu người Việt, còn tính xã hội chủ nghĩa của phương Tây là ý tưởng nằm trên giấy. Bởi vì không có, người ta phải đấu tranh, giành giật cho có bằng cách phân chia giai cấp, gây hận thù, chém giết lẫn nhau. Đó là bài bản nằm trong khái niệm "cách mạng".

Cần phải sống thật lâu ở châu Âu mới hiểu đúng tính xã hội của cộng đồng này. Xã hội khá công bằng. Tính công bằng được định đoạt bằng khế ước, văn bản chứ không phải bằng sự hài hòa tự nhiên. Người ta muốn cái gì cũng rõ ràng. Tốt nhất là chép ra giấy. Sau khi đã thỏa thuận trên giấy tờ, mọi người đều xem nó như một thứ chuẩn mực tuyệt đối và tôn trọng một cách cứng nhắc. Ai không tôn trọng khế ước đã định, người ấy có lỗi.

Cho nên con người ở đó sống như một cái máy. Họ thủ thân, bảo vệ quyền

lợi của mình bằng những thỏa thuận ghi trên văn bản. Họ đối xử với nhau bằng luật thay vì bằng tình người. Mọi thứ đều sòng phẳng, rõ ràng theo luật. Cha mẹ Việt Nam nuôi nấng con cái không bao giờ kể công. Dù nghèo, vẫn cố làm lụng cực khổ lo cho con mình ăn học thành tài bất kể bao lâu. Còn ở Đức khác, đứa con có quyền bắt cha mẹ lo cho mình ăn học đến năm 27 tuổi, còn không, nó có thể kiện cha mẹ ra tòa. Hoặc, cha mẹ già cả, bệnh hoạn thì vào viện dưỡng lão, con cái không cần phải lo vì đã đóng thuế để cho nhà nước làm chuyện ấy,... Đó là cái dở của con người sống trong một xã hội thuần khế ước. Đồng ý rằng khế ước đảm bảo sự minh bạch, công bằng, nhưng, như một con dao hai lưỡi, nó cũng vô tình làm con người trở nên khô khan, máy móc.

Tuy vậy cũng nên công bằng mà nhận xét về sự cần thiết của khế ước. Sống trong một cộng đồng, ai cũng muốn hạnh phúc, muốn bình đẳng, muốn được tôn trọng. Không đạt được điều ấy bằng sự hài hòa tự nhiên, con người sẽ nghĩ ra một lý thuyết hay một khế ước - nói chung là phương tiện - để thực hiện điều mong muốn. Nói cách khác, con người muốn cái phương tiện phải đạt được mục đích ấy. Còn nếu nó chỉ làm khổ mình thêm thì thật là vô nghĩa. Không có lý do gì phải sống và hy vọng vào cái phương tiện vô tích sự ấy nữa. Một người khôn ngoan sẽ từ bỏ nó ngay. Tại sao phải bám víu làm nô lệ cho cái phương tiện chính mình đã đẻ ra và đã làm hại mình.

*

Chỗ tôi đang ngồi đối diện với một đường hẻm nhỏ bên kia đường. Một đám thanh niên đang đánh lộn trước cổng. Trước cổng có treo tấm bảng nền xanh chữ trắng "UBND Phường 11 quận 3 - Khu phố 3 - Hẻm 382 Điện Biên Phủ - Quyết tâm giữ vững và nâng cao chất lượng khu phố văn hóa".

Ở Sài Gòn, hẻm nào cũng có tấm bảng đề dòng chữ "khu phố văn hóa". Thế nhưng vào trong mới thấy, rác rưởi xả khắp nơi, quần áo phơi đầy trước nhà, thanh niên tụ tập ăn to nói lớn, chửi thề luôn miệng,... Chưa kể có nơi còn có tệ nạn đĩ điếm, xì ke, ma túy.

Ông anh đến. Hôm nay ông muốn chở tôi xuống phố mua ít nhạc và sách. Chúng tôi ghé tiệm Uyên đối diện nhà văn hóa thanh niên ngay góc Nguyễn Thị Minh Khai (Hồng Thập Tự cũ) - Phạm Ngọc Thạch (Duy Tân cũ), gần hồ con Rùa. Đây là một cửa hiệu chuyên bán băng nhạc, DVD. Tôi đã dự tính mua các thứ: nhạc dân tộc, nhạc Việt hiện thời trong nước, hình ảnh Việt Nam, nghệ thuật nấu ăn Việt Nam, nhạc nhi đồng.

Nhạc dân tộc: tôi mua được một đĩa Nhã ca Cung đình Huế của giáo sư Trần Văn Khê, dân ca quan họ Bắc Ninh, Ca trù, Dân ca...

Nhạc Việt: tôi mua được vài CD của Lê Minh Hà, Thanh Lam, Mỹ Linh...
Hình ảnh Việt Nam: tôi mua được 7 CD "Việt Nam - Đất nước con người",
từ mũi Cà Mau ra tới Lạng Sơn.

Nghệ thuật nấu ăn: tôi mua được "1001 món ăn chơi Việt Nam".

Cô bé bán hàng thật nhí nhảnh. Thấy tôi ôm một đồng CD, cô chìa hai bàn tay mang hết ra quầy gửi rồi quay lại mời tôi mua thêm. Cầm từng đĩa CD nhạc nhi đồng, xem mục lục đằng sau, tôi lại bỏ xuống. Thấy vậy, cô bé nhanh nhẩu nói "CD này hay lắm anh, mới nhất đó". Tôi mỉm cười nhìn cô bé mới mười bảy mười tám, hỏi "Hay là sao?". Cô bé vô tư trả lời "Thì có những bài rất hay như là 'Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng', hay là 'Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ', hay là 'Cháu lên ba cháu đi mẫu giáo,... để cha mẹ vào nhà máy, ông bà vui cấy cây'".

Phải công nhận cô bé bán hàng rất kiên nhẫn. Cô dắt tôi sang một kệ trưng đầy nhạc trẻ, lấy từng cuốn CD ra giới thiệu "Đây là Album mới nhất của Đan Trường, đây là album mới nhất của Đàm Vĩnh Hưng,... Hay lắm anh". Vừa ráng thuyết phục khách, cô vừa lắc lư như thể đang nghe một bài nhạc nào trong cuốn album. Nhìn chân dung ca sĩ in ngoài bìa, tôi cảm ơn.

Nhạc, phim ở đây có hai loại: có tem và không có tem. Có tem là đĩa gốc, giá khoảng 35000-40000. Không có tem là đĩa sang lậu, giá khoảng 15000. Trả tiền xong, anh tôi chở tôi vào trung tâm phố. Vào tiệm sách Xuân Thu trên đường Đồng Khởi, tôi mua được một số sách dạy nấu ăn và vài cuốn từ điển. Tôi không tìm thấy thêm cuốn sách ngôn ngữ học nào mới. Kể cũng lạ, một nhà sách lớn nổi tiếng xưa nay của thành phố mà vẫn thiếu sách. Muốn đặt mua cũng không được.

Sách Việt Nam sau này in khá đẹp. Kỹ thuật ấn loát có nhiều cải tiến. Nhưng mà đắt. Đối người Việt hải ngoại thì không, nhưng đối với người trong nước thì đắt. Tuy nhiên không phải tất cả. Ví dụ, sách giáo khoa lại rẻ. Tuy vậy chỉ có nghĩa là rẻ hơn chứ vẫn đắt đối với học sinh nghèo.

Nghĩ đến sách giáo khoa tôi lại đâm thắc mắc. Tại sao phải bắt học sinh mua sách học? Gặp con nhà nghèo không có tiền thì sao? Học xong một năm, sách cũ không dùng nữa thì để làm gì? Học hết lớp 12, có lẽ nhà nào cũng có một cái thư viện sách giáo khoa. Để làm gì? Còn dùng nữa không hay cân ký bán? Thử nhân số sách cũ với mấy chục triệu học sinh trong nước thì số lượng là bao nhiêu? Đó là một sự lãng phí rất lớn, hao tốn biết bao nguyên liệu giấy, mực, tiền bạc, và nhất là tiền thuế của dân.

Ai cũng biết, đa số dân Việt Nam là dân sống ở vùng quê nghèo khổ, cha mẹ làm việc cùng cực không đủ ăn mà còn phải mua sách vở cho con ăn học.

Cha mẹ không lo xuê, con cái khó có điều kiện học hành.

Tại sao Việt Nam không thử một giải pháp. Học sinh không cần mua sách học mà được nhà trường cho mượn miễn phí. Học hết năm thì trả lại để học

sinh lớp dưới lên có sách học. Sách in đẹp và thật bền. Học sinh không phân biệt giàu nghèo đều có sách học; cha mẹ không tốn một xu.

Một giải pháp hết sức đơn giản nhiều nước đã làm từ lâu. Việt Nam thừa sức làm.

Giả sử nhà nước Việt Nam không đủ khả năng cho mượn miễn phí, vẫn không sao. Đối với học sinh giàu thì cho mượn, còn học sinh nghèo thì cho mượn. Thay vì mua một cuốn sách giá 5000, thì mượn với giá 2500 một năm học. Có hai lựa chọn: muốn làm của riêng thì mua, cha mẹ giàu có đủ sức trả; còn thấy đắt thì mượn, giá rẻ phân nửa. Sách học xong không dùng nữa thì trả lại chứ để trên kệ làm gì. Còn muốn sử dụng lại, thì vào trường mượn/mượn tiếp.

Giải pháp trên rõ ràng có lợi cho học sinh nghèo. Nó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc giáo dục, nâng cao dân trí toàn dân, vừa mang tính xã hội, vừa tránh lãng phí đối với một đất nước còn nghèo, cần tiết kiệm.

Nhưng, một giải pháp coi đơn giản vậy lại khó thực hiện đối với Việt Nam. Có hai lý do. Một là không biết nhà nước có muốn thực hiện một giải pháp có tính công bằng như thế - đúng theo tiêu chí thường thấy trên khẩu hiệu - hay không, hay muốn kiếm lời từ tiền bán sách. Hai là nội dung sách giáo khoa ở Việt Nam thay đổi liên tục. Mỗi lần thay đổi buộc phải in mới lại, rất tốn kém. Đó là một điểm yếu kém của giới lãnh đạo ngành giáo dục.

Việt Nam thường tự hào không thiếu nhân tài, không thiếu giáo sư, tiến sĩ. Cầm một cuốn sách chuyên môn là thấy đề tên tác giả GS TS Nguyễn Văn A, PGS TS Trần Thị B, vân vân và vân vân. Dân chúng ở đây thường nói, ra đầu ngõ là gặp giáo sư, tiến sĩ. Tự hào có cả một lực lượng khoa học gia hùng hậu mà soạn một cuốn sách giáo khoa cũng không xong. Năm nay soạn, năm sau sửa lại, thay đổi liên miên, học sinh theo không kịp.

28 Ngày Việt Nam

Chương 3

Thứ ba, 28.06.2005

Hôm nay người không được khỏe lắm. Cơ thể tôi bỗng trở thành cái máy thử môi trường bất đắc dĩ. Ở đây được một ngày, tôi bị đau bụng, tiêu chảy, thỉnh thoảng vẫn bị lại. Ở được hai ngày, tôi bị ho, đến giờ này vẫn khạc ra đờm đen. Ở được bốn ngày, da mặt tôi từ từ sẫm lại, không phải là một thứ màu nâu đỏ lành mạnh của người tắm đi biển mà tái sạm như màu chì của bụi bặm và khói xe.

Cả nhà còn ngủ. Tôi ra đầu ngõ, vào quán AQ, uống cà phê sáng.

Đúng 8 giờ, quán mở cửa. Khách đã đến lai rai.

Một cô gái trạc 20, thân hình thon thả, mặt mày phờ phạc theo sau một người đàn ông mập mạp có lẽ là người Đài Loan hay một quan chức vừa bước vào. Đôi chân dài lều khều bước đi như thể không đỡ nổi bộ ngực hơi to hé ra khỏi cổ áo rộng.

Sát bờ rào, một người đàn ông tóc hoa râm, bộ mặt chữ điền to quá khổ càng to thêm vì gọng kính trắng che hết một phần tư khuôn mặt. Ông gọi một ly cà phê sữa rồi móc ra tờ báo. Mở trang đầu xem hình, giờ trang 2 đọc lướt tin tức, giờ trang 5 gấp mục chính trị, giờ trang cuối gấp mục thời sự quốc tế, giờ trang 12 gấp mục thể thao, bóng đá. Không giờ nữa.

Đầu kia, hai người đàn bà có cái giọng Bắc Hà Tây to như sấm. Những tiếng xung hô tở/cậu chua chát trao qua trao lại như tiếng cãi lộn. Hình như một người là giám đốc, một người là thương gia.

Ông khách Tây ngồi trước mặt tôi, không biết người nước nào, sáng nào cũng xuất hiện ở đây, vào giờ này, chỉ đi một mình, ngồi uống cà phê, ghi chép giống như tôi.

Bụng tôi đã bắt đầu lâm râm trở lại. Uống nhanh ly cà phê, tôi tính tiền về.

Tụi nhỏ đã dậy rồi. Sau 4 ngày ở Việt Nam chúng đã quen dần giờ giấc, ngủ ngon hơn, đã khỏe lại và đùa giỡn như một bầy sư tử. Đáng mừng là cho tới bây giờ chưa có đứa nào bị đau bụng.

Như thường lệ, chúng tôi qua nhà bên ngoại.

Ngôi nhà cũ 70 năm muốn sụp lúc nào không biết. Ngôi nhà mái ngói âm dương, ba gian vuông vức như một đèn thờ tằm tối, cổ kính còn sót lại giữa đám nhà lầu mới xây chung quanh đã giành hết ánh sáng mặt trời. Với một chiều cao khiêm tốn như nó, mặt trời chỉ xuất hiện giữa trưa.

Hẻm này có biệt danh là Xóm ve chai. Trước 75 đã thế, nổi tiếng về nghề mua bán ve chai. Đa số cư dân là dân lao động chân tay, trình độ văn hoá không cao lắm. Đầu hẻm không thấy treo tấm bảng "phố văn hoá" như những hẻm khác.

Sáng nay tôi ở nhà sinh hoạt với gia đình. Bà xã tôi đưa hai ông bà cụ đi khám bệnh.

Tụi nhỏ bây giờ đang nghỉ hè, không biết làm gì, cứ xem TV mãi. Không hiểu sao những phim người lớn, phim bạo lực, kiếm hiệp, chém giết nhau lại được chiếu ban ngày.

Hình minh hoạ khủng long dùng dạy học sinh ở Việt Nam (Ảnh: Dũng Vũ, 06.2005)

Trẻ em mùa hè cũng đi học thêm nhưng mấy đứa cháu tôi thì không. Tôi hỏi đứa một đứa "con học xong lớp 4 rồi, con nhớ gì nhất". Nó đáp ngay "Có 5

điều bác Hồ dặn:

Một là yêu tổ quốc, yêu đồng bào.
Hai là học tập tốt, lao động tốt.
Ba là đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.
Bốn là giữ gìn vệ sinh thật tốt.
Năm là khiêm tốn, thật thà, dũng cảm."

Về Việt Nam, tôi có mua một số CD phim hoạt hoạ nhi đồng của Walt Disney cho tụi nhỏ. Cả đám thích thú chọn cuốn Khủng long mở lên coi. Ngồi đọc sách mà cứ nghe tụi nhỏ nói mãi cụm từ "thần lẩn khủng long" làm tôi phải chỉnh lại, không phải thần lẩn mà là khủng long. Hỏi ra mới biết lũ trẻ được nhà trường dạy như vậy.

*

Chiều nay, Cao Xuân Hạo mời tôi đi ăn tối với mấy người đồng nghiệp trong nhóm Ngôn ngữ học của ông. Ông đến đón tôi tại khách sạn. Anh tài xế chở chúng tôi đi đón thêm giáo sư Nguyễn Đức Dương ở đường Lý Tự Trọng (Gia Long cũ) rồi chạy thẳng đến một quán Huế. Trời sầm tối, tôi không biết quán tên gì, ở đâu, chỉ biết trời đang mưa. Giáo sư Bùi Mạnh Hùng đã đứng sẵn đón chúng tôi ngoài cổng quán. Cạnh anh, một cô tiếp viên xinh đẹp mặc áo dài cũng nở nụ cười chào đón chúng tôi. Quán khá đông và náo nhiệt. Chúng tôi không ngồi ngoài mà vào trong một phòng nhỏ yên lặng hơn cho dễ nói chuyện. Phòng chỉ có hai bàn. Một bàn đã có khách, bàn còn lại dành cho chúng tôi. Nói là yên lặng nhưng thực ra cũng không yên cho lắm. Cái bàn nhậu kê bên ồn quá. Những người tôi mới gặp đều dễ thương. Nguyễn Đức Dương tặng tôi cuốn sách Tìm về linh hồn tiếng Việt của ông. Ông là người rất thân thiện, cười hoài. Anh Bùi Mạnh Hùng cũng rất hiếu khách. Ở Đức khó gặp được những người như thế. Đáng lý hôm nay còn có giáo sư Hoàng Xuân Tâm, nhưng tiếc là ông không đến được. Bữa ăn nhẹ nhàng, toàn món Huế: bánh bèo, bánh nậm, bánh khoái, ... mỗi thứ một chút. Cao Xuân Hạo bảo ở đây chỉ có dân Bình Trị Thiên. Tôi cũng được tính vào, bởi ông biết mẹ tôi cũng là người Huế như ông. Không có gì dễ chịu bằng gặp những con người trung thực. Cái tính chất này tạo cho tôi một sự tin tưởng họ là những người trí thức thực sự đáng kính bất kể tuổi tác. Chúng tôi vừa ăn nhè nhẹ vừa lai rai kể chuyện đời. Tôi được dịp biết thêm nhiều sự thật về xã hội Việt Nam. Chẳng biết nói thế nào nhưng

tôi nghĩ, Việt Nam thiếu những cái đáng lẽ không nên thiếu, thừa những cái đáng lẽ không nên thừa.

Đọc đường về, Cao Xuân Hạo kể tôi nghe, ông và một bạn đồng nghiệp là giáo sư Hoàng Dũng đang thực hiện một cuốn từ điển thuật ngữ Ngôn ngữ học. Tôi cho đó là một phương tiện hết sức cần thiết cho công việc nghiên cứu. Song thuật ngữ cần sự thống nhất, cần có một hội đồng thuật ngữ, mọi người nên ngồi lại làm việc với nhau và biểu quyết theo tinh thần dân chủ. Cao Xuân Hạo nói Việt Nam không có hội đồng thuật ngữ; không ai chịu làm, ai cũng cho mình đúng.

Hoá ra ngay những nhà khoa học Việt Nam cũng không muốn làm việc dân chủ. Thế thì đòi dân chủ để làm gì?

Thứ tư, 29.06.2005

Sáng uống cà phê ở AQ, ngồi ghi chép.

Mấy đĩa nhỏ đã đầy rồi. Chúng tôi qua nhà bên ngoại.

Ngồi trò chuyện với mọi người đôi chút, tôi đi check mail.

Tôi thường ra khu chợ Vườn Chuối ở gần nhà. Ghé hai tiệm Internet đều hết chỗ. Tiệm thứ ba còn một chỗ. Bây giờ đang mùa nghỉ hè, quán nào cũng đông. Khách hàng chủ yếu là bọn học trò.

Tiệm Internet ở Việt Nam rất đơn giản. Chỉ cần một cái tầng trệt, rộng ba bốn thước, dài bảy tám thước hay mười thước, có quạt máy là xong. Có máy lạnh càng tốt. Máy tính xếp thành từng dãy. Giữa là lối đi. Mỗi máy là một không gian riêng biệt, hẹp, đủ chỗ cho một người. Hai máy cách nhau bằng một tấm chắn để người ngồi bên máy này đừng thấy người bên kia.

Trên mỗi màn hình máy trống đều hiện lời khuyến cáo: không truy cập những trang văn hoá đồi trụy, phản động.

Tôi đã đi thăm nhiều tiệm Internet ở Sài Gòn nhưng chưa thấy ai xem hình sex. Nghĩ cho cùng, cho dù có muốn, cũng không ai đủ can đảm ngồi xem lộ liễu giữa chốn đông người, mà nhất là người Việt. Lòng ham muốn này chỉ có thể xảy ra ở nhà hay một nơi kín đáo.

Không cho trẻ em tiếp cận những trang sex thiếu lành mạnh là điều tốt, tránh được tệ nạn bạo lực tình dục. Thế nhưng khó tránh chuyện chơi game và chat.

Hầu như mọi chỗ đều giống nhau, bọn trẻ đến quán Internet chỉ mê game và chat. Có quá nhiều thứ game mà phần lớn đều bạo lực: đâm chém, đâm đá, bắn giết đối thủ để kiếm điểm. Chơi mê chơi mệt. Không vừa ý là đập bàn, chửi thề. Có máy tụ hai tụ ba chơi cá độ. Không vừa ý là gây lộn.

Dân tán gẫu (chat) ôn hoà hơn. Mỗi máy là một không gian riêng biệt dành cho một người. Gõ lóc cóc, gửi đi rồi đợi trả lời. Được trả lời, lại gõ lóc cóc gửi đi. Nhiều cô được hồi âm, mắt nhíp cười sung sướng, rồi vội vã sửa sang

mái tóc, bật máy chụp hình (Webcam) cho chàng bên kia chiêm ngưỡng dung nhan mới cập nhật của mình. Nhiều cậu lộ vẻ mặt u sầu như một kẻ thất tình không còn thiết sống. Đôi mắt dán chặt vào màn hình, có lúc giận dữ, trách móc, có lúc dờ dẩn, đầu lắc lư như thể đang năn nỉ người đối diện một điều gì quan trọng. Tất cả đều chìm đắm trong thế giới ảo riêng tư. Còn có một cách chat không cần gõ mà là nói: Dùng Yahoo Messenger. Máy có ống nghe, microphone cho phép đàm thoại trực tiếp, có webcam giữ nhiệm vụ thu hình để hai bên nhìn thấy nhau như đang ngồi đối diện thật. Nhiều cô nói tiếng Nam đặc sệt cũng ráng sửa thành giọng Bắc cho dịu dàng, truyền cảm. Nhiều cậu người Bắc, người Thanh Hoá cũng cố nhái giọng Sài Gòn cho có vẻ thật thà. Đôi khi còn chêm thêm một câu thơ tình cho cuộc tán gẫu thêm phần lãng mạn.

10:05, tôi rời quán.

Mấy tiếng đồng hồ sau tôi quay lại, nhận thư. Đám trẻ vẫn còn ở đó. Tất cả đều mệt mỏi, mặt lờ đờ, ngồi ngả nghiêng ngả ngửa. Trời đã trưa, đói bụng, có đĩa ôm đĩa com, có đĩa ôm tô mì, ngồi xếp chân trên ghế, vừa ăn vừa tán gẫu, vừa chơi tiếp trong gian phòng mịt mù khói thuốc. Không vừa ý là chửi thề.

Sài Gòn có rất nhiều quán Internet. Ngoài những quán Café Internet sang trọng ở trung tâm thành phố hoặc ở Đa Kao, phần lớn đều thuộc hạng bình dân, giá rẻ như bèo, chỉ 2000 đồng một giờ, ai cũng trả được. Nhưng ai vào đó làm gì ? Các cô buôn phấn bán hương vào trao đổi với khách hàng. Rất ít. Người vào đọc thư, viết thư. Rất ít. Người vào gọi điện thoại đi ngoại quốc cho rẻ tiền. Rất ít. Người vào lướt mạng (surf). Rất ít. Những trang báo Việt hải ngoại nguoi-viet, vietbao, talawas, tienve, ... đều bị chặn tường lửa. Các trang báo Tuổi Trẻ, Thanh Niên, VnExpress, ... trong nước không bị tường lửa, cũng chẳng thấy ai vào. Chẳng ai vào đó ngồi đọc báo. Muốn đọc, người ta ra ngoài mua tờ báo, đọc thoải mái hơn, nhiều tin tức hơn, rẻ tiền hơn. Vào các trang sex, porno thì lộ liễu quá. Cuối cùng vào Internet chủ yếu để chơi game và chat. Đại đa số là thanh thiếu niên.

Thật đáng tiếc cho Việt Nam. Internet chứa một kho tàng tri thức miễn phí, đáng học hỏi nhưng tuổi trẻ Việt Nam không biết khai thác mà chỉ biết tán gẫu, tìm đến những trò chơi vô bổ.

Một game website ở Việt Nam (Ảnh: Dũng Vũ, 06.2005)

Không biết ở Việt Nam thế nào chứ nơi tôi ở, cha mẹ kiểm soát con em rất kỹ về việc dùng máy tính. Ít ai để con mình chơi game. Mà giả sử có cho chơi, trò chơi cũng được chọn lọc kỹ lưỡng, tối kỵ những thứ bạo lực, khiêu dâm. Không thiếu những trò chơi lành mạnh giúp trẻ em suy nghĩ, tính toán, tập tính phản xạ nhanh. Trẻ em chỉ được chơi có giới hạn, mỗi ngày nửa

tiếng hay một tiếng. Internet cũng là nơi học sinh thường tìm kiếm thông tin để làm bài tập ở nhà.

Ngành giáo dục Việt Nam nên tập cho giới trẻ thói quen tự tìm kiếm thông tin. Sinh viên học sinh Việt Nam khá yếu về kỹ năng này. Tự tìm kiếm thông tin không những giúp con người tự khai trí mà còn tăng cường tính tự chủ. Kiếm thông tin tiếng Việt không có, thì kiếm thông tin ngoại ngữ. Đó cũng là dịp để các em trau dồi ngoại ngữ ít nhất về hai mặt: đọc và dịch.

*

Chiều, cô bạn Th. mời gia đình chúng tôi tới quán chơi. Trời cúp điện. Lũ trẻ thấy lạ, nhảy lên reo mừng. Hôm nay chúng được cô cho ăn món Spaghetti hấp khẩu. Chiều nay tôi còn được gặp một anh bạn văn nghệ ở Mỹ về. Cả đám trò chuyện thật vui.

Tối về lại lấy xe Honda chở vợ con đi vòng vòng chơi.

Thứ năm, 30.06.2005

Tôi muốn lợi dụng chuyến đi này để mua thật nhiều sách tiếng Việt vì bên Đức rất khó kiếm. mấy bữa trước tôi đã mua được một số, phần lớn chuyên về văn hoá, văn học, còn về ngôn ngữ học không được bao nhiêu. Hôm nay ghé lại nhà sách Xuân Thu lần nữa, tình cờ mua được thêm một cuốn mới: Tiếng Việt - Văn Việt - Người Việt của Cao Xuân Hạo. Ông muốn tặng tôi cuốn này nhưng không còn ở nhà. Ông nhờ người liên lạc với nhà sách Phương Nam, tiếc là cũng không còn.

Một nhà sách ở Sài Gòn (Ảnh: Dũng Vũ)

Mỗi lần không kiếm được sách, tôi đều hỏi người bán hàng, loại sách này mua ở đâu, và lần này cũng vậy, lại được trả lời chung chung "Tiệm em cũng có bán nhưng mà hết rồi. Không biết mấy tiệm khác còn không". Cô bán hàng không muốn tôi hỏi nữa, giơ tay chỉ ra đằng sau, nói "Xin lỗi anh, cho em tính tiền cho khách". Phía sau tôi, khách đang đứng xếp hàng đợi tính tiền. Cảm thấy mình hơi bất lịch sự, tôi bèn xin lỗi rồi cầm túi sách lặng lẽ ra đi.

Ra khỏi tiệm, tôi đi kiếm xe ôm. Mấy người lái xe ôm đậu trên đường Đồng Khởi thấy người bước ra, liền giơ tay vẫy. Tôi đi đến một người đàn ông gầy gò, khoảng 55-60, đeo kính cận, ngồi trầm ngâm trên chiếc xe Honda 50 cc cũ kỹ. Tôi trình bày với anh điều tôi muốn. Anh gật đầu trả lời ngay "Vậy thì để tôi chở anh đến chỗ này xem được không nhé". Tôi gật đầu, nhưng ra điều kiện, trước hết tôi muốn nhờ anh chở tôi đi mua một cái máy đo huyết áp cho ông cụ. Không thành vấn đề. Anh vui vẻ chở tôi đến khu bán đồ y tế

trên đường Trần Hưng Đạo. Mua xong, anh chở tôi đến khu bán sách cũ. Đáng lý tôi phải trả anh tiền xe, nhưng nghĩ lại, không biết mình có mua được gì không hay phải đi tiếp, nên tôi muốn giữ anh lại. Anh vui vẻ đồng ý. Khu bán sách cũ nằm trên đường Nguyễn Thị Minh Khai (Hồng Thập Tự cũ) gần công trường Cộng Hoà cũ, nay gọi là Ngã sáu Lê Hồng Phong. Khu này có nhiều tiệm sách cũ nằm rải rác hai bên đường. Ở đây tôi mua được nhiều sách ngôn ngữ học. Hầu hết đều là sách cũ trước 75, kể cả những cuốn thời Trương Vĩnh Ký, Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim, Phạm Duy Khiêm, ... Sách cũ đắt gấp hai ba lần sách mới. Tuy vậy tôi vẫn thích và tin tưởng hơn bởi vì nghe nói có những cuốn đồng tác giả được in lại sau này, mặc dầu giá rẻ hơn nhưng nội dung được biên tập lại, hoặc bị kiểm duyệt không còn đúng như nguyên bản.

Đi hết các nhà sách cũ, tôi ghé nhà sách Minh Khai gần đó. Tiệm này chỉ bán sách mới. Tôi mua được thêm một số không tìm thấy ở các nhà sách lớn trong trung tâm phố. Phải nói rằng, phong cách phục vụ ở đây không chệ vào đâu được. Nhân viên phục vụ rất niềm nở, tận tình. Người chủ (tôi đoán vậy) mặc áo vét, thắt cà vạt tiếp khách hết sức chân tình và lịch sự như một người có học.

Chuyến đi hôm nay kết thúc thành công. Tôi rất hài lòng và hấp tấp trở về anh lái xe ôm đang kiên nhẫn đợi bên ngoài. Trời giữa trưa nóng quá, nắng gay gắt đổ lên đầu. Vừa khát nước vừa đói bụng. Tôi hỏi anh tài xế một chỗ ăn trưa ở gần đây. Anh hỏi lại tôi, Việt kiều thường thích ăn phở, chắc tôi cũng thích. Tôi gật đầu. Anh đề nghị đến phở Lê 2 trên đường Võ Văn Tần (Trần Quý Cáp cũ) không xa đây và cũng gần khách sạn tôi ở.

Đến nơi, tôi mời anh vào cùng ăn chung. Anh từ chối vì phải ngồi giữ xe. Tôi lại mời anh lần nữa, anh lại vui vẻ khước từ vì lý do đã ăn rồi. Thực sự tôi chẳng thấy anh ăn gì cả trong lúc tôi mua sách. Chắc hẳn anh ngại nên không dám nhận lời. Bất chợt trời đổ mưa. Chúng tôi vội vàng ôm đồng sách vào trong.

Tôi lại tiếp tục mời anh ăn cái gì. Anh lại từ chối. Anh đang khát và chỉ muốn uống nước. Tôi đề nghị làm chai bia lạnh. Anh cũng từ chối, chỉ xin ly trà đá. Tôi gọi đại hai chai bia ướp lạnh, cuối cùng anh cũng uống với tôi. Nhờ trời mưa chúng tôi được một bữa ăn chung. Chúng tôi gọi hai tô phở. Anh Th. có tật giống tôi là ăn rất chậm. Cách nói chuyện cho thấy anh là người có học. Từ tốn, nhỏ nhẹ. Ngoài ra anh còn hai đặc điểm: bàn tay phải cụt mất ngón trỏ, và chân trái đi hơi cà nhắc. Anh kể tôi nghe anh là thương phế binh Việt Nam Cộng Hoà. Thời xưa anh là một giáo viên thuộc diện sĩ quan trừ bị, không cầm súng chiến đấu mà chỉ đi dạy học nơi vùng quê hẻo lánh. Anh bị thương ở chân sau một trận pháo kích, may mắn còn sống sót, trong khi nhiều học trò của anh bị chết. Từ đó anh đam mê bắt mẫn chiến tranh.

Một người lính bị thương đáng lý được giải ngũ, nhưng không, anh lại phải ra một chiến trường mà anh không muốn. Cuối cùng anh dùng súng bắn vắng ngón tay trở và chấp nhận đi tù.

Ở tù hai năm thì đến ngày 30.04.75. Anh trở về nhà. Chẳng bao lâu anh lại bị đi tù cải tạo vì anh là lính "ngụy". Tổng cộng sáu năm.

Ngày xưa nhà anh cũng bị tiếp thu. Cả nhà bị đẩy đi vùng kinh tế mới, ly tán khắp nơi. Riêng vợ con anh, sống không nổi, lại trốn về Sài Gòn. May mắn sao vợ anh gặp được một ông cán bộ cao cấp già có lòng thương cho ở nhờ. Vợ ông chỉ cần làm việc phụ trong nhà; con cái được ông cho ăn học đàng hoàng. Người cán bộ tốt bụng còn dùng thể lực của mình giúp đỡ người vợ đi thăm chồng tận ngoài Bắc. Mấy năm sau không thấy vợ mình đi thăm nuôi, được thả ra, anh trở về tìm vợ con nơi nhà ông cán bộ. Cuối cùng mới biết, ông cán bộ già đã lo cho mấy mẹ con đi vượt biên, nhưng tàu bị chìm và chết hết. Còn ông, cũng sắp chết vì bị bệnh ung thư. Trước khi mất, ông cho anh một chiếc xe Honda để kiếm ăn. Anh vẫn giữ kỷ vật đó và nó chính là chiếc xe Honda anh đã chở tôi.

Tôi hỏi anh sao không đi Mỹ theo diện HO. Anh lắc đầu bảo, mỗi lần nghĩ tới chuyện "đi xa", anh lại bị ám ảnh đến "chuyến đi xa" của vợ con anh, nên không muốn. Đôi mắt anh bỗng ướt. Anh gỡ kiếng, lấy hai tay day day mắt. Anh nói, anh đã lớn tuổi, qua đó không biết làm gì, không có người thân nên thôi đành ở lại, dầu sao Việt Nam bây giờ cũng đỡ hơn trước nhiều. Tôi hỏi, anh là thương binh, nhà nước có trợ cấp cho anh không. Anh cười bảo, mình là lính "ngụy", người ta không thù mình nữa, để cho mình sống là may lắm rồi.

28 Ngày Việt Nam

Chương 4

Thứ sáu, 01.07.2005

Căn bệnh tiêu chảy ác quái làm tôi mất ngủ cả đêm. Có lẽ vì tôi qua đi ăn nhậu sò với gia đình và cô bạn H. Thiếp ngủ được một chút thì trời tờ mờ sáng. Tôi phải dậy để đi đón anh bạn từ Paris sắp đến.

Anh bạn đi máy bay Vietnam Airlines bay trực tiếp từ Paris đến Sài Gòn. Máy bay đã đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Tôi đến nơi vừa đúng lúc. Người đi đón thân nhân đứng chờ kín bên rào cản ở lối ra. Tôi không muốn chen vào mà đứng ở một chỗ xa xa nhìn tới. Bất chợt, tôi lại bị đau bụng dữ dội và phải nhanh chóng đi tìm W.C.

Giải quyết xong vấn đề, người nhẹ nhõm, nhưng bức dọc. Toilet nào cũng bẩn, có cái không dội nước. Không có cái nào có được một cuộn giấy đi cầu. May mà tôi có sẵn gói khăn giấy trong túi, còn không, chẳng biết làm sao. Ra khỏi W.C., tôi gặp một người nhân viên vệ sinh và than phiền về tình trạng vô lý ấy. Anh giải thích, thường thì toilet có giấy, chỉ tại người ta ăn cấp hết nên chúng tôi không để nữa; nếu khách có nhu cầu thì phải mua. Tôi hỏi mua ở đâu. Anh ta giơ tay chỉ một người đàn bà ngồi trên một chiếc ghế đẩu trong góc đang bán giấy đi cầu đặt trên cái bàn con.

Tôi lắc đầu. Thú thực, trong đời tôi, tôi đã đi nhiều xứ, kể cả các xứ Phi châu, chưa bao giờ thấy có một cái phi trường nào thô thảm như cái phi trường này, mà lại là phi trường quốc tế. Một miếng giấy toilet cho khách cũng không có mà phải mua.

Đợi mãi chưa thấy ông bạn ra, tôi lại vào toilet rửa tròng kính mắt. Bên cạnh, hai anh thanh niên đang lấy nước tắm ướt tóc, soi gương, chải đầu. Chải đầu xong cả hai người bỏ đi, không tắt nước. Tôi tưởng họ quên, bèn nhắc khéo. Ngay lập tức, một anh quay đầu lại nói "Nước chùa mà lo gì". Hai người bước ra, tôi nghe có tiếng vọng lại: "Đ.M. Dân nhiều chuyện".

*

Cuối cùng tôi gặp L.. Ông bạn vừa mới bước ra. Mừng rỡ. Vị chi đã mười hai năm không gặp. L. đã năm mươi, tóc bạc nhiều, hơi phát tướng và có vẻ nhanh nhẹn, khỏe mạnh hơn xưa. L. rủ tôi về nhà bên vợ. Anh sẽ ở tạm đó. L. đi taxi với cô em và vô số đồ đạc máy móc linh kính, không còn chỗ ngồi. Tôi theo ông em vợ L. đi tới một lều giữ xe rất lớn có treo tấm bảng "Trung tâm khai thác ga". Anh vào lấy xe chở tôi về nhà.

Trong giờ làm việc mà xe cộ vẫn còn đông, chen lấn nhau đi, nhất là trên đường Hoàng Văn Thụ. Bất thành linh có một cô gái mặc áo dài trắng đi xe đạp bị một chiếc xe Honda quệt phải, té nhào xuống đất. Cô gái ngồi bệt trên mặt đường, mặt mếu máo vì đau đớn. Cuối cùng cô cũng gượng đứng dậy, dắt chiếc xe vào lề, coi như không có gì xảy ra. Anh lái Honda kia đã chạy mất.

Luôn lách, chen chúc một hồi chúng tôi cũng về tới nơi an toàn.

Nhà bên vợ L. là người Công giáo, ở trong khu Chí Hoà. Một gia đình gia giáo tiêu biểu kiểu Việt Nam. Hai ông bà cụ bị loà và liệt được con cái phụng dưỡng tận tình. Cảnh này bên Đức hiếm có.

Ở Đức, người già thường sống trong viện dưỡng lão. Họ không được con cái chăm sóc như người Việt. Thời còn sinh viên, tôi hay đi làm thêm trong viện dưỡng lão, nên có dịp nhìn thấy đời sống của người già cả Đức trong viện. Họ được y tá, bác sĩ chăm sóc đầy đủ, có bạn bè già đồng cảnh bên cạnh,

nhưng họ vẫn cô đơn vì nhớ con cái. Con cái ít khi đến thăm cha mẹ. Tệ nữa là nhiều người con chỉ nghĩ đến gia tài. Tôi từng chứng kiến, có những người già mình chăm sóc, lúc sắp qua đời, con cái mới thường đến thăm cùng với thừa phát lại để bàn tính chuyện chia gia tài.

Người già bên Đức bị coi là một gánh nặng của xã hội. Nhà nước phải bỏ ra rất nhiều tiền để thuê y tá, bác sĩ chăm sóc họ. Đến lúc ngân quỹ y tế cạn kiệt, người ta lại nghĩ ra một loại bảo hiểm mới gọi là bảo hiểm dưỡng già (Pflegeversicherung) để lấy tiền chi cho công việc ấy thay vì kêu gọi con cái bỏ thời giờ chăm sóc cha mẹ mình. Đó là cái dở của xã hội Âu châu. Giải quyết vấn đề bằng vật chất một cách cứng nhắc mà quên đi yếu tố tinh thần. Phải nhìn thấy cảnh đó mới thấy tính hiếu thảo mà người Việt còn giữ được là một đức tính đáng quý. Chỉ e rằng, truyền thống ấy sẽ dần dần biến mất theo đà phát triển vật chất ở Việt Nam hôm nay.

Đồng ý rằng tính xã hội của châu Âu có nhiều cái hay đáng học hỏi, song nên nhớ rằng đừng để nó ra đời và tồn tại nhờ khế ước một cách cứng nhắc. Một xã hội giàu mạnh, công bằng và nhân bản thực sự không thể dựa trên cơ sở vật chất mà còn cả tinh thần (văn hoá, đạo lý). Cần phải quân bình cả hai mặt. Việt Nam không nên theo bài bản của Đức. Bảo hiểm dưỡng già của Đức là một bài bản xấu nên tránh.

Đừng tưởng tinh thần chỉ có giá trị thuần tính nhân văn, đạo lý mà không hàm chứa một giá trị vật chất. Có. Thử tưởng tượng, nếu người già cả được con cái thương yêu, phụng dưỡng, hẳn nhà nước sẽ tiết kiệm được một ngân quỹ rất lớn và có thể dùng cho các tiện ích xã hội khác. Cho nên tính hiếu thảo cũng là tiền.

Việt Nam còn có một điểm đáng quý nữa, tuy có phần mai một, đó là tính đại gia đình. Đây là một nét tinh thần tiêu biểu của xã hội Việt Nam. Nó đáng được duy trì và phát huy. Ông bà, cha mẹ, con cháu ở chung một mái nhà là một hình ảnh hạnh phúc tuyệt diệu. Nó như một xã hội nhỏ vậy, có nề nếp, trên kính dưới nhường, biết đùm bọc, thương yêu nhau mà sống. Vừa thoải mái vật chất, vừa vui tinh thần.

Thành phố Sài Gòn hôm nay chứa 7 triệu dân, chật chội hơn xưa rất nhiều. Chật quá bắt buộc phải giãn dân. Giãn dân có nghĩa là phải xây dựng thêm khu định cư mới, tốn tiền, tốn đất. Thử suy ngẫm, sẽ tốn kém ra sao và hệ quả thế nào?

Khu nội thành Stuttgart, nơi tôi ở, chứa khoảng 600.000 dân, rộng gấp rưỡi nội thành Sài Gòn, vậy mà đã bị coi là chật; đất xây nhà rất đắt (đứng hàng thứ 2 nước Đức). Đất đắt vì đó là khu kỹ nghệ, dễ kiếm việc làm; nhiều người đổ dồn về sinh sống. Có công ăn việc làm, có tiền, ai cũng muốn xây nhà và phải có đất. Nếu dân Sài Gòn ai cũng muốn như dân Stuttgart, có lẽ Sài Gòn phải mở rộng như Paris, New York, Berlin, Hamburg. Tiền đâu?

Chưa kể, càng xây dựng nhiều, càng phá huỷ thiên nhiên, càng ảnh hưởng xấu đến tinh thần con người.

Sống riêng có lợi gì? Độc lập, tự do. Thoải mái. Song không phải không có vấn đề. Thử tưởng tượng vài hình ảnh. Hai vợ chồng cùng con cái sống riêng, nếu cả hai đều đi làm cả ngày thì ai chăm nom con cái? Chúng làm gì, gặp khó khăn gì, ai biết mà giúp đỡ? Nếu sống chung, có ông bà, người thân bên cạnh, hẳn chúng sẽ được thương yêu, lo lắng, giáo dục tốt hơn mà không tốn một đồng bạc. Trong khi sống riêng và muốn cho con cái được vậy, cha mẹ phải bỏ tiền nhờ nhà trường, người lạ. Gặp người lạ, không biết họ dạy con cái mình thế nào, có thật lòng không hay chỉ vì tiền. Ngay vợ chồng đôi khi cũng có xung đột, nếu sống riêng, rất dễ đi đến đổ vỡ; trong khi sống chung nhờ sự hiện diện, sự khuyên can của người thân, sự xung đột ít xảy ra hơn, hoặc nếu có xảy ra cũng đỡ trầm trọng hơn. Hoặc khi đau ốm, gặp khó khăn, còn có người bên cạnh chăm sóc, giúp đỡ. Con người Việt xưa nay ít vị kỷ cũng là nhờ sống chung.

Sống chung còn tiết kiệm được nhiều. Thay vì bỏ tiền mua riêng cho mình cái TV, tủ lạnh, ... mỗi thứ đều tốn kém, thì sống chung chỉ sắm một cái để dùng chung; tiền còn lại có thể dành dụm cho tương lai, phòng hờ những lúc ốm đau, hoặc dùng nâng cao phẩm chất sinh hoạt.

Dẫu tiết kiệm diện tích gần dân, "đại gia đình" vẫn đòi hỏi nhiều chỗ ở.

Thực tế này đòi hỏi một kiến trúc thích hợp. Tuy vậy, cái gì cũng có giới hạn. Không thể nhét một đại gia đình 100 người vào một ngôi nhà. Phải biết chia ra cho hợp lý và đặc biệt nên lưu ý đến yếu tố khoảng cách. Khoảng cách càng nhỏ, con người mới càng gần gũi nhau.

Nói tóm lại, gia đình là nền tảng của con người. Xưa nay người Việt có một truyền thống tốt đẹp là biết sống chung trong một đại gia đình, có ông bà, cha mẹ, anh chị em, con cháu. Đại gia đình đã cho người Việt nhiều đức tính: biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, không ích kỷ, biết hy sinh cho nhau, biết nhịn nhục, biết tự trọng và tôn trọng mọi người, có tôn ti trật tự, biết lắng nghe lời khuyên bảo, biết học hỏi, biết giáo dục con cái, biết thờ kính tổ tiên, biết hiếu thảo, biết phụng dưỡng ông bà, cha mẹ già, biết giữ danh dự cho gia đình, ... Quá đẹp. Còn gì đẹp bằng một Việt Nam giàu mạnh cộng thêm những vẻ đẹp tinh thần ấy. Các nước giàu có Mỹ, Đức, Thụy Điển, Thụy Sĩ, ... không được vậy.

Dĩ nhiên văn hoá đại gia đình cũng có điểm yếu. Các điểm yếu tiêu biểu nhất là tính nể vì, thiếu dân chủ và thậm chí độc tài, phong kiến. Nhiều khi người trên có khuyết điểm, người dưới không dám nói mà chấp nhận.

Thời đại tri thức phát triển tạo điều kiện cho con người khai trí tốt hơn xưa. Không thể phủ nhận rằng, tri thức, khả năng tư duy cũng như kinh nghiệm sống của người trẻ thời nay có khá hơn so với người trẻ thời xưa. Sự phát

triển tất yếu đó không phải là một nhược điểm mà là một ưu điểm cần được tận dụng, phát huy để tăng cường mặt mạnh văn hoá đại gia đình. Điều này có thể thực hiện được qua sự dân chủ hoá. Ví dụ trong gia đình có vấn đề cần bàn bạc, giải quyết, người lớn nên tạo điều kiện cho lớp trẻ đã khôn lớn, biết suy nghĩ cùng góp ý kiến, cùng giải quyết vấn đề chung. Qua đó, người trẻ sẽ cảm thấy mình cũng có trách nhiệm, cần phụ giúp ông bà, cha mẹ, cô chú bác, đồng thời được cơ hội học hỏi kinh nghiệm người đi trước để trưởng thành hơn, già dặn hơn. Ý thức trách nhiệm giúp cho con người hướng thiện, có tinh thần xây dựng. Được vậy, tính vị kỷ, ỷ lại, thói hư tật xấu tự khắc sẽ bị loại trừ. Được vậy, cha mẹ sẽ không còn lo lắng con cái mình bị hư hỏng, ham chơi, đua đòi, sa đoạ, nghiện ngập, ... Thực tế đã chỉ ra, trẻ con nhà giàu ở Việt Nam hôm nay vướng phải vấn đề này thường là do bị bỏ bê. Thiếu cơ sở gia đình, thiếu tình thương, thiếu người hướng dẫn, đứa trẻ giống như mò côi vậy. Cha mẹ lo đi làm kiếm tiền, chạy theo đồng tiền, xây được cái nhà to lớn, mua được cái xe hơi, nở mặt nở mày với hàng xóm nhưng con cái mình vào tù lúc nào không biết. Hạnh phúc, danh dự gia đình tan nát. Hàng xóm chê cười.

*

Trưa nay, chúng tôi lên nhà ông anh. Mẹ tôi ở Đức cũng mới về và đang ở đó. Ngoài ra chúng tôi còn được gặp hai cô chú ngoài Bắc mới vào.

Anh tôi vừa dọn về Gò Vấp. Tôi chưa tới đó bao giờ. Từ trung tâm thành phố đến đây khá xa.

Trước 75, khu Gò Vấp chỉ toàn ruộng đồng, đất trống, bây giờ nhà cửa mọc kín hai bên đường Nguyễn Oanh, Nguyễn Thái Sơn, Trương Minh Giảng, Lê Đức Thọ, ... Kiểu xây dựng hoàn toàn tự phát chứ không theo một bài bản kiến trúc đô thị nào cả. Cảnh bán buôn thật là bát nháo. Đáng lý từ một cái không có thành một cái có, tốn biết bao công sức, tiền của, nó phải đẹp hơn, trật tự hơn, nhưng không, nó giống như một cái chợ trời vĩ đại, hỗn loạn, xấu xí gấp bội lần cái mảnh đất hoang màu xanh ngày trước. Đến cái số nhà cũng loạn. Cũng cùng một con đường mà có nhiều nhà mang số giống nhau. Độc đáo nữa là mỗi nhà có ít nhất hai số.

Cao Xuân Hạo cũng ở khu này. Có lần muốn ghé thăm ông, ông cho tôi địa chỉ, nhưng nói trước là rất khó kiếm; chưa chắc dân taxi đã kiếm ra. Ông dặn, nếu có đi, thì kêu tài xế taxi chạy đường nào, đến bảng hiệu nào, chỗ nào, có cái bưu điện, trạm xăng gì đó thì rẽ phải, rẽ trái, vân vân và vân vân thì mới tới nhà được. Tôi hơi ngạc nhiên, nghĩ rằng, có địa chỉ, taxi phải tìm thấy chứ sao không. Cuối cùng trải qua một lần mới biết cái địa chỉ ở đây hoàn toàn vô nghĩa.

Bởi vậy mới khó hiểu ông chủ tịch quận Gò Vấp làm gì với chức vụ của mình, có chút ít kiến thức gì về quy hoạch đô thị hay không, dưới quyền ông có một kiến trúc sư nào lo về vấn đề này hay không. Một vị lãnh đạo mà để xảy ra trình trạng này rõ ràng không phải là người có năng lực, trách nhiệm và biết đâu còn là người vướng phải tiêu cực.

Đã biết cái gì không ổn thì nên cải thiện, nhưng không, dọc đường tôi còn thấy những pano khẩu hiệu đại loại như "Toàn Đảng, toàn dân với trí tuệ ưu việt bước vào thế kỷ 21", "Toàn Đảng, toàn dân quyết tâm đẩy mạnh quá trình hiện đại hoá, công nghiệp hoá đất nước", ... Thật mỉa mai. Các thứ hỗn độn hiện hữu không phải là một sản phẩm của "trí tuệ ưu việt". Nó là một sản phẩm dã chiến. Hiện đại hoá đất nước như thế này thì thà đừng hiện đại hoá.

Người tài xế taxi lái xe chậm chậm, kiên nhẫn lần mò nơi chúng tôi muốn tới. Cuối cùng anh cũng tìm thấy đúng con hẻm. Hoàn tất một công việc nặng nề, anh than phiền "Anh thấy đó. Số nhà ở đây lộn xộn lắm. Tôi chờ nhiều khách vô đây, ai cũng than".

Nhà anh tôi ở trong một đường hẻm rộng, dân ở đây gọi là khu vila. Ngôi biệt thự to lớn và sang trọng, có sân cỏ, vườn trồng đủ loại cây và hoa lan. Từ hai bàn tay trắng, ông đã xây dựng được ngôi nhà này.

Tôi còn nhớ ngày xưa, khi mẹ tôi và các em sang Đức đoàn tụ gia đình, anh tôi phải vào tù vì chuyển đi vượt biên thất bại. Tài sản mất hết, nhà cũng vào tay nhà nước, vợ con anh phải ở dưới gầm cầu, sống nhờ nghề giữ xe đạp. Ra khỏi tù, anh đi xin việc làm, chẳng nơi nào dám nhận. Cũng phải thôi.

Làm sao người bị tiền án dễ có cơ hội tiến thân, nhất là đã vướng tội vượt biên? Thời đó tội vượt biên bị coi là "tội phản bội tổ quốc", rất nặng nề. May mắn thay, nhờ "đổi mới", người dân được phép kinh doanh trở lại. Được gia đình ở nước ngoài giúp vốn, anh phát lên nhanh, thoát khỏi đói nghèo.

Lần đầu tiên, tôi được gặp cô ruột tôi sau nhiều năm mất liên lạc. Cô tôi ở ngoài Bắc mới vào Sài Gòn lần đầu. Ba tôi người Hà Nội, đi kháng chiến, vào Nam trước năm 1954, lấy mẹ tôi ở Huế và ở lại. Từ đó hai anh em không còn gặp nhau. Đối với cô, ba tôi là người cô thương yêu nhất. Sau 75, đất nước thống nhất, cô tôi muốn vào Nam gặp lại ba tôi nhưng không đi được vì không có tiền. Năm 1978 ba tôi mất.

Ba tôi là người vốn có cảm tình với cách mạng. Tôi còn nhớ ngày 29.04.1975, dân bên khu bến Hàm Tử gần nhà tôi ùn ùn kéo nhau xuống tàu rời Việt Nam, ba tôi không cho chúng tôi đi. Ông nói "Việt Nam hoà bình rồi. Người cộng sản tốt lắm, không tham nhũng như chính quyền ông Thiệu đâu. Các con không đi đâu hết, ở lại xây dựng đất nước". Vài tháng sau, nhà nước biến ngôi nhà của gia đình tôi thành "Cửa hàng Lương thực số 1 quận

5". Kinh tế gia đình bỗng dưng suy sụp. Nhà bán gạo mà không có gạo ăn. Tôi phải ra đường vá xe đạp, bơm mực. Ba tôi thất nghiệp, buồn rầu rồi đâm uống rượu. Chẳng bao lâu tôi phải đi học xa, ở trong cư xá sinh viên, không về nhà được, không làm gì ra tiền. Kinh tế gia đình càng đi xuống làm ba tôi càng xuống tinh thần và càng uống rượu nhiều hơn. Nhiều khi say quá mức, ông nóng nảy, chửi bới như một người mất trí. Ông đã quá thất vọng. Xưa, mình không giàu có gì nhưng đâu đến nỗi nào, sao nay được giải phóng rồi mà nghèo đói thế này. Càng chán nản, ông càng uống và cuối cùng bị đột quỵ. Trước khi mất, ông trấn trối với tôi "Ba buồn quá, bất lực quá, không làm được gì, con là anh lớn, ở đây sống không được, hãy ráng đưa hết cả nhà đi đi, thay ba lo cho cả gia đình, nhất là lo cho các em vào đại học, ăn học đàng hoàng. Ráng học thật giỏi để mai sau góp tay xây dựng quê hương". Chôn cất ba tôi ở nghĩa trang Phú Thọ Hoà chưa được bao lâu thì được lệnh bốc mộ. Nhà nước cần đất xây nhà. Nhà tôi không có tiền thuê đất nghĩa trang gần Sài Gòn, đành phải đưa ông về vùng quê hẻo lánh. Ba tôi mất chưa được bao lâu, tôi biết mình sẽ bị gọi đi nghĩa vụ giải phóng Campuchia. May thay, tôi mượn được một số tiền và dắt hai đứa em trai còn nhỏ đi vượt biển thành công.

Ước mơ của cô tôi muốn gặp lại người anh đã không thành, giờ chỉ còn ao ước được đi viếng mộ người đã khuất. Đó chính là lý do cô có mặt ở Sài Gòn hôm nay. Cô muốn được vậy và tôi đã thực hiện chuyến đi này để cho cô gặp lại ba tôi.

Cô tôi đã 70, tóc bạc như sương mù, dáng người nhỏ nhắn, nét mặt hơi gầy nhưng đôi mắt vẫn tinh anh. Bà cụ vẫn còn đẹp; nét đẹp già. Bà có một cái giọng Bắc thật dịu dàng. Đôi lúc nhìn tôi, bà lại nhớ đến ba tôi rồi lại khóc. Cùng đi chuyến này vào Sài Gòn có chú tôi, tức chồng của cô tôi. Ông là đảng viên lâu năm và là cán bộ làm kinh tế cho một vườn chè quốc doanh. Ông đã về hưu nhưng vẫn làm việc để có thêm thu nhập. Tính tình ông hiền hoà, dễ chịu, chỉ có điều ông hay ca ngợi chế độ cộng sản quá đáng. Tôi định bụng bữa nào sẽ ngồi tranh luận với ông.

Trưa nay tôi lại được một bữa cơm ngon. Bữa cơm càng ấm cúng trong không khí gia đình sum họp, đặc biệt là có cô chú tôi.

Thứ bảy, 02.07.2005

Chương trình của chúng tôi hôm nay là tới nhà ông anh ăn cơm trưa và đi họp mặt bạn học cũ vào buổi chiều.

Sáng chúng tôi thuê chiếc taxi đi đón L. rồi sẽ chạy thẳng lên Gò Vấp. Anh tài xế không biết đường đến nhà L., cứ hỏi tôi liên tục, chỗ đó nằm đâu. Thật kỳ cục. Mình là người xa lạ mới về, có rành đường xá như anh đâu mà anh hỏi. Đã trễ giờ mà anh còn vừa đi vừa hỏi thăm đường. Phiền quá, chúng tôi

xuống xe, trả tiền cho anh rồi thuê chiếc khác. Về sau mới biết đó là taxi dù, không có thương hiệu.

Chúng tôi gọi một chiếc taxi khác có thương hiệu của một hợp tác xã. Anh tài xế rành đường, đi rất nhanh và đón L. đúng giờ hẹn.

Anh tài xế là dân Bắc di cư 54, khá hoạt bát và niềm nở. Ngồi trong xe, sau mấy chục năm, tôi được nghe lại một băng nhạc trước 75 có Lệ Thu, Thái Thanh, ... hát những bài ca tiền chiến. Qua loại nhạc, tôi đoán anh tài xế là người có học. Quả thực, anh cũng học xong đại học và đã đi làm. Do thu nhập không cao với nghề chính, anh bỏ nghề, sắm xe taxi làm riêng kiếm nhiều tiền hơn. Kiến thức anh thật rộng. Anh tường thuật, giải thích nhiều điều thú vị xảy ra trong nước. Hiếm khi nào gặp được người hiểu biết, nói chuyện có trình độ như thế. Nghe thật dễ chịu.

Hôm nay nhà anh tôi làm bữa tiệc đãi mọi người. Nói là tiệc nghe sang, thực ra chỉ là một bữa cơm gia đình có nhiều món ăn hơn ngày thường. Mẹ tôi muốn tự nấu cho mọi người ăn thay vì đi ăn tiệm. Hơn nữa, bà không thích đồ ăn trong tiệm vì ngọt. Bù lại bà là người Huế, thành thử nấu ăn tỉnh thoảng hơi cay.

Một bữa ăn chẳng có gì đặc biệt nhưng đối với cô chú tôi là thịnh soạn. Chú tôi bảo nhờ ơn Bác và Đảng, nhân dân mới giàu có, mới được bữa ăn sang như thế này.

Thật là thú vị khi tranh luận với một người đảng viên cộng sản như chú tôi. Tôi hỏi ông, thực chất Việt Nam hôm nay là một nước cộng sản hay tư bản? Ông thừa nhận là tư bản. Dân được tự do làm ăn buôn bán, nhờ vậy mà Việt Nam đã khá, nhưng đặc biệt là nhờ Đảng biết đổi mới.

Tôi nói, miền Nam trước 75 lựa chọn con đường tư bản, miền Bắc lựa chọn con đường cộng sản, rõ ràng ý muốn của hai miền trái ngược nhau và là nguyên do dẫn đến xung đột. Ông giải thích, sở dĩ có cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước là vì ý chí của Đảng muốn giành độc lập, thống nhất đất nước. Tôi hỏi, giả sử miền Nam cũng là cộng sản thì có cần chiến tranh để thống nhất đất nước không? Ông trả lời, chắc chắn là không vì cùng lý tưởng cộng sản.

Tôi hỏi, thống nhất đất nước, Đảng muốn Việt Nam trở thành nước cộng sản hay tư bản? Ông tư lự rồi ráng giải bày, đúng là Đảng muốn Việt Nam trở thành một nước cộng sản, nhưng sai lầm. Đảng đã nhận thức được sai lầm đó và đã đổi mới tư duy.

Tôi hỏi, Đảng đã đổi mới tư duy bằng cách chọn con đường tư bản cho dân giàu nước mạnh, thế thì tại sao khi xưa Đảng không chọn mà đến bây giờ mới chọn?

Chú tôi thở dài. Ông thừa biết lịch sử đầy mâu thuẫn. Cộng sản Việt Nam

hôm nay là tư bản chứ không phải cộng sản. Nếu ngày xưa những người lãnh đạo miền Bắc cũng có ý muốn theo con đường tư bản như miền Nam thì đã không có sự bất đồng ý thức hệ. Chính sự khác biệt đó đã dẫn đến một cuộc chiến khốc liệt mà nạn nhân chủ yếu là người Việt. Nghĩ lại, trong khi Mỹ mất khoảng sáu chục ngàn quân, thì miền Bắc Việt Nam chết ba triệu, miền Nam một triệu rưỡi, cộng thêm mấy trăm ngàn, thậm chí cả triệu người Việt vượt biên chết trên biển cả. Đất nước tan tành sau cuộc chiến, phải mất bao nhiêu thời gian, công sức, tiền của để mà xây dựng lại. Thêm vào đó là vấn đề chất độc da cam, biết bao nhiêu nạn nhân phải hứng chịu hậu quả này.

Chú tôi ráng thuyết phục mọi người, vì lý do độc lập, tự do như Bác Hồ mong muốn, chúng ta phải hy sinh.

Tôi hỏi ông, Việt Nam đã trả một giá quá đắt để giành độc lập cho nước nhà như ý Bác và Đảng, nhưng có chắc là Việt Nam đã có độc lập thật sự? Đôi khi Mỹ hoặc châu Âu lên án Việt Nam vi phạm nhân quyền, tôn giáo, thì chính quyền mạnh miệng phản đối là họ "xen vào nội bộ Việt Nam", trong khi đó Trung Quốc không "xen vào nội bộ Việt Nam" mà đưa quân chiếm luôn Hoàng Sa, Trường Sa, thì làm gì họ? Độc lập chỗ nào? Ông trả lời, chúng ta đánh cũng được thôi, nhưng chúng ta chọn giải pháp "lùi một bước tiến mười bước".

Ngồi ăn uống, tranh luận với nhau cho vui vậy thôi, chứ ông thừa biết Việt Nam bao giờ cũng lép vế trước một nước Trung Quốc đang phát triển mạnh mẽ và đang làm chao đảo địa cầu.

Tôi nói với ông rằng, muốn độc lập, Việt Nam không còn cách nào khác, một là phải mở rộng bang giao và phải tạo uy tín đối với quốc tế, hai là phải hùng mạnh về kinh tế, khoa học kỹ thuật. Vậy thì phải làm thế nào?

Thứ nhất, đối với quốc tế, đừng để những chuyện nhỏ không đáng xảy ra để người ta mất cảm tình với mình, ví dụ, chuyện tham nhũng, quấy nhiễu nhà đầu tư ngoại quốc, vấn đề của người dân về dân chủ, tự do, tôn giáo, ...

Chẳng hạn về dân chủ. Đã muốn có dân chủ theo khẩu hiệu "dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" thì phải chấp nhận những ý kiến dị biệt trong cộng đồng. Mình có những dị biệt đối với người khác, người khác chấp nhận mình thì ngược lại mình cũng phải chấp nhận họ một cách sòng phẳng thay vì dùng tính gia trưởng, độc tài bắt họ phải giống mình. Chính Hồ Chủ tịch từng than phiền đại để rằng, "Các chú cắt nghĩa dân chủ sao mà phức tạp thế. Dân chủ có nghĩa là cho dân mở miệng nói. Các chú có dám không?". Thực vậy, muốn có dân chủ thì phải nên để ý đến tiếng nói người dân. Chưa cần biết ý kiến đó hay hay dở, trước nhất nó đã có tác dụng như một lời khuyến cáo, một ý kiến xây dựng, đôi khi cũng có thể là một lời trách móc vô cớ. Cái hay của một người lãnh đạo giỏi là phải có

bản lĩnh, phải biết bình tĩnh lắng nghe, biết nhận định đúng sai, biết tự kiểm, dám chấp nhận và tôn trọng những tư tưởng có ích cho xã hội cho dù đối lập. Giận dữ trước những tư tưởng đối lập là sự tự thú tính thiếu tự tin, thiếu bản lĩnh, tự ái vật. Những người yếu đuối ấy không xứng đáng đứng trong hàng ngũ lãnh đạo. Hơn nữa đối lập cũng rất cần thiết để tránh sự lạm quyền. Tham nhũng phát triển là vì sự lạm quyền của người có chức quyền. Về vấn đề tôn giáo. Ai cũng biết, đại đa số người Việt ít quan tâm đến chính trị nhưng rất quan tâm đến tâm linh. Mọi tôn giáo đều dạy con người hướng thiện, tránh điều ác. Nên khuyến khích, tạo điều kiện cho tôn giáo phát triển mạnh để đẩy lùi tệ nạn xã hội, tính xấu của con người. Đó là sở trường của họ. Hãy để tôn giáo tự trị, đừng xen vào. Nếu làm sai, họ cũng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Chính pháp luật mới là một toà án chính thức chứ không phải anh công an.

Thứ hai, phải tự ngẫm lại vốn liếng Việt Nam có gì. Tiền không có, kỹ thuật không có, chỉ có cái mặt bằng. Thực vậy, đại đa số các công ty Việt Nam hùn vốn làm ăn chung với ngoại quốc, chủ yếu chỉ có cái mặt bằng. Đã yếu kém mà lại còn gian dối, tham lam. Khó có một công trình nào không bị sâu mọt, hao tổn tiền của, uy tín nhà nước, đến độ ông thủ tướng Phan Văn Khải phải than phiền "Quốc doanh mớ tới đâu là có chuyện đến đó". Không nhờ kỹ thuật, đầu tư nước ngoài, Việt Nam vẫn chưa tự làm được những việc khó. Quanh quẩn chỉ xuất khẩu sức lao động, nuôi tôm cá, trồng lúa, trồng cà phê xuất khẩu, đào mỏ dầu, đào đá, đào than, đào được cái gì bán cái đó. Về kỹ thuật, cao lắm chỉ xuất khẩu được mấy mặt hàng dễ làm, hoặc hàng gia công lắp ráp. Người ngoại quốc có tiền, có kỹ thuật, họ đầu tư vào Việt Nam chỉ để dùng cái sức lao động rẻ mạt của dân mình. Nếu dân mình còn yếu về kỹ thuật, thì mãi mãi chỉ đi làm thuê. Cho nên, muốn thoát khỏi số kiếp làm công, thì phải học, phải nắm được kỹ thuật để mà phát triển, cạnh tranh với người ta.

Nhà nước ước tính có khoảng ba trăm ngàn người Việt hải ngoại là chuyên gia khoa học, chuyên viên kỹ thuật đang nắm tri thức khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất thế giới. Thế nhưng nhà nước khó nhờ họ được. Vấn đề nằm ở chỗ nào?

Có thể nói, vấn đề chính nằm ở yếu tố cảm tình. Khách quan mà nhận xét, sở dĩ đại đa số người Việt hải ngoại không có cảm tình với chế độ bởi họ đã từng trải qua những kinh nghiệm quá khứ không mấy gì đẹp đẽ. Nhà tan, cửa mất, học tập cải tạo, vượt biên cực khổ, chết chóc, gia đình ly tán, bơ vơ nơi xứ người, tủi thân tủi phận, phải gầy dựng lại tất cả từ hai bàn tay trắng, ...; toàn những chuyện đau buồn. Cho nên họ hận là phải. Từ đó mới có người chống cộng cực đoan. Có người không quá hận nhưng họ vẫn buồn giận. Trở về nhà, nhìn thấy cảnh cán bộ đảng viên giàu có, ở nhà cao cửa rộng, thừa

tiền ăn chơi, trong khi dân nghèo vẫn nghèo xơ xác, thì làm sao người ta không bắt nạt; nhìn thấy cảnh đạo đức suy đồi, tham nhũng, giả dối thì làm sao người ta không oán trách. V.v. Sống ở nước ngoài đâu có những thứ phổ biến ấy. Thế hệ người Việt hải ngoại thứ nhất đã không có thiện cảm với chế độ, thế hệ thứ hai cũng vậy. Con cái trong nhà nghe cha mẹ kể lại cảnh khổ gia đình phải hứng chịu sau 75, thương cha mẹ, tất nhiên chúng sẽ ghét người gây ra cảnh khổ ấy. Đến thế hệ thứ ba, hoạ may ra mới bớt, nhưng đừng trông mong chúng còn một mối dây tình cảm đối với quê hương. Tiếng Việt nói còn không rành hoặc không biết nói, huống gì biết quê hương. Đó là thực tế. Đối với thực tế này mọi giải pháp hoà giải hoà hợp của nhà nước đều vô hiệu quả. Người Việt hải ngoại còn mối quan hệ với quê hương chỉ là vì còn có lòng với gia đình, bà con, bạn bè ở Việt Nam, với nơi chôn nhau cắt rốn mà thôi, chứ không mặn mà với nhà nước. Điều này ai cũng thấy. Chắc chắn cả chính phủ cũng thấy.

Cho nên một người lãnh đạo Việt Nam giỏi là người phải biết dẹp bỏ tự ái, nhìn thẳng vào sự thật, tìm cách thu phục nhân tâm. Người Việt vốn giàu tình cảm. Tuyệt đại đa số kiều bào đều hướng về quê hương. Ai cũng muốn nước Việt Nam giàu mạnh, công bằng, độc lập, tự do, văn minh, ... như các nước Mỹ, Úc, Canada, Pháp, Đức, Nhật, ... nơi họ đang sinh sống. Không ai muốn quê hương mình bị mang tiếng vì cái này cái nọ, bởi vì họ cũng có tự ái dân tộc của họ. Ví dụ, tối nay xem TV thấy một bài phóng sự nói về Việt Nam không vui lắm, ngày hôm sau đi làm, thể nào cũng sẽ bị đồng nghiệp hỏi "Tối qua đài ZDF có phóng sự về Việt Nam, ông có xem không?". Thật, chỉ thấy xấu hổ cho dân tộc mình. Đó là cái tâm trạng tiêu biểu của kiều bào. Họ không muốn người khác thấy điều không hay của Việt Nam để họ phải xấu hổ lây và từ đó càng giận nhà nước thêm.

Muốn hoà giải hoà hợp không khó. Nên xoa dịu người giận mình bằng tình người giống như mình thường làm theo truyền thống Việt Nam. Có gì không phải nên nói với nhau một lời xin lỗi. Người Việt có tính giận dai nhưng cũng rất vị tha. Chắc chắn sau khi được phục hồi danh dự, họ sẽ vui trở lại. Có hoà rồi thì mới ngồi lại với nhau mà nói chuyện được, mới dẹp bỏ quá khứ, tính chuyện tương lai, cùng nhau xây dựng đất nước. Hãy để cho kiều bào cơ hội tham gia, cùng nhau thảo luận, làm việc chung, đừng tỏ ra mình là kẻ cả, rất dễ gây tự ái, không có lợi.

Nói đến đây chú tôi lên tiếng, thì nhà nước đã kêu gọi "khép lại quá khứ, hướng tới tương lai", đã có chính sách ưu đãi Việt kiều về đầu tư, cho mua nhà, kêu gọi góp tri thức xây dựng đất nước. Nhà nước đã khẳng định, Việt kiều là một bộ phận không thể thiếu của dân tộc. Nhà nước luôn luôn tạo điều kiện tốt nhất cho Việt kiều cùng xây dựng đất nước để công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tiến đến mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công

bằng, dân chủ, văn minh. Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng mà Việt Nam ngày nay đã trở thành nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ hai trên thế giới, kinh tế phát triển mỗi năm 7,5%, nhờ quyết tâm xoá đói giảm nghèo mà nhân dân đã giảm nghèo đáng kể. Ngoại quốc đầu tư làm ăn rất nhiều. Nói chung là Việt Nam đã khá hơn xưa rất nhiều.

Chú tôi hơi giận nhưng L. vẫn tranh cãi. Việt Nam tuy có khá hơn xưa nhưng vẫn còn nghèo lắm. Đừng so sánh mình hôm nay với quá khứ mà nên so sánh mình hôm nay với thế giới. Việt Nam vẫn còn thua xa các nước trong khu vực. Mang tiếng phát triển kinh tế 7,5% mỗi năm song Việt Nam vẫn không thể so với các nước khác mặc dầu họ chỉ có 3-4%. Không nên tự hào, tự đại với con số phần trăm ấy. Việt Nam có thể tự hào về kinh tế với các nước như Campuchia, Lào, Miến Điện nhưng không dám tự hào với Singapore, Nam Dương, Mã Lai, Thái Lan và thậm chí với Phi Luật Tân. Cuộc tranh luận đang đến hồi sôi nổi thì cô tôi can gián. Bà bảo, ở đây ai cũng biết những mặt giới hạn của chế độ nhưng người ta để bụng, thế thôi. Kể ra tôi cũng hơi bất lịch sự. Ham nói làm chú tôi không ăn được. Ông cũng hơi ngượng. Tuy vậy chúng tôi rất dễ cảm thông nhau vì đều là người nhà. Mọi người lại tiếp tục cụng ly, chuyển sang đề tài khác vui hơn. Ngồi nói đủ thứ chuyện vui quá nhưng chú cháu chúng tôi phải tạm ngưng vì chúng tôi có hẹn, phải đi.

Sáu giờ chiều chúng tôi có một buổi họp mặt bạn học cũ. L. và gia đình tôi lấy taxi lên Văn Thánh. Khu du lịch - nghe nói của Saigon Tourist - nằm gần Tân cảng. Từ ngã tư Hàng Xanh lấy đường Điện Biên Phủ đi hướng Vũng Tàu, chưa tới cầu Sài Gòn thì rẽ phải. Khu đất rộng thênh thang đậm vẻ đồng quê nhưng khá sang trọng. Ở đây có sân chơi tennis, hồ bơi và nhà hàng. Giữa khu là một cái hồ nhân tạo rất lớn. Sát bên cạnh là một khu nhà ổ chuột.

Trời đã tối. Mưa lâm râm. Chúng tôi loay quanh tìm chỗ hẹn. Nơi này có nhiều quán ăn, không biết chính xác quán nào. Cuối cùng có người nhận ra được tôi, vỗ vai, bắt tay, la om xòm. Dần dần tôi cũng nhận ra đó là anh bạn K.. Thật ngỡ ngàng. Hai mươi bảy năm trời không gặp. Anh bạn phát tướng. Khó nhận ra. Anh mừng rỡ lôi tôi vào đám người bên trong, chỉ một người rồi hỏi "Biết ai đây không?". Thật là khổ sở khi phải cố nhận diện một đám bạn bè phốp pháp từ thân hình cho tới khuôn mặt. Người dễ nhận ra nhất là T.. Cô bạn không thay đổi nhiều, vẫn vẻ mặt hiền hiền, vẫn da trắng như xưa.

Còn một cô bạn nữa là Th. cũng vừa mới tới trong khi tôi đang giới thiệu L. và vợ con tôi với mọi người.

Cánh đàn ông không thích khu buffet, đề nghị chuyển qua một khu ăn uống bình thường nằm sát bờ hồ. Ngoài chúng tôi, khu này không còn ai.

Tôi tưởng sẽ được gặp đông đảo bạn bè, nhưng không. Phía nữ chỉ có T. và Th.. Phía nam có K., Q.D., B., Ch., V.D., hai anh bộ đội xưa kia là V.T. và T.. Những người khác đến giờ phút chót vì trời mưa, không tới. Thôi kệ cũng được, ít hoặc nhiều cũng là một kỷ niệm.

Ngồi vào bàn, mọi người đều gọi bia, trừ phụ nữ và trẻ con. Không khí sôi động hẳn mở đầu cho một bữa nhậu đúng hơn là một bữa ăn. Đồ ăn chủ yếu để lai rai, nhấm nháp. Phụ nữ ngồi một bên, im lặng. Đàn ông ngồi một bên, náo nhiệt. Đã rất lâu rồi tôi mới được sống lại không khí nhậu.

Suốt buổi họp mặt, các bạn nữ và tôi không nói được gì nhiều. Vợ con tôi đã về trước.

Ngồi nhâm nhi nghe các ông ôn lại kỷ niệm thời còn đi học. Bây giờ đang mùa khuyến mãi của hãng bia Tiger. Giải thưởng nằm trong nắp chai. Mọi người thi nhau cạy. Vài người trúng được cái đèn pin nhỏ như ngón tay.

Không ai trúng được giải đặc biệt là chiếc Land Cruiser. Rượu vào lời ra, các ông ca hát, ngâm thơ, tranh nhau nói. Cuối cùng tôi được mọi người đề nghị nói nhưng tôi đã mệt, chỉ muốn về nghỉ.

Tiệc tan. Mỗi người góp 100.000, trả tiền, chia tay. Các ông lão đảo bước đi, tiếng nói vẫn còn oang oang trong đêm tối. Trời đã tạnh mưa. Mới chín rưỡi mà cả khu du lịch Văn Thánh rộng mênh mông vắng ngắt. Hai cô bạn lặng lẽ tiễn chúng tôi về.

Dọc đường, đói bụng, L. nhờ anh tài xế taxi ghé tiệm phở Hoà trên đường Pasteur. Mỗi người làm tô phở. Không ngon lắm, hơi đắt, 20.000. Nhưng kệ, có chút gì cho đỡ cào bụng rồi về nhà đi ngủ.

28 Ngày Việt Nam

Chương 5

Chủ nhật, 03.07.2005

Suốt đêm qua bị đau bụng quá, không ngủ được. Tuy vậy tôi vẫn nhận lời đi ăn sáng với một anh bạn.

Anh bạn ghé qua nhà bên vợ tôi và dắt tôi đến tiệm phở Giao Linh ngay công trường Dân chủ, cũng gần nhà. Ngã sáu công trường Dân chủ là giao điểm của sáu con đường lớn; xe đông như kiến. Chúng tôi phải rất thận trọng khi băng qua đường. Mặc dầu đi trên đường dành cho người đi bộ, suýt nữa cũng bị xe đụng.

Quán Giao Linh nằm tít sâu trong một khu mới mở sau này, sát bên chỗ chơi bowling trên đường Cách Mạng Tháng Tám (Lê Văn Duyệt cũ). Quán

thoáng, sang trọng, lịch sự và vệ sinh không khác một quán ăn ở châu Âu. Được biết, chủ quán đầu tiên là ca sĩ Giao Linh. Chủ quán bây giờ là người nhà của bà. Người đàn ông cũng ở Mỹ về, đã 70 nhưng trông còn trẻ, khỏe mạnh và hoạt bát. Thấy khách mới tới, ông đến tận bàn chào khách, mời khách uống nước trà và ngồi trò chuyện thân mật. Từ lúc về Việt Nam đến giờ, tôi chưa thấy có quán nào như vậy. Phong cách tiếp khách của ông chủ làm tôi nhớ đến những lần đi nghỉ mát ở các vùng biển Tây Ban Nha, Pháp, Ý. Chủ quán cũng tới hỏi thăm, trò chuyện đôi lời với khách, hoặc tự tay nướng cho khách một món cá rồi mang đến tận bàn, hoặc rót rượu vang đãi khách. Khách được tiếp đãi thân tình, hẳn phải cảm thấy dễ chịu.

Tính người Việt cũng rất hiếu khách, nhất là người miền Nam. Khách tới chơi được đón tiếp, phục vụ hết mình, chẳng cần phải là nhân vật quan trọng. Kiểu hiếu khách của dân miền Nam thường không có tính tính toán. Họ không khách sáo như dân miền Bắc. Người chủ muốn người khách vui. Thấy khách vui là chủ vui lây. Cái gì ngon, đẹp, tốt đều dành cho khách, còn người trong nhà tính sau. Chủ yếu trọng tinh thần hơn vật chất. Dem lại niềm vui cho khách để mình cũng được vui tinh thần.

Còn giữ được nét văn hoá truyền thống này là điều đáng quý. Chỉ sợ rằng con người cứ đâm đầu đi tìm vật chất, làm giàu như thời buổi này, cuối cùng cũng giống như dân xứ kỹ nghệ, ích kỷ, lạnh lùng, hời hợt.

Quán Giao Linh hơi đắt. Mì, phở giá khoảng 20.000-22.000 một tô. Anh bạn kể phở ở đây nấu ít ngọt, ngon hơn chỗ khác, nhưng tôi không thử. Mấy bữa nay ăn phở hơi nhiều, không còn thấy thèm mấy. Tôi chỉ thử một tô mì. Ăn cũng được chứ không vừa ý lắm.

Từ ngày về đây tôi vẫn chưa tìm lại được hương vị một tô mì giống như trước 75. Ngày xưa nhà tôi ở Chợ Lớn, tôi thường ăn mì ở khu La Kai trên đường Nguyễn Tri Phương. Khu này nổi tiếng về đồ Tàu, nhất là mì, hủ tiếu. Rất ngon. Hải Ký Mì Gia là một quán ăn ngon điển hình. Mì ở hồ Con Rùa trên đường Võ Văn Tần (Trần Quý Cáp cũ) bây giờ cũng ngon nhưng vẫn không bằng mì ở La Kai năm xưa. Cũng có thể có chỗ ngon, chỉ tại mình không biết.

Nói đến mì tôi lại nhớ mì gõ. Về Việt Nam lần này chưa được thưởng thức. Nhớ lần cuối được ăn là vào năm 96. Thời đó, hai vợ chồng ở nhà trọ trong hẻm chùa Kim Cương, đường Trần Quang Diệu (Trương Tấn Bửu cũ). Đêm khuya nghe tiếng gõ lóc cóc lòng bồng bời hồi. Từng tiếng gõ trong không gian thanh tịnh làm tôi có cảm giác như thể đang nghe một người nghệ sĩ guitar vô gia cư ngồi khảy từng nốt nhạc trên phố Königstrasse về đêm không còn khách bộ hành. Ngó xuống đường; dưới ánh đèn hiu hắt, thằng bé đi trước gõ, người đàn ông gầy gò phía sau đẩy chiếc xe mì nặng nề tiến về phía trước. Tôi đói bụng, được ăn tô mì ngon miệng. Hai vợ chồng ráng ăn

nhANH để trả lại chén bát cho người ta còn về đi ngủ. Trời đã khuya rồi. Ở Việt Nam sướng là chỗ đó. Còn ở nơi tôi, muốn ăn một tô mì ngon cầu chỉ được một phần mười tô mì gõ Việt Nam cũng không có nhà hàng Tàu nào nấu cho ăn. Muốn ăn phở Việt Nam càng là điều xa xỉ. Cả Stuttgart, 600.000 dân, chỉ có hai quán ăn Việt Nam, Saigon Restaurant, nằm dưới phố, không bán phở, Mây ở Feuerbach bây giờ không biết còn bán không. Muốn ăn tô phở ngon phải lái xe 40 cây số đến cái tỉnh lẻ Reutlingen. Đó cũng không phải là một quán ăn mà là một căn phòng nhỏ trong nhà riêng của một gia đình người Việt kiếm sống thêm nhờ bán đồ ăn vào cuối tuần. Khách đến không báo trước chưa chắc có chỗ ngồi. Còn không muốn đi xa thì phải tự nấu. Người Việt ở Đức, với cái nghề chính là kỹ sư, bác sĩ, ... anh ta chỉ có thể ăn bánh mì như người Đức. Muốn ăn đồ Việt, phải học thêm nghề đầu bếp. Phải xa nhà mới biết quý đồ ăn Việt.

*

Chiều nay, nhân dịp mới về Việt Nam, L. mời tôi đi "nhậu" với một người em vợ.

Quán Trảng Thi, 151 Trương Định, Q3, gần nhà thờ Chúa Cứu Thế. Quán sạch sẽ, sang trọng, trang trí theo kiểu Đức. Có lẽ người chủ quán là người Đức hay có liên quan gì tới Đức. Quán nằm sát đường cái, rất ồn. Trời đang mưa càng ồn thêm.

Gọi là nhậu nhưng thực ra là ăn. L. thích thưởng thức nhiều món ăn Việt bên Paris không có. Ông ăn rất ngon lành. Tôi ngược lại, ít ăn và chỉ thích các món quen thuộc, nhẹ bụng.

Khách được tiếp đãi ân cần. Mỗi lần thấy ly bia khách sắp cạn, cô tiếp viên tự động đến tận bàn rót bia vào ly cho khách. Sự phục vụ chu đáo làm chúng tôi cảm thấy ngại ngùng. Có lẽ do sống ở nước ngoài đã lâu, chúng tôi không quen để ai hầu hạ mình quá đáng. Chúng tôi cảm ơn cô tiếp viên và bảo để chúng tôi tự làm, nhưng cô vẫn cứ rót bia giùm. Hơi mất tự nhiên nhưng đành chịu.

Các cô tiếp viên đều trẻ và xinh đẹp, đi đứng khoan thai như người mẫu đang trình diễn thời trang. Có một chị khá xinh, thân hình thon thả, mặc chiếc váy ngắn khá cởi mở. Nhưng vẫn chưa thật hoàn hảo.

Dáng phụ nữ Việt Nam không có nhiều đường cong như phụ nữ Âu châu. Người Âu châu thiết kế trang phục cho giới nữ của họ là dựa trên những đường nét ấy. Thành thử phụ nữ Âu châu mặc quần áo của họ rất hợp, còn phụ nữ Việt Nam ít hợp hơn. Ngược lại, phụ nữ Việt Nam mặc áo dài thì lại hợp. Chiếc áo dài được thiết kế cho mẫu người ít đường cong. Nó toát ra

một vẻ đẹp sang cả phẳng lặng đứng đắn, không khiêu gợi dù áo bó sát thân. Nó cũng thích hợp cho bộ mặt người Á châu vốn ít góc cạnh. Chiếc áo dài không thích hợp cho phụ nữ Âu châu.

Đang ngồi nghĩ lan man thì cô bé tiếp viên lại tới bàn, lễ phép rót thêm bia vào ly tôi. Tôi cảm ơn và bảo để tôi được tự nhiên. Cô bé mỉm cười cúi đầu khép nép bước lui như một phụ nữ Nhật vừa mới trao ông chồng một món đồ. Tôi mỉm cười thầm nghĩ, giá như cô bé này mà mặc áo dài chắc đàn ông mê lắm.

Em vợ L., là người đã từng làm việc trong quán bar, nhà hàng, kể cho chúng tôi nghe sơ về nghề làm tiếp viên đại để như sau. Chủ quán thường nhận các cô gái trẻ đẹp có thân hình đẹp, vui vẻ vào làm việc để câu khách. Có người còn muốn các cô mặc đồ khiêu gợi - dân ở đây gọi là "tươi mát" - để càng dễ câu khách. Lương không cao, họ sống chủ yếu nhờ tiền thưởng của khách, nên phải phục vụ khách hết mình. Có lắm người sa ngã vì cái nghề này, vì tiền mà đem hiến dâng thân xác cho các ông khách quen thường là giới thương gia, cán bộ lắm tiền, kể cả Việt kiều. Tuy nhiên không phải ai cũng vậy. Cũng có nhiều sinh viên đi làm thêm bằng nghề phụ bàn, rất đàng hoàng. Song cha mẹ vẫn sợ con cái làm việc trong những chốn ăn chơi, dễ dâm hư hỏng.

Thứ hai, 04.07.2005

Hôm nay chúng tôi bắt đầu một chuyến đi xa: Sài Gòn - Suối Nghệ - Vũng Tàu - Phan Thiết - Mũi Né - Nha Trang - Đà Lạt - Sài Gòn.

Ông anh tôi đã lo hết mọi chuyện. Ông thuê chiếc xe Mercedes Sprinter của người bạn, 15 chỗ ngồi, cho 8 ngày, chở 11 người, giá 5 triệu (khoảng 250 €). H. làm tài xế.

7:00 sáng xe khởi hành.

7:30 đến đón L. ở chợ Tân Bình.

Điểm tâm dọc đường ở một tiệm phở bình dân xong đến rước bà cụ, cô chú, ông anh.

Từ Gò Vấp, xe đâm tạt qua hướng Bình Triệu, bẻ ra xa lộ Đại Hàn, rồi bẻ trái ra xa lộ Biên Hoà về hướng Vũng Tàu.

Khung cảnh Bình Triệu, xa lộ Đại Hàn bây giờ lạ quá. Nhớ năm xưa, đây chỉ toàn đồng ruộng, nhà tranh, quán cóc lác đác hai bên đường, giờ toàn khu công nghiệp, nhà cửa hỗn độn; cảnh đồng quê hoàn toàn biến mất.

Ngã ba xa lộ Đại Hàn - xa lộ Biên Hoà cũ đang được xây dựng thành ngã tư. Một cầu vượt hình vòng đã xây xong. Ngày xưa, ngay đây, sinh viên chúng tôi từng đứng đón xe đò về Sài Gòn thăm gia đình vào mỗi cuối tuần.

Qua khỏi cầu vượt, xe vào xa lộ Biên Hoà. Xa lộ Biên Hoà giờ đổi tên thành xa lộ Hà Nội, không biết vì lý do gì. Có lẽ là vì đường dẫn ra Hà Nội? Chắc

xa lộ từ Hà Nội vào Nam được đặt tên là xa lộ Sài Gòn?

Xa lộ Biên Hoà được mở rộng nhưng vẫn còn quá chật hẹp đối với một lưu lượng xe cộ quá lớn. Đường hai chiều được ngăn cách bằng một bức tường bê tông kiên cố cao khoảng một thước. Mỗi chiều có ba làn xe; hai làn dành cho xe hơi, một làn dành cho xe hai bánh và cũng có dải ngăn cách cho hai loại xe. Giải pháp ngăn chia đường để tránh tai nạn dĩ nhiên hữu lý nhưng lại không hữu hiệu. Nhiều xe hai bánh không chạy trên đường của mình mà ủa ra đường xe hơi vì rộng rãi hơn. Tài xế xe hơi rất bức mình với đám xe Honda, phải đạp thắng liên tục, bấm còi inh ỏi. Giữa xa lộ xe chạy ào ào, vẫn có người trèo qua dải ngăn cách để băng qua đường bất chấp nguy hiểm. Loạn quá chừng.

Cái tính loạn xạ này không có gì khó hiểu. Nó xuất phát từ cái tính thực dụng dã chiến. Nhờ đó mà người ta có thể giải quyết vấn đề một cách uyển chuyển, nhanh chóng hoặc đạt được một tiện nghi tức thì. Đó cũng là hệ quả của tình trạng con người sống lâu năm trong một hoàn cảnh thiếu thốn hoặc trong một môi trường bị gò bó, kềm kẹp. Từ đó, con người có khuynh hướng luôn lúi tìm lối thoát bằng cách này hay cách khác, tùy người, tùy hoàn cảnh, theo nguyên tắc tùy cơ ứng biến, rất bất định. Theo thời gian cái tính ấy đã thấm vào trong máu con người, khiến mọi hành xử, lối giải quyết vấn đề đều theo nguyên tắc ấy. Mỗi người mỗi ý, không tôn trọng quy ước. Tính bất chấp quy ước dẫn đến sự xem thường pháp luật.

Xe chúng tôi tiếp tục chạy trên xa lộ Biên Hoà. Cảnh hai bên đường hoàn toàn xa lạ. Nhà cửa, cơ sở kinh doanh mọc kín mít, không còn thấy một khoảng đồng ruộng xanh tươi nào cả. Ngoài khu chế xuất được quy hoạch đàng hoàng, trật tự, nhìn chung, kiến trúc còn lại ở đây cũng tựa như khu Gò Vấp, xấu xí và hỗn độn.

Xe rẽ hướng đi Vũng Tàu. Đường đã được mở rộng nhưng vẫn thuộc loại đường làng. Lối phân chia giống hệt xa lộ Biên Hoà. Cách thức ngăn đường xe hơi và xe gắn máy thật phi lý. Đoạn ngăn cách quá dài không để mở cho trường hợp xe hơi bị hư giữa đường có thể tắc vào lề.

Vẫn kiểu xây dựng tự phát, nhà cửa vùng này nhiều hơn xưa nhưng không đến nỗi chật kín. Thỉnh thoảng vẫn còn thấy đồng ruộng và những con trâu, con bò.

Đến trạm thu phí, xe dừng lại mua vé.

Xe chạy tiếp với tốc độ khoảng 60 cây số một giờ. Đường không có bảng tròn chỉ tốc độ 60, 100, 120, ... theo quy ước quốc tế. Bảng chỉ tốc độ của Việt Nam rất lạ, hình chữ nhật, màu xanh, chữ trắng nhỏ li ti ghi kỹ mỗi loại xe được chạy bao nhiêu cây số một giờ, đại để:

"Xe con, xe chở người đến 9 chỗ ngồi. Đường không có giải phân cách cố định: 45. Đường có giải phân cách cố định: 50".

"Xe mô tô 2-3 bánh, xe có tải trọng dưới 3500kg, xe ô tô chở người từ 10 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi. Đường không có giải phân cách cố định: 35. Đường có giải phân cách cố định: 40".

"Xe tải có tải trọng từ 3500kg trở lên, xe ô tô chở người từ 30 chỗ ngồi. Đường không có giải phân cách cố định: 30. Đường có giải phân cách cố định: 35".

"Xe gắn máy, xe sômi rơmoóc, xe kéo rơmoóc, xe kéo xe khác. Đường không có giải phân cách cố định: 25. Đường có giải phân cách cố định: 30".
Thật, khó tưởng tượng nổi vị chuyên gia giao thông nào đã đề ra sáng kiến này. Xe đang chạy nhanh, chẳng lẽ phải ngừng lại đọc tám bảng để biết vận tốc tối đa cho phép là bao nhiêu rồi chạy tiếp hay sao ?

Cả đoàn xe đang chạy nhanh bất thành linh giảm tốc độ, bò chậm chậm như thê sắp gặp một công trường xây dựng phía trước. Người tài xế cho biết xe sắp vào thị trấn mặc dầu hai bên đường, quang cảnh vẫn hoang sơ. Cả đoàn xe phải bò trên đoạn đường vắng dài hàng cây số rất lâu mới vào tới thị trấn. Vào thị trấn, tài xế chạy càng chậm hơn giống như đi tìm chỗ đậu xe. Qua khỏi thị trấn, tài xế lại phóng ga chạy ào ào.

Cảnh tài xế rất sợ bị cảnh sát giao thông bắn tốc độ. Vừa bị phạt nặng, vừa bị bấm lỗ bằng lái xe. Bị ba lỗ là mất bằng. Mất bằng nghĩa là mất việc. Đói. Vô quít dày, móng tay nhọn. Cảnh sát giao thông đối với cảnh tài xế là hung thần, thì cảnh tài xế cũng có đường tránh đỡ. Có nhiều tài xế trang bị riêng cho xe mình máy chống súng bắn tốc độ nhập từ Mỹ về, ví dụ như DSP CN-110. Họ còn có "ngôn ngữ tài xế" riêng để báo cho nhau biết về sự hiện diện của cảnh sát giao thông. Tài xế chỉ cần chớp chớp đèn là sẽ được đồng nghiệp chạy ngược chiều trả lời:

Lắc lắc tay nghĩa là không có cảnh sát.

Chỉ chỉ ngón trỏ xuống: có cảnh sát phía trước.

Chồm chồm bàn tay ra phía trước: qua khỏi cầu có cảnh sát.

Chỉ qua trái: có cảnh sát bên trái.

Giơ hai ngón: 2 Km nữa có cảnh sát.

Tay làm dấu hiệu rẽ ga: có cảnh sát công lộ, ...

Thật, phải khâm phục trí thông minh của người Việt. Chưa thấy nơi nào trên thế giới có cảnh này. Một giải pháp dã chiến coi vậy mà giải quyết được vấn đề hữu hiệu. Hai bên, bên chống, bên đỡ cứ xoay quanh mãi trong cái vòng kim cô mà sống. Thế mới thấy cái tính dã chiến tại hại thế nào. Nó làm cho con người chỉ biết tư duy cục bộ, khôn vặt.

Theo chương trình, chúng tôi ghé thăm nhà máy khí điện Phú Mỹ. Đường vào ngập nước. Hai bên đường, nhà dân lụp xụp xen lẫn tiệm tạp hoá, tiệm hớt tóc, quán cóc bán cà phê, quán nhậu thịt cây và nghĩa địa. Khu dân cư

nằm sát nhà máy điện với những đường cao thế chằng trên đầu. Hết sức nguy hiểm.

Nhà máy điện Phú Mỹ không lớn. Khu chính nằm trong sâu gồm những nhà máy với những ống thải khí nhô lên trời. Khu hành chính nằm ở mặt tiền trên một khoảng sân rộng có cột cờ với cờ đỏ sao vàng bay phấp phới. Cả khu được bao bọc bằng hàng rào sắt. Ngay cổng ra vào là một trạm kiểm soát. Các nhân viên vui vẻ để chúng tôi quay phim, chụp hình lưu niệm. Ghé thăm nhà máy xong, chúng tôi đi tiếp về Bà Rịa.

Ngã ba Bà Rịa vốn tồi tàn, bẩn thỉu, đường đất lầy lội, dân tứ xứ đổ về họp chợ náo nhiệt, ngày nay đã thay đổi không ngờ. Giữa biên giới tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu là một công chào to lớn với cờ đỏ sao vàng và cờ xí đủ màu. Qua khỏi công chào vào địa phận Bà Rịa, không khí khác hẳn. Đường sá rộng thênh thang, đầy cây xanh và hoa cỏ, kiến trúc hiện đại không thua kém Âu châu, chứng tỏ đây là một vùng đất giàu có. Cách bố trí giao thông ở đây cũng khác. Đường vào tỉnh rất rộng và đẹp hơn xa lộ Biên Hoà nhiều. Đường được ngăn ra không phải bằng một bức tường bê tông mà là một dải đất trồng hoa, mỗi bên gồm 3 làn xe, hai cho xe hơi, một cho xe gắn máy và không có dải phân cách. Lề đường rộng thoáng, tráng xi măng đỏ hoặc lát gạch bằng phẳng, có thủy dương che bóng mát. Nhà cửa hai bên đường đều xây mới. Trật tự, đẹp và sang trọng. Đặc biệt, nhà ở đây xây không cao, chỉ một hai tầng. Có nhiều nhà mái đỏ như kiểu Âu châu.

Bà Rịa nay đã biến thành một thị trấn hiện đại, đẹp đẽ. Nhìn lối kiến trúc, tôi nghĩ phải có sự cố vấn của chuyên gia kiến trúc nước ngoài. Toàn cảnh thị trấn Bà Rịa mang vẻ Âu châu, chỉ khác là khắp nơi đều treo cờ đỏ sao vàng, búa liềm và đầy pano dọc đường: Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, ... Ra khỏi thị trấn Bà Rịa, cảnh nghèo xơ xác lại hiện ra. Chỉ có con đường chính được tráng nhựa đường hoàng hơn xưa, còn nhà cửa hai bên vẫn lụp xụp như xưa. Lâu lâu lại thấy một ngôi biệt thự, một ngôi nhà lầu khang trang có treo cờ. Thấy lạ, tôi hỏi anh tài xế, chắc sắp có lễ nên mới treo cờ? Anh tài xế cười hăng hắc, trả lời, không phải có lễ; ở Việt Nam cờ treo quanh năm suốt tháng; cứ thấy nhà nào treo cờ thì biết một là cơ sở hành chính, hai là vila, nhà lầu của cán bộ, còn dân ở nhà lá thì không có treo cờ. Chúng tôi đến Suối Nghê thăm ông cậu. Suối Nghê là một vùng kinh tế mới sau 75 ở tít trong vùng sâu xa hẻo lánh. Dân sống chủ yếu nhờ nghề làm rẫy. Giờ đây vùng này trở thành một khu biệt thự sang trọng, đường sá trải nhựa sạch sẽ, cảnh ruộng rẫy biến mất. Ở đây có rất nhiều gia đình có thân nhân vượt biên. Nhờ tiền thân nhân ở ngoại quốc gửi về, họ xây nhà, làm đường, xây nhà thờ mới. Nhà cậu tôi cũng nằm trong trường hợp này.

Ông cậu vừa bị đột quỵ, ngồi im một chỗ, không nói được. Ngồi chơi một chút, cả nhà đi thăm mộ ba tôi.

Đường ra nghĩa trang vẫn vậy. Vẫn con đường mòn đất đỏ với lũy tre xanh. Nghĩa trang có nhiều thay đổi. Hầu hết đều là mộ mới được sửa lại, không còn tiêu tụy như xưa.

Phút nghiêm trang đã đến.

Cô tôi giờ tay xoa mặt anh mình in trên bia đá, khóc nức nở như không còn đứng nổi. Cô đã gặp lại ba tôi. Hội ngộ nhưng không gặp người bằng xương bằng thịt mà là một nắm mồ. Cả nhà thấp hương, cầu nguyện, ...

Viếng ba tôi xong, cả nhà sang viếng bà ngoại tôi. Bà ngoại tôi cũng được chôn cất tại đây.

Cô tôi đã mãn nguyện những gì hằng ao ước. Cả nhà tạm biệt người đã khuất rồi tiếp tục cuộc hành trình.

*

Xe chạy tiếp về hướng Vũng Tàu. Trời đã trưa, mọi người đã đói. Anh tài xế ghé quán ăn cho mọi người dùng bữa. Restaurant Nghĩa rộng thoáng, không sạch sẽ lắm. Ăn chỉ vài món bình dân mà quá đắt. Cuối cùng mới biết bị tính tiền ăn gian.

Sự phồn thịnh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu càng hiện rõ khi bước vào địa hạt Vũng Tàu. Nhà cửa xây rất đẹp, trật tự và hiện đại còn hơn thị trấn Bà Rịa. Đường sá rộng, được phân bố đúng bài bản quốc tế. Chỉ có điều, giao thông vẫn lộn xộn như mọi nơi và thủ phạm chính bao giờ cũng là người lái xe gắn máy. Tương tự khu Bà Rịa, đường vào Vũng Tàu cũng treo đầy cờ đỏ búa liềm và pano khẩu hiệu.

Nghĩ cho cùng, nhờ thiên nhiên ưu đãi, tỉnh này đã trở nên giàu có. Tài nguyên chính là dầu hỏa. Chỉ cần khai thác rồi bán, thế thôi, chứ không phải sản phẩm trí tuệ con người.

Xe đã vào thành phố Vũng Tàu. Chúng tôi đến thẳng khách sạn Cẩm Bình ở Bãi sau để nhận phòng. Mỗi phòng giá 150.000/ngày. Ở tạm được. Không tốt như ở Sài Gòn. Điều tiện lợi duy nhất là sát biển. Chủ nhân khách sạn là một ông đại tá về hưu được nhà nước cấp đất làm nên sự nghiệp. Hai ông bà chủ đều là người Trung, tính tình hiền hoà, hiếu khách.

Trời sẩm tối, cả nhà đi ăn ở "Phở Hoà Pasteur". Cái tên nhái y "Phở Hoà Pasteur" ở Sài Gòn. Hình như đây là tiệm phở duy nhất trong trung tâm thành phố. Phở quá tệ mà đắt. Quán bên ngoài sạch sẽ nhưng toilet thì thật kém. Vấn đề vệ sinh này cứ tồn tại mãi, gây khó khăn cho khách không ít. Vũng Tàu một trung tâm du lịch, sống nhờ du khách mà người ta vẫn không hiểu tâm lý du khách. Thức ăn ở Việt Nam thường thiếu vệ sinh. Có thể người trong nước ít gặp vấn đề do cơ thể đã quen, còn khách ngoài nước thường dễ bị đau bụng, tiêu chảy, vì thế mà họ cần đến nhà vệ sinh. Thế

nhưng nhà vệ sinh lại thiếu vệ sinh; một ổ vi trùng của nhiều thứ bệnh truyền nhiễm. Thực trạng mất vệ sinh này không đem lại lợi ích gì ngoài sự nản lòng của khách đến thăm mình. Đến một lần, thất vọng rồi đi, không trở lại. Không những vậy, họ còn truyền đạt kinh nghiệm xấu ấy đến người khác, chỉ làm Việt Nam càng thêm mất khách. Cái khẩu hiệu "Vietnam: A destination for the new millennium" (Việt Nam: một điểm đến của thiên niên kỷ mới) hoàn toàn không thuyết phục.

Xây một cái toilet cho hàng hoàng không đáng là bao, người kinh doanh nào cũng đủ khả năng làm được. Thà tốn kém một chút mà được cái lợi to lớn, lâu dài. Ngành du lịch Việt Nam hẳn biết điều này. Muốn giải quyết vấn đề không khó, chỉ cấp giấy phép kinh doanh cho tiệm ăn có toilet sạch sẽ vệ sinh như các nước khác vẫn làm. Quán phải đảm bảo điều kiện này, còn không sẽ bị phạt nặng, có thể bị đóng cửa. Cả tính an toàn thực phẩm cũng phải được bảo đảm.

Vì vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm mà bộ, sở y tế Âu châu khuyến cáo du khách thăm Việt Nam rằng, tránh uống nước đá, nước chưa nấu chín, tránh ăn uống ở các hàng quán cóc, tránh ăn rau sống, nên mang theo thuốc chống ngộ độc, đau bụng, tiêu chảy, nên chích ngừa Hepatitis A.

Thứ ba, 05.07.2005

Đêm qua tôi lại bị cơn đau bụng, tiêu chảy hành hạ. Ở Việt Nam đã gần hai tuần mà bụng vẫn chưa quen.

Sáng, dậy sớm, ra biển một mình. Cả nhà vẫn còn ngủ. Trời buổi sáng mát, dễ chịu, vắng người.

Dạo xong một vòng, tôi ghé quán cóc đầu đường uống cà phê, tình cờ gặp bà cụ và ông anh đã ngồi ở đó. Ba mẹ con ngồi ghé bố chuyện trò, ngắm khung cảnh bình minh. Một lúc sau anh bạn L. cũng tới.

Tôi sinh ở Vũng Tàu. Cái quán cóc chúng tôi đang ngồi, thời tôi còn nhỏ là khu quân sự cấm vào. Năm 1993 về Việt Nam lần đầu, tôi có trở lại đây.

Thời đó, đường Thùy Vân còn nhỏ hẹp, gập ghềnh chạy dài xuống Bãi Trước. Dọc bãi biển là những kiosk, phòng tắm nước ngọt, quán ăn xập xệ. Dân bán hàng rong ở khu này thường dai dẳng chèo kéo khách, mời mua đủ các thứ lặt vặt. Rất bức mình. Cảnh này bây giờ đã hết.

Vừa tưởng vậy, bất chợt có một người lạ tiến đến chào chúng tôi. Anh người Quảng ngồi xuống, móc ra một cuốn sách trong cái thùng carton nhỏ, giới thiệu sơ tác giả, nội dung và mời chúng tôi mua. Tôi lịch sự lắc đầu. Anh lại lấy ra cuốn khác và lặp lại thao tác cũ. Tôi lại lắc đầu. Anh lại chứng tỏ sự kiên nhẫn mời khách của mình bằng một cuốn sách mới. Thấy tôi cũng chứng tỏ được sự kiên nhẫn lắc đầu tương ứng, anh không giới thiệu sách nữa mà móc một cuốn album đựng tem cũ, tiền cũ, bưu thiếp, ... ra mời.

Thực tình mà nói, không phải mình không thích đọc sách, chỉ có điều đang đi chơi, không biết mua để làm gì. L. giống như tôi, cũng muốn mua ủng hộ anh, nhưng mua xong, chắc chắn sẽ gặp một anh khác, phiền phức quá. Cuối cùng, chúng tôi đành kiên nhẫn cảm ơn anh và hẹn anh dịp khác.

Vũng Tàu ngày nay có khá nhiều dân Quảng. Ngày xưa không phải vậy.

Vùng đất này là nơi định cư của người Bắc di cư 54, phần lớn là người Công giáo. Dĩ nhiên Vũng Tàu cũng có người Nam và hầu như đều theo đạo Phật. Ở đây có nhiều nhà thờ, chùa chiền xen lẫn nhau vì lẽ đó.

Khung cảnh Bãi Sau trong tuần vắng ngắt. Thịnh thoảng mới thấy một hai du khách ngoại quốc đi dạo hoặc ngồi trên xích lô thăm bờ biển. Giữa mùa hè, một nơi nghỉ mát đầy hotel cao cấp, resort sang trọng mà không có khách, không biết kinh doanh có lợi thế nào.

Vũng Tàu hôm nay khá hiện đại. Tuy nhiên đó là con dao hai lưỡi. Sự hiện đại hoá quá nhanh đã làm nơi này mất dần thiên nhiên. Thêm vào đó, sự xây dựng toàn tỉnh đã làm tổn hại môi trường không ít. Biển Bãi Sau ngày xưa xanh ngắt, là nơi tắm biển được ưa thích nhất; giờ đây nước biển không còn trong nữa. Nước bần từ Rạch Bến Đình, sông Dinh, Mũi Dùi, Cái Mép thải ra lan đến tận Bãi Sau. Bãi Trước, Bãi Dâu nằm cận cửa sông hơn vốn đã không được sạch, nay chắc chắn càng bần nữa.

Khuynh hướng của dân Tây phương ngày nay là tìm về thiên nhiên, cái mà đã bị sự kỹ nghệ hoá làm hư hỏng quá nhiều rồi. Tội phạm của sự kỹ nghệ hoá là chủ nghĩa tiêu thụ và cũng là một thủ phạm gây ô nhiễm môi trường. Đây là một vấn đề nhức nhối mà các xứ Tây phương đang phải tốn biết bao công sức, tiền của để phục hồi. Không ai muốn đến nghỉ mát ở một nơi dơ bẩn.

Mất thiên nhiên cũng là một vấn đề. Người trong nước nhìn Vũng Tàu giờ đây được xây dựng hiện đại rất lấy làm tự hào, trong khi đó đối với dân Tây phương chẳng có gì hấp dẫn. Họ không có nhu cầu đến đây để nhìn ngắm những kiến trúc hiện đại mà họ đã có dư thừa đến nhàm chán. Họ thích thiên nhiên hơn. Chỗ nào mất thiên nhiên, chỗ ấy họ không muốn tìm tới.

*

Theo dự tính, chúng tôi sẽ ở Vũng Tàu hai ngày, nhưng nghĩ lại, thôi. Mọi người quyết định trả phòng sớm, đi Phan Thiết.

Xe khởi hành chạy dọc bờ biển từ Bãi Sau ra Bãi Trước, đến Bến Đá, Bến Đình. Đây là khu người Bắc chủ yếu sống nhờ nghề đánh cá. Khu này bây giờ được mở rộng, sạch sẽ, song không khí vẫn còn mùi cá, mực khô.

Xe rời Vũng Tàu đi về hướng Bà Rịa. Đến Đất Đỏ, chúng tôi ghé vào một quán bình dân ăn sáng trước khi tiếp tục cuộc hành trình dài.

Đối diện quán là "Công viên Võ Thị Sáu". Tầm hoành phi ngay cổng tam

quan đề vậy nhưng cảnh vật không có vẻ là một công viên mà là một đền thờ với mái cong, ngói đỏ, tượng rồng, tượng lân, tượng hạc, tượng Võ Thị Sáu, cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm. Kiến trúc mang vẻ Á đông, Việt Tàu lẫn lộn. Vườn rộng có nhiều cây xanh, chậu kiểng, những cột đèn đá thấp kiểu Nhật, cột đèn sắt cao kiểu Pháp, và hai dãy cột đèn khác đầy màu sắc rực rỡ không biết kiểu gì xen lẫn những cột pano trưng hình kỷ niệm lịch sử giống như pano quảng cáo vậy. Ngôi đền thờ to lớn, mới toanh không hương khói, không người thăm viếng ngoài mấy chiếc Honda đậu rải rác trong vườn. Trái với cảnh vắng lặng của ngôi đền là không khí bán buôn náo nhiệt của cái chợ nằm sát bên hông.

Chúng tôi tiếp tục lên đường. Xe lấy tỉnh lộ 761 nhắm hướng Phước Bửu đi qua Xuyên Mộc, Bình Châu. Ra khỏi các thị trấn huy hoàng mới thấy vùng quê vẫn còn rất nghèo nàn không khác xưa là mấy. Đường nhỏ, xấu, gồ ghề. Hai bên đường, nhà tranh vách lá xen kẽ vườn tiêu, bắp, hạt điều. Thỉnh thoảng xuất hiện vài ngôi nhà gạch mới xây, một quán cà phê, một tiệm tạp hoá, tiệm sửa xe rồi lại nối tiếp cảnh ruộng vườn. Lâu lâu xe ngừng lại nhường cho một đàn bò băng qua đường. Suốt một quãng đường dài vùng quê không thấy một bóng cò.

Qua khỏi Lagi, xe nhắm hướng Thuận Nam, Hàm Tân rồi nhập vào quốc lộ 1A đi Phan Thiết. Quốc lộ 1A tốt, rộng 10 thước, không có dải phân cách. Đến mỗi thị trấn đều thấy nhà mới, đường sá khang trang, cờ xí rực rỡ. Qua khỏi khúc độc đạo đó, cảnh thôn dã, nhà cửa thô sơ, lụp xụp lại nối nhau chạy dài đến một thị trấn mới.

Dãy Trường Sơn đã hiện lơ mờ trước mắt. Xe xuyên qua Hiệp Đức, Hàm Thuận, Hàm Lương. Năng gay gắt. Mặt đất khô cằn như thể không có thứ gì mọc nổi ngoài xương rồng và thanh long. Đây là xứ thanh long. Thanh long được bày bán khắp nơi bên vệ đường.

Xe chạy mãi miết.

Qua khỏi hai cây cầu cuối cùng Suối Sộp, ông Chiêu, chúng tôi đến Phan Thiết.

Phan Thiết giống những thị xã khác. Được một dãy phố với đường rộng với nhiều cây cối, bồn hoa, trụ sở hành chính mới xây, nhà biệt lập, nhà dãy mới xây, cửa hiệu bán buôn sầm uất, đầy cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm, ... rồi hết. Nhà tranh vách lá, vùng quê lại tiếp nối theo sau.

Chúng tôi không định dừng ở đây mà đi Núi Né.

Đường đi Mũi Né khá tốt. Dọc bờ biển có rất nhiều resort: Padanus, Coco Beach, Carary, Hải Gia, Năm Châu, Malibu, ... Nhà xen lẫn với những cây bàng, hạt điều và dừa. Đây cũng là xứ dừa. Có vài đoạn đường mới xây tuyệt đẹp, biển xanh ngắt, cát trắng phau. Toàn cảnh cho thấy một khu du

lich mới mẻ, hiện đại vẫn còn giữ được vẻ thiên nhiên.

Chúng tôi chọn nhà nghỉ Kim Ngân làm chỗ dừng chân. Ngôi biệt thự đẹp, rộng. Vườn phía trước trồng nhiều bàng, dừa, hoa xứ, hoa lan và treo nhiều lồng chim cảnh. Mặt sau giáp bãi biển, có sân rộng, cây cối um tùm, ngôi chơi hóng mát thật lý tưởng. Chúng tôi ăn trưa ngay tại nhà. Chủ nhà lo.

Cơm nước xong, nằm nghỉ ngơi, ngắm biển. Sóng rì rào, gió mát. Bọn trẻ tha hồ nghịch cát, tắm biển.

Chủ căn nhà này là một cựu quân nhân người Mỹ từng tham chiến ở Việt Nam. Ngày xưa ông quen một người phụ nữ Việt. Khi Mỹ rút quân, hai người ngăn cách. Sau 1975, ông trở về tìm người cũ và hai người trở thành vợ chồng. Ông mua được miếng đất, xây nhà và sống ở đây luôn.

Nhà nghỉ khá tốt nhưng phòng tắm nước ngọt không được an toàn. Bà xã tôi bị điện giật một phát đến tổn thần.

Chiều đi chơi một vòng. Chợ Mũi Né thật tồi tàn. Giờ này lũ trẻ con nhà nghèo đang tắm biển, thả diều, đá banh.

Chúng tôi ghé Suối Hồng chụp vài tấm hình đất đỏ sỏi mòn rồi ghé thăm đồi cát. Những đồi cát đỏ khổng lồ nhấp nhô làm tôi nhớ đến hình ảnh một cô gái gánh thùng đi một mình trên đồi cát mênh mông của một nhiếp ảnh gia nào đó, tuyệt đẹp. Thế nhưng thực tế trước mặt bây giờ lại khác. Đồi cát đầy dấu chân người. Đầu này, một nhóm du khách đứng ngắm cảnh chụp hình. Đầu kia, một nhóm người đang vui đùa trượt cát. Lũ trẻ trong vùng sống bằng nghề cho thuê ván lướt đang níu kéo, mời mọc du khách dai như đĩa. Mỗi lần trượt giá 5000. Nhiều người không thích, từ chối, lũ trẻ hỗn hào chửi lại.

Cũng giống Vũng Tàu, du khách ở Mũi Né không nhiều. Đa số là người trong nước. Người nước ngoài rất ít và chủ yếu chỉ tập trung trong các khu riêng của họ.

Nhìn chung, mức sống dân trong vùng còn rất thấp. Họ tìm đủ mọi cách khai thác du khách như có thể. Phòng ngủ ở Mũi Né rất đắt. 350.000-450.000 một phòng đơn. Nghĩa là đắt gấp ba lần nơi khác. Ăn uống cũng đắt và tệ. Không cần thận để bị lừa. Ở đây thường có đám cò phát tờ quảng cáo mời khách đến ăn nhà hàng Tàu với giá phải chăng. Thế nhưng đến nơi thì không phải quán Tàu và cũng không có những món ăn hấp dẫn như trong tờ quảng cáo. Đồ ăn tồi tệ như thể là sản phẩm của người không bao giờ biết nấu ăn. Tiếp viên khá hời hợt, làm cho có.

Cách làm ăn của dân Mũi Né khá chụp giựt. Kiểu cách này rất nguy hiểm đối với một khu du lịch mới hình thành. Làm ăn mất uy tín, du khách sẽ bỏ đi hết, và sẽ mất cơ hội phát triển. Song, nghĩ cho cùng, cái lỗi chính hằn nằm ở người lãnh đạo. Chính quyền chỉ lo kêu gọi đầu tư, làm ăn riêng với giới tư bản mà quên mất dân nghèo. Tại sao không biết nâng đỡ họ, tạo điều

kiện cho họ cùng làm. Chẳng hạn, mở dịch vụ trượt cát có tổ chức đàn ông, ưu tiên cho trẻ em nghèo có cơ hội kiếm tiền. Giáo dục trẻ em phải lễ phép với khách thay vì vô lễ. Hoặc mở liên hiệp dịch vụ nấu ăn cho du khách, mang đến tận nhà như kiểu "Pizza Taxi" (loại Pizza mang đến tận nhà). Liên hiệp dịch vụ phải được tổ chức chuyên nghiệp, chỉ thu nhận người nghèo vào nấu ăn, đảm bảo tuyệt đối về chất lượng, vệ sinh, an toàn. Phan Thiết, Núi Né có những đặc sản như mực một nắng, cá mai, bánh rế, bánh quai vạc, ... đáng được giới thiệu. Làm vệ sinh bờ biển cũng là một công việc dễ. Làm điều bán cho du khách, trẻ con cũng làm được. Du lịch bằng thuyền thúng cũng là một thú vui lạ đối với du khách nước ngoài. Vân vân và vân vân.

Xét cho cùng, điểm quyết định vẫn là giới lãnh đạo có muốn nâng đỡ dân nghèo cùng phát triển chung với ngành du lịch hay không thôi. Dân miền Trung xưa nay vốn nghèo khổ; mặt đất không màu mỡ như đồng bằng miền Nam để mà phát triển nông nghiệp. Kỹ nghệ cũng không có. Không được cái này, miền Trung lại được cái khác. Thiên nhiên, cảnh đẹp chính là vốn liếng quý để miền Trung phát triển về du lịch. Các nhà lãnh đạo hãy thử đến thăm Mallorca (Tây Ban Nha) một lần cho biết. Một hòn đảo khô cằn còn hơn cả miền Trung. Nông nghiệp không phát triển nổi, công nghiệp không phát triển nổi. Mallorca chỉ có một chút núi non và vài bãi biển. Cát cũng phải nhập vào. Nước cũng phải nhập vào. Thiên nhiên không ưu đãi Mallorca bằng Phan Thiết Mũi Né, thế nhưng lại là một trong những khu du lịch hàng đầu của Âu châu, cực kỳ giàu có nhờ biết kinh doanh. Năm 2004 Mallorca đã đón nhận 20 triệu du khách quốc tế, trong khi đó toàn cõi Việt Nam chỉ 3 triệu người.

28 Ngày Việt Nam

Chương 6

Thứ tư, 06.07.2005

Từ ngày về Việt Nam chưa bao giờ được ngủ một giấc thật ngon như đêm qua. Căn phòng sát biển, gió mát, dễ chịu. Không nghe tiếng xe, tiếng còi ngoài tiếng sóng.

Sáng dậy sớm ra ban công ngồi ngắm biển. Mặt trời vừa ló dạng. Nắng mới lên nhuộm vàng cả chân trời. Sóng lăn tăn, lóng lánh. Không khí trong lành. Gió nhẹ.

Nhìn xuống dưới, hai bà cụ - mẹ tôi và cô tôi - đang đi dạo trên bãi biển.

Sóng đánh vào chân. Đằng xa, một con thuyền thúng đang lênh đênh trên mặt nước.

Ngồi viết tiếp nhật ký ...

Mọi người đã thức dậy. Điềm tâm tại nhà: mì gói, trứng gà ốp la.

8:30 sáng khởi hành đi Nha Trang.

Xe chạy hướng chợ Mũi Né, lấy đường tắt đâm ra Quốc lộ 1A. Đi ngang khu Hòn Rơm, đường đèo tuyệt đẹp. Dọc bờ biển, đồi cát trắng lốm đốm những bụi cây xen lẫn thùy dương. Mọi thứ còn hoang dã. Qua khỏi resort Hải Đăng, tới Bàu Sen, hồ nước ngọt, dài; sen mọc tự nhiên phủ kín bờ. Đất nơi này hình như bị bỏ hoang ngoại trừ khu dân cư nằm hai bên đường lộ Lương Sơn Hoà.

Ra Quốc lộ 1A tới huyện Linh Sơn. Nhà cửa xiêu vẹo, bỏ thả đi rong đầy đường. Đồng ruộng không phì nhiêu lắm. Dãy Trường Sơn hiện lò mờ trước mặt.

Quốc lộ 1A ở khúc này có vẻ chưa được mở rộng. Xe thưa thớt hơn chặng đường Vũng Tàu - Phan Thiết.

Xe qua Cầu Sông Lũy đến thị trấn Chợ Lầu.

Qua cầu sông Cạn, xe ngừng lại bơm bánh. Mỗi bánh xe 3000.

Đường bắt đầu có dải phân cách nhưng chỉ được một đoạn dài 1 Km. Nghe kể khu này thường xảy ra tai nạn. Hai bên đường, miếu thờ người tử nạn nằm rải rác đó đây.

Trên chặng đường này còn có một quán cơm tù đầy tai tiếng. Khách không ăn bị đánh chết. Quán lợp mái tôn, ba gian, hai chái, giờ bỏ hoang như một căn nhà ma tối tăm, không cửa không màn, trống lổn, nằm chơ vơ bên quốc lộ.

Đến Liên Hương, tài xế được đồng nghiệp chạy ngược chiều báo động có cảnh sát đằng xa. Xe lập tức giảm tốc độ từ 60 xuống 30.

Qua nhiều cầu nhỏ, sông cạn nước, tro đầy sỏi đá.

Ra khỏi địa phận Liên Hương. Một vai vườn nho xanh ngắt. Chỉ được một đoạn rồi hết.

Qua cầu Vĩnh Hảo 3, không còn cây cối mọc cao ngoài những bụi cây và ruộng muối.

Qua khỏi cầu Vĩnh Hảo 2, hai bên đường, những gốc điều mọc thưa thớt trên mặt đất pha lẫn cát trắng, khô cằn.

Dãy Trường Sơn hiện rõ trước mặt, trùng trùng điệp điệp. Bên tay phải, mặt biển nhô lên ở cuối chân trời như một dải lụa đào thiên thanh dài vô tận.

Quốc lộ 1A từ từ tiến sát bờ biển. Biển xanh trong vắt. Bầu trời cũng xanh. Được một đoạn, con đường lộ lại bẻ vào trong, chạy song song với đường xe lửa Bắc Nam. Vô số những hòn đá cuội khổng lồ nằm ngổn ngang trên sườn

núi. Nhà cửa bắt đầu xuất hiện. Khang trang. Sát biển, một khu nghỉ mát đang được xây dựng. Nhà biệt lập mái đỏ to lớn xây theo kiểu Âu châu. Thuyền dương mới trông chưa lớn lắm.

Tới Cà Ná. Xe ngừng nghỉ.

Cà Ná đẹp. Một bên là núi, một bên là biển. Bờ biển dài, cát trắng. Dân hiền lành, không chụp giựt như những nơi khác. Quán xá ít nhưng lịch sự. Toilet khá sạch sẽ, miễn phí. Thông thường khách còn được tắm miễn phí, nhưng bây giờ đang mùa hạn hán, thiếu nước, chủ quán xin khách trả một ít tiền tượng trưng, nếu được.

Tuy không nổi tiếng như Phú Quốc, Phan Thiết, thị trấn Cà Ná cũng là nơi sản xuất nước mắm với nhiều cơ sở tư nhân nằm rải rác hai bên quốc lộ: Hiếu Thảo, Trung Nữ, Ri Hong, Nhật Tân, Kim Tuyền, ... Đặc biệt, không khí ở đây không có mùi nước mắm.

Cuộc hành trình tiếp tục.

Xe băng qua Phan Rang. Thị trấn nhỏ, tiêu điều. Tiếp theo là ruộng đồng cạn nước. Vài đàn bò ốm yếu đi tìm cỏ. Cây cối thấp lè tè như những bụi rậm. Dừa mới trồng chưa lớn, lá lơ thơ. Thỉnh thoảng mới thấy một đoạn dừa mọc cao tươi tốt, đều đặn.

Xe chạy càng xa, mặt đất càng cằn cỗi. Ít có loại cây nào sống nổi ngoài xương rồng. Xương rồng mọc khắp nơi, mọc quanh nhà, mọc trong vườn, mọc hoang trên cát. Nhà cửa xiêu vẹo. Con người đen đúa, gầy yếu, đi đứng chậm chạp như những người mất sức. Một vài nông dân đang cuốc đất, không biết trồng gì; không biết người ở đây sống nhờ gì.

Bất chợt tôi nhìn thấy một toà nhà có tấm bảng đề "trung tâm nghiên cứu cây trồng cho vùng khô cạn". Một ý tưởng hay. Hy vọng các nhà khoa học sẽ tìm được giải pháp giúp dân. Nhìn mặt đất khô cằn ở đây, tôi lại nhớ đến Israel. Cũng tựa tựa vậy. Không hiểu sao, ở Israel, người ta có thể làm những khu vườn trồng rau quả. Các nhà nông nghiệp Việt Nam có thể học hỏi được kinh nghiệm gì của Israel chăng ?

Đến Phước Dân. Vườn nho và ruộng lúa lại xuất hiện. Đi mấy trăm cây số, giờ mới thấy một tấm bảng tốc độ đúng mẫu quốc tế. Đường rộng hơn thì phải. Xe cộ nhộn nhịp hơn, nhất là xe hai bánh. Một nửa người lái xe đội nón an toàn, một nửa không.

Qua cầu sông Quao. Dòng sông còn chút nước. Các đầm nuôi tôm gần như khô cạn, chỉ còn vài vũng nước nhỏ cho vịt tắm.

Xe băng qua cầu ông Sô, ông Chi, Gò Đèn, cầu Ba Tháp, cầu Đôi 1 và 2, cầu Lăng Ông 2, cầu Cột Chuối 1 và 2, cầu Kiền Kiền, ... Sông cạn nước. Hình như nước chỉ còn trên thượng nguồn. Trên sườn núi xa xa có những khu đất được phân ô đều đặn có trồng cây. Trong đó cũng có nhiều cơ sở khai thác

đá: Lô Cô, Giác Lan, Núi Một.

Qua cầu Mỹ Thanh. Dừa bắt đầu xuất hiện dọc theo bờ biển Phan Rang.

Tiếp theo là ruộng muối. Những cụm muối ngọn nhô cao như những kim tự tháp sáng long lanh.

Xe dừng lại trạm thu thuế. Nhân viên bán vé mặc áo kaki ngắn màu xanh nhạt, quần đen, đầu đội nón kết, tay đeo băng đỏ. Trước mặt chúng tôi là một chiếc xe bus du lịch màu xanh lá cây hiệu Kia. Trên cửa kính sau có ghi hàng chữ "Xe chất lượng cao loại 1. Bến xe Miền Đông - Nha Trang". Sau xe chúng tôi là một dãy xe đồ, xe du lịch cũng đang xếp hàng mua vé. Nhiều xe không có máy lạnh, khách thò cả hai chân ra cửa sổ.

Xe tiếp tục lăn bánh.

Ruộng muối. Vài con bò đang nhai cỏ bên bờ lộ. Một tấm bảng xanh chữ trắng dựng bên vệ đường "Đường bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy". Thế nhưng hầu như không ai đội mũ.

12:30 xe vào địa phận Cam Ranh. Quốc lộ 1.A chỉ còn hai làn. Dọc đường bán đầy xoài Mút, một đặc sản của vùng này.

Xe rẽ phải đi hướng phi trường Cam Ranh. Đường hẹp, xấu. Hai bên là những vườn xoài rập rịt. Hết đoạn đường xấu chừng vài cây số, xe rẽ trái vào đoạn đường mới. Đường xây chưa xong hẳn. Chưa có bảng chỉ đường. Cột đèn chưa gắn bóng. Con đường được đặt tên là Nguyễn Tất Thành, rất đẹp, hiện đại, đúng tiêu chuẩn Âu châu, có tường phân cách ở giữa ngăn hai chiều xe, mỗi bên hai làn. Đường chạy quanh co bên sườn núi hiểm trở. Bên phải, mặt biển mênh mông xanh ngắt với nhiều đảo nhỏ. Bên dưới, Bãi dài cát trắng. Một làng chài. Khung cảnh đẹp tuyệt vời.

Con đường mới xây đẹp thật, chỉ có điều dốc núi khá trống trải, gặp trời mưa lớn khó tránh bị sạt lở.

2:00 trưa chúng tôi tới Nha Trang. Cuộc hành trình từ Phan Thiết tới đây mất gần 6 tiếng.

Chúng tôi ghé quán 2a Hoàng Văn Thụ ăn cơm. Lại gặp kiểu làm ăn chụp giựt không khác gì ở Mũi Né. Anh tài xế cứ tưởng đường không cấm đậu xe, có thể đậu vào bất cứ chỗ trống nào, nhưng không. Các quán ăn tự đề ra luật rừng: Xe đậu trước cửa quán nào hoặc đối diện quán nào, chỉ được vào ăn quán đó, còn không bị đuổi đi. Tội nghiệp anh tài xế phải đi kiếm chỗ đậu xe, vì trước cửa tiệm chúng tôi vào không còn chỗ đậu.

Cơm nước xong, không hài lòng lắm, đắt và không ngon.

Chúng tôi về khách sạn. Chúng tôi sẽ ở lại khách sạn 88 - 88a đường Trần Phú vài ngày. Khách sạn của quân đội, cũ nhưng không đến nổi tệ. Giá phải chăng, 225.000/phòng đôi, tương đối tiện nghi, phục vụ đảng hoàng. Mọi thứ đều tốt, trừ một bất lợi là khách sạn nằm ngay đường chính, rất ồn ào. Thế nhưng không phải một mình nó mà tất cả khách sạn khác nằm trên con

đường này đều lãnh đủ tiếng ồn của xe cộ.

Thế mới thấy cái sai lầm của người thiết kế con đường Trần Phú. Con đường rộng, trải nhựa tốt, nằm sát biển, gió mát, dễ chịu bao giờ cũng là mục tiêu cho mọi người đổ dồn về. Đường luôn ngập xe. Từ khách sạn băng qua đường đến bãi tắm cũng như trở về, du khách luôn khổ sở với nạn giao thông hỗn độn, nhất là vào giờ tan sở. Người lái xe ở Việt Nam không bao giờ biết tôn trọng người đi bộ cho dù có đi trên đường dành cho người đi bộ. Một chuyện lạ lùng ít thấy ở nơi khác. Càng lạ nữa là không hiểu tại sao người lái xe có thể kiên nhẫn đợi một đàn bò băng qua đường rồi mới chạy tiếp, như tôi đã từng thấy dọc đường, mà không thể đợi người băng qua đường.

Nói tóm lại, đường dọc theo bãi biển nên làm hẹp để hạn chế xe cộ, nơi có đông người đi bộ. Đường dành cho lượng lưu thông lớn có thể xây song song với con đường này sau khu khách sạn; tốt nữa là xa khu du lịch để tránh tiếng ồn cho du khách. Đường nên xây rộng, trang hoàng đẹp để hấp dẫn người lái xe dồn về nơi đó.

Đường Trần Phú có nhiều hotel lớn nhỏ. Viện Pasteur được tân trang rất đẹp. Những kiến trúc Pháp khác tựa vậy. Giữa đường là một dải trồng hoa và thùy dương. Hai bên đường cũng trồng thùy dương. Ở đâu cũng có thùy dương và được cắt xén thành những hình khối vuông vức quá gở, trông mất hết tự nhiên. Vĩa hè lát gạch sạch sẽ. Khách bộ hành có thể đi lại thoải mái, không còn bị xe Honda, hàng rong choán chỗ như xưa.

Bãi biển Nha Trang rất dài, cát trắng. Nước hơi sâu, ra chừng chục thước đã ngập đầu. Du khách phần lớn vẫn là người Việt.

Máy ảnh của tôi đã đầy hình. Chiều ra Photo Shop sang hết qua đĩa CD.

45.000 một đĩa, đắt gấp đôi Sài Gòn. Xong việc, cả nhà ghé thăm ông cậu.

Cậu tôi cũng là dân cách mạng như cô chú tôi, 60 tuổi Đảng, trước 75, hoạt động chủ yếu ở miền Nam. Sau 75, ông trở thành cán bộ cao cấp lãnh đạo chương trình Kinh tế mới tỉnh Khánh Hoà.

"Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư" bao giờ cũng là lời khuyên của ông đối con cháu. Chính vì vậy mà ông mãi bần hàn.

Tối, chúng tôi ghé một tiệm phở ăn nhẹ rồi trở về khách sạn. Vài du khách ngoại quốc cũng ngồi ăn phở. Nhìn cảnh thiếu vệ sinh, họ lắc đầu. Thế nhưng có một cái không thiếu vệ sinh mà họ vẫn lắc đầu. Hầu hết mọi quán ăn ở Việt Nam đều có cuộn giấy đi cầu trên bàn để khách chùi miệng.

Thứ năm, 07.07.2005

Sáng dậy sớm, ghé tiệm Internet, đọc thư rồi đi dạo. Thả bộ một vòng bãi biển, không khí trong lành, thật khỏe người. Chưa được bao lâu, xe cộ từ từ rộn rịp, bám còi inh ỏi, không khí lại trở nên ồn ào.

Vài người ngoại quốc dậy sớm chạy bộ trên lối đi sát bãi biển. Gặp hai vợ chồng Đức, nói chuyện vài câu, hỏi cảm tưởng về Việt Nam thế nào, và được trả lời, Việt Nam tuyệt đẹp, riêng Nha Trang nếu biết xây dựng cho đàng hoàng, chắc chắn du khách sẽ tới nhiều hơn. Nha Trang đẹp nhưng bãi tắm hơi dốc, nguy hiểm cho trẻ con. Người Việt nhiệt tình, hiếu khách, sống động như dân Ý, Tây Ban Nha. Cần cải thiện vấn đề giao thông và tiếng ồn. Chương trình của chúng tôi hôm nay là làm một chuyến đi thăm đảo. Chúng tôi thuê một chiếc tàu nhỏ cho một ngày, giá 550.000. Đồ ăn thức uống đã chuẩn bị xong. 8:30 sáng, khởi hành.

Xe lấy đường Trần Phú đi dọc biển về hướng bến tàu. Đường Trần Phú chỉ được một khúc giàu có với nhiều hotel sang trọng và những kiến trúc đẹp, phần còn lại khá nghèo nàn; nhà cửa tồi tàn, lộn xộn. Xích lô đạp ở đây nhiều hơn Sài Gòn.

Bến tàu đông nghẹt người và xe, náo loạn. Xe bus nhỏ lớn nườm nượp đông khách. Thấy khách mới đến, vô số người bán hàng rong ủa lại tranh giành, mời mua mũ nón, bánh trái, nước nôi, ... Nhìn cảnh níu kéo, phiền nhiễu thật là ngao ngán. Vài du khách bức bối, xua tay từ chối, liền bị chửi. Cách làm ăn chụp giựt này chỉ để lại ấn tượng xấu cho du khách, làm tổn thương ngành du lịch chứ không có ích gì. Tại sao nhà nước không lập kiosk hợp tác xã để mọi người cùng kinh doanh, lợi chia đồng đều, vừa trật tự, văn minh, vừa có lợi cho chính phủ về mặt quản lý trật tự, vừa có lợi cho du khách, vừa có lợi cho ngành du lịch ?

Cảnh tượng lên tàu cũng mất trật tự không kém. Hướng dẫn viên thiếu chuyên nghiệp. Cuối cùng chúng tôi cũng tìm thấy tàu của mình.

Tàu từng chiếc ra khơi. Con tàu Hoàng Mỹ của chúng tôi dài khoảng 10 thước, rộng khoảng hai thước rưỡi, thừa chỗ chứa 10 người. Con tàu này làm tôi nhớ đến con tàu vượt biển xưa kia, hao hao vậy, cũng lớn cỡ này nhưng chứa đến 250 người, nhồi nhét như cá hộp từ tầng dưới đến tầng trên.

Đoàn tàu dầm chiếc lướt mình trên biển cả. Gió mát thổi vào mặt, vào cơ thể, xua tan cơn nóng bức mùa hè. Trời nắng đẹp, bầu trời trong vắt, biển xanh. Xa xa vài hòn đảo mờ mờ ẩn hiện.

Tàu đi khá chậm. Máy nổ bình bịch làm chiếc tàu rung đến độ tôi phải liên tục sửa lại gọng kiếng. Chiếc máy chụp hình trên tay cũng rung theo, không chụp được gì.

Dáng tàu ở đây hầu như giống nhau, làm bằng gỗ, sơn xanh trắng, viền mạn tàu sơn đỏ, chung quanh máng đầy vỏ xe hơi. Phải nói, công nghệ đóng tàu du lịch, tàu đánh cá nhỏ của Việt Nam còn quá thô sơ, lạc hậu, trước 75 cũng vậy, giờ cũng vậy, không thấy thay đổi. So với Mã Lai và Thái Lan về kỹ thuật đóng tàu gỗ, Việt Nam vẫn còn yếu kém.

Tàu tiến vào đảo Hòn Tằm. Ngồi trên tàu, tôi có thể nhìn thấy cái cầu tàu

nằm thẳng góc với bờ phân cách hai khu. Khu bên phải có nhiều bungalow mái đỏ, một bãi tắm không người; khu bên trái lố nhố người tắm biển và người đi bộ.

Tất cả tàu đã đến đảo. Chiếc đầu tiên may mắn nhất vì được cặp sát cầu tàu. Khách có thể đặt chân thẳng lên cầu để vào bờ. Chiếc thứ hai đậu bên hông chiếc thứ nhất. Muốn lên bờ, khách phải trèo qua tàu thứ nhất. Chiếc thứ ba đậu bên hông chiếc thứ hai, khách phải trèo qua hai chiếc. Nhiều người bồng con, cồng người già cả, ôm đồ đạc trèo từ chiếc này sang chiếc khác. Tàu nhấp nhô theo sóng làm nhiều người ngã lên ngã xuống. Chiếc của chúng tôi áp chót. Chúng tôi cũng phải bế con, chuyển hành lý, trèo qua năm sáu chiếc để vào trong. Thật là một lối chuyển khách độc đáo có một không hai trên thế giới.

Chiếc cầu tàu xi măng hẹp và ngắn dẫn khách vào bờ. Vào cổng phải mua vé, bất kể người lớn, trẻ con lớn nhỏ. Chúng tôi rẽ qua khu bên trái. Khu này không có người da trắng; đại đa số là người trong nước, số còn lại là người Việt hải ngoại. Lối đi nhỏ, một bên sát núi, một bên sát biển dẫn vào trong. Quầy quán, hàng rong bày la liệt bên đường. Đảo ít cây lớn có tàn che ánh nắng. Muốn có chỗ ngồi nghỉ ngơi dưới bóng mát, khách phải thuê chòi. Mỗi cái giá 50.000, có ghế bố nằm và một cái bàn xi măng hình tròn chính giữa. Mọi chòi lán đều đông, vừa là chỗ ăn uống, nhậu nhẹt, vừa là chỗ ngủ ... Hầu hết mọi người ăn xong đều xả rác ngay tại chỗ. Đảo toàn rác. Vỏ cua, vỏ ghe, xương cá, vỏ đậu phộng, lá chuối, bao ni lông, lon bia, vỏ nhựa, ... , chỗ nào cũng có. Những sọt rác nằm những bên gốc dừa kể như vô dụng. Đảo cũng đầy ruồi nhặng, đầy người bán hàng rong lui tới mời mọc mãi. Bãi biển không dài lắm, khoảng hơn trăm thước và khá hẹp. Trời không gió, biển không sóng. Người tắm khá đông. Tắm nước ngọt cũng phải trả tiền, người lớn 5000, trẻ em 3000.

Lối trang trí khu du lịch này rất thiếu thẩm mỹ. Cờ đỏ sao vàng cộng đủ thứ cờ xanh đỏ tím vàng treo khắp nơi. Cách tổ chức, quản trị, xây dựng hoàn toàn thiếu tính chuyên nghiệp và đượm vẻ quốc doanh. Hình như khu du lịch này do người trong nước đầu tư xây dựng.

Nghĩ thấy tiếc, một hòn đảo quá đẹp mà không có trình độ để xây dựng và khai thác hiệu quả hơn. Tính thẩm mỹ hết sức quan trọng, cần được để ý.

Thấp về thẩm mỹ cũng giống như thấp về dân trí vậy.

12:00 trưa, chúng tôi rời đảo đi thăm làng chài và dự định sẽ ăn trưa ở đây. Tàu đang đợi ngoài bến. Lại một phen nữa hành khách phải leo trèo từ tàu này sang tàu khác để về đến tàu mình.

*

Tàu đi khoảng mười lăm phút thì tới làng chài. Ở đây du khách có thể mua đồ biển sống nuôi trong bể thả dưới nước.

Tàu cập sát vào những cái bể lớn để du khách lên thăm. Mỗi bể nuôi mỗi loại mực, cá khác nhau. Người bán cầm cây vợt lớn, giới thiệu khách từng loại và giá cả. Khách tha hồ chọn lựa. Chọn được con nào, người bán sẽ vớt con ấy lên đem vào bờ nấu cho khách ăn ngay. Giá tiền tùy món, tùy kí lô. Nhìn chung khá đắt. Chẳng hạn một kí mực giá 200.000 (khoảng 10 €), bao nấu nướng.

Nơi đây cũng là ổ trộm cắp. Lợi dụng du khách đang đắm mình trong cảnh bán buôn, trẻ con trong vùng có thể lên ra sau tàu trèo lên ăn cắp ba lô, hành lý của khách như chơi. Suýt nữa chúng tôi đã thành nạn nhân.

Ghé Làng chài khoảng nửa tiếng, chúng tôi thử đi thăm Thủy cung. Nghe người trong nước quảng cáo đây một kỳ công rất đẹp của Nha Trang đáng tới thăm.

Từ ngoài biển nhìn vào, Thủy cung hiện ra như một con tàu buồm thời Colombus bị mắc cạn trên bờ. Vé vô cửa rất đắt. Người lớn 20.000, trẻ em 5000. Tuy vậy chúng tôi cũng muốn đi thăm một vòng cho biết. Du khách vắng vẻ và chỉ toàn người Việt.

Giống lối trang trí của Hòn Tằm, khu Thủy cung cũng treo đầy cờ rực rỡ. Thoạt tiên du khách sẽ đi xuyên qua cửa vào Thủy cung. Cửa vào là một cái mõm cá khổng lồ được đúc bằng xi măng trông hết sức cải lương, chẳng có một chút gì gọi là mỹ thuật cả. Ra khỏi bụng cá, khách đi thêm một đoạn đường đất sát bên một nghĩa trang để vào Thủy cung.

Thủy cung, một tác phẩm nhái con tàu buồm Colombus, cũng được đúc bằng xi măng; bên trong đầy hang động.

Tầng triệt là nơi khu hàng mỹ nghệ bán đồ lưu niệm: vỏ sò, vỏ ốc, xà cừ, xách tay, sơn mài, tranh gỗ, đồng hồ treo tường, hình cá heo, hình rồng, hình máy bay trực thăng, rượu thuốc, ... Những chai rượu rắn hổ mang, bò cạp trông thật kinh dị. Không biết mua thứ này về để làm gì. Để trưng hay để uống? Uống có bổ gì không?

Tầng dưới là khu trưng bày cá. Mỗi hồ chứa một vài loại cá biển đang bơi lội giữa rong rêu, san hô, hốc đá nhưng không phải là cảnh thật mà là một tấm bình phong dán sau hồ kiếng làm hậu cảnh.

Lối trang trí vừa vô lý, vừa xấu xí. Khắp nơi, hình thạch nhũ, rễ cây trên trần rũ xuống làm du khách có cảm tưởng như đang ở trong động thạch nhũ hay trong rừng rậm chứ chẳng phải Thủy cung dưới đáy biển. Cửa vào hồ cá mập, cá đuối giống hệt cửa vào China Restaurant với đèn lồng Trung Quốc treo phía trước. Trên một bức tường bên cạnh, hình một thiếu nữ người cá khoả thân được trạm khắc khá chi tiết với khuôn mặt gợi tình, trơ hai bầu vú căng phồng với hai núm vú đỏ tươi. Du khách cứ tưởng mình đang đứng

trước cửa một sex shop chứ không phải China Restaurant.

Không còn hứng thú, tôi bước ra ngoài. Đứng dựa lan can, tôi nhìn ngắm mấy chú rùa nằm bất động dưới đáy hồ. Hồ nước đục ngầu. Rác rưởi nổi lênh bênh trên mặt nước.

Đã một giờ trưa. Nắng chói chang. Du khách về gần hết. Nhân viên đang ngủ trưa bên quầy hàng, trên ghế đá. Từ từ chúng tôi cũng ra về.

Định đi thăm mấy đảo nữa cho hết nguyên ngày như dự tính, nhưng nghĩ chỗ nào cũng vậy, nên thôi. Tàu cập bến, đã gần hai giờ trưa, ai cũng đói và mệt mỏi. Ghé quán Thiên Hương ăn sơ xong về nhà nghỉ.

*

Chiều có hẹn với một người bạn cũ. Trời mưa lớn và cũng là trận mưa đầu mùa của Nha Trang. Ông bạn lái Honda chở tôi xuống phố. Ghé tiệm sách mua được một cuốn từ điển làm quà cho ông.

Về nhà, nghe tin con bé gái con tôi phải vào bệnh viện cứu cấp. May thay mọi việc đều tốt lành. Bác sĩ vui vẻ, nhiệt tình, không tính toán làm tiền tuy biết bệnh nhân là người Việt nước ngoài. Gửi họ tiền thù lao, họ nhất định từ chối, bảo không đáng gì. Thành thật cảm ơn lòng tốt ấy.

*

Mọi người đã đi ngủ sớm. Cánh đàn ông chúng tôi còn thức, không biết làm gì, bèn rủ nhau đi dạo một vòng.

Via hè đường Trần Phú về đêm tấp nập người qua lại. Dân địa phương bày bán đủ thứ đồ lưu niệm trên mặt đường. Du khách ngoại quốc khá đông. Họ ưa thích những món hàng thủ công: vỏ sò, vỏ ốc, ... Cách tổ chức phố đêm có tính văn hoá, gần gũi, bình dân nhưng không xô bồ, chộp giựt.

Chúng tôi ghé Café Java uống nước. Quán đẹp và ấm cúng. Gần khách sạn chúng tôi có quán Sailing Club. Chúng tôi cũng vào thử. Quán nằm sát bãi biển, thanh lịch; lối trang trí nửa về Á đông nửa về Âu châu khá nghệ thuật. Khách hầu hết là người Tây phương và người Việt hải ngoại. Đông nhưng không xô bồ. Nghe nói đây cũng là tụ điểm của các "chị" về đêm. Thức uống đắt, một chai bia Heineken 40.000, gấp ba lần quán thường. Hôm nay quán có chơi nhạc Jazz. Ngồi uống nước, nghe nhạc một chút, chúng tôi về đi ngủ.

Thứ sáu, 08.07.2005

Hôm nay chúng tôi đi thăm Dốc Lết.

8:15 khởi hành.

Xe qua đèo Rù Rì đến quốc lộ 1A. Trời mát. Đến thị trấn Ninh Hoà rồi lên đèo Bánh Ít (thực ra là một con dốc dài). Đi khoảng một tiếng đồng hồ,

chúng tôi tới Dốc Lết.

Dốc Lết được quảng cáo là một khu du lịch cao cấp đẹp nổi tiếng của tỉnh Khánh Hoà. Xe chở du khách tới nơi phải đậu ở bãi đậu xe bên phải lối vào. Từng đoàn người xuống xe, xách đồ đạc linh kinh, đứng xếp hàng mua vé. Người lớn 5000, trẻ con 3000. Mua vé xong, du khách trình vé cho nhân viên gác cổng. Đi được một đoạn, khách lại phải trình vé cho công kiểm soát lần thứ hai. Một động tác thừa thãi.

Từ cổng vào trong khá xa. Giả sử có một trạm xe đồ khách bên trong thì thật tiện cho người già, trẻ nhỏ, người có nhiều hành lý. Nhưng khi vào trong, lại thấy xe bus chở hành khách đậu đầy. Hỏi ra mới biết, tài xế phải quen biết hoặc phải dứt lốt chút đỉnh, mới được lái xe vào.

Chúng tôi ghé nhà hàng ăn sáng. Nói đúng hơn là một quán ăn quốc doanh bình thường. Quán trang trí lèo lẹt. Khu bên ngoài thoáng sạch nhưng bên trong khu nhà vệ sinh thì lại kém, nước chảy tràn lan dưới sàn không ai buồn lau cho khô ráo.

Tiếp viên ở đây toàn nữ, mặc đồng phục áo trắng bỏ vào quần xanh đậm. Chúng tôi gọi vài món ăn sáng quen thuộc như hột gà ốp la, hủ tiếu, phở, ăn sơ cho đỡ đói. Cô tiếp viên xinh đẹp nhẹ nhàng nhắc nhở bằng tiếng Quảng, chỉ nên đặt một lần để mang ra cho gọn, đừng có người đặt trước đặt sau, không tiện cho nhà bếp. Kể cũng lạ. Quán có khách phải mừng, phải chịu ý khách vào mọi lúc chứ, sao lại yêu cầu khách như vậy.

Ăn tô phở không hài lòng. Bánh phở là hủ tiếu dai, không giống bánh phở bình thường. Hay có lẽ gu phở của người Quảng là vậy?

Quán vắng, không có ai khác ngoài chúng tôi. Về sau mới biết, phần đông du khách đến đây đã mang sẵn đồ ăn ở nhà. Nhiều nhóm còn mang theo bếp gas, thuê chòi vừa nghỉ ngơi, vừa nấu ăn tại chỗ giống như đi du ngoạn vậy. Không khí và lối thiết kế khu du lịch Dốc Lết giống hệt khu du lịch Hòn Tằm. Thiếu chuyên nghiệp và trình độ thẩm mỹ.

Vào giờ này không còn chòi trống cho thuê. Chúng tôi kiếm một khoảng trống vắng người, thuê vài chiếc ghế bố đặt dưới gốc dừa có bóng mát. Sát bên cạnh là hàng rào kẽm gai phân cách hai khu. Khu bên chúng tôi dành cho giới bình dân, khu bên kia là khu bungalow dành cho khách sang, không thấy người.

Được một chỗ đơn sơ nhưng cũng được. Bọn nhỏ có thể chơi cát, vui đùa bên cạnh, dễ trông coi. Chỗ vắng yên lặng, nghỉ ngơi thật thoải mái. Trước mặt là biển, bước ra vài chục thước là tắm được rồi.

Biển Dốc Lết đẹp, còn hoang dã. Bờ cát trắng đầy dừa chạy dài đến tận dãy núi mờ mờ ở tít đằng xa. Trời đẹp. Biển xanh trong vắt. Bãi biển phẳng lải lải ra biển, không sâu, thích hợp cho trẻ con và người không biết bơi.

Lâu lắm rồi tôi mới được nằm ghế bố hóng gió, thư giãn trên bãi biển. Nhìn

trời nhìn đất, tâm hồn thanh thản mới thấy cái thú nghỉ ngơi bây giờ là một thứ xa xỉ ít khi nào có được. Thế mới thấy cái thiên nhiên đáng quý làm sao. Bất chợt có khách ghé thăm. Một lũ trẻ trong vùng tới xin vỏ chai. Cho dừa này một cái, dừa kia xí phần cái sau. Mỗi cái bán được 500. Cả đám kiên nhẫn ngồi yên một góc chơi và đợi.

Nằm nghỉ một chút, chúng tôi cho mấy dừa nhỏ đi tắm biển. Nước ấm, sóng nhẹ, thật lý tưởng cho trẻ con. Lũ trẻ vui đùa thoải thích.

Nước biển trong nhưng nhiều rác quá. Bao ni lông, lá chuối, bao mì gói, ... trôi nổi lênh bênh trên mặt nước. Trên bãi cát cũng đầy rác rưởi. Nhiều người ăn xong xả bừa ra đấy. Đi trên cát phải cẩn thận kéo giẫm phải vỏ sò, vỏ ghẹ sắc nhọn có thể làm đứt chân.

Du khách ở đây hầu như toàn người Việt. Nhìn qua khu bungalow, chỉ có đúng hai người phụ nữ và ba đứa nhỏ người da trắng đang tắm biển ở khu riêng của họ.

Giữa người Việt cũng dễ phân biệt qua cách ăn mặc. Người ngoài nước thường mặc đồ tắm, còn người trong nước thì không, nhất là phụ nữ. Phụ nữ trong nước thường không mặc bikini hay áo tắm mà để nguyên y phục bình thường xuống tắm. Kể cũng lạ. Để cả bộ quần jean áo thun tắm thì làm sao cử động, bơi cho thoải mái. Chẳng lẽ tắm xong lên ngồi nghỉ mệt với áo quần ướt.

Trời đã trưa, nhiều người đang dùng bữa. Đa số đều ăn tại chỗ. Đồ ăn thức uống đã đem sẵn từ nhà. Nhiều nhóm còn có bếp gas nấu nướng. Có những đám ăn uống ồn ào; tiếng mời cụng bia "dzô, dzô", tiếng cười hô hố, nói năng như cãi lộn làm phiền người bên cạnh không ít.

Chúng tôi cũng ăn trưa với bánh mì mang sẵn. Ở đây muốn ăn đồ biển cũng có. Chỉ cần đặt dân bán dạo, họ sẽ đem đến tận nơi một cái bàn nhỏ và mọi thứ sò, ốc, tôm, ghẹ, ... tùy ý khách.

Đang ăn mà thấy lũ trẻ lượm vỏ chai bu sát bên cạnh làm bữa ăn mất ngon. Thực ra tội nhỏ rất dễ phép, không làm phiền gì ai, chỉ ngồi đó lấy lá dừa xếp hình người, hình chim. Xếp xong, chúng cho mấy dừa nhỏ con tới. Thật tội nghiệp, nhiều dừa còn bé quá, mới bảy tám tuổi, sáng đi học, chiều đi lượm vỏ chai bán lấy tiền phụ giúp cha mẹ. Có vài đứa lớn tuổi hơn không được cấp sách đến trường. Hỏi, tại sao bên kia có lon uống xong rồi, tội con không qua xin. Chúng nó nói, người ta không cho, người ta đuổi đi chỗ khác để người ta ăn, nên mới qua đây ngồi. Hỏi tội con có đói bụng không, dừa nào cũng lắc đầu. Hỏi tội con có muốn ăn không, chúng cũng lắc đầu. Dĩ nhiên chúng nó nói dối vì không dám. Chúng tôi bèn gọi bà bán hàng rong lại, mua đủ thứ bánh trái cho tội nhỏ cùng ăn. Quả thật dừa nào cũng đói, ngấu nghiến ăn thật ngon lành.

Vừa ăn vừa trò chuyện với tụi nhỏ và người ở đây mới hiểu được cái nghèo của dân vùng này. Bây giờ đang nghỉ hè, tụi nhỏ có cả ngày đi kiếm ăn, còn mình thì đi du lịch. So với lũ trẻ khôn nạn, con mình sung sướng quá. Nghĩ, thật, thấy đau lòng và bất nhẫn với cái xã hội Việt Nam. Chủ nghĩa xã hội gì mà trẻ con mới bảy tám tuổi phải lang thang kiếm sống.

Nghỉ ngơi một chút, chúng tôi rủ cả bọn trẻ con đi tắm biển một lần nữa rồi chuẩn bị về. Thức ăn còn nhiều quá, đem chia đều cho các cháu, cho mỗi đứa thêm ít tiền và an ủi dặn dò, dù có lao động cực khổ nhưng vẫn ráng học cho giỏi, ngoan ngoãn. Lũ trẻ dạ, lễ phép khoanh tay cúi đầu chào tạm biệt chúng tôi.

Khách cũng từ từ ra về, để lại vô số rác rưởi: vỏ sò, vỏ ốc, vỏ cua, vỏ ghẹ, vỏ chai, giấy báo, cạc tông, lá chuối, bao ni lông, bao mì gói, ... và những đồng nông oẹ; ruồi nhặng bu đầy. Không có những thứ ấy có lẽ bà công nhân vệ sinh đang đẩy chiếc xe rác không có việc làm.

Trên đường về, ngắm nghĩ, thật tiếc cho một phong cảnh Dốc Lết tuyệt đẹp mà không được khai thác đàng hoàng. Cách xây dựng thiếu bài bản và tổ chức vụng về cho thấy giới lãnh đạo địa phương rất thiếu kiến thức và kinh nghiệm về lĩnh vực du lịch. Về lĩnh vực này, Việt Nam cần phải đào tạo một đội ngũ chuyên nghiệp. Cần gửi sinh viên ra ngoại quốc học hỏi, cần cho người đi thăm thực tế các khu du lịch quốc tế, cần học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các xứ mạnh về du lịch thì mới mong phát triển ngành du lịch của mình một cách chuyên nghiệp đúng trình độ quốc tế, giúp những vùng nghèo khổ miền Trung như Dốc Lết này trở nên thịnh vượng. Chỗ nào có biển, chỗ đó có tiền. Chỉ cần biết làm sao biến nó thành tiền và đương nhiên phải muốn.

5:30 chiều chúng tôi trở về khách sạn ở Nha Trang. Tắm rửa, nghỉ ngơi một chút, cả nhà qua căn tin quân đội ăn cơm.

Căn tin này thuộc về khách sạn chúng tôi đang ở. Ăn được. Giá phải chăng. 20.000 một phần ăn gồm rau muống xào tỏi, mực xào, canh cải, thịt ram, cá thu chiên sốt cà. Cả nhà mười người lớn nhỏ, đặt bốn phần ăn vừa đủ. Căn tin rộng rãi, sạch sẽ, tiếp khách tận tình giống quán ăn thường, không có vẻ gì quân đội cả. Nha Trang nổi tiếng về đồ biển, chúng tôi cũng muốn thử một lần cho biết, nhưng căn tin không có bán. Gần nhất có quán Gió sát bên khách sạn.

Tối, chúng tôi ghé thử sang quán Gió. Ở đây có đủ thứ cá, mực, tôm, cua, sò, hến, ... Bà xã tôi và mấy đứa nhỏ ưa thích các thứ này. Được dịp về Việt Nam ăn cho thỏa thích. Tôi cũng thích nhưng bụng hơi yếu, chỉ ăn vài con nghêu, sò huyết cho vui. Phải công nhận, đồ ăn Việt Nam phong phú và ngon, ít nơi nào trên thế giới sánh kịp.

Tôi có mấy ông bạn đồng nghiệp làm chung phòng ở Siemens sang công tác

bên Nhật kể lại rằng, dân Nhật là dân chuyên ăn đồ biển. Đồ biển ở Tokyo cực kỳ đắt. Đi ăn ở nhà hàng thường thường, một đĩa cá, một đĩa tôm chỉ vài con giá đã vài chục đô. Cho nên cuối tuần, dân Siemens ở Nhật hoặc dân Nhật có tiền thường rủ nhau bay sang Hà Nội ăn uống, mua sắm, giải trí. Vé máy bay không đắt. Đồ ăn ở Việt Nam quá rẻ, chỉ cần vài ba đô đã được một đĩa cá, đĩa tôm. Dân Siemens ở Đại Hàn và dân Đại Hàn cũng vậy. Cuối tuần họ cũng thích sang Việt Nam chơi để được thưởng thức món ăn vừa ngon, vừa rẻ, thưởng thức một xứ sở chưa bị máy móc hoá, ít stress. Ở Việt Nam không chỉ có đồ ăn rẻ mà còn nhiều thứ khác: massage, bia ôm, v.v. Giờ này quán Gió đông nghẹt. Hầu hết là người Việt. Lác đác vài du khách Tây phương. Người ăn kẻ uống thật xô bồ, nhất là cái bàn bên cạnh. Một bà Úc sồn sồn, một anh Việt kiều, hai ông còn lại có lẽ là người trong nước vì nói tiếng Anh không vững. Họ chỉ nói tiếng Anh, cổ la gào thật to như thể muốn chứng tỏ mình là Việt kiều. Mỗi lần cụng ly là tiếng hô "Vietnam. Paradise", "Vietnam. Paradise" lại vang lên như sấm.

28 Ngày Việt Nam

Chương 7

Thứ bảy, 09.07.2005

Sáu giờ sáng thức dậy, đi dạo một vòng bãi biển. Dân ở đây đã dậy từ lúc nào. Người chạy bộ, người tập Taichi, người chơi cầu lông, người đá banh trên lối dẫn ra bờ biển. Tình cờ gặp vài anh em VoViNam - Việt Võ Đạo đang tập võ. Nghe kể VoViNam - Việt Võ Đạo ở Nha Trang phát triển mạnh và được sinh hoạt tự do hơn xưa.

Đi bộ hết một vòng, tôi ghé vào một quán cóc vỉa hè uống cà phê. Ngồi trò chuyện với mấy anh đạp xích lô, lái xe ôm kẻ cũng vui. Từ ngày về Việt Nam đến giờ, tôi thường làm như thế. Nói chuyện hiểu biết được nhiều điều và nhanh hơn đọc báo.

Cảnh sinh hoạt ở vỉa hè chỉ tồn tại đến bảy rưỡi. Dân xích lô, xe ôm từ từ biến mất. Chủ quán cũng lật đặt dờn bàn ghế vào trong sân căn nhà bên cạnh để canh sát đừng tịch thu bàn ghế.

Hôm nay chúng tôi đi Đà Lạt. 8:30, ghé phở Hồng ăn sáng. Đúng 9:00, rời Nha Trang.

Xe về hướng Cam Ranh rồi rẽ phải qua đường 27B. Đường trống trải, xấu, quanh co, xe chạy 40 cây số một giờ. Toàn khu, núi rừng trùng trùng điệp điệp. Thình thoảng mới thấy một túp lều tranh, một căn nhà gỗ mái tôn cũ

kỹ, vài người Thượng vác nỏ đi săn, nhưng hoàn toàn vắng bóng một ngôi nhà sàn. Mặt đất hoang sơ đôi lúc được thay thế bằng những mảnh vườn trồng ngô khoai, cư dân đông hơn, nhà nhiều hơn, vài quán cóc, một tiệm bida, một tiệm hớt tóc, một trường học, một ngôi chợ nhỏ, ... Tất cả đều lụp xụp.

Quang cảnh hoang vu trở lại, bên trái là sườn núi đá, bên phải là mặt đất bỏ hoang. Đường trông trải, vẫn hẹp và xấu, xe không thể đi nhanh.

Xe băng qua nhiều cầu. Cầu Sát dài nhất. Nhiều cầu nhỏ không tên.

Sắp đến địa phận huyện Bái Ái. Đàng xa, bóng dáng cảnh sát giao thông đã xuất hiện bên kia đường. Xe chúng tôi ngừng lại. Như một phản xạ tự nhiên, anh tài xế nhanh nhẹn cầm một cuốn sổ nhảy xuống xe, chạy tới hai anh cảnh sát áo vàng. Mọi chuyện xảy ra nhanh chóng, anh tài xế trở về xe, chạy tiếp. Chẳng hiểu sao xe không phạm luật giao thông, không có lỗi kỹ thuật mà lại bị phạt 50.000. Hỏi ra mới biết, cảnh sát vò tiền mãi lộ, sáng sớm làm một lần lấy tiền uống cà phê, ăn điểm tâm, gần trưa làm một lần, lấy tiền ăn cơm trưa.

Huyện Bác Ái nhỏ, vừa được xây mới với những cơ quan hành chính: ủy ban nhân dân, trụ sở công an, bưu điện, ... Đi lâu lắm giờ mới thấy lại bóng cò. Cách khu hành chính không bao xa là khu dân cư mới. Tấm biển dựng bên đường ghi hàng chữ "Dự án cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng". Một tác phẩm đẹp sắp hoàn tất. Mỗi căn hộ là một ngôi nhà gạch nhỏ mái đỏ, cùng kiểu, quét vôi trắng, nằm biệt lập, rất đẹp, nghe nói dành cho dân Thượng, dân nghèo ở vùng hẻo lánh này.

Xe xuyên qua cầu Trà Cổ và những khu vườn bạch đàn, qua cầu Sông Cái, cây cầu dài nhất và cuối cùng bẻ phải đi về hướng Đon Dương. Đường tốt hơn, nhà cửa nhiều hơn, vẫn đậm vẻ nghèo nàn của vùng quê.

Xe qua cầu sông Pha nước đỏ.

Đến trạm Thủy điện Đa Nhim, xe tạm ngừng nghỉ mệt.

Lần đầu tiên tôi mới nhìn thấy tận mắt nhà máy điện Đa Nhim. Nhà máy hiện đại, không lớn lắm. Từ trên đỉnh núi xa xa, hai ống nước màu bạc chạy dài xuống dưới như một con trăn khổng lồ. Nhà máy này do Nhật xây dựng trước 1975 trong chương trình bồi thường chiến tranh Việt Nam.

Sát nhà máy điện Đa Nhim có một ngôi chợ nhỏ. Chúng tôi ghé mua một ít nước uống và đồ ăn nóng để ăn trưa dọc đường. Cũng sát nhà máy là con đường sẽ dẫn chúng tôi lên đèo Ngoạn Mục đi Đà Lạt.

Đường đèo hẹp quanh co, một bên là sườn núi hiểm trở, một bên là vực thẳm âm u. Đường nhựa tốt. Ở mỗi khúc quanh đều có kiếng soi để tài xế có thể thấy xe đi ngược chiều thay vì phải bấm còi. Bìa đường đèo sát vực ở khúc quanh được chắn bằng dải tường bê tông hoặc thép; chỗ không nguy hiểm được chắn bằng những cột bê tông sơn vạch xanh, vạch đỏ.

Xe lên cao không mấy khó khăn. Đường vắng. Lâu lâu mới thấy một chiếc Honda, một chiếc xe hơi chạy ngược chiều. Tới một trạm kiểm soát của nhà máy điện, xe ngừng lại. Chúng tôi muốn chụp hình hai ống nước khổng lồ của đập Đa Nhim. Một nhân viên trạm kiểm soát từ trong nhà chạy ra ngăn lại. Anh lễ phép giải thích, du khách có thể tham quan nhưng xin đừng chụp hình. Lệnh trên cấm vì lý do an ninh.

Xe đã lên tận đỉnh đèo và tạm nghỉ. Tường trên vùng khí ho cò gáy không có người nhưng trước mặt chúng tôi là một cái chợ trời đã chiếm đầy quán cóc bán cà phê, nước uống, trái cây, thức ăn, ... Người bán hàng rong đang mời mọc khách. Họ không đến nỗi dai dẳng làm khách bức mình. Dân bán hàng ở đây tương đối hiền lành, dễ chuyện trò, vui vẻ. Tất cả đều là người Việt ở vùng dưới lên đây bán hàng cho du khách. Không có người Thượng.

Trời nắng đẹp. Bầu trời xanh ngắt. Trên đỉnh đèo, không khí trong lành, mát mẻ. Bên dưới, nhà cửa bé li ti hoà lẫn ruộng vườn xanh tươi được chia thành vô số những ô vuông đều đặn. Bên trên, thiên nhiên còn nguyên vẹn, núi rừng hùng vĩ.

Xe rời đỉnh đèo Ngoại Mục, vào địa phận Đà Lạt. Rừng thông bắt đầu xuất hiện càng lúc càng rậm rạp. Đi một đoạn, xe tới thị trấn Dran, tức Đơn Dương.

Giống mọi thị trấn khác, Đơn Dương cũng nhộn nhịp, nhà cửa tòe tàn, hỗn độn.

Đèo Dran giáp Đơn Dương. Xe đi hướng này về Đà Lạt. Đèo Dran hẹp, xấu, tuy vậy ít nguy hiểm hơn đèo Ngoạn Mục. Vùng này toàn đất đỏ.

Đến thị trấn Cầu Đất. Vẫn nhà cửa thô sơ, lụp xụp. Dân sống chủ yếu nhờ nghề trồng rau quả. Mặt đất chia thành những mảnh vườn nho nhỏ, cái nằm bên sườn đồi, cái nằm dưới thung lũng, trồng đủ thứ sà lách, cải nõi, cải bó xôi, cà rốt, khoai tây, ớt Đà Lạt, ...

Hết thị trấn Cầu đất, xe qua cầu Đức Dục. Đi giữa rừng thông, mùi thơm dễ chịu ... Cuối cùng chúng tôi ghé Trại Mát thăm chùa Linh Phước.

Chùa Linh Phước cách Đà Lạt khoảng mười cây số. Chùa này còn gọi là chùa ve chai, vì được lát bằng mảnh sành sứ, ve chai.

Nghe giải thích, nguyên thủy chùa được một nhóm tăng ni, Phật tử Huế bắt tay xây dựng vào cuối thập niên bốn mươi.

Linh Phước Tự bao gồm Long Hoa Viên, chùa Linh Phước, Linh tháp, Bảo đài Quan Thế Âm Bồ Tát.

Long Hoa Viên có kiến trúc khá đặc biệt với một con rồng dài bốn năm chục mét, vảy được lát bằng mảnh vỡ của 50.000 vỏ chai bia, uốn lượn quanh một tượng đài Phật Di Lạc đặt trên hòn non bộ giữa một hồ nước nhỏ.

Chùa Linh Phước có Tiền đàn bảo tháp bên ngoài và chánh điện bên trong.

Tiền đàn bảo tháp cao khoảng 30 mét chạm trổ hình rồng. Tầng thứ nhất thờ

108 tượng "Thiên thủ thiên nhãn". Cạnh tháp cao chính giữa là hai tháp nhỏ hai bên. Bên trong, cuối nội điện là tượng Phật Thích Ca thếp vàng, cao 5 mét. Dọc hai bên chính điện là hai hàng cột rồng khảm sành. Phù điêu trên cột cũng được khảm sành miêu tả cuộc đời Đức Phật Thích Ca từ lúc sinh ra cho đến lúc nhập niết bàn. Tổ đường có bức phù điêu Thập bát La Hán và Thập mục Ngưu đồ.

Đối diện với Long hoa viên là Linh tháp bảy tầng cao 36 mét, nơi thờ Phật, tôn trí xá lợi và cũng là viện bảo tàng. Tầng thứ nhất có một cái chuông rất lớn gọi là Đại hồng chung. Nghe kể đây là chuông chùa lớn nhất Việt Nam hiện tại: cao 4,3m, đường kính 2,3m và nặng 8,5 tấn.

Trong sân còn có Bảo đài Quan Thế Âm Bồ Tát. Cột, mái cũng được khảm sành tựa vậy.

Nhìn chung, toàn kiến trúc Linh Phước tự đều có hình rồng; tường, cột, mái được khảm khắc rất công phu. Khu bên trái đang được mở rộng. Du khách đến thăm viếng khá đông, có cả du khách Tây phương. Chỉ có điều dọc con ngõ hẹp dẫn vào, hàng quán bày biện hỗn độn, làm hỏng không khí thanh tịnh và vẻ đẹp của ngôi chùa.

2:00 trưa tới Đà Lạt. Bắt đầu từ đoạn đèo Prenn dẫn vào thành phố, xe chỉ được chạy 20 cây số một giờ.

Xe vào trung tâm Đà Lạt. Hồ Xuân Hương hiện ra trước mắt. Nhiều biệt thự kiểu Pháp mới xây hay mới được sửa sang nằm rải rác trên đồi. Đây là nét đẹp đặc thù của Đà Lạt. Song thỉnh thoảng nó lại bị dính cái vết nhơ của sự pha trộn tạp nhạp giữa nhà mới và cũ, thấp cao lổm chổm, màu sắc sặc sỡ. Đường sá cũng vậy, mới xây, tốt, nhưng quá rộng làm Đà Lạt mất hẳn vẻ đơn sơ, thơ mộng, gần gũi ngày xưa.

Khí hậu Đà Lạt mát mẻ như đầu hè ở châu Âu. Trời chỉ khoảng 20 độ C mà thiên hạ đã mặc áo len, áo khoác, quần khăn choàng cổ.

Chúng tôi kiếm chỗ ăn trưa. Anh tài xế giới thiệu quán Hồng Loan, 3 Lê Thị Hồng Gấm và quảng cáo thêm đây là nhà hàng thuộc hạng sang nhất Đà Lạt. Ngồi trong quán, chúng tôi được xem các tiếp viên tập phục vụ cho một đám cưới nay mai. Đàng này, một chị đang tập một bài ca cách mạng "Gặp em trên cao lộng gió. Đường Trường Sơn ào ào lá đỏ, ...". Đàng kia, một nhóm tập bung mâm quả dưới sự đạo diễn của cô chủ quán trẻ đẹp có đôi má hồng: quỳ xuống, đứng lên, vào vị trí, quay lưng, giáp mặt, giơ mâm lên, hạ mâm xuống, ... Khách cứ ăn tự nhiên, tiếp viên tập cứ tập.

Được một bữa ăn vui. Vừa ăn vừa xem kịch. Bù lại giá hơi đắt. Vấn đề vệ sinh cũng không khá mấy.

Cơm nước xong chúng tôi về khu khách sạn trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Nhớ lần cuối tôi về Việt Nam năm 1996, khu này chỉ có vài ba khách

sạn, giờ đây khách sạn mọc lên như nấm xen lẫn tiệm ăn, quán cà phê, salon uốn tóc, hiệu buôn.

Thứ bảy, du khách đến Đà Lạt rất đông. Khách sạn hết phòng. May nhờ quen biết chúng tôi thuê được 3 phòng cho cả nhà ở Hotel Nam Kỳ. Giá 250.000 một phòng hai giường.

Khách sạn ở Đà Lạt không có máy lạnh do khí hậu mát lạnh quanh năm.

Phòng đủ tiện nghi: TV, tủ lạnh, điện thoại, nhà tắm sạch sẽ. Nhưng hãy cẩn thận khi dùng nước nóng.

Hệ thống nước nóng là nơi trú ngụ của vi tử thần thâm lặng. Cách lắp đặt bình nước nóng ở Việt Nam rất cẩu thả; chỉ có hai dây nóng, lạnh, không có dây đất. Điện mát dây có thể giết chết người. Báo Tuổi Trẻ ngày 07.07.2005 - mới cách đây hai ngày - có đăng tin, một du khách nước ngoài ở Đà Lạt bị điện giết chết trong khi tắm do bình nước nóng chạm điện vì không có dây đất.

*

Chiều tối, hai vợ chồng chúng tôi rủ nhau đi thăm lại đường xưa phố cũ. Nhớ ngày xưa chưa có con, đi chơi thoải mái; tối ngồi ăn bánh xèo bà Chi, ăn hột vịt lộn dưới chợ Âm phủ, ngồi uống cà phê trên đồi, nghe nhạc Lê Uyên Phương, nhạc Trịnh Công Sơn do Khánh Ly hát, tình tứ làm sao, bây giờ trở lại, đã đùm đẽ con cái.

Anh bạn L. cũng là dân Đà Lạt thời xưa, nên rành khu này. Chúng tôi tới đầu hẻm thăm lại sạp bánh xèo bà Chi, nhưng không còn. Hàng ăn đã dời vào một căn nhà cuối hẻm.

Quán độc đáo. Mặt tiền không có cửa ra vào ngoài cái ban công. Dĩ nhiên khách đến thăm không thể bắc thang lên ban công để vào nhà ngoại trừ ăn trộm. Muốn vào, khách phải đi cửa sau, chui qua nhà bếp mới lên phòng khách được.

Bánh xèo bà Chi vốn nổi tiếng Đà Lạt, nay có thêm món chả giò, thịt nướng.

Đồ ăn ngon, giá phải chăng, chỉ có điều vệ sinh vẫn là một vấn đề cố hữu.

Bếp núc, thức ăn, chén đũa đều nằm sát nhà vệ sinh, rãnh nước bắn thiu.

Chủ nhật, 10.07.2005

6:30 sáng, ra quán cóc ngồi uống cà phê, ngắm cảnh sinh hoạt của người Đà Lạt vào sáng sớm. Cà phê ngon, rẻ, 3000 một ly. Nước trà miễn phí. Cô chủ hết sức niềm nở.

Giờ này khu phố khách sạn đã đông. Người và xe ôm lắn lộn làm nên một cái chợ trời bán đủ thứ: hoa quả, bánh kẹo, trà, cà phê, áo quần, mũ nón, ...

Xe bus hết chiếc này đến chiếc khác tấp vào nhà nghỉ đón khách. Sau một

tiếng rưởi đồng hồ, chợ tan. Xe bus không còn chiếc nào. Đường phố vắng trở lại. Một người phu quét đường đang hì hục đẩy chiếc xe ba gác ngập rác. Chẳng hiểu sao lại để phụ nữ làm nghề này.

Ngồi viết tiếp nhật ký và trò chuyện với dân trong vùng một chút, tôi cùng mọi người xuống thăm dãy cà phê trên đồi. Đây là một khu cà phê nổi tiếng của Đà Lạt. Chúng tôi ghé thử Café Gia Nguyễn.

Quán đẹp, tiếp tân lịch sự, cà phê ngon. Ngồi ngoài vườn có thể ngắm phong cảnh bên ngoài, chợ Đà Lạt đằng xa, người qua lại tấp nập bên dưới.

Hôm nay ăn sáng ở Thanh Trì, 69 đường 3 tháng 2. Quán bình dân, đông khách, bánh cuốn ngon và rẻ. Món thịt nướng cũng ngon. Điềm tâm xong, cả nhà đi lễ ở nhà thờ chính toà.

Ghé Thuỷ Tạ ở hồ Xuân Hương. Vườn hoa đẹp. Phong cách vẫn trang nhã như xưa. Yên lặng, hiếu khách, toilet sạch sẽ, cà phê ngon, 9000 một ly.

Ngồi bên bờ hồ, ngắm vẻ đẹp thiên nhiên cũng là một thú tiêu khiển thanh nhàn, chỉ tiếc là nước hồ bây giờ đục quá.

Đà Lạt từ lâu đã nổi tiếng sang trọng với nhiều kiến trúc và thiết kế đô thị có trình độ thẩm mỹ cao. Tuy vậy vẫn không thiếu những tác phẩm vụng về như mấy cái vòm hoa công viên ở đằng xa. Lối trang trí lòe loẹt cải lương không thích hợp với một Đà Lạt thanh nhã và trầm lặng chút nào.

Trước khi về Việt Nam tôi đã nghe nói Đà Lạt có cáp treo. Điều này làm tôi hơi lo. Tâm lý người Việt là dễ thấy gì lạ, hiện đại, ai cũng thích và lấy làm tự hào Việt Nam cũng có, không thua gì các xứ tiên tiến. Ít ai nghĩ những thứ ấy có thể làm xấu cảnh thiên nhiên, thậm chí phá huỷ văn hoá, môi trường. Ý tưởng đặt cáp treo ở chùa Hương là một ví dụ.

Chúng tôi ghé xem thử cáp treo Đà Lạt.

Khu cáp treo nằm ngay đường 3 tháng 4, vị trí khá cao, một nơi lý tưởng cho mọi người muốn đến nhìn ngắm hoặc chụp hình toàn cảnh thành phố nằm dưới thung lũng. Chúng tôi đi thử cáp treo. Vé vào cửa: 30.000/người lớn, 15.000/trẻ em. Tiếp viên lịch sự. Nhất là các chị mặt áo dài xanh quần trắng, rất dễ thương.

Hệ thống cáp treo của Áo và Thụy Sĩ khá hiện đại và an toàn. Từng cabin cặp bến, thả khách cũ ra, đón khách mới vào. Mỗi cabin ngồi được 4 người. Chúng tôi chỉ đi một chuyến từ đây tới Trúc Lâm Thiền Viện. Từ trên cao nhìn xuống, toàn cảnh thành phố Đà Lạt hiện ra như một bức tranh đầy chi tiết: nhà cửa, phố xá, con người, xe cộ, rừng thông, đồi núi, bể hồ, vườn rau, vườn hoa, ...

Thực ra hệ thống cáp treo Đà Lạt không lớn lắm. Cách bố trí cũng khuất, không làm xấu cảnh thiên nhiên.

Ra khỏi trạm cáp treo, khách có thể bước thẳng vào khuôn viên Trúc Lâm

Thiền Viện. Khu này được sửa sang nhiều nhưng kiến trúc vẫn giữ nguyên. Trúc Lâm Thiền Viện nổi tiếng là một thắng cảnh đẹp và đồ sộ của Đà Lạt. Khách thập phương đến viếng tấp nập quanh năm. Người tu hành lắm khi bị du khách làm ồn, không biết có tu được gì không. Dù có bảng nhắc nhở "Xin giữ yên lặng nơi thiền viện", nhiều người vẫn ăn to nói lớn. Rải rác chung quanh còn có vài đám trái chiếu ngồi ăn uống trên bãi cỏ như đi cắm trại, trông phàm tục quá chừng.

Khai thác khu tôn giáo nhằm mục đích du lịch là một điều cần cân thận. Du lịch đối với những nơi thờ phượng trang nghiêm không khác gì cáp treo đối với thiên nhiên vậy. Được tiền nhưng có thể làm tổn thương thiên nhiên, văn hoá.

Chúng tôi dừng lại bên hồ Tịnh tâm. Nhớ xưa, từ đây nhìn xuống, khách sẽ được chiêm ngưỡng một phong cảnh thơ mộng tuyệt vời: một làng chài nằm lơ lửng như một hòn đảo màu vàng trên mặt hồ Tuyền Lâm, chung quanh là núi rừng. Cảnh này đã mất. Mật độ xây dựng hôm nay quá dày đặc đã làm hỏng hết cảnh hoang sơ. Một kết quả của sự hiện đại hoá quá trớn. Thật sai lầm và đáng tiếc.

Tại đây có bán nhiều sản phẩm thủ công của người Thượng: thổ cẩm, bầu rượu, nỏ, cung tên, dụng cụ âm nhạc, v.v. Mọi thứ đều lạ mắt đối với du khách Tây phương. Đây là những sản phẩm có thể xuất khẩu được hoặc bán cho nhiều du khách tới thăm Việt Nam. Nếu biết khai thác, dân Thượng sống ở vùng xa xôi hẻo lánh sẽ có việc làm, có cơ hội thoát nghèo. Có điều cần để ý, hàng thủ công phải có trình độ mỹ thuật cao, chất lượng cao và hợp thị hiếu dân Tây phương. Bỏ công thêm một con rồng thật tỉ mỉ, công phu mà màu sắc xanh đỏ vàng quá rực rỡ, cũng chẳng ai mua.

*

Trời đã trưa, chúng tôi ghé tiệm Kim Phú mua ít quà đặc sản Đà Lạt trước khi về khách sạn. Cô chủ quán lạnh lẽo thường. Cô vồn vã mời chúng tôi vào uống trà, uống rượu, ăn bánh miễn phí rồi ríu rít mời mua hết món này đến món khác: bánh, mứt, kẹo, ô mai, trà A ti xô, rượu dâu, rượu cần, rượu rắn, rượu bò cạp và cả ... dương vật "chúa sơn lâm". Đà Lạt ngày xưa nổi tiếng có khô nai, giờ không thấy.

*

Tối, chúng tôi ghé thăm ấp Ánh Sáng. Đây là một trong những khu lập nghiệp đầu tiên của Đà Lạt, nơi sinh sống của nhiều người Huế. Ấp Ánh Sáng bây giờ tăm tối. Nhà cửa thấp lè tè, cũ nát. Đường lầy lội.

Những bức thang xiêu vẹo muốn sụp lúc nào không biết. Bún bò ở đây ngon tuyệt. Từ ngày về Việt Nam tôi chưa thấy chỗ nào nấu ngon như vậy. Hương vị Huế chính cống. Cách làm ăn khiêm tốn, không chụp giựt. Khách chủ yếu là dân lao động, lái xe ôm.

Ấp Ánh Sáng là một địa danh lịch sử nổi tiếng. Dân còn nghèo nhưng chắc chắn có thể trở nên giàu có nếu biết biến nơi này thành một khu du lịch ẩm thực với đặc sản Huế. Cần sửa sang lại cơ sở hạ tầng. Không nên xây theo kiến trúc mới mà chọn kiến trúc cổ xưa, ấm cúng như Hội An chẳng hạn. Chính phủ nên tạo điều kiện cho dân vay tiền xây nhà và quảng cáo rộng rãi thương hiệu ấp Ánh Sáng. Chỗ nào du khách ghé, chỗ đó làm ăn nên. Làm ăn nên, người dân thừa khả năng trả được nợ. Có lợi đôi bên: Dân sung túc, thành phố Đà Lạt nổi tiếng thêm nhờ ấp Ánh Sáng với món ăn ngon.

Thứ hai, 11.07.2005

Sáng nay tôi lại dậy thật sớm và qua quán cóc bên đường ngồi uống cà phê. Du khách đến Đà Lạt chơi cuối tuần đã về hết từ hôm qua. Không khí vắng hẳn. Hàng quán vẫn mở sớm như mọi ngày. Khách ngồi uống cà phê, ăn sáng chủ yếu là người địa phương. Đa số là dân lao động, lái xe ôm.

Có du khách hay không, đối với lũ trẻ con đánh giày, bán vé số, ... vẫn là một ngày lao động kiếm ăn bình thường. Có đứa mới sáu bảy tuổi cũng biết cầm hộp đánh giày đi năn nỉ từng người. Một thằng bé gầy còm, khuôn mặt sáng sủa, ăn mặc không đến nỗi rách rưới, có lẽ là học sinh, đến mời chúng tôi đánh giày. Chúng tôi ủng hộ nó.

Thằng bé mới sáu tuổi, bây giờ đang nghỉ hè, phải đi làm thêm. Lũ trẻ bán vé số cũng cùng hoàn cảnh như nó. Nó vừa đi thì có đứa khác đến mời mua vé số. Đứa này vừa đi, đứa khác lại tới. Ngồi không yên.

Có một điều đáng mừng là ở Việt Nam bây giờ không còn trẻ ăn xin. Lâu lâu mới thấy một đứa trẻ bán hàng rong, thế nhưng trẻ bán vé số lại nhiều hơn xưa. Có lẽ chính phủ không cấm. Dầu sao đi nữa không nên để tình trạng này tiếp diễn. Tuổi thơ là tuổi phải được chăm sóc, vui chơi, học hành, chứ không phải là tuổi lao động.

*

Hôm nay chúng tôi về lại Sài Gòn. Ăn sáng ở khu phố đi bộ xong, 9:20 xe khởi hành.

Dọc đèo Prenn, chúng tôi được dịp nhìn ngắm phong cảnh Đà Lạt một lần cuối. Đèo Prenn ít nguy hiểm hơn đèo Ngoạn Mục. Đường tốt, rộng, khá an toàn. Xe chỉ được chạy 20 cây số một giờ. Nhìn kỹ hai bên đường, rừng

thông nay đỡ thừa thớt hơn lần cuối tôi về. Cây cối được bảo vệ, trồng thêm, xanh tươi, rạp rạp hẳn.

Xe đi quốc lộ 20, qua Finôm, phi trường Liên Khương, Đức Trọng. Ra tới nơi này, nhà cửa không đến nỗi tồi tàn nhưng bắt đầu lộn xộn. Giao thông cũng bắt đầu mất trật tự. Trước mặt xe chúng tôi là một anh cảnh sát giao thông lái Honda chở anh sau, mỗi tay xách một hũ rượu cần.

Càng đi xa càng thấy nhiều xe tải. Nhiều chiếc quá cũ đáng lý không được phép lưu thông. Phần lớn là xe công nông và IFA của Tiệp Khắc. Thỉnh thoảng lại gặp một công trường sửa chữa đường sá không biển báo, không rào chắn an toàn. Cảnh này cũng thường thấy ở nhiều nơi khác.

Trời mưa lớn. Đến Di Linh gặp một tai nạn. Cảnh sát ra hiệu cho xe chạy chậm lại. Một chiếc UOAT chở gỗ lậu bị lật và bốc cháy.

Mưa tầm tã suốt đoạn đường dài đến Lộc An mới dứt.

Tới Bảo Lộc, xe dừng nghỉ ở siêu thị Tâm Châu.

Siêu thị Tâm Châu rất lớn, chuyên bán đặc sản cao nguyên: trà, cà phê, hoa, rau quả, ... Khu này khá hiện đại, đúng tiêu chuẩn quốc tế, có Restaurant, Cafeteria, sạch sẽ, tiếp khách ân cần. Khách ghé thăm được uống cà phê miễn phí, sử dụng toilet miễn phí, khác hẳn quán cơm tù. Cách đó không xa là siêu thị Trâm Anh, mệnh danh là trung tâm bơ (quả bơ) cũng sang trọng, sạch sẽ, ân cần không kém. Khách cũng được mời uống cà phê miễn phí, được sử dụng toilet miễn phí. Hầu hết du khách từ Đà Lạt về Sài Gòn đều ghé hai nơi này. Du khách tấp nập, người trong nước có, người ngoài nước có, mua sắm rất nhiều.

Ở châu Âu, mô hình "trạm dừng chân" này khá phổ biến nhưng nhỏ hơn và không đẹp bằng. Xe có chỗ dừng để đổ xăng, khách có thời gian tạm nghỉ, vận động, hít thở không khí trong lành, ăn uống trong Restaurant, giải quyết nhu cầu vệ sinh (miễn phí), rất tiện lợi.

Xe đi tiếp qua đèo Bảo Lộc. Một bên là dốc núi cheo leo, một bên là vực thẳm, núi rừng, thung lũng mờ ảo trong mưa và sương mù.

Qua Đambri với đặc sản sầu riêng, mít tố nữ, chôm chôm.

Đèo Chuối, đường tốt, ít nguy hiểm.

Qua Định Quán, quê hương của những tảng đá cuội khổng lồ nằm hai bên đường lộ.

Qua rừng Dã Tị của bà Ngô Đình Nhu thừa trước, nổi tiếng cho gỗ tốt để làm báng súng.

Xe vào Gia Kiệm. Không khí thay đổi hẳn. Đây là một khu người Bắc 54, toàn người Công Giáo. Hai bên đường, nhà cửa khang trang. Nhiều kiến trúc lạ kỳ có tháp nhọn trông giống những lâu đài trong truyện cổ tích. Hầu hết đều là nhà mới xây, bốn năm tầng. Nhiều nhà có tượng Đức Mẹ đặt ở tầng cao nhất. Đi một đoạn lại thấy một nhà thờ. Ở đây không thấy nhà nào treo

cờ ngoài vài trụ sở hành chính.

Qua khỏi Gia Kiệm là rừng cao su. Rải rác bên bìa đường là những quán cóc bán nước, có mắc võng cho khách nằm nghỉ mệt.

Đến Dầu Giây, xe bẻ phải vào quốc lộ 1A về Sài Gòn. Nhà cửa lộn xộn xen lẫn tiệm sửa Honda, tiệm thay vỏ xe hơi, tiệm mua bán phế liệu, phòng trọ, nhà hàng, quán cà phê, quán thịt chó, lẩu dê, ... Thịnh thoảng lại xuất hiện vài ngôi nhà lầu sang trọng có tượng chúa Giê Su, Đức Mẹ trước ban công. Vào trung tâm Trảng Bom, không khí "cách mạng" lại hiện ra với cơ quan hành chính đồ sộ. Con đường độc đạo rộng thênh treo đầy cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm, hình ảnh Hồ chủ tịch, khẩu hiệu ca ngợi Đảng. Như mọi nơi, qua khỏi khúc này lại đến một thế giới khác. Đường nhỏ lại, xấu, nhà cửa, cảnh sinh hoạt lại bát nháo, không thấy một bóng cờ, kể cả ở các cơ sở tôn giáo. Thật vậy, ở vài ngôi chùa như Linh Phước tự, Trúc Lâm Thiền Viện, ... còn thấy treo cờ, còn ở khu này, hoàn toàn không thấy nhà thờ giáo xứ nào treo cờ: nhà thờ Trà Cổ, nhà thờ Tân Bắc, nhà thờ Tân Thành, nhà thờ Bùi Chu, nhà thờ Thanh Hoá, v.v. Địa phận Hố Nai cũng nổi tiếng là khu Bắc di cư 54, toàn người Công Giáo.

Xe đang chạy trên xa lộ Biên Hoà. Đường tốt, rộng, có tường bê tông ngăn chính giữa. Xe cộ nhộn nhịp. Thửa xưa đoạn này toàn đồng ruộng, giờ nhà cửa mọc lên kín mít, hỗn tạp. Chỉ có khu công nghiệp Biên Hoà 1, 2 là khá đẹp và trật tự.

Đến khu du lịch Suối Tiên, xe giảm tốc độ. Một đoàn người đang được người bảo vệ hướng dẫn băng qua xa lộ. Ra giữa đường, mọi người đua nhau trèo lên tường ngăn cách để băng qua bên kia đường. Không có đường cho người đi bộ, khách đến thăm Suối Tiên muốn băng qua đường đón xe về Sài Gòn chỉ còn cách leo trèo như thế.

Xe sắp đến nghĩa trang quân đội Biên Hoà. Chúng tôi định ghé vào thăm nhưng nhà cửa, cơ xưởng đặc nghẹt, không có lối vào, chỉ có thể nhìn thấy thấp thoáng ngôi đền trên đỉnh đồi trong sâu.

Trên chặng đường dài hàng ngàn cây số, tôi đã thấy không biết bao nhiêu nghĩa trang liệt sĩ, mọi nghĩa trang đều đẹp đẽ, có nhiều nơi rất bề thế, trong khi đó nghĩa trang Biên Hoà bị bỏ mặc.

Tôn trọng người đã khuất là đạo lý truyền thống của người Việt, dù là đối phương. Đến hải cốt của quân nhân Mỹ, một thời là đối phương, cũng được cố công tìm kiếm và trao trả lại một cách quân tử đúng tinh thần nghĩa tử là nghĩa tận. Thế nhưng phải chăng cái tinh thần ấy chỉ có giá trị đối với người lính Mỹ, còn người lính Việt Nam Cộng Hoà, người Việt mình, đã khuất thì không, vì Mỹ có tiền, cho tiền thì mới được?

Cách hành xử ấy chỉ nuôi lòng oán hận triền miên. Rất đáng tiếc. Thử tượng

tượng, người dân có thể đặt câu hỏi, lấy tiền đâu để xây dựng nghĩa trang liệt sĩ? Tiền viện trợ quốc tế hay tiền thuế của dân? Dân là ai, là dân cách mạng hay là toàn dân? Lấy tiền thuế của toàn dân mà chỉ lo cho một phía thì có tránh khỏi sự bất mãn của phía kia không?

Chính thái độ bảo thủ, phân biệt là nguyên nhân gây mất đoàn kết. Nó hoàn toàn đi ngược lại chủ trương đại đoàn kết dân tộc của nhà nước, và đáng buồn hơn nữa là không đúng truyền thống văn hoá nhân bản của người Việt. Đừng nên để người có thân nhân tử trận cảm thấy mình bị phân biệt. Nhiều người buồn, mặc cảm nhưng họ để bụng. Mọi lời kêu gọi hoà giải hoà hợp rất khó được hưởng ứng. Đây là vấn đề cần suy ngẫm.

Muốn hoà giải hoà hợp thực ra không khó. Đừng tự ái và duy lý trí nữa. Hãy dùng lòng nhân ái đối xử tử tế với nhau một cách tự nhiên như thường làm cũng đủ giải quyết được vấn đề rất hiệu quả mà không cần đến bất kỳ một nghị quyết gì. Cụ thể: hãy tạo điều kiện cho sửa sang lại nghĩa trang quân đội Biên Hoà, không cần đẹp đẽ như nghĩa trang liệt sĩ, chỉ cần đàng hoàng thôi cũng đủ đặc nhân tâm. Chắc chắn nó sẽ có tác dụng rất lớn, giúp người Việt xích lại gần nhau.

28 Ngày Việt Nam

Chương 8

Thứ ba, 12.07.2005

Đêm qua chúng tôi ngủ tại nhà ông anh. Hôm nay cô chú tôi về Bắc lại. Mọi người đang ngồi kiểm tra lại mọi thứ mua sắm cho cô chú tôi. Các thứ thuốc men, bánh mứt, đồ khô, quần áo, giày dép, ... thật là linh kinh, nhiều quá, không biết hai ông bà có xách nổi không.

Thu xếp hành lý xong, chúng tôi ngồi uống trà chuyện trò với nhau lần cuối. Đến giờ này, chúng tôi chỉ nói những chuyện quanh quẩn về gia đình, người thân trong dòng họ trong cũng như ngoài nước chứ chẳng quan tâm gì đến chuyện khác. Hôm nay sắp về, cô chú tôi muốn tôi kể cho hai ông bà nghe thêm về đời sống Âu châu, nhất là bên Đức, nơi phần đông người trong gia tộc chúng tôi đang sinh sống.

Tính cô chú tôi rất hiền. Mang tiếng là đảng viên cộng sản kỳ cựu nhưng thực ra chẳng có vẻ gì là cộng sản Liên Xô, Trung Quốc ngoài tính thương người tự nhiên theo kiểu Việt Nam mà ai cũng có. Tuy nhiên do thói quen, chú tôi hay đặt những câu hỏi mang tính chính trị. Ví dụ như bây giờ đang ngồi nói chuyện với nhau, ông nghĩ, ở châu Âu, chủ hăng, kỹ sư, bác sĩ rất

giàu có, còn người lao động đơn giản, nhà nông vẫn nghèo rách mồng tơi; xã hội đầy giai cấp, giàu nghèo chênh lệch, rất bất công. Người giàu ở nhà sang cửa rộng, có xe hơi, TV, tủ lạnh, ăn xài thoải mái, có tiền đi du lịch, con cái được ăn học đàng hoàng, có tiền đi bác sĩ, mua thuốc men mỗi khi đau ốm, còn người nghèo thì chết, không ai lo, làm việc cùng cực không đủ ăn.

Nhiều kẻ vô gia cư phải ăn xin, ngủ ngoài đường.

Tôi hỏi, tại sao chú biết vậy? Ông trả lời, trong sinh hoạt Đảng, chính trị viên nói vậy.

Tôi bảo, người chính trị viên ấy nói dối hoặc không biết gì.

Ở châu Âu, người thu nhập càng cao, càng bị đánh thuế cao. Chính phủ sẽ lấy thuế để tái phân phối cho người nghèo và dùng cho các tiện ích xã hội.

Tôi lấy mẹ tôi làm ví dụ. Bà cụ đã về hưu. Khi xưa bà chỉ làm việc ở Việt Nam, còn ở Đức thì không vì bà bị bệnh phong thấp kinh niên; bác sĩ cấm không cho làm việc. Bà không làm việc, nên không đóng bảo hiểm hưu trí, nhưng nhà nước vẫn công nhận việc làm của bà ở Việt Nam là sức lao động của bà và trả lương hưu cho bà. Tiền hưu ít, nhà nước bù thêm để bà đủ sống. Mỗi tháng bà lãnh được gần 900 Euro, đủ trả tiền nhà, tiền ăn, tiền bảo hiểm, ... Ngược lại, con cái bà có công ăn việc làm thì phải đóng thuế. Có người 30%, thậm chí có người 40-50% do còn độc thân và thu nhập cao.

Thu nhập cao nhưng bị đóng thuế nhiều quá thành thử lương bỏ túi của mình cũng không hơn của người khác là bao.

Nhìn chung, xã hội quân bình, không có tầng lớp quá giàu, quá nghèo. Ai cũng có chỗ ăn chỗ ở. Đừng thấy thỉnh thoảng có người ăn xin ngoài đường mà tưởng đó là người vô gia cư. Không đúng. Họ có chỗ ở được nhà nước cấp nhưng họ thích sống lang thang, xin tiền uống rượu, hút thuốc. Gặp cảnh sát, họ lại bị đem về nhà và bị cấm không được ngủ ngoài đường.

Đời sống ở xứ tư bản Âu châu là vậy. Cái cần thiết được nhà nước đảm bảo. Cái không cần thiết mà cá nhân có nhu cầu, thì phải tự bỏ tiền túi ra sắm. Âu cũng là lẽ tự nhiên. Người giàu sắm được TV, tủ lạnh, xe hơi, người nghèo cũng sắm được. Một anh công nhân lao động chân tay cũng có thể sắm một chiếc Mercedes giống anh kỹ sư, nếu anh ta thích đi Mercedes và biết dành dụm như anh kỹ sư. Hoặc anh ta vẫn có thể đi du lịch hàng năm giống ông bác sĩ, nếu anh ta thích và biết dành dụm như ông bác sĩ. Dân lao động ngoại quốc như Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha, Hy Lạp, ... là những trường hợp điển hình. Họ vẫn thường về quê hương du lịch hàng năm.

Vì xã hội không có sự khác biệt lớn, cho nên không có giới trưởng giả, giới bần cùng. Chẳng hạn như ở Đức, ông tổng thống đi làm bằng xe bus là chuyện bình thường. Dân biểu ở nhà thuê là chuyện bình thường. Ông thủ tướng chưa chắc đã có ngôi nhà tư đồ sộ như nhà anh V. đây.

Những nhân vật lãnh đạo bên kia thực ra cũng là người bình thường. Cuối

tuần cũng phải tự đi chợ, nấu ăn, giặt giũ, quét dọn nhà cửa chứ không có ô sin như ở Việt Nam. Chính giới lãnh đạo, cán bộ cao cấp, thương gia giàu có ở Việt Nam mới là giới trưởng giả. Đi có xe đưa đón, về có người hầu hạ, nhà có hai ba người làm. Có ông nào tự mình ra chợ mua nổi một bó rau về cho vợ nấu ăn? Cô tôi liền la lên "Ồi giờ ơi. Con nói vậy là đỡ đấy. Mấy ông có thèm ăn cơm nhà đâu. Tối đến là rủ nhau đi nhậu. Nhiều ông say sưa về đánh đập vợ con. Có nhiều ông còn lăng nhăng ...".

Ông chú tôi cũng hơi ngạc nhiên khi biết Tổng thống, Thủ tướng Đức mà bình dân đến thế. Ông hỏi tôi, ở Đức không có ô sin thực à? Tôi bảo không. Ông bảo, thực ra ở Việt Nam không chỉ có quan chức, người giàu mới có thể thuê người làm mà người trung bình cũng thuê được.

Ông nghe nói chủ hãng bên đó giàu lắm, bóc lột, đàn áp công nhân dữ lắm. Tôi kể, đồng ý rằng chủ hãng bên đó giàu, giám đốc lãnh lương cao. Nhưng được cái này mất cái khác. Họ có nhiều tiền, bù lại họ không có thời gian. Công nhân bình thường làm bảy tám tiếng mỗi ngày, còn họ 10 tiếng, 12 tiếng, có khi 15 tiếng, nhiều khi cuối tuần cũng phải làm việc kiệt sức trong khi người khác được nghỉ ngơi, giải trí. Hoặc họ phải xa gia đình, trong khi người khác được sum vầy với gia đình. Trách nhiệm của họ rất nặng. Nếu họ không cố gắng điều hành công việc, hãng có thể sa sút, có thể phá sản. Họ chết, công nhân cũng chết. Rốt cuộc họ cũng chẳng sung sướng gì. Bị stress, đau tim, tổn thọ. Thế nhưng có nhiều người thích vậy, thích tạo sự nghiệp. Đó là ý muốn của họ. Còn nói rằng bóc lột công nhân, thực ra không dễ. Ở châu Âu có công đoàn, có luật lao động nghiêm khắc, chứ không như ở Việt Nam, công nhân bị bóc lột khủng khiếp, nhiều khi còn bị xúc phạm đến nhân phẩm, bị đánh đập. Chẳng hạn chủ hãng Đài Loan, Đại Hàn hay đánh công nhân Việt Nam. Ở bên kia không có chuyện này. Chủ mà đánh công nhân vào tù ngay. Vừa ở tù vừa phải bồi thường rất nặng.

Ông chú tôi bị bệnh nan y đường ruột. Ông kể, mặc dầu có thể bảo hiểm sức khỏe nhưng trên thực tế, bác sĩ, y tá thường không nhiệt tình với người nghèo như ông. Muốn được chữa trị tốt hơn, phải có tiền. Ông hỏi tôi, bên Đức ra sao? Tôi giải thích, ở Đức, mọi người đều có bảo hiểm sức khỏe. Nếu không có tiền, chính phủ sẽ đóng cho. Người đi làm đóng phân nửa, hãng trả phân nửa. Con cái tự động được hưởng bảo hiểm của cha mẹ mà không phải đóng thêm. Người vợ hoặc người chồng cũng được vậy, nếu trong nhà chỉ có một người đi làm. Người có thu nhập càng cao, càng đóng nhiều. Chính những người này mới trả thêm một ít tiền tượng trưng cho thuốc men, còn người nghèo được miễn phí hoàn toàn. Đã có bảo hiểm sức khỏe luật định thì ai cũng được chữa trị giống như nhau, không phân biệt. Nếu chú ở Đức, chú sẽ được chữa trị đến nơi đến chốn, tốn kém đến bao nhiêu, chú vẫn không trả một đồng xu.

Ngồi kể chuyện về đời sống Âu châu, cô chú tôi say mê lắng nghe. Nói đến xã hội tư bản, xưa nay, hai ông bà - hai cán bộ với bốn năm chục tuổi đảng đã về hưu - chỉ biết đó là xã hội bất công, giàu nghèo chênh lệch, giai cấp công nhân bị bóc lột đến tận xương tủy, cho nên cần phải làm cách mạng đấu tranh giai cấp để diệt trừ tư bản thì mới mong thoát khỏi áp bức, bất công. Ông chú tôi bảo, nhờ chúng tôi về đây kể, ông bà mới hiểu tại sao xã hội tư bản Âu châu bình đẳng, đời sống người dân sung túc, người Việt có tiền gửi về cho thân nhân, có tiền về Việt Nam du lịch, ... Hoá ra, Đức mang tiếng là xứ tư bản, nhưng thực chất lại là cộng sản, còn Việt Nam thì ngược lại. Tôi hỏi đùa chú tôi, chú có muốn nước Việt Nam mình được vậy không, tư bản đây? Ông trả lời ngay, muốn chứ, chính Bác Hồ cũng muốn một nước Việt Nam độc lập, ấm no, hạnh phúc như thế.

Đã đến giờ tiễn đưa cô chú tôi về Bắc. Gặp gỡ là chia tay. Cô tôi lại khóc. Nhưng bà đã miễn nguyện. Chú tôi dặn dò, hãy giữ tình cảm gia đình, quyền thuộc thật êm đẹp, đừng để sự khác biệt ý thức hệ chi phối. Bác Hồ từng khuyên không phân biệt chính kiến, lập trường, miễn là yêu nước; tất cả phải đoàn kết để mà xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp.

*

Chiều, chúng tôi sẽ ở lại trung tâm thành phố. Bà xã tôi và mấy đứa nhỏ muốn ở nhà chơi với gia đình. Tôi có hẹn với anh bạn dưới phố. Sài Gòn vào giờ tan sở, khoảng năm sáu giờ chiều, đường sá mọi nơi đều kẹt cứng xe. Hầu hết là xe hai bánh. Trước đèn đỏ, xe và xe nối đuôi nhau chực chờ chuyển bánh. Mùi khói xe nồng nặc. Nhiều người phải mang khẩu trang. Đèn xanh vừa bật, cả đàn xe rồ ga phóng chạy như một đàn kiến vỡ tổ. Tất cả đua nhau phóng thật nhanh như thể muốn thoát ra khỏi đàn kiến đặc nghịt. Đến ngã tư kế, lại gặp đèn đỏ, cả đàn ngừng lại.

Đúng giờ cao điểm, ở các góc đường đông xe đều có cảnh sát đứng gác: cảnh sát áo vàng, cảnh sát áo xanh, cảnh sát công lộ, cảnh sát điều khiển đèn xanh đèn đỏ. Chưa thấy nơi nào trên thế giới cần nhiều loại cảnh sát điều khiển giao thông như vậy. Ngoài ra còn có thêm thanh niên xung phong mặc quần áo xanh đứng trên lề phát cờ ra lệnh người lái xe phải lui xe lại, không được chạm vào đường dành cho người đi bộ.

Chỗ nào không có cảnh sát, chỗ đó lại có người vượt đèn đỏ. Có những đường kẹt cứng, xe không tiến được, bèn leo lên lề. Thấy bóng cảnh sát, xe lại len xuống đường. Xe chạy thẳng không sao, còn muốn rẽ là cả một vấn đề. Xe hơi ở làn đường bên ngoài muốn rẽ phải, phải bấm còi inh ỏi, lách nhích từng chút một, len vào làn đường xe hai bánh; không một xe gần máy

nào chịu nhường, vẫn thản nhiên lạng tránh. Phải mệt lắm tài xế xe hơi mới rẽ được. Rẽ trái tựa vậy, xe ngược chiều cũng không chịu nhường, phải lách nhích từ từ mới rẽ được. Người lái xe hơi nào cũng biết, muốn rẽ trái, phải rẽ thẳng góc, vì rẽ xéo rất nguy hiểm. Thế nhưng phương pháp này không áp dụng được ở Việt Nam. Ở Việt Nam mọi xe hơi đều rẽ xéo theo phương pháp "lấy thịt đè người" nhờ to lớn khiến xe gắn máy sợ, phải tránh. Xe gắn máy nhỏ không được lợi điểm này, khi quẹo trái bao giờ cũng bị xe ngược chiều lấn áp không thương tiếc.

Cách chạy xe gắn máy ở Việt Nam có một bài bản không nơi nào có. Nguyên tắc rất đơn giản. Lấn được thì cứ lấn. Chạy thẳng không được thì lách. Lách sang trái không được thì sang phải. Lách không được thì leo. Thấy chỗ nào trống thì cứ đâm vào. Cứ làm vậy là sẽ tiến được một chút. Một giải pháp coi đã chiến vậy mà rất hiệu nghiệm. Anh lái Honda ôm chở tôi bị cảnh sát thổi lại. Tôi đứng xa nhìn anh nói chuyện với cảnh sát, chẳng hiểu có chuyện gì. Vài phút sau anh quay lại than phiền, anh bị phạt. Đút lót 10.000 cũng xong.

*

Tôi gặp anh bạn L. trước văn phòng Vietnam Airlines ngay khu Rex. Trời Sài Gòn đã xế chiều mà vẫn còn oi bức. Tôi rủ anh đi uống nước. Chúng tôi nhờ anh tài xế Taxi chở ra một quán đồng quê ở ngoại ô ngồi cho mát mẻ. Anh đề nghị chúng tôi tới quán Hai Lúa gần chợ Bến Thành, không cần phải đi xa. Ở đó cũng có không khí thôn dã miền Nam, cũng mát mẻ vì trời cũng sắp mưa rồi. Nhìn bầu trời đầy mây đen, chúng tôi cũng gật đầu.

Quán Hai Lúa nằm ở đường Ký Con quận 1. Lối trang trí đượm vẻ đồng quê với những gốc dừa, bụi tre, chòi tranh, vách lá. Hầu hết tiếp viên nam lẫn nữ đều mặc quần áo bà ba. Phụ nữ giữ chức vụ cao mặc áo dài; nam thì mặc quần tây, áo sơ mi, thắt cà vạt lịch sự. Quán đông khách. Đa số ngồi ngoài sân. Một số ít ngồi trong phòng máy lạnh.

Chúng tôi chưa đặt gì hết, một cô tiếp viên đã đem ra vài món khai vị: cóc lát, bắp rang mỡ hành, đậu chua. Ngồi uống bia nhấm nháp mấy thứ này kẻ cũng vui. Đặc biệt là món cóc lát, mới thấy lần đầu. Cóc xắt lát, ngâm dấm, thêm tí tôm khô, na ná như món tôm khô củ kiệu vậy.

Ông anh tôi tới. Trời đổ mưa to. Khách vội vã chạy vào chòi. Không khí mát dịu hẳn. Ngồi thanh thoi, lai rai, nghe mưa gõ lộp độp trên mái tranh, thật thú vị.

Mưa lớn quá, chỉ dăm mười phút, nước đã ngập sàn. Tội nghiệp mấy chị tiếp viên, vừa vén quần, vừa bung thức ăn, mưa ướt hết cả người. Cô nào cô nấy mang đôi guốc đế cao quá cỡ. Chắc là để đi trong nước ngập. Các chị ở đây

đều nói tiếng Nam rất, có duyên, lễ phép và vui tính.

Biết khai thác bản sắc miền Nam làm du lịch là đúng. Chính bản sắc này du khách Tây phương mới thích vì lạ. Khách nước ngoài tới đây khá đông.

Hôm nay là ngày cuối, quán sẽ đóng cửa, dời lên khu Thuận Kiều - Chợ Lớn, cho nên có văn nghệ và xô số. Nhạc hơi sến, nhưng tôi chẳng quan tâm. Ngồi nói chuyện với mọi người vui hơn, nhất là với tiếp viên để tìm hiểu họ ra sao.

Tôi có đọc đâu đó một bài báo phê bình các quán loại này. Người viết kể phụ nữ muốn được tuyển chọn phải đẹp, ăn nói có duyên, phải có thân hình đầy đặn, mặc áo bà ba bó sát, hở eo khiêu gợi.

Tôi cho rằng lời phê phán ấy có lẽ hơi quá đáng. Tiếp viên ở đây ăn mặc vậy là bình thường. Từ xưa đến giờ, chiếc áo ba ba hay chiếc áo dài đều phải xẻ bên eo để tránh bị rách khi ngồi xuống. Các loại áo này nhiều khi cũng bó, tùy người thích hay không. Tựu trung, chẳng có gì đáng phê phán. Đáng phê phán chẳng là lối ăn mặc kiểu Tây hở hang ở nhiều quán nhằm "câu khách" đàn ông. Du khách nước ngoài tới thăm Việt Nam, họ thích chiếc áo dài, áo bà ba của Việt Nam vì lạ. Quần tây, áo đầm đối với họ rất bình thường, không có gì đặc sắc. Vả lại dáng người Á châu mặc Âu phục khó đẹp bằng người Tây phương.

Thứ tư, 13.07.2005

Sáng nay cả gia đình bên vợ tôi đi Tây Ninh chơi. Tôi có hẹn, phải ở lại Sài Gòn.

Sau nhiều năm, tôi lại gặp nhóm khoa học đã quen thời 1993 và được mời trao đổi về lĩnh vực kỹ nghệ hoá, tự động hoá. Đây không phải lần đầu.

Trong khoảng thời gian 1993-1994, về Việt Nam làm việc, tôi đã được nhiều dịp thảo luận, song mọi việc chẳng đi đến đâu. Tôi hơi thất vọng về cách làm việc chỉ nói cho có để chứ chẳng giải quyết được gì.

Phải nói rằng, tiếp xúc với giới khoa bảng Việt Nam, lần nào cũng vậy, tôi đều gặp hai tính chất hoàn toàn trái ngược: lý thuyết và thực tế, lạc quan và bi quan, tự kiêu và mặc cảm, ... Ở Việt Nam cho đến thế kỷ 21 rồi mà vẫn không thiếu các vị giáo sư tiến sĩ nói rất hay, mang nặng lý thuyết chính trị nhiều hơn kiến thức khoa học, lạc quan, tự cao tự đại Việt Nam không thua ai, thậm chí làm được những cái mà dân tộc khác không làm được. Ngược lại, có nhiều vị cho rằng, Việt Nam còn chậm tiến, lạc hậu mà giới khoa bảng, lãnh đạo giáo điều không nhìn thấy, hoặc có nhìn thấy nhưng vẫn tự an ủi bằng cách này hay cách khác, hoặc không muốn nhắc tới. Đương nhiên đối với khả năng nhận thức của con người bình thường, cái suy nghĩ của giới trí thức trường hợp sau thực tế hơn. Song nói gì thì nói, hai bên vẫn không gặp nhau, không thể đoàn kết thống nhất tư tưởng để làm được điều thực

tiền.

Theo kinh nghiệm của tôi, dầu biết khó hy vọng được người ở đây lắng nghe "ý kiến Việt kiều", nhưng hôm nay được mời, tôi vẫn dành chút thời gian trao đổi với mọi người như một hình thức trò chuyện cho vui vầy thôi, chứ chẳng trông mong gì cả.

Dịp về lần đầu tiên, năm 1993, tôi đã được hướng dẫn đi thăm nhiều đại học, nhà máy. Theo nhận xét của tôi, trình độ kỹ thuật Việt Nam còn rất yếu, cần phải được cải thiện thật hiệu quả và nhanh chóng, còn không càng ngày sẽ càng bị thế giới bỏ xa.

Tất nhiên ngoài yếu tố văn hoá, không có một quốc gia dân tộc nào có thể tiến bộ mà không cần đến kỹ thuật. Cải thiện tính tiến bộ không những về phương tiện, tri thức mà còn cả con người, và thậm chí yếu tố đó mới là quan trọng nhất.

Để xây dựng con người tiến bộ, cần phải giáo dục con người sống văn minh, đề cao tính trung thực, tính kỷ luật, biết tôn trọng luật lệ, quy ước, tinh thần trách nhiệm, sở hữu cái tâm tốt. Những điều này không chỉ có giá trị đối với dân khoa học, kỹ thuật thuần tuý mà còn đối với quần chúng nói chung.

Tôi lấy vấn đề giao thông làm ví dụ cụ thể. Lần đầu tiên về Việt Nam, chúng tôi được ở cư xá Thanh Đa, nơi dành riêng cho chuyên gia Liên Xô, Đông Đức, Tiệp Khắc, ... Mỗi ngày vào phố làm việc, đường đã xa lại hay bị kẹt xe vì xe Honda nhiều quá. Nhận thấy bầu không khí đầy khói xe, bụi bặm, cộng với nạn giao thông mất trật tự, chúng tôi gợi ý mọi người nên hạn chế xe hai bánh, hãy tập trung phát triển phương tiện giao thông công cộng, chẳng hạn như xe bus, xe điện mà các xứ Âu châu thường làm. Ban đầu chưa có tiền thì phát triển công nghiệp xe bus, còn xe điện để làm sau.

Chúng tôi sẽ giới thiệu đối tác đầu tư và cố vấn kỹ thuật. Song rất tiếc là đại đa số không đồng tình bằng các lý lẽ đại để như trong hoàn cảnh Việt Nam hiện thời, đi xe bus bất tiện, xe điện đầu tư tốn kém, xe Honda rẻ, hợp với túi tiền của người dân, tiện lợi, dễ di chuyển, có thể đậu xe trước nhà, đi xe bus phải ra trạm chờ đợi mất công, v.v. và v.v.

Biết ý kiến đơn độc của mình không thể thắng đa số, chúng tôi vẫn khuyến cáo mọi người bằng những phân tích như sau. Một là cho dân đi xe gắn máy có nghĩa là vô tình dạy cho dân sống dã chiến, luôn lách, giải quyết vấn đề một cách dã chiến, có tính tiện lợi tức thì. Hậu quả tất yếu sẽ là thiếu tinh thần tôn trọng pháp luật, tôn trọng quy ước. Một khi tính dã chiến đã thấm vào máu con người thì khó mà gột rửa. Con người vẫn mãi tũn mủn, khôn vặt, vô bài bản, làm ăn chụp giật, kém chất lượng, không làm được chuyện lớn, chuyện khó. Tính dã chiến là kẻ thù của sự phát triển vĩ mô có bài bản với trình độ cao. Nó là kẻ thù của sự công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Hai là cho dân đi xe gắn máy có nghĩa là vô tình dạy cho dân làm ô nhiễm

môi trường một cách vô thức. Ba là nếu phát triển công nghiệp xe hai bánh, lượng xe ngày càng tăng, sẽ không còn đất giao thông; những vấn đề tiêu cực vừa kể càng trở nên trầm trọng.

Chúng tôi còn khuyến cáo thêm rằng dân Sài Gòn đông quá, cần giãn dân ra ngoài, mở rộng đô thị thật nhanh, nhưng phải để ý đến yếu tố văn hoá, truyền thống gia đình, đừng quá máy móc như xã hội Tây phương.

Hôm nay, sau 12 năm, gặp lại, có người nói những ý kiến ấy đã được nhà nước thực hiện. Hiện nay nhà nước đang cố gắng giảm bớt xe hai bánh, phát triển phương tiện giao thông công cộng như xe bus, và sắp tới đây Sài Gòn sẽ có xe điện ngầm. Thành phố đã được mở rộng đáng kể.

Phải công nhận điều đó đúng, nhưng muộn, và cách giải quyết vấn đề phân nào cũng mang tính chữa cháy, đợi nước đến chân mới nhảy, thiếu tầm nhìn xa, thiếu bài bản tổng quát cho tương lai lâu dài. Chẳng hạn, vì nhận thấy lượng xe tăng quá nhanh, đường sá trở nên chật hẹp, người ta bèn nghĩ ra biện pháp giải toả, cắt bớt nhà dân để mở rộng đường. Tiền đền bù lớn hơn tiền xây dựng rất nhiều mà đáng lý nên dùng vào việc đầu tư cho cơ sở hạ tầng ở khu dân cư mới. Rõ ràng đó không phải là một giải pháp tối ưu.

*

Sau buổi hội thảo, chúng tôi đi dạo một vòng. Nhìn thấy một chiếc xe bus đậu ngoài sân, tôi tò mò đến xem. Ông bạn giáo sư giải thích xe này do hãng Transinco của Việt Nam đóng. Nhìn kỹ chiếc xe bus, kỹ thuật đóng thùng tuy có khá hơn xưa nhưng chất lượng vẫn kém (nước sơn, khung, mấu ráp, ốc, ...). Phải nói, trong lĩnh vực chế tạo ô tô, khung xe là bộ phận dễ làm nhất nhưng Việt Nam vẫn chưa làm được hoàn hảo, chưa thoả chất lượng tiêu chuẩn quốc tế, v.d. tiêu chuẩn EU, muốn xuất khẩu, cạnh tranh, rất khó. Tôi chưa thấy Transinco đóng xe bus thế nào nhưng tôi đoán, có lẽ kỹ thuật đóng khung xe vẫn còn mang tính thủ công hơn là dùng máy ép, máy cắt NC & PLC và hàn bằng robot.

Ông bạn thừa nhận, trình độ kỹ thuật Việt Nam vẫn chưa cao, vẫn chưa thể tự sản xuất hoàn toàn một chiếc xe Honda, một chiếc xe hơi, chủ yếu vẫn còn lắp ráp. Chiếc xe bus, Việt Nam chỉ đóng thùng, còn máy móc đều của Hyundai.

Tôi biết Hyundai. Họ là khách hàng của Siemens mà chúng tôi đang cố vấn kỹ thuật. Kỹ thuật Hyundai không khá như BMW, MAN, Mercedes, bù lại, sản phẩm giá phải chăng. Hyundai hiện đang làm ăn phát đạt ở Việt Nam. Không đủ trình độ kỹ thuật tự chế tạo, Việt Nam chỉ có thể làm công việc lắp ráp, gia công cho người khác. Đó là lẽ tự nhiên. Nên nhớ chủ đích của

người Nhật, người Đại Hàn, người Đài Loan đầu tư vào Việt Nam là muốn khai thác sức lao động rẻ mạt của công nhân Việt Nam để kiếm lợi. Chẳng ai thiết tha đào tạo kỹ sư Việt Nam cho giỏi để tự chế tạo được chiếc xe hơi, chiếc Honda, chiếc xe đạp rồi đi cạnh tranh với họ. Không bao giờ. Chính phủ Việt Nam muốn những sản phẩm công nghiệp từng bước phải được nội địa hoá, cụ thể đến năm nào phải đạt được bao nhiêu phần trăm, đến năm nào phải chế tạo được cái máy. Tất cả đều là ảo tưởng. Không ai để cho mình làm như vậy. Họ thấy Sài Gòn, Hà Nội chạy xe càng hỗn loạn chừng nào, họ càng mừng chừng nấy. Càng dã chiến anh càng là con người chậm tiến, phi kỹ thuật, càng có lợi cho chúng tôi. Thực tế là vậy, sau hơn 10 năm, tỷ lệ nội địa hoá một chiếc Honda, một chiếc xe hơi, ... là bao nhiêu, có đạt chỉ tiêu đặt ra không, hẳn chính phủ và các nhà khoa học Việt Nam đều biết. Một ông giáo sư đảng viên rất tự hào rằng, Việt Nam đã đóng được tàu và chế được robot, không thua ai. Tôi vốn không thích tính tự hào, tự mãn, liên lên tiếng, Việt Nam chúng ta mới chỉ đóng được cái vỏ tàu chứ chưa chế được cái máy tàu. Còn robot, tôi không tin Việt Nam đã chế được motor, đó mới là cái chính. Chừng nào chế tạo được những cái khó, mới đáng tự hào. Chúng ta cần có tinh thần biết nhìn thấy chỗ yếu của mình và biết cố gắng vươn lên.

Ví dụ về ngành cơ khí chế tạo, ngay từ đầu chúng tôi đã cố thuyết phục, phải bắt đầu ngay từ bây giờ, nghĩa là năm 1993, đầu tư tối đa, thành lập một trung tâm thẩm năng (center of competence) kiểu mẫu cho ngành này. Phải cấp tốc đưa kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (control & automation technique) tiên tiến nhất vào. Ban đầu chưa có tiền thì làm nhỏ, rồi từ từ mở rộng. Sắm đủ mọi máy: máy tiện, máy mài, robot, ... mỗi thứ một ít, kể cả máy đa năng (Verarbeitungszentren), hệ thống dây chuyền. Cấp tốc đào tạo chuyên viên ứng dụng kỹ thuật NC, PLC, kỹ thuật thiết kế máy, quản lý dữ liệu kỹ thuật, ... với CAD, CIM, CAM, ... Xây dựng một đội ngũ nghiên cứu, theo sát tình hình công nghệ thế giới về kỹ thuật chế tạo, thăm dò thị trường, thậm chí cả chiếc máy, software, hardware mua về, chức năng, năng suất thế nào, kỹ thuật ra sao, có dùng được cho ứng dụng OEM của mình không, chỗ nào bán rẻ, Siemens hay Fanuc, Trumpf hay Index, Heller, v.v. và v.v. Trung tâm thẩm năng này rất có lợi. Nó vừa là chỗ thử nghiệm sản xuất prototypes, vừa là chỗ làm ra sản phẩm đơn lẻ đủ đáp ứng nhu cầu chưa cao trong nước, vừa là chỗ nghiên cứu thử nghiệm của giới khoa học, kỹ thuật, chỗ rút kinh nghiệm của kỹ sư, chỗ làm luận án, thực tập của sinh viên, chỗ đào tạo thợ chuyên môn. Nói ngắn gọn, đây là nơi vừa có thể sản xuất những mặt hàng không có tính hàng loạt để tự kinh doanh nuôi sống mình, vừa là lò đào tạo nhân tài một cách thực tế và hữu hiệu. Hãy tưởng tượng nó như một nhà máy nhỏ có đủ kỹ thuật tiên tiến nhất. Tôi lấy hăng

Z&B (Zirsch & Balrusch) làm ví dụ.

Z&B là một hãng chuyên chế máy mài của Đức. Hãng có khu đồ thép, đúc đế, đúc bộ phận thô. Đồ đúc xong được đưa vào khu tiện, khoan, mài, ... để ra những phụ tùng thực thụ. Kế tiếp, mọi thứ được đưa qua khu lắp ráp theo sơ đồ. Công việc tính toán, thiết kế chế tạo, lắp ráp mô hình đã có văn phòng kỹ sư nghiên cứu, thực hiện trước đó với đủ phương tiện cần thiết: software, hardware, ... Tất nhiên nhà máy không thể chế ra đủ loại bộ phận từ A tới Z mà cần phải mua ở những nơi khác miễn thoả yêu cầu chất lượng, rẻ, vận chuyển nhanh, đúng hạn: ốc vít, dây điện, ống dẫn dầu, kiềng, van, v.v. Ráp xong mọi thứ, chỉ còn thiếu cái vỏ bên ngoài. Hãng Z&B có một khu chuyên làm vỏ, sơn và dán nhãn hiệu. Sau khi đã được thử chức năng ở từng khâu lắp ráp trước đó, máy sẽ được đưa vào thử lần cuối với những chương trình NC, PLC để làm ra sản phẩm, ví dụ, mài con dao mổ, mài cái kéo, mài cái piston, ... Xong tất cả mọi khâu, chiếc máy mài sẽ được đóng thùng vận chuyển đến người đặt hàng.

Để có một nhà máy như thế, người quy hoạch biết sẽ cần những thứ gì. Z&B không phải là một nhà máy lớn, chỉ có khoảng 100 nhân viên, nhưng có khả năng làm ra cái máy mài tốt nổi tiếng hàng đầu thế giới xưa nay. Một nhà máy cỡ nhỏ ấy, Việt Nam thừa khả năng làm.

Nếu năm 1993, Việt Nam biết đầu tư xây dựng một trung tâm thẩm năng kiểu mẫu như vừa kể, thì bây giờ, sau 12 năm, ngành cơ khí chế tạo Việt Nam đã khá lắm rồi, Việt Nam đã có khả năng nội địa hoá chiếc xe hơi, xe gắn máy, ... Nhà nước dám bỏ hàng tỉ đô la đầu tư vào nhà máy lọc dầu Dung Quất, chưa biết lợi thế nào, tại sao không dám đầu tư thành lập một trung tâm thẩm năng để đào tạo nhân tài, để làm chủ được kỹ thuật cao như Đại Hàn, Đài Loan, Trung Quốc từng làm với sự cố vấn của kiều bào chuyên về ngành ấy. Trường hợp Việt Nam không khác. Nếu gặp khó khăn về chuyên môn, tại sao không nhờ kiều bào giúp một tay? Có biết bao nhiêu chuyên gia người Việt đang làm việc cho các công ty tiên tiến nhất thế giới về lĩnh vực này.

Nhu cầu vận chuyển ở Việt Nam trong tương lai còn rất lớn. Riêng về đường bộ, phải kể đến các phương tiện như xe hơi, xe vận tải, xe điện, xe bus, ...

Đây là nhu cầu để phát triển một ngành công nghiệp cơ khí quy mô. Thế nhưng Việt Nam chưa có kinh nghiệm, cho nên tốt nhất là nên bắt đầu từ cái nhỏ, ví dụ như hình thức trung tâm thẩm năng, để rút kinh nghiệm rồi sau đó mở rộng dần thành những nhà máy sản xuất hàng loạt. Muốn sản xuất hàng loạt, phải nghĩ đến tự động hoá. Chẳng hạn khách hàng đặt làm 1000 bộ phận và một tháng sau phải giao hàng, người thợ không thể tiện, mài, ... từng cái bằng tay, rất lâu, khó đồng đều, mà phải sử dụng máy tiện, máy mài có kỹ thuật NC. Chỉ cần viết một chương trình NC đưa vào máy, máy sẽ tự

động làm thay cho người. Nhanh chóng và chính xác.

Việt Nam không nên đứng mãi ở vị trí chỉ biết làm những cái dễ mà phải biết vươn lên, chế tạo được sản phẩm phức tạp. Điều này đòi hỏi càng nhiều máy móc tương ứng và nhất là tri thức cơ khí chế tạo của kỹ sư. Kỹ sư phải biết chế tạo một sản phẩm mới giống như lập trình vậy. Thời xưa, muốn thiết kế một sản phẩm, phải nói là rất cực. Phải tự tính bằng tay, vẽ bằng tay, gồm xoá, ... rất mất công. Thời nay đã có sẵn chương trình, có thể vẽ thẳng trên máy, muốn tính gì, chỉ cần đẩy thông số vào là xong, rất nhanh chóng, tiện lợi. Người kỹ sư có thể ngồi thử tới thử lui, làm giả (simulate) mô hình trên máy. Đến khi vừa ý, anh ta có thể biến kết quả thành một chương trình NC, đưa thẳng vào máy cho chế tạo thử vật dụng vừa thiết kế, xem mặt mũi nó ra sao. Tất nhiên cũng cần sửa đổi. Phương pháp MDA cho phép làm công việc này trực tiếp nơi máy. Rất tiện lợi.

Nói chung, ngày nay, kỹ thuật cơ khí chế tạo đã tiến rất xa, thế nhưng không phải vì thế mà càng phức tạp, ngược lại, nhờ ứng dụng tin học, mọi thứ đã trở nên giản tiện. Người kỹ sư không còn mất nhiều thì giờ cho khâu tính toán mà là sáng tạo. Đó là cái chính. Kỹ sư Việt Nam đừng quanh quẩn mãi ở chuyện chỉ biết đóng cái khung xe, thậm chí phải theo thiết kế của Hyundai chứ không được khác, rồi lấy cái motor của Hyundai ráp vào, thế là xong. Tầm thường quá. Người kỹ sư Việt Nam hôm nay phải biết sáng tạo ra cái khung xe khác tốt hơn, đẹp hơn, phải biết sáng tạo ra cái motor khác tốt hơn, bền hơn cái motor của Hyundai.

Chiếc xe bus trước mặt vô tình trở thành một đối tượng khiến tôi không hài lòng. Một chất lượng không khác chất lượng "Made in China". Sau nhiều năm, trình độ kỹ thuật Việt Nam vẫn còn kém. Lập tức, có người tỏ vẻ khó chịu, đặt tôi câu hỏi, "Đồ Việt Nam kém thật, còn anh ở Đức chắc anh biết người Đức có bí quyết gì để làm đồ 'Made in Germany' tốt nổi tiếng thế giới, đúng không?". "Đồ 'Made in China' kém là vì sao?".

Biết tính phê phán bộc trực của mình thiếu tế nhị, làm phật lòng người khác, tôi liền xin lỗi mọi người và không nói nữa. Một ông bạn cố tạo bầu không khí vui tươi trở lại. Ông mời mọi người đến gốc cây có bóng mát gần đó, kêu người cho xin nước uống, và xin mọi người cho tôi nói tiếp.

Tôi trả lời nhỏ nhẹ rằng "Người Đức không có bí quyết gì ngoài tinh thần trách nhiệm, khả năng biết phân biệt giữa sự thật và ý kiến và biết xem trọng cái đúng, còn người Trung Quốc kém hơn". Ông bạn hỏi "Nghĩa là sao?".

Tôi dè dặt bảo, tôi muốn giải thích nhưng xin đừng nghĩ tôi có ý đề cao người Đức mà xem rẻ người khác bởi vì ai cũng có mặt xấu mặt tốt. Nhiều người bảo tôi cứ tự nhiên. Và tôi giải thích như sau.

Người Đức có một bản tính là rất chính xác, rất kỷ luật và có tinh thần trách nhiệm tự giác trong công việc. Khi làm một việc gì, họ sẽ cố gắng làm thật

tốt như thể đang thực hiện một tác phẩm nghệ thuật; phải hoàn hảo, họ mới hài lòng.

Tính chính xác của người Đức có được là nhờ tính trung thực, khách quan. Khi đánh giá một cái gì, họ phân biệt được một cách dễ dàng, đâu là sự thật (Fakten, facts), đâu là ý kiến (Meinungen, opinions). Sự thật bao giờ cũng đúng, còn ý kiến thì chưa chắc. Nó có thể đúng với mình nhưng chưa chắc đã đúng với người khác và không thể bắt người khác phải đồng ý với mình. Trẻ con Đức đã được giáo dục như thế từ lúc mới bước chân vào vườn trẻ. Phô mai làm bằng sữa. Đúng. Đó là sự thật khách quan. Phô mai thì ngon. Chưa chắc. Đó chỉ là ý kiến chủ quan. Phô mai có thể ngon đối với mình nhưng chưa chắc đã ngon đối với bạn mình.

Người Trung Quốc khác. Một mặt họ hay lẫn lộn giữa sự thật và ý kiến, mặt khác dễ chấp nhận ý kiến người khác do vị nể hoặc sợ bị phiền phức. Nhiều khi một vị lãnh đạo rõ ràng đã làm điều sai trái, nhưng người dân vẫn chấp nhận, không dám cãi, sợ phiền phức, không dám bênh vực sự thật. Một con người với một tinh thần như thế thì làm cái gì cũng méo mó, làm cho có là lẽ tự nhiên.

Tôi kể mọi người nghe một câu chuyện.

Trong những năm qua, Trung Quốc đã gửi rất nhiều người sang Đức tu nghiệp về ngành cơ khí. Họ thực tập, làm những việc phụ giống người học nghề trong công xưởng chế tạo máy. Ví dụ làm prototype một bộ phận của một cái máy đang được nghiên cứu. Thường thường phòng nghiên cứu giao việc này cho ông thợ cả (Meister).

Có một dịp có một nhóm người Trung Quốc sang thực tập. Ông thợ cả giao việc này cho họ và hỏi kỹ họ có thể làm cho ông những món hàng này, đúng kích thước này theo họa đồ này được không. Các anh Trung Quốc hồ hởi, khẳng định mình làm được. Thấy lòng nhiệt thành của người Á châu, ông thợ cả vui mừng đặt hết niềm tin vào họ. Đến khi giao hàng cho phòng kỹ thuật, không biết các anh Trung Quốc làm thế nào mà kỹ sư không thể ráp lọt các bộ phận vào với nhau, bèn trả lại ông thợ cả cùng với lời trách móc. Ông thợ cả phải tự tay đo lại mọi thứ và mới biết là không chính xác. Ông ta có lý để than phiền, tôi đã hỏi các ông có làm được việc này không, các ông nói "được", nhưng làm "không được", khiến tôi bị khiển trách.

Các anh Trung Quốc nghĩ ông thợ cả này hơi khó tính. Đối với ông như vậy không được nhưng đối với họ, vậy là được rồi, sai số không nhiều, đâu có sao.

Đó là một ví dụ điển hình cho thấy một sản phẩm bị méo mó vì bệnh lẫn lộn giữa sự thật và ý kiến. Một con ốc, đường kính, chiều cao, bao nhiêu vòng xoắn, sâu như thế nào là sự thật yêu cầu của họa đồ. Phải tiện đúng vậy mới gọi là đúng. Nhưng người làm ra con ốc lại có ý kiến rằng làm như vậy cũng

được rồi, cảm thấy được rồi. Đó là vấn đề.

Với tính giả dối, không coi trọng sự thật, phẩm chất hàng Trung Quốc kém là phải. Vấn đề không phải nằm ở cái máy mà là ở con người. Cũng cùng một cái máy tiện của hãng Index, hoặc cái máy mài của Jung đặt tại Đức và tại Trung Quốc, người thợ ở Đức có thể dùng nó làm ra một sản phẩm tốt, còn người Trung Quốc chưa chắc. Cứ nhìn vào hàng "Made in China" bán tràn lan ở Đức, người bình thường cũng dễ dàng nhận ra nhiều khuyết điểm kỹ thuật huống gì giới chuyên môn.

Nhờ tính trung thực, chính xác, người Đức làm được món hàng chính xác. Nhưng chưa hết, tính chính xác còn được đảm bảo bằng con số DIN (Deutscher-Industrie-Norm). Văn bản kỹ thuật DIN xác định vô số tiêu chuẩn của linh kiện, phụ tùng, bắt buộc kỹ nghệ Đức phải tuân theo, không được chế tạo tùy tiện. Trung Quốc cũng xin Đức cái DIN này về sử dụng nhưng sản phẩm làm ra vẫn thiếu chính xác.

Việt Nam phải học bài học này của Trung Quốc. Nếu con người Việt Nam có được tinh thần trách nhiệm, biết trung thực, biết phân biệt giữa sự thật và ý kiến, chắc chắn họ sẽ đánh bại người Trung Quốc về mặt phẩm chất. Một yếu tố cạnh tranh quyết định.

Kể xong câu chuyện, có người hỏi, tôi nghĩ gì về khả năng công nghiệp hoá đất nước. Tôi xin phép được trả lời một cách thẳng thắn rằng, với tính thiếu trung thực, bóp méo sự thật, giả dối, lẫn lộn sự thật với ý kiến, tính dã chiến, luôn lách, vô trật tự, vô trách nhiệm, con người không thể công nghiệp hoá đất nước. Còn nếu muốn, thì phải xoá hết các tính tiêu cực ấy, không phải ở một số người mà là rất rất nhiều người. Nói ngắn gọn, trước tiên là cách mạng con người, sau đó mới cách mạng kỹ thuật.

Buổi gặp gỡ lần này không trịnh trọng như những lần trước nhưng thân mật và khá cởi mở mặc dầu còn một số người vẫn chưa quen nghe ý kiến phê bình. Mọi người muốn giữ tôi lại đi ăn trưa, trò chuyện tiếp nhưng tôi xin phép về làm một số việc riêng. Ông bạn nhờ anh tài xế đưa tôi về. Tôi cảm ơn và bảo để tôi đi xe ôm cũng được. Nghe vậy, ông lấy Honda chở tôi về. Tới nhà thờ Đức Bà, chúng tôi ghé quán Paris uống nước. Ông bạn than phiền, nhiều người Việt hôm nay cũng giống như người Trung Quốc như tôi kể. Thiếu đúng đắn và giả dối, cho nên làm cái gì cũng thiếu chất lượng. Căn bệnh này đang lan tràn khắp xã hội.

Ông không nói tôi cũng biết điều ấy. Làm sao có thể công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tiến tới một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh bằng cái tính thiếu đúng đắn, giả dối đã ngấm sâu vào trong máu con người? Công nghiệp hoá để sản sinh ra những sản phẩm thiếu đúng đắn, giả dối thì làm sao cạnh tranh? Chế một con ốc cũng giả dối, không đúng dữ liệu, chất lượng yêu cầu thì bán cho ai? Hiện đại hoá cũng vậy, một toà nhà mới xây,

một cây cầu mới xây nhưng bị rút ruột, bị làm sai bởi tính thiếu đúng đắn, giả dối thì làm sao tránh khỏi sự xuống cấp và sụp đổ mau chóng? Làm sao có thể đạt đến một xã hội công bằng thực sự với tính thiếu đúng đắn, giả dối? Mỗi người dân Việt Nam có bảo hiểm sức khỏe, đúng theo nguyên tắc, đều được đối xử bình đẳng bất kể giàu nghèo, nhưng trên thực tế không phải vậy; người nghèo vẫn bị coi thường hơn người giàu. Một thực tế hoàn toàn phi xã hội. Làm sao có thể có một xã hội dân chủ trong khi người dân muốn được quyền bày tỏ tư tưởng, góp ý, phê phán những điều sai trái một cách độc lập mà không được. Hiến pháp cho phép nhưng trên thực tế thì không. Vậy, người lãnh đạo có làm đúng hiến pháp hay không hay đã nói dối? Làm sao một xã hội có thể gọi là văn minh trong khi con người từ trên xuống dưới đều thiếu đúng đắn, giả dối? Đến ngay cái việc học cũng giả dối. Bằng cấp giả, chủ nghĩa thành tích tràn ngập xã hội. Quốc nạn tham nhũng hối lộ cũng xuất phát từ tính thiếu đúng đắn, giả dối. Ở phi trường, cảnh sát cũng nhận tiền hối lộ bất chấp luật lệ. Ở ngoài đường, cảnh sát cũng muốn ăn hối lộ. Ở bộ thương mại cũng giả dối trong vấn đề phát quota. Đâu đâu cũng có sự luồn lách, gian dối để kiếm tiền. Biết đâu ngày nào đó, đến ông thẩm phán, ông trọng tài bóng đá Việt Nam cũng vậy, thì còn gì là lẽ phải. Ông bạn ngao ngán nói, đã biết mình yếu mà vẫn "nổ", đi đâu cũng gặp những khẩu hiệu đao to búa lớn. Tôi cho đó là căn bệnh vĩ cuồng. Nó cũng xuất phát từ tính thiếu đúng đắn, nghĩa là nhận diện khả năng của chính mình không được đúng đắn. "Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa" là một ví dụ điển hình. Người ta đã cường điệu như thế mấy chục năm trời, bây giờ mới dứt bởi vì không làm được. Thế nhưng căn bệnh ấy vẫn còn. Trong khu vực nhà thờ Đức Bà hôm nay không thiếu những khẩu hiệu tuyên truyền tựa vậy được dán trên những pano rất đẹp, được trưng bày khắp nơi. Lời lẽ hùng hồn nhưng bất khả thi. May mà nó được viết bằng tiếng Việt, chỉ có người Việt hiểu, còn viết bằng tiếng Anh, du khách ngoại quốc mà đọc được, người ta sẽ cười cho. Uống xong ly nước, ông bạn phải đi. Ông đang bận chắm thi đại học, hẹn nay mai gặp lại. Ông bạn đi rồi, tôi cũng muốn tranh thủ thời gian làm một số việc.

*

Đã mười một giờ trưa. Tôi qua bưu điện, gửi bưu thiếp cho đồng nghiệp và bạn bè.

Bưu thiếp Việt Nam bây giờ làm rất đẹp. Một tấm 3000, tiền tem 8000. Bưu điện bên trong thật tráng lệ, nhân viên lịch sự, làm việc tận tình. Anh nhân viên tưởng tôi không phải người Việt, cứ nói tiếng Anh. Tôi cũng đáp lại

bằng tiếng Anh. Trước khi đi, tôi bảo, tôi là người Việt. Anh cười nắc nẻ và xin lỗi. Tôi cũng cười và chào anh.

Rời bưu điện, tôi thả bộ dọc con đường Đồng Khởi (Tự Do cũ) xuống phố tìm văn phòng hãng máy bay Cathay Pacific để xác nhận ngày về. Văn phòng Cathay Pacific nằm ở tầng trệt trong một cao ốc không rõ tên trên đường Nguyễn Huệ. Tôi đã chuẩn bị tinh thần ngồi đợi, nhưng khi vào trong thì thấy trên cửa kiếng ra vào có in lời thông báo: "Cathay Pacific không yêu cầu tái xác nhận chuyến bay nếu quý khách đi đúng theo giờ đã được giữ chỗ trước. Xin quý khách vui lòng có mặt tại phi trường trước giờ khởi hành 2 tiếng đồng hồ để làm thủ tục". Vậy là tôi không cần làm gì hết. Một sáng kiến tối ưu đỡ mất thì giờ của khách hàng.

Bước qua đường, tôi vào nhà sách Fahasa. Nhà sách đồ sộ có máy lạnh, sạch sẽ, đông khách, tiếp viên phục vụ ân cần, lịch sự không thua kém một nhà sách ở Đức. Tôi không ngờ đã mua được khá nhiều sách Ngôn ngữ học mà ở nhà sách Xuân Thu, Sài Gòn, Minh Khai không có. Ngoài ra tôi còn mua được một số sách văn học. Có cả tác phẩm văn học hải ngoại như Sông Côn mùa lũ của nhà văn Nguyễn Mộng Giác. Tính tôi thích đọc sách, nhìn một kho sách tiếng Việt mênh mông, thấy mà ham. Bên Đức làm gì có. Cho nên thấy thứ gì cũng muốn mua, chỉ sợ không xách nổi.

Vừa ôm chồng sách, vừa kiểm tiếp, thì có một cô bán hàng đến giúp. Cô mang chồng sách ra gửi ở quầy tính tiền rồi quay lại tiếp tôi. Có người kè kè bên cạnh làm tôi hơi mất tự nhiên, nhưng phải công nhận, phong cách tiếp khách của nhân viên ở đây rất văn minh, lịch sự, niềm nở không kém gì ở nhà sách Minh Khai. Tôi chọn được gần 60 thứ, trả khoảng 4 triệu, tức 200 Euro, quá rẻ.

Rời hiệu sách, tính đi thêm một vòng phố chụp hình, nhưng vác một đồng sách nặng quá, tôi bèn ghé quán kem Bạch Đằng trên đường Lê Lợi, ngồi uống nước nghỉ mệt và gọi điện thoại cho ông anh chở về giùm.

Ông đến, thấy trời tốt, bèn rủ tôi đi quay phim ở quận Bình Tân. Đường vào khu này đầy ổ gà. Trời nắng như lửa mà vẫn không làm cạn nổi những vũng nước trên mặt đường.

Hai giờ trưa về lại phố. Ăn trưa ở phở Lê. Cúp điện.

Đi giang nắng cả ngày mệt lử. Về đến khách sạn, trời mưa lớn. Tắm rửa xong, đem đồng sách ra ngắm nghía. Thích quá. Đọc lướt sơ vài cuốn, ngủ lúc nào không biết.

Tỉnh giấc, nói chuyện điện thoại với Cao Xuân Hạo. Ông cụ hỏi thăm và rủ bữa nào họp mặt anh em Ngôn ngữ học.

Tối, đi nghe nhạc với mấy người bạn ở quán Ami, góc Hai Bà Trưng - Nguyễn Văn Chiêm. Đã lâu rồi mới được nghe hát nhạc sống tiền chiến của

Phạm Duy, Văn Cao, Đoàn Chuẩn, ... Không khí thanh lịch, ấm cúng; một tụ điểm của giới văn nghệ sĩ, trí thức, người thích nghe nhạc trước 75.

28 Ngày Việt Nam

Chương 9

Thứ năm, 14.07.2005

Hôm nay vợ tôi dắt các con đi chợ An Đông mua sắm ít đồ, còn tôi có nhiệm vụ đến siêu thị Nguyễn Kim mua giùm cái lều điện và máy làm sữa đậu nành. Vậy cũng tiện đường đến khu Tây ba lô gần đây để tìm phòng cho ông bạn.

Siêu thị Nguyễn Kim nằm ngay góc Trần Hưng Đạo - Yersin. Đây là trung tâm bán đồ điện gia dụng lớn nhất thành phố. Phong cách phục vụ và tổ chức kém làm tôi cũng mất hứng mua sắm. Tôi chỉ mua một cái cassette cho máy quay phim rồi đi.

Tôi đi tiếp về khu Tây ba lô.

Khu Tây ba lô nằm trong địa hạt Phạm Ngũ Lão, Bùi Viện, Đề Thám. Du khách ngoại quốc bình dân thường ghé trọ ở đây vì giá rẻ. Nhà nghỉ nhiều vô số kể, hầu như nhà nào cũng là nhà nghỉ. Tôi đi xem thử vài phòng. Giá trung bình khoảng 7-8 đô một ngày. Chất lượng không được tốt mấy.

Tình cờ gặp hai cô ngoại quốc trẻ đang nói chuyện với nhau bằng tiếng Đức, tôi tới chào bằng tiếng Đức. Hai cô ngạc nhiên, mừng rỡ như gặp người đồng hương.

Tôi xin phép hỏi thăm về khu này. Hai cô nhiệt tình kể, ở đây hơi xô bồ, không có người ăn xin nhưng người bán dạo khá nhiều hay chèo kéo khách, nhất là vào buổi chiều, lúc xe bus chở du khách về nghỉ. Nhà nghỉ rẻ, bù lại vệ sinh hơi kém, ở tạm được thôi, vả lại họ chỉ cần chỗ nghỉ qua đêm, còn ban ngày thì đi chơi đây đó.

Tôi hỏi, các bạn tới Việt Nam, thích gì nhất và được trả lời, dân Việt Nam thân thiện, đồ ăn Việt Nam rất ngon, chỉ có vấn đề là dễ bị đau bụng, tiêu chảy. Ngoài ra còn những bất tiện khác như giao thông kém, hoặc nhiều khi cần đi toilet, không biết vào đâu, không giống ở Đức, khách bộ hành có thể vào một restaurant gần nhất xin đi nhờ.

Tôi hỏi, các bạn thích nơi nào nhất ở Sài Gòn và được trả lời, khu nhà thờ Đức Bà đẹp, kiến trúc hài hoà, khu Đồng Khởi cũng đẹp, Chợ Lớn cổ, sầm uất, thú vị. Tối đến thì đi ăn đêm ở chợ Bến Thành, uống cà phê, uống nước ở các bar, vũ trường trên đường Nguyễn Huệ, Đồng Khởi.

Tôi hỏi, thấy Sài Gòn an toàn không thì được trả lời là an toàn, đến giờ này chưa bị móc túi như được khuyến cáo. Thế nhưng xe hai bánh quá nhiều, chạy hỗn độn, thường xuyên gây tai nạn. Mỗi lần băng qua đường là chúng tôi rất sợ.

Tôi hỏi, về Việt Nam đã đi chơi được những nơi nào, thì được trả lời là Vũng Tàu, Nha Trang, Đà Lạt.

Tôi hỏi, đã đi thăm xứ Đông Nam Á nào ngoài Việt Nam chưa, thì được trả lời là có đi Thái Lan và tắm biển ở Phuket, Koh Samui.

Tôi hỏi, Vũng Tàu, Nha Trang so với các nơi ấy thì sao và được trả lời Phuket, Koh Samui hoang sơ hơn, tổ chức tốt hơn, du khách Âu châu rất đông, còn Nha Trang thì rất đẹp nhưng tổ chức không bằng, du khách ít hơn nhiều. Vũng Tàu hiện đại hơn nhưng chúng tôi không thích lắm vì xây dựng nhiều quá, thiên nhiên bị thu hẹp.

Tôi hỏi, còn Đà Lạt, thì được trả lời, có lẽ vì Đà Lạt là một thành phố mát mẻ, kiến trúc giống châu Âu, nên người Việt ưa thích, nhưng đối với chúng ta, như anh biết, thì bình thường. Đà Lạt hơi bị hiện đại hoá, mất vẻ âm cúng.

Hỏi họ đã đi Phú Quốc chưa thì được trả lời, chưa, nghe nói Phú Quốc còn nhiều thiên nhiên, dân Âu châu như chúng ta rất thích, chúng tôi cũng muốn đi, chỉ tiếc là không có nhiều thời gian; ngày mai chúng tôi sẽ đi Hội An, Huế, vịnh Hạ Long, Hà Nội rồi từ đó bay về Đức lại.

Đứng giữa đường lâu quá, hai cô bạn Đức mời tôi vào cái quán bình dân sát bên uống nước, có ghế ngồi để nói chuyện hơn, nhưng tôi xin phép phải đi và chúc hai cô tiếp tục đi chơi vui vẻ.

*

Hôm nay quả là một ngày xấu của tôi. Chưa làm được việc gì còn gặp nạn. Đang lững thững đi trên lề thì bị lãnh đủ một bịch rác từ trong nhà ném ra. Cô gái lật đật chạy ra phủi quần áo tôi, xin lỗi, bảo rằng cô không cố ý. Tôi nén giận, chỉ than phiền một chút rồi bỏ đi. Ở đây là vậy, cảnh này khá phổ biến. Ở Vũng Tàu, chúng tôi đã bị một lần. Người ta có thể ném một bịch rác, một con chuột cống chết ra đường bất kể khách bộ hành đang qua lại. Nhìn đường sá đầy rác rưởi ở khu này thấy mà ngao ngán. Một khu nằm ngay trung tâm phố, nhiều khách bộ hành qua lại, nhất là du khách, mà để vậy. Nhà nước cần phạt hành vi xả rác bừa bãi. Rất đơn giản, cứ thấy vĩa hè nhà nào có rác là phạt nhà nấy, không cần biết ai xả. Cứ làm vậy chủ nhà sẽ không dám và không cho ai xả rác trước cửa nhà mình.

Tôi đi tiếp về hướng chợ Bến Thành và băng qua nhiều con đường lớn. Qua

khỏi đại lộ Hàm Nghi, tôi băng qua đường Lê Lợi. Làn đường dành cho người đi bộ bị dải tường phân cách chặn lại, khách bộ hành phải trèo lên, mới băng qua tiếp được. Dẫu đi trên đường dành cho người đi bộ, khách bộ hành vẫn sợ xe đụng. Mình phải tránh xe chứ xe không tránh người. Bất thình lình có một chiếc Honda phóng ào tới. Tôi giật mình, nhảy ra sau. Suýt nữa là bị đụng. Chưa kịp hoàn hồn thì nghe một cái rầm.

Chiếc Honda tông phải xe một cô gái cũng lái Honda từ bên hông chợ Bến Thành vừa bẻ phải. Hai người ngã xuống đường bất tỉnh. Cô gái bị thương ở đầu, máu chảy lênh láng trên mặt đường. Anh thanh niên chạy ẩu bị thương nơi ngực, rách cả áo. Người bu vào xem đông như kiến. Đợi mãi không thấy xe cứu thương đến, hai anh đạp xích lô bèn chở hai người vào bệnh viện. Nhưng lạ thật, đối diện chợ Bến Thành là Trung tâm cấp cứu Sài Gòn, sao không vào ngay đó mà đi hướng khác.

Tôi tiếp tục thả bộ dọc đường Lê Lai về hướng nhà thờ Huyện Sĩ. Trời đã trưa, nắng gắt, tôi muốn ghé chỗ nào ngồi uống nước. Bất chợt nhớ ra quán phở Thái Sơn mà cô bạn Th. giới thiệu bữa trước, cũng nằm trên con đường này và tôi tìm đến.

Phở Thái Sơn nằm ở 186 Lê Lai. Quán bình dân, tổ chức khá, sạch. Nơi đây có nhiều khách ngoại quốc. Phở rẻ hơn phở Hoà, phở 24. Tô nhỏ 10.000, tô lớn 15.000. Ăn được hơn phở Hoà, phở 24. Tuy vậy vẫn hơi ngọt.

*

Anh bạn L. của tôi muốn ra ở riêng và đã tìm được một căn phòng tại khách sạn Thủy Tiên trên đường Cách mạng tháng Tám (Lê Văn Duyệt cũ). Chỗ này không xa nơi tôi ở, qua lại thăm nhau cũng tiện. Anh bạn thật may mắn; bà chủ khách sạn là người quen mà anh quên mất. Chiều, anh mời tôi sang chơi. Sau đó hai anh em đi dạo một vòng.

Chúng tôi đi dọc những con đường nhỏ như Nguyễn Thị Diệu, Trương Định, Hồ Xuân Hương, Ngô Thời Nhiệm, Lê Ngô Cát, ... Khu này rất yên tĩnh, nổi tiếng xưa nay là khu nhà giàu với nhiều biệt thự sang trọng kiểu Pháp. Có một ngôi biệt thự làm tôi nhớ mãi. Đó là nơi làm việc của cụ Nguyễn Xuân Oánh.

Nhớ kỳ về Việt Nam lần đầu vào năm 1993, chúng tôi được ông tiếp ở ngân hàng Indovina. Lúc đó ông vừa nhận nhiệm sở giám đốc và chưa có danh thiếp, ông dùng tạm danh thiếp của vị giám đốc tiền nhiệm và ghi tên mình vào.

Ông già đẹp lão, tướng phong, trí thức, tiến bộ, ăn mặc sang trọng như Tây và rất hoà đồng. Ông là người từng ủng hộ chúng tôi hết mình.

Thời đó chúng tôi tụ họp được nhiều anh em trí thức khoa học ở châu Âu.

Tất cả đều là dân học ở bên này về đủ mọi ngành như tin học, điện tử, kinh tế, y khoa, cơ khí, tự động hoá, kiến trúc, xây dựng, ngân hàng, du lịch, ... Có người làm việc trong kỹ nghệ, có người giảng dạy trong đại học. Nhận thấy giai đoạn "đổi mới" của Việt Nam đã bắt đầu, anh em muốn làm nhịp cầu đưa tri thức khoa học kỹ thuật về Việt Nam, cũng như muốn Việt Nam qua đó tiếp cận được thế giới bên ngoài. Ý tưởng này được phòng thương mại bản xứ ủng hộ và hỗ trợ. Quan trọng hơn nữa, có nhiều công ty, hãng xưởng Âu châu muốn nhờ chúng tôi làm trung gian để tìm hiểu và đầu tư vào thị trường Việt Nam. Ngoài ra chúng tôi còn muốn giúp thương gia Việt Nam tìm bạn hàng tại châu Âu.

Theo bài bản, chúng tôi hy vọng sẽ phát triển nhiều chi nhánh trên thế giới cũng như ở Việt Nam (trước nhất như một hình thức câu lạc bộ khoa học kỹ thuật) để mọi người có điều kiện sinh hoạt, trao đổi thông tin, kinh nghiệm. Mạng lưới còn giữ chức năng tham tán hỗ trợ nhau thực hiện đồ án cho thật tối ưu.

Về phía bên này đã xong. Tinh thần yêu nước có. Khoa học kỹ thuật có. Nguồn đầu tư có. Hỗ trợ của chính quyền có. Tiền có. Thậm chí làm không công.

Những cái chưa có là nằm bên Việt Nam. Mọi người thay phiên nhau về thăm dò thị trường, trao đổi với đại học, doanh nghiệp để tìm đối tác, người hợp tác. Riêng tôi, tôi phụ lo về lĩnh vực tin học và tự động hoá. Cũng giống các bạn khác, tôi muốn tìm những người làm việc được ở Việt Nam và có cùng lý tưởng. Ở Sài Gòn tôi quen được một số giáo sư đại học Phú Thọ và nhiều doanh nhân của Cholimex, Sunimex, Viettronics, ... Ở ngoài Bắc, tôi không quen ai. Anh T. hãng 3C Sài Gòn giới thiệu chúng tôi đến anh Nguyễn Quang A ở Hà Nội. Năm 1994, chúng tôi cũng ra đó gặp anh, trước nhất là muốn làm quen. Trong dịp đó, anh tặng chúng tôi những chương trình do các anh em 3C-SOFT viết như VOCR 1.0, 3CSCRIPT 1.5. Ngoài ra chúng tôi còn được một chị làm trong chính quyền giới thiệu đến công ty Thikeco.

Mọi việc đã được thực hiện chu đáo đúng bài bản, vậy mà cuối cùng thất bại.

Khách quan mà nói, đó là lỗi của chúng tôi. Chúng tôi đã không nắm bắt được thực tế khách quan rằng, người bên Việt Nam chưa quen cách làm việc bên này và đáng tiếc nhất là không trọng chữ tín. Đã thoả thuận hợp tác chung nhưng ai cũng muốn làm riêng, không ai phục ai, làm hỏng hết bài bản chung. Ví dụ về kinh nghiệm của tôi, có vài hãng sản xuất máy công nghiệp của Đức, Thụy Sĩ muốn đầu tư lập nhà máy ở Việt Nam; phía Việt Nam hứa sẽ tạo điều kiện thuận lợi, nhưng giấy tờ quá rườm rà, tổ chức kém, chậm chạp, thậm chí đến một chuyện nhỏ như liên lạc cũng không làm

tốt. Thời đó gọi điện thoại từ Việt Nam đi ngoại quốc rất đắt, khoảng 3 đô một phút, người trong nước không chịu nổi, hai bên bèn chọn giải pháp gửi fax, vừa nhanh, vừa đỡ tốn kém. Đã thoả thuận như vậy tưởng xong nhưng phía đối tác bên Việt Nam lại không làm tốt. Sự liên lạc hết sức tồi tệ. Bên này các nhà đầu tư thường xuyên hỏi thăm chúng tôi công việc đã tiến triển tới đâu rồi, bao giờ thực hiện được bước tới. Đợi mãi chẳng thấy phía Việt Nam trả lời, chúng tôi phải gọi điện thoại về, thì được hứa tuần sau sẽ trả lời. Đến tuần sau cũng không thấy. Đến tháng sau cũng không thấy. Rốt cuộc các nhà đầu tư nản chí, cho rằng người Việt làm việc thiếu nghiêm chỉnh, họ không muốn làm việc với người Việt nữa, họ đi tìm người Trung Quốc. Mãi một thời gian sau, fax trả lời bên Việt Nam tới liên tục. Hoá ra mỗi người mỗi ý, ai cũng muốn người ngoại quốc đầu tư làm ăn riêng với công ty mình. Nhưng họ đã đi mất rồi.

Hoặc một ví dụ khác. Có lần ghé thăm một hãng thiết kế xây dựng, thấy anh em vẽ hoạ đồ bằng tay cực quá, chúng tôi đề nghị nên dùng CAD. Kiểu vẽ tay đã lạc hậu. Ông giám đốc nói cũng rất muốn đưa tin học vào nhưng thiếu khả năng. Không thành vấn đề, anh em sẽ biếu hãng một dàn máy với điều kiện phải tự cho người sang Đức học cách sử dụng và vận chuyển máy về. Phải nói đó là một dịp may tình cờ hiếm có. Một anh bạn của chúng tôi làm trong nghề CAD được hãng để lại một dàn máy với giá rẻ do nhu cầu tái tổ chức. Dàn mainframe với nhiều terminals cộng máy in và CAD software đắt tiền tuy không mới tinh nhưng đối với Việt Nam vẫn là một phương tiện tốt, hiện đại còn sử dụng được một thời gian dài. Nó có thể làm rất nhiều việc. Nếu không dùng vẫn có thể cho thuê hoặc bán lại, chia lợi nhuận cho nhân viên. Đây cũng là điều kiện chúng tôi đặt ra. Ông giám đốc hết sức vui mừng, hứa sẽ cho người qua học và mang máy về. Tưởng thoả thuận như vậy kể như xong, nhưng không. Đợi mãi không thấy lời hứa được thực hiện. Anh bạn giận quá bèn mang dàn máy bán mất, khỏi phải hiến tặng, đỡ phiền toái. Từ đó anh thề sẽ không làm việc với Việt Nam nữa.

Đó là một trong nhiều ví dụ. Tổng kết lại, tất cả mọi chương trình đều thất bại. Mọi người thất vọng, nghĩ rằng, làm việc với Việt Nam chưa được, còn nhiều rủi ro, tốn kém và phiền phức, bèn quyết định: ngưng. Lúc đó, ông Nguyễn Xuân Oánh đang dự tính đưa chúng tôi đi gặp ông thủ tướng Võ Văn Kiệt, bất thành lĩnh nghe thông báo ấy, ông đâm chùng hững. Ông rất buồn nhưng đành chịu.

Nghe nói, ông đã mất. Hôm nay, nhìn ngôi nhà, chúng tôi tưởng nhớ tới ông.

*

Chúng tôi đã đi một vòng vào tận chùa Xá Lợi rồi quanh ra. Khu này bây

giờ có khá nhiều quán café, quán ăn. Thật thú vị. Chúng tôi ghé thử quán Thiên Vương, số 1 đường Lê Ngô Cát.

Bảy giờ tối, quán đông nghẹt gồm đủ mọi giới: bình dân, thương gia, sinh viên, người Việt nước ngoài, cán bộ, ... Có bàn chứa cả một đại gia đình đến ăn tối. Có bàn toàn bạn bè rủ nhau đến đây ăn nhậu.

Quán Thiên Vương Tầu có nhiều rượu lạ: Thiên Vương Tầu, Bao Tử, Ca Dê, Bào Ngư, Tiên Tử, Linh Chi, Tây Môn Khánh, Tê Lửa, Tầm Hà Đông, Cá Ngựa, Sâm Quy, Hàn Quốc, Bìm Bịp, Trứng Kiến, Minh Mạng, Dâm Dương Hoắc, Sán Lùng, Mật gấu, v.v.. Giá từ 40.000 đến 120.000 một xi. Đối với dân nhậu, đây quả là một thiên đường đầy rượu. Mới là rượu, chưa kể món nhậu. Món nhậu gồm có: cá chép om riềng mẻ, riêu cá chép, chả cá Lã Vọng, gỏi cá điêu hồng, nem cua biển, chả mực thì là, chả cá thì là, chả rươi, chả cốm Hà Nội, chả ốc sương sông, chả lá lốt chiên, chân giò rút xương chấm mắm tép, gỏi giò thủ, giò thủ Hà Nội, xúc xích Đức, ba chỉ luộc chấm mắm tép, lòng heo luộc, móng giò luộc hành, móng giò hầm măng khô, bao tử heo luộc, thịt đông dưa chua, ốc nấu chuối, ốc nhồi thịt hấp, ốc luộc lá chanh mắm gừng, ốc nhồi tiềm thuốc bắc, giò heo nấu giả cây, dồi heo Hà Nội, đùi heo quay kiểu Đức, gỏi lươn Thiên Vương Tầu, neo chiên nước mắm, neo xào sa tế, tôm hắc bạch công tử, gỏi tam sắc, cá giòn chiên nước mắm, cá giòn Bắc cực, lẩu đầu cá giòn, ngan 3 món, heo mọi dân tộc 4 món, cá chình suối 2 món, chim cu, rắn hổ đất hầm xé, rùa rang muối, nhím nướng, nai nướng, thỏ nướng, heo rừng nướng, vân vân và vân vân.

Nhìn cuốn thực đơn thấy chóng mặt. Phải nói là cuốn chứ không phải tờ.

Trên thế giới không nơi nào có. Thế mới biết, Việt Nam không chế nổi một nồi cơm điện bán khắp thế giới nhưng nấu ăn thì vô địch.

Không khí quán về đêm tung bừng như một bữa đại tiệc. Tiếp viên chạy ngược xuôi không kịp thở. Tiếng chuyện trò đinh tai nhức óc, tiếng kêu ới ới đặt hàng. Tiếng "dzô dzô" mời cụng ly vang lên không ngớt.

Bên cạnh chúng tôi là một bàn nhậu đúng nghĩa. Bốn người đàn ông độ khoảng ngũ tuần phốp pháp như xì thầu. Chỉ có bốn người mà trên bàn đầy ắp chục món đồ nhậu và bia rượu Heineken, Remy Martin, ... Các ông vừa ăn, vừa tranh nhau nói ngoại trừ một ông đang mê mẩn cầm tay cô tiếp viên hôn chùn chụt. Cô gái vui vẻ để yên cho ông muốn làm gì thì làm. Nữ tiếp viên ở đây đều mặc áo hở cổ, váy ngắn. Hôn tay cô xong, ông khách thò tay xuống vuốt đùi, vuốt mông cô. Cô gái hơi mắc cỡ vẫn ráng đứng yên. Mấy ông còn lại không buồn để ý, ngồi bá vai nhau, tay quơ qua quơ lại nhip nhàng, hát vô tư như trẻ nhỏ: "Thành phố Hồ Chí Minh ... đẹp nhất tên người. Thành phố ... Hồ Chí Minh".

Hình như tiếp viên ở đây không được chủ trả lương nhiều. Họ sống chủ yếu nhờ phục vụ khách. Càng chịu khách, càng được nhiều tiền thưởng; dân

trong nước gọi là "bo" (puorboire).

Đã 10 giờ đêm, khách lần lượt ra về. Các ông cũng gọi người đến tính tiền. Cô tiếp viên được gửi vào tay tờ 100.000. Cuộc vui tàn. Bàn các ông ngập thức ăn thừa mứa. Hai ông bước vào toilet. Một ông lão đảo bước đi không nổi. Ông kia cũng đã ngất ngư nhưng vẫn ráng dìu người bạn. Chỉ được một đoạn, cả hai đứng lại, dựa vào tường ới mửa.

Thấy tôi ngồi một mình, cô tiếp viên sang tôi cười hỏi anh bạn đâu rồi. Tôi bảo anh bạn đang vào toilet. Như một thói quen, cô rót thêm bia vào hai ly. Hỏi thăm cô gái một chút, mới biết, quả thật cô sống nhờ tiền thưởng của khách quen như bốn ông hồi nãy. Một ông là phó giám đốc công ty quốc doanh, một ông là sếp trong ngành hải quan, hai ông còn lại làm trong ngành xây dựng. Còn nhiều ông khác nhưng hôm nay không tới. Họ thường đến đây, nhất là vào cuối tuần. Một bữa ăn xài chục triệu là chuyện bình thường. Có lần ngồi nói chuyện với một ông bạn ở Sài Gòn, ông cho biết, lương giám đốc, phó giám đốc công ty quốc doanh mỗi tháng khoảng 100-150 đô. Dẫu cao hơn mức lương 50-60 đô của một công nhân ngành may nhưng vẫn không thể chi phí cho sinh hoạt gia đình và những bữa nhậu thường xuyên hằng tháng như thế. Vậy lấy tiền đâu để nhậu?

Thứ sáu, 15.07.2005

Sáng ra AQ ngồi uống cà phê, biên chép.

Hôm nay cả nhà đi ăn sáng ở chợ Bến Thành. Lâu lắm rồi mới được sống lại cảnh ăn ngoài chợ.

Khu ăn uống bán đủ thứ: phở, hủ tiếu, bún bò, bún riêu, canh bún, bánh cuốn, cơm tấm, cháo lòng, ... Mỗi cửa hàng là một kiosk nhỏ, bốn mặt có quầy lát gạch men làm bàn ăn. Khách ăn ngồi ghế nhựa thay vì ngồi ghế đẩu như xưa. Trước mặt chúng tôi là một núi rau tươi hấp dẫn: rau muống chẻ, bắp chuối, giá, húng cây, húng quế, kinh giới, ... Một rổ bún trắng tinh, một nồi nước lèo thơm lừng mùi bún riêu, canh bún. Đồ ăn có vẻ vệ sinh và an toàn. Không thấy ruồi. Người làm không bốc bằng tay. Vào giờ này, mọi quán đều đông khách, đa số là người Việt hải ngoại và người ngoại quốc. Thức ăn bình dân. Ăn tạm được, giá không đắt lắm nhưng có lẽ vẫn đắt đối với người trong nước. Ăn tô bún riêu ở đây giá 10.000, còn ở gánh hàng rong đối diện chợ chỉ khoảng 5000. Nghe kể vậy.

Trong chợ thỉnh thoảng vẫn còn trẻ bán rong lẻo đẻo theo khách mời mua quạt giấy, đồ lưu niệm lát vật, ... Tuy nhiên nhìn chung, cảnh phiên nhiều khách giảm bớt thấy rõ. Phong cách mời khách cũng lịch sự hơn xưa, không còn cảnh chèo kéo chụp giựt. Chợ khá trật tự, an toàn, không có trộm cướp. Cô bán hàng kể, khắp nơi đều được trang bị camera giấu kín. Kể cũng hay. Nếu có thêm hệ thống thông khí thì càng tốt vì không khí trong chợ nóng và ngột ngạt, người đông quá.

Mọi mặt của chợ Bến Thành đều có tiến bộ, ngoại trừ nhà vệ sinh. Vẫn còn kiểu bàn cầu ngồi chồm hổm. Không có hệ thống dội nước, phải lấy gáo múc nước dội. Người vào sử dụng xong ung dung bỏ ra để nhân viên phải làm vệ sinh. Trẻ con một hai tuổi muốn đi toilet cần có cha mẹ dẫn đi, cha mẹ phải trả tiền cho con và cho chính mình.

Điểm tâm xong, chúng tôi mua sắm một ít bánh kẹo, thức ăn khô. Hàng hoá nhiều và đa dạng.

Rời chợ Bến Thành, chúng tôi ghé cửa hàng Bitis trên đường Lê Lợi mua giày cho tụi nhỏ. Giày Việt Nam bây giờ làm rất khá. Mỗi đôi bata trẻ con giá khoảng 5 đô.

Mua sắm xong, bà xã tôi cho máy đưa nhỏ về Gò Vấp thăm bà nội và sẽ ngủ đêm tại đó. Tôi ở lại thành phố, sẽ về sau.

*

Tiền đường, tôi ghé thăm Thư viện Quốc gia.

Hôm nay tôi lại được dịp sống lại thời còn đi học, vào mượn sách, đọc sách, học chung với bạn bè. Cảnh vật bây giờ vẫn vậy, vẫn những bậc thang, vẫn cái hồ cá vàng dài bên dưới, cái phòng đọc sách rộng thênh thênh tĩnh lặng, cái quầy mượn sách, ... Có mới chăng là được sửa sang, sơn phết.

Dọc theo hành lang, vài nhóm sinh viên đang ngồi trò chuyện. Tôi đến một nhóm ngồi nói chuyện hỏi thăm đôi chút rồi đi.

Quanh khu này có nhiều du khách nước ngoài qua lại. Trong trung tâm Sài Gòn đã cấm xích lô đạp hành nghề, tuy vậy vẫn còn vài chiếc đang mời mọc khách bên Dinh Gia Long. Một đôi vợ chồng Tây thích đi thử. Mỗi người một xe. Hình như xe xích lô bây giờ có vẻ nhỏ và hẹp hơn xưa. Hai ông bà Tây to lớn ngồi cũng lọt. Họ thích thú, cười nói với nhau điều gì. Hai anh đạp xích lô ôm nhóm ôm nhách gồng mình đạp trông thật thảm hại.

Xích lô là một hình ảnh đặc trưng của Việt Nam được thế giới biết tới. Du khách ngoại quốc cũng thích đi dạo bằng xích lô. Chỉ có điều cảnh người ngồi thoải mái trên xe để người ôm yếu còng lưng đạp không đẹp đẽ lắm. Thế nhưng đây là nghề kiếm sống của nhiều người lao động nghèo khổ. Nếu cấm, họ lấy gì ăn. Bất chợt tôi tự hỏi, tại sao kỹ sư Việt Nam không nghĩ ra một loại xích lô chạy bằng motor. Không phải loại motor xích lô máy chạy xăng ồn ào, xả khói mịt mù mà là motor điện hay motor chạy bằng gas, vừa sạch vừa êm. Xích lô không đòi hỏi vận tốc cao, nên motor cũng không cần lớn, phức tạp, dùng nhiều năng lượng. Làm được việc này, một là đỡ mệt cho người lái, xoá được vẻ "cu li", hai là dân nghèo có việc làm, ba là giữ được hình ảnh xích lô tiêu biểu, có lợi cho ngành du lịch. Tuy nhiên nếu có thực hiện thì cũng nên thiết kế lại chiếc xe cho thẩm mỹ hơn, an toàn hơn.

*

Ngay khu Nguyễn Trung Trực, Lý Tự Trọng (Gia Long cũ) có khá nhiều quán ăn và quán cà phê. Tôi vào thử quán Góc Phố uống nước. Hai cô tiếp viên chờ sẵn bên trong mở cửa, niềm nở mời tôi vào. Một cô mỉm cười hỏi tôi "Anh có đi với em không?". Tôi ngạc nhiên hỏi lại "Tại sao đi với cô?". Cô gái che miệng cười khúc khích, không trả lời, mời tôi tới một cái bàn trống sát bên cửa sổ. Chỗ này được, tôi kéo ghế ngồi và xin cô một chai bia Heineken ướp lạnh. Cô lễ phép dạ rồi đi. Ngồi suy nghĩ vài giây tôi mới hiểu ra câu hỏi của cô tiếp viên vừa rồi. "Em" có nghĩa đại khái là "bạn gái". Kể cũng lạ, thời xưa phụ nữ đâu bao giờ dùng tiếng lóng này.

Quán có máy lạnh, trang trí như một quán cà phê theo kiểu Mỹ, không khí trẻ trung. Tuy vậy cũng có nhiều khách lớn tuổi, trung niên ngồi đọc sách báo ở một khu. Lác đác vài người mặc đồng phục, vài người thất cà vạt, có lẽ là nhân viên văn phòng hay thương gia. Khu bên kia có nhiều người trẻ hơn. Nam lẫn nữ ăn mặc đúng thời trang, ngồi tựa nhau, trò chuyện thân mật. Có chỗ chỉ dành cho hai người. Nhạc để nhẹ nhẹ. Nói chung không ồn ào, xô bồ.

Cô tiếp viên mang nước đến cho tôi và sửa lại cánh hoa hồng đặt trên bàn cho ngay ngắn. Các cô tiếp tân đều mặc đồ đen. Cô nào cũng cao, váy ngắn, chân dài, da dẻ trắng trẻo.

Nói về ăn mặc, giới trẻ Việt Nam hôm nay không thua ai nhất là con gái. Áo thun ngắn cùn, bó sát người, hở ngực, quần xệ hở rốn là chuyện bình thường. Nhiều cô đeo dây bông tai, khoen rốn, xăm hình rồng rắn trên vai. Tôi gọi điện thoại rủ ông anh tới chơi.

Ngồi ngắm xe cộ chạy bên ngoài cửa sổ thật thú vị. Xe Honda chạy hàng đàn. Lác đác một vài chiếc xe hơi. Đa số là taxi.

Taxi là nghề dễ kiếm ăn. Có lẽ không nơi nào trên thế giới có nhiều hãng taxi như ở đây: Taxi Sài Gòn, Vinataxi, VN Taxi, Taxi Meter, Taxi Vinasun, Taxi Khải Hoàn Môn, Taxi Đức Linh, Taxi Mai Linh, Deluxe Taxi, Giadinh Taxi, Saigontourist, Cholon Taxi, Ben Thanh Taxi, Taxi SAVICO, Taxi du lịch số 2, Festival Taxi, Airport Taxi, Taxi Thiên Phúc, Miền Đông Taxi, ... Cả công ty bán xăng dầu cũng có Taxi: Petrolimex.

Ông anh tới. Chúng tôi rủ thêm anh bạn L. đến chơi. Đúng giờ ăn trưa, quán đông không còn chỗ. Thức uống hơi đắt nhưng một bữa cơm trưa văn phòng theo như thực đơn thứ sáu hôm nay gồm các món mực xào chua ngọt, cá lóc kho tiêu, ba rọi trộn dưa mắm, gà ram gừng, khổ qua xào trứng, canh sà lách son, chôm chôm chỉ có 15.000 một phần, không đắt lắm. Chúng tôi không

tính ăn trưa ở đây mà đi bộ đến quán phở 2000 ở góc Lê Lợi - Phan Chu Trinh đối diện chợ Bến Thành.

Phở 2000 là nơi Bill Clinton từng ghé ăn nhân chuyến công du Việt Nam của ông vào năm 2000. Trên tường treo nhiều ảnh chụp kỷ niệm. Quán đơn sơ, sạch sẽ, nhân viên mặc đồng phục tiếp khách nhiệt tình. Phở ăn được. Nước vẫn hơi ngọt như mọi nơi khác. Giá 21.000 một tô nhỏ. Khách toàn dân Việt hải ngoại và du khách nước ngoài.

*

Chiều, cô bạn Th. mời Đ., L. và tôi đi ăn ở quán Hội Ngộ, 14 Lê Ngô Cát. Quán chuyên về đồ nướng.

Khác quán cà phê Góc Phố mới ghé hồi trưa, chúng tôi được một cô gái mặc áo dài thủy mị xinh xắn đón chào ngay trước cổng. Quán có một sân rộng bên ngoài và một phòng kiếng bên trong. Trời đã tối, ngoài sân cây cối um tùm, đèn mắc trên cây le lói đủ thứ màu ánh sáng. Lò nướng than nóng hực, khói bốc lên nghi ngút. Dãy hồ kiếng đặt sát bức tường bên phải chứa đủ đồ tươi sống: cá, tôm, cua, mực, ... Mùi đồ nướng thơm phức tràn ngập khắp không gian.

Người đến càng lúc càng đông. Không khí có tính cách gia đình hơn là nhậu nhẹt.

Th. giới thiệu Đ., người trẻ nhất trong bàn ăn. Đ. là bạn thân của em L. và là đàn em của Th. thời còn học ở Trung Vương. Người phụ nữ vui tính, trông không có gì trưởng giả, vậy mà là một đại gia về địa ốc. Từ hai bàn tay trắng Đ. đã xây dựng được một chuỗi khách sạn ở Sài Gòn.

Đất Sài Gòn ngày nay quý hơn vàng. Một căn nhà nhỏ ở mặt tiền đường Cách mạng tháng Tám, một thước vuông giá cả chục cây vàng, huống gì một khách sạn to lớn sáu bảy tầng của Đ. Đất quá đắt, đắt còn hơn đất khu phố chính nơi tôi ở. Đất khu Nguyễn Huệ, Hàm Nghi, Đồng Khởi còn đắt nữa. Paris, Berlin chưa chắc bằng. Đất 36 phố phường Hà Nội nghe nói còn đắt nữa. Một thước vuông năm sáu chục cây vàng, tương đương 20-24 ngàn euro, chỉ sau Tokyo, New York.

Ngay trung tâm Sài Gòn, mỗi lần mưa, nước ngập, cơ sở hạ tầng yếu kém vậy mà đất đắt. Đất đắt phi lý sản sinh ra đủ vấn đề. Tồn phí cao đối với giới đầu tư. Tiền đền bù cao đối với một dự án xây dựng cần giải tỏa. Người cần đất để ở không thể mua nổi đối với mức thu nhập bình quân còn rất thấp của người dân trong nước. Rốt cuộc dân nghèo bao giờ cũng chịu thiệt thòi nhiều nhất.

Tính Đ. rộng rãi, dễ thương và nghệ sĩ. Cô xuất thân từ trường nghệ thuật sân khấu, một ngành không liên quan gì đến thương mại, mà làm ăn giỏi thật. Cô rất quý chúng tôi, bảo rằng, tụi anh có bạn bè về Việt Nam chơi, ở

khách sạn của em, em chỉ tính nửa giá thôi. Cả bàn cười ầm lên. Nhưng mà chúng tôi tin Đ. không nói đùa.

Đã đến giờ tôi chia tay mọi người. Đ. nói để cô gọi taxi đưa tôi về.

Chiếc Vinataxi chở tôi về Gò Vấp. Mới mười giờ đêm, đường đã vắng, không còn cảnh sát đứng gác đường. Đường như đèn xanh đèn đỏ giờ này không còn giá trị. Anh tài xế taxi cũng vượt đèn đỏ như mọi người. Tôi được đưa về tới nhà khá nhanh mà chỉ tốn 65.000 thay vì từ 80.000 đến 95.000 như mọi lần.

Thứ bảy, 16.07.2005

Sáng dậy sớm, anh hai em tôi ngồi uống cà phê trò chuyện trong một góc vườn. Không khí mát, phảng phất mùi cỏ, mùi hoa.

Mọi người cũng từ từ thức dậy, ra sân ngồi chơi, ăn sáng. Mấy đứa nhỏ đang đùa giỡn với mấy con chó nhỏ.

Hôm nay, tôi nhờ ông chở đi sắm ít đồ dưới phố. Bà xã tôi thích ở nhà chơi với mọi người.

*

Chúng tôi đi tìm đồ gốm Bát Tràng. Vào Chợ Lớn, ra Sài Gòn, không có chỗ nào vừa ý. Chúng tôi ra khu bán đồ cổ Lê Công Kiều.

Khu Lê Công Kiều Quận 1 nổi tiếng về đồ cổ. Hai bên đường khu phố cổ, những cửa tiệm nhỏ nhắn nằm san sát nhau tựa như phố hàng Đào. Nói là nổi tiếng về đồ cổ, thực ra đồ thật thì ít, đồ giả thì nhiều. Giá cũng trên trời dưới biển.

Tôi không phải là người đi sưu tầm đồ cổ. Tôi chỉ muốn tìm mua một cái bình lư bàn thờ nhưng mà phải hơi cũ cũ, chứ đừng sáng choang như đồng vàng mới đánh, tôi không thích lắm.

Ghé mọi tiệm, mất hơn một tiếng đồng hồ, tôi mới chọn được một cái tương đối vừa ý. Chiếc lư đồng đen kiểu xưa, ba chân, hai quai, cũ kỹ, màu đất xám, nhiều mảng đã ngả sang màu lục bích của chất đồng bị ôxít hoá trông như đồ cổ thật. Chủ tiệm rao giá 250.000. Cuối cùng tôi cũng làm chủ được món hàng với giá 200.000.

Khác tính vốn vãi của chủ quán ăn, chủ tiệm đồ cổ hơi lạnh nhạt. Khách vào xem, chủ vẫn ngồi bất động như đồ cổ, không chào không hỏi.

Mua xong một món đồ vừa ý, tôi đi sắm thêm một ít nhạc cụ. Chúng tôi tới đường Nguyễn Thiện Thuật. Khu này vốn nổi tiếng về guitar nhưng bây giờ cũng có bán nhạc cụ dân tộc. Tôi muốn tìm mua một số để tự học từ từ và giới thiệu với bạn bè ngoại quốc về âm nhạc Việt Nam cho vui.

Xem nhiều nơi, cuối cùng chúng tôi ngừng lại ở tiệm Cung Chiếu 37

Nguyễn Thiện Thuật. Tôi mua được vài món như đàn sến, đàn kìm, đàn cò, đàn gáo, đàn bầu, đàn tì bà, đàn tranh và sáo trúc. Tổng cộng 1.900.000, khoảng 100 Euro. Hàng được đóng thùng các tông chắc chắn, gọn gàng, dễ vận chuyển.

*

Trưa, một ông bạn gọi điện thoại cho tôi báo đã về đến Sài Gòn bình yên. Gia đình H., Y. và hai đứa con trai, cũng ở Đức, mới về Việt Nam lần đầu sau 30 năm. Ông bạn náo nức mong gặp lại bạn bè chiều nay.

6:00 chiều chúng tôi lại gặp nhau ở quán Hội Ngộ.

H. là một trong những người bạn thân nhất của tôi ở Đức. Ông cũng là đồng nghiệp của tôi ở Siemens. Tôi làm bên trung tâm thẩm năng tự động hoá Stuttgart, còn hai vợ chồng ông làm bên khu công nghệ vận chuyển Braunschweig, chuyên viết software điều khiển xe điện, xe lửa, v.d. như hệ điều hành mà chị Y. đã viết cho xe lửa tốc hành Transrapid (loại xe lửa chạy trên đường từ trường duy nhất trên thế giới do Siemens & Krupp chế tạo, tốc độ tối đa 600 km/h, đang được sử dụng ở Thượng Hải, Trung Quốc).

Đáng lý hôm nay chúng tôi còn gặp thêm một người bạn nữa cũng ở Đức vừa về, chỉ tiếc là đến giờ phút chót không gặp được.

*

Hai vợ chồng H. mới về, hơi mệt. Trời Sài Gòn nóng bức, càng mệt thêm. Chúng tôi vào phòng trong có máy lạnh ngồi cho khỏe và đỡ ồn. Hai đứa con trai của H. vẫn còn tỉnh táo và còn sức chơi đùa với mấy đứa nhỏ con tôi ở ngoài sân.

Đến chơi với chúng tôi hôm nay còn có ông em họ của H. ở Sài Gòn, hai anh chị tôi và L.. Biết chúng tôi đi xa lâu ngày, nhớ đồ ăn Việt Nam, ông em H. giới thiệu vài món "hương vị quê nhà" ăn cho biết.

Chúng tôi dùng thử món thỏ tiềm. Món này được quảng cáo là rất tốt cho các đấng "đàn ông", ăn vào có tác dụng ngay. Cái thỏ đất nung - cách nấu giống vịt tiềm - đặt trên lò lửa để giữa bàn sôi sùng sục bốc mùi thuốc bắc. Mỗi người đàn ông được thử một bát. Tôi cũng ăn thử một vật lạ đầy xương và tanh mùi cá sống. Hoá ra là cá ngựa. Cái thỏ đất còn có hột vịt lộn, ngầu pín, sâm nhung Đại Hàn, ... được kê là rất bổ dưỡng. Chẳng biết bổ không, riêng tôi chỉ thấy không hợp khẩu mấy và cũng chưa thấy tác dụng gì ngay dù chỉ là một dấu hiệu mong manh. Chúng tôi còn được thử món lẩu cá chình, nhúng mồng tơi sống. Cũng theo lời giới thiệu, đây là loại cá sống tự

nhiên ở sông suối, không phải cá nuôi nên rất bổ và đương nhiên ... không rẻ.

Hôm nay, cuối tuần, quán còn có thêm buffet gồm vô số món đặt ở ngoài sân. Ăn gì cũng được, bao nhiêu cũng được, giá một phần người lớn 60.000, trẻ con 40.000. Chúng tôi không đụng đến vì đồ ăn trên bàn còn đầy đủ.

Bạn bè lâu ngày không gặp, ngồi nói chuyện nhiều hơn ăn.

Mấy bà và trẻ con đã mệt, đi về trước, chỉ còn lại cánh đàn ông. Tính tiền xong, chúng tôi ghé quán Café Tâm Giao yên tĩnh, ngồi trò chuyện một chút rồi cũng về đi ngủ.

28 Ngày Việt Nam

Chương 10

Chủ nhật, 17.07.2005

Sáng ra AQ uống cà phê như mọi bữa. Hôm nay Chủ nhật quán có nhạc sống. Một ông thầy dạy nhạc chơi Piano. Đa số là nhạc nhẹ của ABBA, Simon & Garfunkel, ... Quán đông hơn ngày thường.

Tối, chúng tôi lại đi uống nước nghe nhạc ở quán Sỏi Đá, 6D Ngô Thời Nhiệm.

Quán tối, ấm cúng. Chúng tôi tìm một chỗ ngồi ngoài vườn đối diện với sân khấu. Quán cũng có bán thức ăn nhưng không có nhiều món. Khách đến đây chủ yếu muốn được hưởng không khí thanh lịch, uống nước nghe nhạc hơn là ăn.

Ban nhạc hơi èo uột. Nhạc công chơi violin, guitar lặp tới lặp lui mãi mấy tấu khúc phổ thông, nghe thật chán. Thỉnh thoảng có một ca sĩ lên hát một hai bài rồi biến mất. Khách lại tiếp tục nghe nhạc không lời, đợi một ca sĩ mới. Ca sĩ mới đến, trèo nhanh lên sân khấu hát một hai bài, rồi vội vã phóng Honda đi mất. Thật lạ lùng. Hỏi ra mới biết, ca sĩ đang chạy "sô" (show), nghĩa là hát nơi này vài bản rồi chạy nhanh qua nơi khác hát vài bản theo lịch xếp sẵn nguyên ngày. Ca sĩ chuyên nghiệp thì ít, ca sĩ nghiệp dư thì nhiều.

Mấy lần trước về Việt Nam, tôi có ghé qua Rex, Queen Bee, Đêm Màu Hồng nghe nhạc vào buổi tối nhưng lần này thì không. Vả lại cũng còn không thích lắm. Chắc ở ngoại quốc đã lâu, nghe nhạc Pop, Rock, ... đã nhiều, đâm chán. Bây giờ tôi lại thích nghe nhạc dân tộc. Trước khi về, đã dự tính sẽ đi xem hát bội, nghe chèo cổ, ca trù, ... chỉ có điều không dễ kiếm được những cơ hội như vậy trong một tháng lưu lại nơi này.

Tôi không phải là người chuyên về âm nhạc nhưng vẫn nhận thấy rằng nền tân nhạc Việt Nam hiện tại đang giậm chân tại chỗ. Loại nhạc quý phái dành cho lớp trung niên, lớp già thời nay cũng không hơn nhạc thời xưa của Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Văn Cao, Đoàn Chuẩn, Cung Tiến, ... Sau mấy mươi năm, âm hưởng vẫn na ná vậy, không có nhiều thay đổi. Ít nhạc sĩ nào có căn cước riêng. Chủ đề nghèo nàn. Thậm chí có cái sống mãi từ đời này sang đời khác. Chủ đề Hà Nội là một ví dụ. Vô số ca khúc nói về Hà Nội. Thời tiền chiến cũng có, thời chiến cũng có, thời hậu chiến cũng có. Chưa bao giờ thấy có một nơi nào trên thế giới làm nhạc ca ngợi thủ đô mình nhiều như Việt Nam. Nghe đến nhàm chán. Ít thấy tác phẩm nào ca ngợi Sài Gòn, Huế hoặc các nơi khác, làm như thể Hà Nội là nhất, toàn lãnh thổ nước Việt chỉ gồm có nó.

Có lần ngồi uống cà phê với một ông bạn trong nước, ông bình luận thế này: Ca sĩ Việt Nam bây giờ lượng nhiều hơn chất. Ngoài vài ca sĩ hát được được như Mỹ Linh, Hồng Nhung, Thanh Lam, Quang Dũng, ... số còn lại không biết hát. Hoặc có biết thì chỉ biết sơ sơ đủ kiếm ăn trong những phòng trà, quán ăn. Ngày nay khó tìm được những giọng ca Khánh Ly, Lê Thu, Thái Thanh, Sĩ Phú, ... một thời vang bóng. Đến một giọng ca như Tuấn Ngọc sau này, người trong nước vẫn cho là hiếm có.

Trong các loại nhạc, nhạc trẻ là loại đang thịnh hành. Trình độ rất thấp. Thế nhưng ít ai nhận thức được điều ấy. Đại đa số vẫn cho vậy đã được lắm rồi. Nhiều người tự hào Việt Nam bây giờ văn minh không kém ai, cũng có nhạc Disco, cũng có Hip Hop, cũng có Rap, Rock, cũng có sân khấu với đèn pha xanh đỏ tím vàng, đèn laser quét phành phạch, khói phun mịt mù, ca sĩ đầy lửa, ôm microphone không dây uốn ẹo, nhảy múa, hò hét điên cuồng trước mặt người hâm mộ. Đàm Vĩnh Hưng, Ứng Hoàng Phúc, ... là những thần tượng điển hình.

Bất chước người chưa đến nơi đến chốn, nhạc trẻ đa phần đều nặng tính thương mại, rẻ tiền. Lời hời hợt, thiếu trình độ. Nhạc dễ nghe, dễ cảm, đỡ nhức đầu. Như vậy thì làm sao nâng cao trình độ thưởng thức?

Ở Việt Nam còn một loại nhạc nữa gọi là nhạc chế. Chẳng hạn bài "Tiếng chày trên sóc Bom bo" được chế thành: "Hết tiền tiêu, người yêu tôi cũng bán. Bán năm trăm để lấy tiền tiêu ...".

Đã biết đó là một thứ sản phẩm nhảm nhí nhưng nhiều người vẫn thích nghe vì cho rằng vui tai, giải trí. Thế nhưng người ta quên mất một điều: trình độ dân trí thế nào, trình độ giải trí thế này.

Người lớn làm nhạc chế, trẻ con cũng bắt chước làm theo. Bài "Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ ..." được chế thành "Đêm qua em mơ gặp túi tiền. Trong túi tiền có sáu ngàn hai. Em sung sướng đem khoe với Bác. Bác mỉm cười bác

bảo chia hai. Bác mỉm cười bác bảo chia hai ...".

Riêng tôi thì tôi nhận xét, nhạc nhi đồng không mấy sáng sủa. Đến bây giờ, đã thế kỷ 21 rồi mà vẫn còn nghe trẻ con nghe ngao hát: "Cháu lên ba cháu đi mẫu giáo (...) để ba mẹ vào nhà máy, ông bà vui cấy cày".

Không hiểu tại sao người lớn đang sống trong thế kỷ 21 này mà có thể gieo vào đầu con trẻ cái chất "công nông" quê mùa, lạc hậu như thế. Nhà máy tượng trưng cho công nhân nhưng là công nhân lao động bằng bắp thịt chứ không phải bằng đầu óc. Có cha mẹ nào muốn con cái mình trở thành loại công nhân như thế không, hay là muốn con cái mình vươn lên, học giỏi để trở thành kỹ sư, bác sĩ? Cấy cày tượng trưng cho nông nhân nhưng là nông dân với con trâu đi trước, cái cày đi sau, chứ không phải là nông nhân cao cấp biết lái xe máy cày, văn minh hơn, có học hơn, thông minh hơn, biết làm ra sản phẩm có giá trị hơn, bán được nhiều tiền hơn để thoát khỏi cuộc đời nghèo khổ triền miên. Có cha mẹ nào muốn con cái mình mai sau trở thành ông bà rồi mà vẫn còn đi cấy cày không, hay là mong được ngồi dưỡng già khuây khoả, hạnh phúc bên đàn con cháu?

Âm nhạc là một món ăn tinh thần cần thiết cho trẻ nhỏ. Nó cần mang tính giáo dục cao để đưa trẻ hướng đến chân thiện mỹ, cho nên cần phải thật cẩn thận khi soạn nhạc nhi đồng. Việt Nam có một kho tàng âm nhạc dân gian, có nhiều bài rất hay mà trẻ em Việt Nam không biết. Chắc chắn Việt Nam không thiếu những nhạc sĩ tài ba có lương tâm có thể khai thác cái kho tàng văn hoá quý giá ấy, làm cho các em những bài nhạc thật hay và lành mạnh. Ví dụ nhạc sĩ Phạm Duy là người nổi tiếng về dân ca. Nếu không tìm được người khác thì nên trọng dụng ông. Ngoài nhạc dân ca, trước 75 trong Nam, còn có nhạc hướng đạo cũng lành mạnh và mang tính giáo dục cao.

*

Về Việt Nam kỳ này, tôi còn muốn đi thăm lại hai anh em Phùng Tuấn Khanh và Phùng Tuấn Vũ nhưng không tìm thấy nhà. Ngõ hẻm Sài Gòn bây giờ được mở rộng, nhà cửa xây mới, rất khó nhận ra.

Thời còn ở Việt Nam, L. và tôi đã được học đàn guitar từ hai anh em ấy. Phùng Tuấn Vũ nổi tiếng về guitar ở Sài Gòn. Ngày xưa tôi rất thích tấu khúc "Bài ca hy vọng" của anh. Lâu rồi không được nghe anh đàn nữa. Về nhạc guitar, tôi rất thích Hoàng Ngọc-Tuấn ở Úc. Anh biết khai thác những nét đặc sắc của âm nhạc cổ truyền Việt Nam và làm mới lại như một hình thức hậu hiện đại hoá. Nhiều tác phẩm tuy hiện đại, mang vẻ Tây phương nhưng vẫn đượm màu sắc dân tộc Việt Nam. Theo tôi hiểu, anh muốn sáng tạo một loại nhạc mang tính quốc tế để nhiều người thưởng thức nhưng vẫn không quên đưa chất liệu nhạc và nhạc cụ Việt Nam vào. Tôi cho

đó cũng là một người có lòng với quê hương dân tộc mà nhà nước nên trọng dụng.

Thứ hai, 18.07.2005

Sáng nay chúng tôi dắt một đàn trẻ con bảy đứa đi thăm sở thú.

Xe taxi thả chúng tôi trước cổng sau Thảo Cầm Viên bên chân cầu Thị Nghè. Trời nóng bức, mùi nước cống hôi thối của kênh Nhiêu Lộc bốc lên nồng nặc. Khu này đã được sửa sang nhiều. Cái quán thịt rừng to lớn nằm sát bên cổng vào không còn nữa.

Đường vào Thảo Cầm Viên trải nhựa với hai hàng đại thụ me tây, sọ khỉ, ... Từng góc đường có biển chỉ hướng đi. Khu vui chơi trẻ con không có người trừ một hai nhân viên đang ngồi tán gẫu.

Bóng dáng mấy chú hươu cao cổ Phi châu đã xuất hiện ở đằng xa. Lũ trẻ ồ lên khoái trí, ủa chạy tới xem những con vật lạ. Kế bên chuồng hươu cao cổ là chuồng voi. Phần đất bên trái con đường dọc kênh Nhiêu Lộc là lãnh thổ của loài beo, báo lửa, mèo rừng gần như tuyệt chủng. Bên kia kênh là khu nhậu thịt chó, đồ rừng nổi tiếng của thành phố Hồ Chí Minh.

May mắn như các loài thú nằm trong sổ đỏ, những kiến trúc cổ như nhà thú, lồng chim từ thời Pháp thuộc vẫn còn sót lại.

Chúng tôi ghé thăm chuồng khỉ. Cái chuồng có mái vòm to tướng chia làm nhiều buồng có song sắt nhốt nhiều loại khỉ. Vài chú khỉ con chui lọt ra ngoài, nhảy lên bờ rào, chìa tay xin khách thức ăn. Mấy khách nhí đồng rất lấy làm thích thú.

Chúng tôi mua vé xe lửa cho tụi nhỏ đi chơi một vòng. Chiếc "xe lửa" gồm một chiếc máy cày phía trước kéo một đoàn toa phía sau.

Xe chạy ngoằn ngoèo như con rắn bò trên đường nhựa. Xe đi qua khu thực vật. Bên trái là vườn lan, bên phải là hai cái giỏ khổng lồ đựng đầy hoa lá. Xe băng ngang khu tiền sử. Những pho tượng khủng long bất động trên đồi cũng là một sản phẩm vụng về xấu xí như hai cái giỏ hoa kia.

Xe tiến đến bờ hồ. Một cái mồm cá giống như ở Thủy Cung Nha Trang hiện ra trước mặt. Thế nhưng đến gần thì không phải mồm cá mà là mồm rồng. Cái đầu rồng có râu mép như cá lóc trợn mắt, há mồm chào đón khách vào thăm Thủy Cung. Thân rồng thẳng đơ bắc từ bờ ra đến giữa hồ.

Đi nửa vòng hồ, lại thấy một cổng vào Thủy Cung. Bây giờ đúng là mồm cá. Cái mồm cá mập đầy răng nhọn há to cũng đang chờ đón khách bước vào thăm Thủy Cung. Nhưng Thủy Cung đóng cửa. Chắc đang giờ nghỉ trưa. Xe vào sâu bên trong, băng ngang nhiều chuồng thú không biết thú gì. Vài du khách nước ngoài mãi mê chụp hình những con thú lạ.

Xe quay trở lại hồ. Tôi lại được dịp nhìn ngắm tác phẩm rồng và cá mập thêm một lần nữa.

Không ngờ hồ Thảo Cầm Viên ngày nay tàn tệ vậy. Sen vẫn nở, nhưng giữa một hồ nước đục. Nước thải từ ống cống chảy mãi xuống hồ. Ngôi nhà Thủy Tạ kiểu Việt Nam thanh lịch giữa hồ ngày xưa đã mất, giờ là một khối dị vật vuông vức hao hao như những container màu thiên thanh to tướng. Hai cây cầu kiểu Việt Nam thanh tao ngày xưa đã mất, giờ một bên, một con cá mập đen đầy răng nhọn, một bên, con rồng vàng hung hãn.

Ở đây còn một thứ rồng khác nằm bên những bậc thang đền thờ Hùng Vương. Con rồng với màu xanh chói rực hoàn toàn không thể đi đôi với màu vàng ngà êm dịu và màu huyết dụ quý phái của ngôi đền. Tuyệt tác đền Hùng cổ kính đã bị sự thiếu hài hoà màu sắc làm mất hẳn nét cổ kính.

Thảo Cầm Viên Sài Gòn là một di tích lịch sử, một trong rất ít vườn thiên nhiên rộng rãi còn sót lại của một thành phố chật chội đến độ mỗi đầu người chưa được đến 2 mét vuông cây xanh. Cái gì của thiên nhiên hãy trả lại cho thiên nhiên. Nên dẹp bỏ đi những cờ xí xanh đỏ tím vàng, những sản phẩm nhân tạo thiếu thẩm mỹ không phù hợp với thiên nhiên. Nên đi thăm các vườn đi dạo, thảo cầm viên ở châu Âu, châu Phi một lần cho biết. Không đâu có một lối trang trí phản thiên nhiên như vậy.

Viện Bảo Tàng đã đóng cửa nghỉ trưa. Chúng tôi cũng chuẩn bị ra về. Nhân tiện ghé sơ qua trường Trương Vương và Võ Trường Toản. Ngoài vẻ khang trang, trường không có nhiều thay đổi. Con đường Nguyễn Bình Khiêm khúc này vẫn vậy, hẹp; hai hàng me che bóng mát vẫn còn tươi tốt.

Đứng trước Thảo Cầm Viên, tôi ngẩng nhìn toà nhà cao ngất ngay góc đường Nguyễn Bình Khiêm - Lê Duẩn (Thống Nhất cũ). Toà nhà này, tôi nhớ, năm 1996 về đây, đã thấy xây cao, giờ năm 2005 vẫn chưa xong. Bề mặt toà nhà đang xuống cấp dữ dội. Một công trình không có vẻ gì vĩ đại xây gần 10 năm vẫn chưa xong là chuyện hơi lạ thường. Chắc chắn đây phải là một công trình bị lãng phí rất lớn.

Trưa đi ăn cơm bà Cả. Cơm bà Cả nổi tiếng. Xưa kia chúng tôi thường ăn ở cái quán nằm trong khu Huỳnh Thúc Kháng, còn quán này nằm gần chợ Bến Thành, hình như mới mở sau này. Tôi vẫn ghiền những món ăn gia đình: Thịt luộc, cà pháo, mắm tôm, dưa chua, canh cua rau đay nấu mướp, rau muống xào tỏi, cá trê chiên chấm mắm gừng, ... Đại loại là vậy. Đơn giản, bình dân, nhẹ bụng, ăn hoài không chán. Giá cả ở đây cũng phải chăng. Đồ ăn nấu không ngọt. Đúng gu người Bắc.

Chi nhánh "cơm bà Cả" này đông khách không thua kém các chi nhánh khác. Khách gồm đủ dân ba miền chứ không riêng gì dân Bắc. Người Việt hải ngoại khá đông.

Quán ăn ngon nhưng vẫn kém về mặt vệ sinh. Giống như Trà đạo, Võ đạo, có lẽ Việt Nam cần một cái nữa là Thực đạo để xứng đáng là bậc thầy của

thế giới về nghệ thuật ăn uống.

Tôi đã được dịp đi nhiều nước và được thưởng thức nhiều món ăn địa phương nhưng chưa thấy nơi nào bằng Việt Nam. Đồng nghiệp tôi cũng có cùng nhận xét. Việt Nam, nhìn chung, không có kỹ thuật, không làm được gì khó ngoài biệt tài nấu ăn và tính hiếu khách.

Cho nên, biết cách phát triển và hoàn thiện về Thực đạo, Việt Nam dễ dàng trở thành một địa điểm du lịch ẩm thực độc nhất vô nhị trên thế giới. Phải làm sao tạo được một hình ảnh đặc trưng, giống như nhắc đến Mỹ, người ta sẽ liên tưởng đến Wall Street; nhắc đến Đức, người ta sẽ liên tưởng đến chiếc Mercedes; nhắc đến Ba Tây, người ta sẽ liên tưởng đến bậc thầy về bóng đá. Còn nhắc đến Việt Nam, người ta sẽ liên tưởng đến cái bếp của thế giới: Bạn thích ư? Hãy đến Việt Nam ăn. Vừa ngon, vừa rẻ, vừa lành, vừa sạch, vừa thanh. Bạn sẽ được tiếp đãi nồng hậu và được thưởng thức món ăn đặc biệt của từng vùng, bất kể nơi nào bạn tới: Huế, Sài Gòn, Hà Nội, Phú Quốc, Cần Thơ, Tây Ninh, Vũng Tàu, Phan Thiết, Mũi Né, Cam Ranh, Nha Trang, Đà Lạt, Ban Mê Thuộc, Pleiku, Tuy Hoà, Hội An, Đà Nẵng, Quảng Trị, Thanh Hoá, Sầm Sơn, Hải Phòng, Vịnh Hạ Long, Điện Biên Phủ, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Lào Cai, Cao Bằng, ...

Đã trở thành một trung tâm du lịch ẩm thực lớn nhất thế giới, Việt Nam sẽ có nhiều việc làm. Không cần xuất khẩu gạo, trái cây, tôm cá, ... với giá rẻ mạt. Bảy tám chục phần trăm dân số là nhà nông, ngư dân tha hồ mà sản xuất cung cấp sản phẩm tươi cho cái bếp toàn cầu ngay tại chỗ. Những vùng hẻo lánh cũng trở nên thịnh vượng. Chính những vùng hoang dã mới là điểm du khách xứ kỹ nghệ muốn tới. Khách vừa vui tinh thần, vừa gián tiếp giúp chính phủ xoá nạn đói nghèo.

Nói tóm lại, ngay lập tức, Việt Nam nên biến mình thành một trung tâm du lịch ẩm thực độc đáo của thế giới nhờ sở trường vốn có của mình. Đừng để các nước láng giềng Trung Quốc, Thái Lan, ... qua mặt. Phải gấp rút nghiên cứu thật kỹ, đón nhận ý kiến kiêu bào, du khách nước ngoài, nắm rõ tâm lý khách đến thăm Việt Nam, lập bài bản phát triển một cách chuyên nghiệp.

*

Trời đã quá trưa. Về nhà, tắm rửa mát mẻ, ngủ được một giấc ngon lành.

*

Chiều nay Cao Xuân Hạo mời tôi tới chơi với nhóm ngôn ngữ học của ông. Thay vì đến trường Sư phạm, ông đề nghị tôi đến thẳng "quán sinh viên" Lotus, 369 Nguyễn Trãi.

Anh tài xế taxi quen thuộc chở tôi đi. Đến 369 Nguyễn Trãi, không phải. Xe quay đầu về hướng Sài Gòn dò địa chỉ 369 Nguyễn Trãi khác thì gặp. Một con đường mà có nhiều địa chỉ cùng số, tùy phường, tùy quận. Một sáng kiến lạ lùng.

"Quán sinh viên" Lotus nhỏ, sạch sẽ, đèn để vừa đủ sáng, ấm cúng. Không khí không có vẻ "sinh viên" cho lắm. Khách phần đông đều cỡ tuổi trung niên trở lên. Phong thái lịch lãm, đạo mạo, từ tốn.

Cái bàn nhỏ bé đủ sức chứa một làng ngôn ngữ học mini gồm Cao Xuân Hạo, Bùi Mạnh Hùng, Hoàng Dũng, Hoàng Xuân Tâm, Nguyễn Đức Dương, những tên tuổi gạo cội thuộc trường phái Ngữ pháp Chức năng (Functional Grammar) ở Việt Nam.

Đáng mừng thay dần dần ở Việt Nam đã có những cái hội nhỏ, câu lạc bộ nhỏ được sinh hoạt trong bầu không khí độc lập, thoải mái, không sợ công an canh chừng. Thực ra, đối với người sống ở miền Nam trước 75, chuyện này rất bình thường. Ở các xứ khác hoặc ở nơi tôi đang sống, việc lập đoàn thể sinh hoạt độc lập cũng rất bình thường, miễn hữu ích, đừng vi phạm pháp luật và điều quy ước. Còn ở Việt Nam, tự do lập hội trên thực tế hình như vẫn còn bị giới hạn, dù nó hoàn toàn hữu ích. Tôi không hiểu tại sao. Hay tại chính quyền muốn tránh những ý kiến đối lập? Thế nhưng đối lập một cách xây dựng vẫn hữu ích chứ? Tự do mang tính xây dựng rất cần thiết cho sự phát triển đất nước và đáng phải có hơn là những tự do quá trớn như giao thông hỗn độn, xây dựng tự phát, ...

Mặc dầu tôi được hiểu là người thiên về trường phái Ngữ pháp Tạo sinh nhưng vẫn không bị nhóm Ngữ pháp Chức năng "ky ro". Buổi gặp gỡ thật thoải mái, thân tình. Chúng tôi vừa thảo luận, vừa nói chuyện đời vui vẻ, chỉ tiếc là tôi không uống được rượu vang.

Dùng Ngữ pháp Chức năng để giải thích tiếng Việt tôi cho là một lựa chọn thích hợp. Theo như những gì tôi đọc được của nhóm Cao Xuân Hạo, phải nói, họ đã thành công. Những công trình nghiên cứu có bài bản, trường phái rõ rệt, có giá trị thuyết phục. Ngoài Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Tài Cần, hầu như tôi chưa tìm thấy một tác giả nào có thể giải thích tiếng Việt đúng đắn và dễ dàng như nhóm Cao Xuân Hạo. Nguyễn Kim Thản, một nhà ngôn ngữ danh tiếng ở Hà Nội, cũng không thành công cho lắm.

Như đã nói, điều đáng mừng là Việt Nam đã có một nhóm ngôn ngữ học có trường phái hẳn hoi. Tuy nhiên điều quan trọng nhất vẫn là cho phép người có tâm huyết được tự do làm việc một cách độc lập. Được vậy mới giải quyết được vấn đề, chẳng hạn những vấn đề liên quan đến tiếng Việt hôm nay. Làm sao để người Việt biết nói những tiếng cực kỳ đơn giản như "Xin lỗi", "Cảm ơn". Làm sao để công chức, cảnh sát, cán bộ biết dùng cụm chữ "xin vui lòng" giống các dân tộc khác, văn minh, lịch sự. Làm sao giảm bớt

tệ nạn chữ thề. Làm sao soạn sách giáo khoa Việt ngữ tốt hơn. Làm sao đào tạo giáo viên Việt ngữ tốt hơn. Làm sao để người làm việc trong ngành thông tin đại chúng sử dụng tiếng Việt giỏi hơn, văn chương hơn hầu giúp người dân nâng cao phẩm chất tiếng Việt. Làm sao hiện đại hoá được ngành ngôn ngữ học trong thời đại tin học ngày nay mà Việt Nam đang bị thế giới bỏ quá xa. Làm sao để các nhà ngôn ngữ học ngồi lại với nhau mà làm việc.

Thứ ba, 19.07.2005

Sáng nay H. đưa chúng tôi đi thăm trường cũ. Đúng 8:00, cô bạn đến đón L. và tôi.

Ngày xưa L. học bên Khoa học, còn tôi bên Nông nghiệp IV. Hai trường láng giềng cùng nằm trong làng đại học Thủ Đức.

Đại học Nông nghiệp IV đã đổi tên thành đại học Nông Lâm T.P. Hồ Chí Minh. Trên chuyến du lịch từ Đà Lạt về lại Sài Gòn, chúng tôi có ghé lại đây nhưng người ta không cho vào. Hôm nay chúng tôi chính thức được vào trong sau khi đã thông báo với người bảo vệ có giảng viên C. của trường sẽ hướng dẫn chúng tôi thăm lại trường cũ.

Con đường chính chạy thẳng tới khu giảng đường hình chữ U. Hai hàng cây dầu lúc chúng tôi trồng còn bé tí, giờ, sau ngót 30 năm đã thành những cây cổ thụ cao ngất. Nhiều cây đã chết. Thay vào khoảng trống là cây mới trồng còn thấp, không cùng giống.

C. còn trẻ, thua chúng tôi mười mấy khoá, hiện là giảng viên của trường. Anh dẫn chúng tôi đi thăm nơi làm việc của anh. Trong văn phòng của anh có treo một tấm bản đồ thế giới bằng tiếng Đức. Anh kể đây là phòng làm việc của một giáo sư người Đức, sang Việt Nam làm việc với trường được vài năm và đã quay về nước.

Khu này ngày xưa hoàn toàn trống trải, giờ đây là một khu nhà mới được xây dựng. Cảnh vật bên hông nhà cũng đổi khác. Tôi còn nhớ ngày xưa có một con đường mòn đất đỏ dẫn ra một cái hồ thiên nhiên mà chúng tôi thường bơi lội vào mỗi buổi chiều. Cái hồ ấy cũng là nơi các chị tập bơi và thỉnh thoảng khóc thét lên vì bị đĩa bám vào người. Con đường mòn giờ cũng không còn thấy nữa.

Khu giảng đường hình chữ U xuống cấp thảm hại. Cây phượng trong sân trường lúc chúng tôi trồng còn bé, giờ cũng đã già cỗi. Giữa mùa hè, hoa phượng đỏ vẫn còn nở rộ trên những cành cây. Lác đác một vài băng đá. Chỗ này, vài sinh viên đang ngồi học bài, chỗ kia một đôi tình nhân đang kể vai chuyện trò tình tứ.

Bên ngoài nắng chói chang, bước vào trong, không gian đột ngột tối. Tôi muốn đi thăm lại hội trường.

Hội trường nằm bên cánh phải của cấu trúc hình chữ U, rộng như một rạp

chiếu bóng. Đây là nơi cả đám sinh viên đông như kiến từng tới đó không phải để nghe giảng về một môn học chuyên môn, hoặc xem chiếu bóng mà là nơi đến để nghe giảng về chính trị. Đây còn là nơi tiễn đưa sinh viên đi bộ đội, được gọi là những người "tình nguyện" được hân hạnh đứng vào hàng ngũ Quân đội Nhân dân đi làm nghĩa vụ cộng sản quốc tế, giải phóng Campuchia khỏi ách quân Khmer Đỏ. Đó là vào năm 1978. Bây giờ là năm 2005. Tôi muốn ghé vào trong thăm lại nhưng cánh cửa đã đóng.

C. dẫn chúng tôi lên lầu. Lầu 3 là khu Thủy Sản. Tôi nhớ vậy. Giờ vẫn vậy. Những phòng học vẫn mang số 301, 302, ... nơi chúng tôi từng học môn sinh hoá, di truyền học, ...

C. đưa chúng tôi đi thăm thầy cũ. Người đầu tiên là cô Y. Phải lục lại trí nhớ, tôi mới biết bà là ai. Tôi nhớ mang máng bà từng phụ trách môn sinh vật năm đầu, lúc trường còn ở đường Đinh Tiên Hoàng dưới phố. Từ từ tôi mới nhớ thêm chi tiết; bà giáo hay mặc áo blouse trắng thường cho chúng tôi bài tập mổ con cá, con giun, con thằn lằn, ... xong rồi vẽ lại những bộ phận bên trong. Tôi còn nhớ, mổ nát con cá xong, không vứt đi mà bán lại cho công nhân viên nhà trường trong thời buổi kinh tế khó khăn.

Không riêng tôi, lâu lắm rồi H. cũng không về trường. Để hai thầy trò nói chuyện, tôi đi một vòng.

Hành lang hẹp và tối. Một cánh cửa phòng để mở; ánh sáng hắt ra. Tôi liếc nhìn vào trong. Một cái labor hoá học. Các chị sinh viên đang thực tập mắc cỡ vì thấy người lạ mặt.

Phía cầu thang sáng hơn. Ánh sáng chiếu vào trong để lộ những bức tường cũ ngà, loang lổ. Cái ổ điện hư sút ra ngoài thật nguy hiểm mà không ai sửa lại. Cái toilet cũng bị hư, ngoài cửa để tấm bảng "nhà vệ sinh bị hỏng". Cái cửa sổ cũng hư, ... Cuối hành lang, một cái nhà kho chứa toàn bàn ghế, đồ đạc hư hỏng.

Tôi được dịp trò chuyện với sinh viên đôi chút. Họ xưng hô với tôi bằng "chú, cháu". Tôi tự giới thiệu mình cũng từng học ở đây. Mọi người đều ngạc nhiên và đổi lại cách xưng hô bằng "anh, em". Biết "đàn anh" hơn "đàn em" ngót 30 khoá, cả đám lại vội vàng đổi cách xưng hô với tôi bằng "chú, cháu", làm tôi không nhịn được cười.

Người Việt có nhiều cách xưng hô nhất thế giới mà vẫn chưa đủ. Người mới gặp nhau lần đầu vẫn lúng túng, không biết xưng hô thế nào. Từ lâu tôi đã có một ý nghĩ trong đầu, sao giới Việt ngữ học không tổ chức một cuộc thi sáng tạo ra tiếng xưng hô trung hoà để giải quyết vấn đề này.

Hỏi chuyện mới biết việc học hành, ăn ở của sinh viên thời nay. Chương trình học, cách giảng dạy hầu như không thay đổi.

H. tiếp tục dắt tôi đi giới thiệu cô H. Bà học trước chúng tôi hai ba khoá, sau 75 trở thành giáo sư dạy chúng tôi môn gì tôi không nhớ rõ. Hình như bà

cũng không biết tôi là ai, bởi thực sự mình không để lại một ấn tượng gì đặc biệt. Thế nhưng bà nói, bà vẫn nhớ tôi.

Bà vừa rót nước pha trà, vừa kể chuyện cũ nhưng tôi hoàn toàn không nhớ. Căn phòng làm việc chật chội chỉ đủ sức chứa một cái bàn giấy, một cái bàn tiếp khách và những kệ sách chất đầy hồ sơ, giấy má. Trong một góc tường còn có một cái bàn nhỏ có máy tính. Một cô sinh viên đang ngồi gõ máy, hình như đang làm luận án. Tường treo nhiều tranh ảnh, bảng minh họa các loài cá và cả bằng khen của Thủ tướng Phan Văn Khải.

Nghe bà kể, năm nào trường cũng tổ chức họp mặt sinh viên cũ. Nhà trường rất hoan nghênh sinh viên cũ trở về thăm trường. Bà giở album cho chúng tôi xem hình chụp kỷ niệm với nhiều người Việt hải ngoại đã từng học ở đây về họp mặt và mời chúng tôi tham dự dịp kỷ niệm ngày thành lập trường sẽ được tổ chức trọng thể trong thời gian tới.

Sau gần 30 năm, tôi lại được ngồi trong một phòng học cũ. Vẫn cái bàn dài, cái băng dài, rải rác vài cái ghế đơn có gắn thêm miếng gỗ bên tay dựa làm bàn viết. Vẫn cái bục giảng. Vẫn cái phòng hẹp thiếu ánh sáng. Ít có gì thay đổi ngoài tấm bảng màu xanh lá sẫm còn mới và tường không còn treo nhiều khẩu hiệu.

Hôm nay chúng tôi được đóng một màn kịch sống lại thời sinh viên. H. và tôi ngồi bàn đầu. Cô Y. đứng trên bục giảng. Anh C. quay phim.

Đáng lý bà giáo đã nghỉ hưu nhưng vẫn làm việc vì trường đang thiếu giảng viên. Bà than, trường đã xuống cấp quá sức mà không có tiền sửa sang; tiền để dành xây dựng khu mới bên kia.

Thăm mọi người xong, chúng tôi chào từ giã và đi thăm nơi khác.

Sân đá banh ngày xưa bây giờ được xây dựng thành một khu giảng đường mới hoàn toàn, rất đẹp và hiện đại. Cũng gần xong. Cái ao trồng rau muống của chúng tôi ngày xưa cũng biến mất. Trường đã quá chật chội, nhà cửa xây kín mít, không còn nhiều đất trống.

Chúng tôi vào thăm khu cư xá sinh viên cũ. Toàn khu được rào kín bằng những song sắt chứ không còn để mở như xưa. Nhà ăn bây giờ để bằng Restaurant. Bên trái nhà ăn là cư xá A, bên phải là cư xá B. Sân bóng chuyền hai bên hông nhà ăn vẫn còn. Cái bếp đẳng sau vẫn còn. Bên hông cái bếp là nơi chúng tôi thường nấu ăn thêm vào mỗi tối cho đỡ đói. Đồ ăn chẳng có gì đặc biệt. Một vát mì nấu chung với rau muống cộng chút muối. Đôi khi có thêm quả trứng. Vậy là sang lắm. Có nước mắm càng sang nữa. Nhiều khi không còn gì để nấu phải đi ăn ké. Người bỏ của, người bỏ công đi nấu và rửa chén.

H. đưa tôi vào tận cư xá A nơi tôi ở ngày xưa. Nhìn lại cảnh cũ mà cảm thấy chạnh lòng. Cư xá A tồi tàn quá sức. Suốt một dãy nhà dài, quần áo phơi đầy trước cửa sổ. Bước vào trong, ngay cửa ra vào vẫn còn cái bàn của dân bảo

vệ, ngày xưa chúng tôi gọi là dân "cờ đỏ". Đám đầu đen lơ nhố tò mò nhìn khách lạ. Chúng tôi đi dọc theo hành lang hẹp và tới đến từng phòng. Mọi phòng đều đóng cửa. Bất thành linh một người bảo vệ đến yêu cầu tôi không được chụp hình. H. phân trần với anh ta, chúng tôi là sinh viên cũ về thăm trường, muốn chụp hình làm kỷ niệm nhưng anh ta nhất định từ chối. Chúng tôi phải đi ra.

Cư xá B cũng cùng một hình ảnh tiêu điều. Mỗi cửa sổ là một nơi phơi quần áo, nhếch nhác không thể tưởng. Cư xá C giống vậy, chỉ khác là có thêm một dãy cần xé chất đầy rác. Rác rơi vãi đầy mặt đất. Ruồi nhặng bay mịt mù.

Toàn cảnh khu cư xá nam trông tồi tàn như một khu nhà ổ chuột. Thế nhưng tôi lại nghĩ, có lẽ do tính con trai sống bê bối hơn con gái nên mới vậy.

Nhưng không. Cư xá D của con gái cũng hết vậy. Quần áo treo đầy cửa sổ. Bất chợt có một người đàn bà lái Honda ngừng lại trước mặt chúng tôi, yêu cầu không được quay phim chụp hình. Người đàn bà búi tóc, đeo khẩu trang che kín mặt, có một giọng Bắc cương quyết hơn anh bảo vệ bên cư xá A. Một lần nữa, H. lại phân trần với bà ta, chúng tôi là sinh viên cũ về thăm trường muốn chụp hình làm kỷ niệm. Nhưng bà vẫn không chịu. Bà cảnh cáo, muốn quay phim chụp hình kỷ niệm phải có giấy phép của ban giám hiệu nhà trường. Một anh bảo vệ từ đâu tới cũng xen vào cự nự chúng tôi. Tôi tính hỏi lại, hãy chỉ cho tôi thấy chỗ nào đề bảng "cấm chụp hình", chỗ nào đề bảng thông báo "muốn chụp hình phải xin phép ban giám hiệu" như bà nói. Nhưng nghĩ lại thôi, bởi vì tôi thừa biết cái máu luật rừng vẫn còn phổ biến ở Việt Nam. Đối thoại bằng lý lẽ vô ích.

Chỉ cần quan sát sơ cũng đủ thấy cái tính dã chiến phổ biến của con người hôm nay xuất hiện khắp nơi, không chỉ ngoài đường phố mà còn trong đại học. Đáng lý đại học phải là một nơi gương mẫu, nơi đào tạo con người gương mẫu về mọi mặt chân thiện mỹ để phụng sự xã hội mai sau. Xã hội có tốt đẹp hay không là tùy thuộc vào lớp sinh viên trẻ này, giới lãnh đạo tương lai này. Nhân xấu cho quả xấu. Không thể giải quyết vấn đề bằng cách cấm đoán, giấu nhẹm những cái xấu do tự ái mặc cảm, thiếu tự tin mà phải đưa nó ra ngoài ánh sáng, phân tích, nhận diện, nhận thức cho thấu cái sự thật và tìm giải pháp dứt điểm nó. Ngay một chuyện quá nhỏ rất dễ làm mà không làm được là chỗ phơi quần áo cho sinh viên. Bởi không có chỗ, các em mới phơi bừa bãi như vậy. Tại sao không biết làm ra một vật dụng dành cho việc này. Ví dụ, một cái dàn phơi quần áo hình chữ X. Nguyên tắc của nó giống như chiếc ghế bố có thể mở ra xếp vào, thay vì tấm bố thì là những sợi dây. Khi mở dàn, dây sẽ căng ra, có thể phơi quần áo trong phòng. Không cần nữa thì xếp lại, cất đi. Một dụng cụ bằng nhôm hết sức đơn giản, Việt Nam thừa sức chế.

Hình ảnh ngôi trường Nông Lâm hôm nay làm tôi thất vọng. Về quê mùa nghèo nàn khiến tôi càng nhớ những năm xưa. Trong khoảng thời gian khắc nghiệt phi lý ấy, chẳng ai còn hứng thú làm gì. Thầy không hứng thú dạy, trò không hứng thú học. Thầy giỏi tìm cách đi vượt biên. Trò nổi đuôi theo. Kẻ ở lại bon chen vào hội, vào đoàn, vào Đảng không phải vì lý tưởng cộng sản (thực sự họ chẳng biết gì) mà vì muốn thủ thân, vì chủ nghĩa có lợi. Thời thế đã dạy cho con người như thế. Đáng tiếc vô cùng.

Sự phân biệt đối xử cũng là một điều đáng tiếc. Tôi còn nhớ thuở đó, dân thanh niên miền Nam như chúng tôi không được ưa thích. Chúng tôi bị liệt vào thành phần tư sản. Tư sản là kẻ thù không đội trời chung của vô sản, cho dù mức độ tư sản của gia đình anh không hơn một tiệm phở, một tiệm bán tạp hoá, đừng nói giàu sang như nhiều cán bộ đảng viên hôm nay. Sự ghét bỏ chúng tôi cũng hiện rõ rệt trên mặt các đảng viên, dân cách mạng chỉ vì một cái lỗi không đáng gì. Trong khi đó, dân đảng viên, cách mạng làm gì không ai dám động tới. Mỗi lần bị kiểm điểm, tôi có cảm tưởng người ta trách móc, xỉa xói mình cốt yếu cho hả giận cá nhân chứ không nhằm mục đích khuyên răn, giáo dục. Bây giờ, chính những người ấy mới cảm thấy xấu hổ và ân hận về hành vi đối xử thiếu tử tế của mình với bạn bè năm xưa. Tôi biết họ ngượng và tránh gặp lại tôi kỳ này.

Phải nói, thế hệ sinh viên chúng tôi không được đào tạo tốt để trở thành những kỹ sư tốt, những người thầy tốt cho xã hội mai sau. Trình độ dạy và học thuở đó thật tồi tệ. Các môn khoa học chuyên môn không được đào sâu. Môn chính trị triết học Mác- Lênin quan trọng nhất. Không một bộ môn khoa học nào khác được thảo luận triền miên suốt mấy năm học như bộ môn này.

Tuy học nhiều về chính trị, tôi vẫn chẳng giỏi gì. Về sau sang Đức định cư, có cơ hội đọc các nguyên bản của Marx, Engels, ... tôi mới biết các chính trị viên thời ấy giảng về thuyết cộng sản không hoàn toàn đúng như những gì mình được đọc.

*

Chúng tôi muốn vào nhà ăn ăn lại một bữa cơm sinh viên cho vui, nhưng quyết định ra về vì cảm thấy mình là những người khách không được hoan nghênh như bà giáo sư H. nghĩ.

Trời nắng nóng như lửa. Áo ướt đầm mồ hôi. Cái dù che nắng của cô bạn cũng chịu thua sức nóng mặt trời. Chúng tôi lên xe rời bỏ nơi này, không biết bao giờ trở lại.

Xe qua trường Khoa học. Đại học Khoa học mới xây sau này, bề thế, hiện

đại và được xếp vào loại đại học quốc gia. Nơi đây chỉ dành cho giới khoa học gia cao cấp Việt Nam và hội nghị quốc tế. Về đồ sộ của toà nhà có người bảo vệ mặc y phục uy nghi đứng gác trông thật đáng sợ. Chúng tôi không được vào trong nhưng được phép chụp hình bên ngoài.

Trường Khoa học của L. nằm tít trong sâu, phía sau trường Công Nông cũ. Chúng tôi hoàn toàn không nhận ra khu này. Ngày xưa ngôi trường nằm giữa cánh đồng trống trải, bây giờ chung quanh, nhà cửa xây kín mít. Hai bên con đường hẹp quanh co mọc đầy quán cóc: quán cà phê, quán ăn, quán nhậu, quán internet. Nghe nói ở đây có nhiều phòng trọ bình dân của tư nhân cho sinh viên thuê, ngoài ra, cũng là nơi hẹn hò kín đáo và đầy rẫy tệ nạn, phim sex, mãi dâm.

Khu Khoa học của L. không đổi mấy ngoại trừ có thêm khu Kinh tế. Khung cảnh đẹp, khang trang, văn minh hơn bên khu Nông Lâm.

Sau đại học Khoa học là một khoảng sân rộng có nhiều cây che bóng mát và băng đá ngồi. Sinh viên tụ tập khá đông. Những khuôn mặt trẻ hồn nhiên như thể vẫn còn là học trò trung học. Ở lứa tuổi mười tám, hai mươi thế này, sinh viên Tây phương đã già dặn hơn nhiều. L. nhận xét, sinh viên Việt Nam thế hệ này khá nhỏ con. Tôi cũng thấy vậy. Anh bạn cho rằng, đó chính là hậu quả của ăn bo bo, cơm độn vào những năm sau 75: Một thế hệ thiếu dinh dưỡng.

Chương trình đi thăm trường cũ hôm nay chấm dứt. Anh tài xế đưa chúng tôi đến quán Dìn Ký ở Bình Phước ăn trưa rồi về thẳng Sài Gòn.

*

Chiều nay chúng tôi lại được H. - ông bạn học cũ - mời họp mặt bạn bè. Mọi người hẹn gặp nhau ở quán Huế trong một ngõ hẻm trên đường Kỳ Đồng.

Vậy là tôi được gặp thêm mấy người bạn học cũ.

Bạn học cũ của tôi hầu hết đều là dân Thủy Sản. Mỗi người sống nhờ công việc chuyên môn của mình: gây giống, nuôi, chế biến, đông lạnh, kiểm tra chất lượng, xuất khẩu, ... Riêng H., ông nổi tiếng về cá Basa, kỳ rồi rất điên đầu về vụ Mỹ kiện Việt Nam bán phá giá. Cuối cùng phía Việt Nam thua kiện. Cá Basa không được gọi là Catfish nữa, phải đổi tên thành Pangasius. Hàng nhập vào Mỹ giám sát đáng kể. Rốt cuộc ngư dân nghèo Việt Nam là người bị thiệt nhiều nhất. Nghĩ cho cùng, cái lỗi nằm ở chính phủ do hướng dẫn yếu kém, thiếu thông tin, thiếu kinh nghiệm kinh doanh quốc tế, ... chứ không phải người dân.

Tôi kể H. nghe, mấy tiệm thực phẩm Á châu nơi tôi cũng có bán cá Basa hoặc hàng tôm cá nói chung. Tôm cá Việt Nam đông lạnh khá lâu; hàng tươi nhất cũng đã đông lạnh sáu tháng. Ăn tôm Việt Nam hơn bất tiện. Tôm đông

lạnh thành một tảng nước đá, muốn ăn vài con phải lấy búa đập vỡ ra một mảng, mất đầu mất đuôi hết. Tôm các xứ khác không phải vậy, được đông rời, muốn ăn bao nhiêu, lấy bấy nhiêu, không cần đến cái búa. Đây chỉ là một vấn đề kỹ thuật cần được cải thiện; Việt Nam thừa sức làm. Ngoài ra cũng cần để ý đến sức khỏe người tiêu thụ. Nhiều món hàng thuỷ sản của Trung Quốc, Thái Lan từng bị cấm bán tại châu Âu do lượng kháng sinh cao.

Giới Thuỷ sản trong nước cũng cần biết thêm, châu Âu là xứ thừa dinh dưỡng. Thừa dinh dưỡng phát sinh ra nhiều bệnh tật. Ngày xưa dân Âu châu ăn nhiều thịt và chất béo. Bây giờ từ từ họ ăn nhiều rau quả hơn và đặc biệt chuộng đồ tôm cá.

Châu Âu không phải là xứ dồi dào về thuỷ hải sản; tôm cá rất đắt; dân thường không dám ăn nhiều. Nhưng ngày nay khác. Tôm cá được nhập từ Bắc Phi, Banglades, Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam, ... giá tương đối phải chăng. Tuy vậy nó vẫn chưa phổ biến ở các siêu thị lớn. Mức tiêu thụ hàng thuỷ sản ngày càng tăng. Mc Donald đã đưa cá fillet vào làm sản phẩm. Nếu biết hợp tác làm ăn với các công ty lớn như Mc Donald, Burger King, Metro, ... cá Basa sẽ được tiêu thụ với số lượng lớn và rộng rãi khắp thế giới thay vì quanh quẩn trong những tiệm tạp hoá Á châu nhỏ, ít khách. Hàng chế biến cũng có giá trị, có thể tiêu thụ nhiều thông qua các siêu thị lớn.

28 Ngày Việt Nam

Chương 11 (Đoạn kết)

Thứ tư, 20.07.2005

Sáng sớm đi uống cà phê với một anh bạn ký giả và sau đó đi gặp giới thương gia, văn nghệ, trí thức. Nhiều người biết tôi về, mời tới chơi. Phần lớn là doanh nhân nhà nước. Đa số là những người tôi đã quen từ trước. Giống mười mấy năm về trước, hôm nay tôi vẫn phải đối đầu với căn bệnh gia trưởng, tự kiêu, phiến diện chưa bỏ được của một số người. Đã muốn mời khách tới trao đổi, muốn nghe "kiến ý đóng góp của Việt kiều" song lại không muốn trao đổi, muốn nghe khách nói mà buộc khách phải nghe mình nói, nghe mình ca ngợi thành tích của mình. Thật lạ kỳ. Có người ngày xưa rất nhiệt tình, nay không còn thân thiện.

Buổi gặp gỡ không vui lắm. Tôi xin phép ra về.

Vài người thấy tôi không được vui bèn mời đi uống nước. Tôi nhận lời

nhưng xin phép về sớm.

Tôi mới quen một anh ký giả rất dễ thương. Anh muốn tôi kể chuyện về hiện trạng sinh hoạt tiếng Việt của kiều bào. Tôi chỉ kể sơ vì thấy vấn đề không thể trình bày hơi hợt trong chốc lát. Tôi hẹn anh, nếu có thời gian tôi sẽ kể chi tiết hơn bằng một bài viết.

Không khí chuyện trò thật cởi mở và vui vẻ. Dân nhà báo có, dân văn nghệ sĩ có, dân học giả có, dân thương gia có, đảng viên cũng có.

Ở Việt Nam bây giờ có một cái lạ là người ta có thể ngồi nói chuyện phê bình, chỉ trích cái sai trái của chính quyền một cách thoải mái mà không sợ bị công an bắt. Tuy vậy chỉ được nói, chứ không được viết.

Kể cũng hơi đáng tiếc. Việt Nam hôm nay đã khá tiến bộ mà quyền tự do ngôn luận của người dân trong nước mới chỉ có nơi bàn nhậu chứ chưa có trên tờ báo.

Tham nhũng là một đề tài lớn được mang ra bàn tán. Ai cũng cho rằng kinh tế Việt Nam có thể phát triển hơn nữa nếu không bị tệ nạn tham nhũng cản trở. Tham nhũng bây giờ tràn lan khắp nơi, từ trên xuống dưới. Tự vì đồng lương thấp.

Tôi không phải là người sống trong nước, không nắm rõ vấn đề, nhưng tôi nghĩ không hẳn vậy. Tham nhũng không hẳn vì nghèo vật chất. Có nhiều người nghèo mà không tham nhũng. Tham nhũng xuất phát từ cái tâm xấu, từ tính tham lam, hướng vật chất. Nhiều người đã giàu còn muốn giàu thêm nữa để thỏa nhu cầu cá nhân. Họ sẵn sàng lạm dụng chức quyền để kiếm tiền bất chính. Đó là tham nhũng.

Muốn chữa căn bệnh tham nhũng, phải chữa cái tâm. Cái tâm thiện, lòng tham ắt biến mất. Cái tâm xấu không những chỉ sản sinh tham nhũng mà còn nhiều vấn đề tiêu cực khác khó lường. Chữa cái tâm là sở trường của tôn giáo. Nên để tôn giáo làm, đừng xen vào. Nên tạo điều kiện tốt cho tôn giáo phát triển tối đa. Tốt nữa là đưa tôn giáo vào học đường. Phải giáo dục con người hướng thiện ngay từ lúc còn bé để lớn lên trở thành con người tốt cho xã hội.

Có người nói, đừng nhìn thấy Việt Nam hôm nay có nhiều cao ốc, vila, nhiều xe hơi, nhiều chôn xa hoa mà tưởng là đã giàu có. Ở Việt Nam bây giờ, người giàu thì quá giàu, người nghèo thì quá nghèo. Phát triển không đồng đều.

Tôi biết chứ. Tôi đã đi du lịch một vòng và thấy dân thành thị tương đối khá giả, đầy đủ, còn dân thôn quê, nhìn chung vẫn còn rất nghèo, không khác xưa là mấy. Xã hội chênh lệch rõ rệt. Ở các xứ Âu châu, dẫu mang tiếng là tư bản nhưng không đến nỗi vậy. Dân vùng quê sống sung túc không khác dân thành thị.

Nhà nước cho rằng nạn đói nghèo ở Việt Nam đã giảm đáng kể. Khách quan

mà nói, điều này đúng và đáng mừng. Thế nhưng cần phải cố gắng nhiều hơn nữa. Tiêu chuẩn "không nghèo" ở Việt Nam thực ra vẫn còn thấp so với khu vực. Có thể nói là chưa hết nghèo. Chính phủ phải làm sao đóng thuế người giàu để tái phân phối cho người nghèo. Và quan trọng nhất là tạo điều kiện để họ làm ăn thành đạt để thoát khỏi cảnh nghèo. Còn không, họ vẫn mãi là gánh nặng của xã hội.

Anh ký giả hỏi tôi suy nghĩ gì về vấn đề dân chủ, tình hình người Việt hải ngoại hoạt động cho dân chủ ra sao?

Tôi trả lời, tôi chỉ là người sinh hoạt thuần túy về khoa học kỹ thuật, nên không rành về các sinh hoạt chính trị cho lắm. Tuy vậy tôi vẫn nghĩ đơn giản rằng, dân chủ chẳng qua là được nói. Thấy điều không phải, người có lương tâm sẽ nói. Phải để cho người dân nói để mà sửa đổi. Đừng cấm, đừng nên độc đoán, bởi những ý kiến đều xuất phát từ cái tâm tốt, có tính xây dựng. Dân chủ là một nhu cầu tất yếu xuất phát từ con người trong một xã hội phát triển chứ chẳng phải từ một lý thuyết, phong trào gì ở phương Tây mà mình sợ không dám nhập vào. Một xã hội càng phát triển, con người càng có nhiều tư duy độc lập, có thêm nhu cầu mới và đòi hỏi. Điều đó rất tự nhiên. Người lãnh đạo nên hiểu và nên thoả lòng dân. Như vậy mới là người lãnh đạo giỏi. Tất nhiên đó phải là một đòi hỏi chính đáng.

Anh ký giả cho biết nhà nước đang chủ trương thực hiện dân chủ; là người Việt sống ở hải ngoại, tôi suy nghĩ thế nào?

Đây là một câu hỏi lớn khó trình bày vấn đề song có thể khẳng định rằng đó là một chủ trương đúng và cần thiết, nếu không muốn nói là cấp thiết.

Nhắc đến khái niệm dân chủ, người ta thường nghĩ đến chính trị. Về phạm trù này tôi không hiểu biết nhiều, xin nhường cho giới chuyên môn trả lời. Còn về các mặt khác như xã hội, giáo dục, kinh tế, v.v., tôi nghĩ, và thiết tưởng mọi người cũng nghĩ như tôi, thiếu dân chủ, một là xã hội sẽ bị băng hoại mà không có tiếng nói cảnh báo, kìm chế, hai là thiếu phát triển. Ví dụ, tham nhũng là một quốc nạn hiện nay ở Việt Nam. Người tham nhũng là người lạm dụng chức quyền để làm giàu bất chính. Rõ ràng là họ làm bậy nhưng người dân không dám nói vì sợ bị trả thù, trả thù. Đương nhiên tham nhũng làm xã hội băng hoại, làm giảm đà phát triển của quốc gia. Nếu nhà nước cho phép người dân nói và bảo vệ họ, ắt người tham nhũng sẽ bớt lộng hành. Được vậy, xã hội sẽ tốt hơn, người dân sẽ đỡ khổ hơn, Việt Nam sẽ phát triển hơn.

Hoặc về mặt giáo dục, thiếu dân chủ sẽ làm giảm chất lượng khai trí và từ đó kìm hãm sự phát triển. Ví dụ, như tôi quan sát, sinh viên học sinh Việt Nam không có tính thảo luận dân chủ giống như sinh viên học sinh ở các xứ tiên tiến. Thầy nói gì, trò cũng nghe. Kẻ trên nói gì, kẻ dưới cũng nghe. Nghe và tiếp thu một cách ngoan ngoãn. Nhiều khi không đồng ý, cũng để bụng

không dám làm mịch lòng ai kéo bị ghét bỏ, trù dập. Đó là hệ quả của tính gia trưởng, độc tài.

Điều này hết sức tai hại, bởi nó làm cho con người trở nên ương hèn, thụ động, an phận, thiếu trách nhiệm, không có tinh thần tìm hiểu sự thật, không dám đấu tranh bênh vực sự thật, chỉ biết nói theo lời kẻ trên, thậm chí học cả thói quen bóp méo sự thật. Tất cả những điều đó hoàn toàn không thể giúp con người phát huy tính trung thực, khả năng tư duy độc lập, sáng kiến độc lập. Con người vẫn mãi sống trong những điều sai trái vô lý, trong cái kho kiến thức nghèo nàn, lạc hậu, không có gì mới, đừng nói gì đến sáng tạo.

Một kỹ sư tương lai của Việt Nam với chất lượng như thế hẳn nhiên không thể làm được gì khó, vẫn mãi mãi tụt tụt, cục bộ, không thể sánh với trình độ kỹ sư xứ khác. Mọi lời nói hùng hồn như phải "sáng tạo đột phá", "đi tắt đón đầu" đều trống rỗng, không bao giờ trở thành sự thật.

Cho nên phải tập sinh viên học sinh vận động trí não và nói, khuyến khích nói. Phải thay đổi cách làm việc. Thời nay, thầy nên ngồi nghe trò nói. Nên đưa kỹ thuật thảo luận (discussion technique) vào học đường. Thảo luận là một phương pháp học hiệu quả mà các xứ tiến bộ đã ứng dụng từ lâu. Nó kích thích các em mở mang kiến thức bằng cách đọc sách nhiều hơn, tự động tập tư duy độc lập nhằm mục đích thuyết phục người nghe. Đó là phần của sinh viên học sinh, còn phần của thầy cô, người lớn là giúp các em về văn hoá thảo luận. So với người Tây phương, người Việt có cái hay là ăn nói nhẹ nhàng, ít làm tổn thương nhau. Cần giữ gìn nét văn hoá này.

Anh ký giả hỏi, nhiều người cho rằng, Việt kiều về Việt Nam chơi chủ yếu là để thăm gia đình, bạn bè, đất nước. Họ không quan tâm đến chính sách hoà giải hoà hợp của nhà nước. Tôi nghĩ thế nào?

Tôi cũng nghĩ đó là thực tế. Ai cũng biết, tính người Việt nói chung không quan tâm nhiều đến vấn đề chính trị như các dân tộc khác. Người Việt hải ngoại không phải là trường hợp ngoại lệ. Họ về Việt Nam chủ yếu là muốn thăm viếng thân bằng quyến thuộc, nơi chôn nhau cắt rốn. Nhu cầu tình cảm ấy là điều họ quan tâm nhất, còn việc của chính phủ, họ không quan tâm, miễn đừng làm hại đến họ.

Anh ký giả hỏi tiếp, như vậy có nghĩa là người Việt thờ ơ với chính quyền? Tôi trả lời rằng, hãy quan sát tâm lý người Việt một cách khách quan. Ở Việt Nam, xưa nay là vậy, kể cả trước 75 trong miền Nam, người dân có đời sống riêng của họ, họ ít để ý đến việc của nhà nước. Còn ở châu Âu không phải vậy - nếu cho phép tôi so sánh - dân chúng rất quan tâm đến việc làm của nhà nước, bởi vì nó có liên quan đến quyền lợi của họ. Một đảng phái được dân tín cậy, bầu lên là để làm thuê cho dân. Ông tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng, dân biểu, v.v. được dân trả lương là để giải quyết vấn đề cho người dân, mang lại lợi ích cho họ chứ không phải để cai trị họ. Ai làm gì bất lợi

cho họ, họ sẽ phản đối ngay và thậm chí còn đòi thay thế người khác.

Anh ký giả hỏi tôi có bị vấn đề gì ở phi trường không?

Tôi trả lời: không. Không khí nhập cảnh ở phi trường tốt hơn xưa. Chỉ thấy cảnh sát còn ăn hối lộ. Hải quan thì không và cũng không làm khó dễ như xưa. Họ làm việc khá nhanh. Tuy vậy, nhìn chung, vẫn còn thiếu nụ cười.

Anh ký giả hỏi tôi ngoài ra còn cần cải thiện gì ở khu nhập cảnh nữa không?

Tôi trả lời, nếu có thêm một nhóm hướng đạo hoặc một nhóm sinh viên học sinh tự nguyện giúp đỡ người già yếu, khách tàn tật, gia đình đông con thì quá tốt. Quan trọng là đừng nghĩ đến tiền. Tính người Việt hay giúp đỡ nhau mà không tính toán. Nên giữ gìn tính tốt này. Chẳng hạn các anh chị sinh viên, học sinh tự nguyện giúp đỡ hành khách, thì người được giúp đỡ sẽ biết ơn và "pourboire" mình chút tiền uống cà phê, ăn bánh. Đó là chuyện bình thường, không phải hối lộ. Thà vậy còn hơn tạo cho người ta thói quen hối lộ.

Kỳ này tôi còn được gặp một anh thương gia chuyên xuất khẩu nước mắm Phú Quốc. Anh muốn hỏi thăm về tình hình tiêu thụ nước mắm ở nước ngoài cũng như những đối thủ cạnh tranh. Có cách gì để nước mắm Việt Nam trở thành một sản phẩm quốc tế được không?

Một câu hỏi thật thú vị và thực tế. Tôi kể anh nghe những gì tôi biết như sau.

Nước mắm vốn là một đặc sản của Việt Nam, giống như món phở vậy, chỉ có người Việt ăn chứ không ai khác. Thế nhưng hồi còn ở Pulau Bidong (Mã Lai), tôi thấy người Mã Lai cũng ăn nước mắm. Nước mắm Mã Lai có màu đen đậm như xì dầu, mặn chát, mùi vị không giống nước mắm Việt Nam.

Thời mới định cư ở Đức, chúng tôi rất thèm đồ ăn Việt Nam. Lúc đó ở Stuttgart chỉ có một tiệm thực phẩm Á châu của người Thái. Hầu hết mọi mặt hàng đều của Thái Lan, ngoại trừ bún khô của Trung Quốc, bánh phồng tôm Sa Giang và nước mắm của Việt Nam. Hồi đó nước mắm Việt Nam có hai loại. Loại chai lớn 0,5l; vỏ chai trông giống hệt chai bia 0,5l, còn loại chai nhỏ thì giống như chai xì dầu Maggi, mẫu mã đẹp. Nước mắm Việt Nam ngon, được mọi người Việt tiêu thụ, tuy hơi đắt. Về sau Thái Lan bắt chước làm nước mắm. Chai nước mắm Thái Lan có hiệu con mực, cá cơm, lớn hơn, khoảng 0,7l, giá rẻ hơn, không hấp khẩu vị người Việt. Nhận thấy nhược điểm ấy, Thái Lan tung ra một sản phẩm được cải thiện chất lượng. Mùi vị khá giống nước mắm Việt Nam, tuy hơi nhạt, người Việt vẫn ăn được. Giá cả cũng phải chăng. Từ đó nước mắm Việt Nam hầu như biến mất khỏi thị trường, ngoại trừ loại chai 0,5l thỉnh thoảng vẫn còn thấy. Giá vẫn đắt gấp đôi nước mắm Thái Lan. Ít người mua.

Về sau Thái Lan còn tung ra một loại sản phẩm mới. Đó là nước mắm Phú Quốc Made in Thailand và được bán tràn lan ở các tiệm thực phẩm Á châu. Khách quan mà nói, nước mắm Thái Lan không dở và rất rẻ; người Việt

chấp nhập. Chỉ có điều họ thấy phi lý và hơi bức vì cái tên Phú Quốc bị Thái Lan lạm dụng một cách dễ dàng và làm giàu nhờ nó. Nhưng đành chịu, bởi Việt Nam không biết bảo vệ thương hiệu, hơn nữa, không có sản phẩm nào đủ sức cạnh tranh.

Sau một thời gian dài vắng bóng, nước mắm Việt Nam lại xuất hiện. Nước mắm Phú Quốc Made in Thailand biến mất nhường chỗ cho "nước mắm siêu hạng Phú Quốc, Hưng Thành, 0,5l" của Việt Nam. Loại này hơi đắt nhưng vẫn đủ sức cạnh tranh với chai nước mắm hiệu con mực "Squid Brand" to hơn của Thái Lan vẫn còn tồn tại.

Đó là sơ lược về lịch sử tiêu thụ nước mắm nơi tôi ở.

Còn về việc có thể biến nước mắm Việt Nam thành một sản phẩm quốc tế được hay không, tôi nghĩ là được với điều kiện là phải biết cách chế biến sao cho hợp khẩu vị người tiêu thụ.

Tôi kể mọi người nghe một câu chuyện như thế này.

Nơi tôi làm việc có một thông lệ là người có sinh nhật thường làm một buổi tiệc nhỏ đãi đồng nghiệp. Tôi cũng vậy. Thường thường người khác đãi ăn bánh ngọt, uống cà phê, còn mình thì thỉnh thoảng làm món ăn Việt Nam cho mọi người thưởng thức. Ví dụ chả giò, thịt nướng, ... Các thứ này đều ăn với nước mắm pha. Theo kinh nghiệm, tôi làm thật nhiều nước mắm, vậy mà không bao giờ dư. Nước mắm còn dư, ai cũng xin, chia nhau mang về.

Nhiều đồng nghiệp của tôi thích ăn nước mắm cũng ra tiệm Á châu mua một chai về để trong bếp. Thích thì thích, họ vẫn không ăn được nước mắm nguyên chất. Họ muốn có loại nước mắm pha như mình đã làm cho họ ăn. Loại này không đâu bán, rốt cuộc phải chỉ cho họ làm. Chỉ thì chỉ, cũng không dễ. Người Âu châu vốn lười nấu ăn; mấy việc tự pha chế đối với họ rất là mất công.

Người Âu châu thích ăn nước sốt. Một miếng thịt phải có nước sốt đi kèm, một mẩu cá fillet phải có nước sốt đi kèm. Ăn cơm, ăn khoai tây, salad đều có nước sốt chan lên, hoặc để chấm. Muốn có nước sốt ăn ở nhà chỉ có hai cách, một là tự làm, hai là mua sẵn ngoài siêu thị.

Nước mắm Việt Nam cũng là một hình thức nước sốt. Ăn nguyên chất thì rất mặn, không hợp khẩu vị người Âu châu, thành thử phải pha chế sao cho vừa ăn như nồng độ nước sốt bình thường. Nước sốt của Âu châu có nhiều calorie, thậm chí cả hoá chất, không phải ai cũng thường dùng. Trong khi đó, nước mắm Việt Nam là một sản phẩm sinh học tự nhiên, nhiều sinh tố, chất đạm, không có hoá chất, không gây ung thư, không có mỡ, đường, bột ngọt, ... Nói về nước sốt Á châu, có lẽ Soja-sauce là thứ người Âu châu biết nhiều nhất. Soja-sauce có bán trong siêu thị, còn nước mắm thì không. Đối với dân Âu châu, Soja-sauce hơi khó ăn và chỉ ăn được với vài món giống như Maggi vậy. Nước mắm Việt Nam đa dụng và dễ ăn hơn. Tuy vậy, muốn

quốc tế hoá nước mắm, cần phải chế biến sao cho hợp khẩu vị người dùng. Dân Thổ Nhĩ Kỳ, Nam Tư, Ả Rập, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Nam Pháp thích ăn tỏi, thì có thể pha thêm tỏi. Họ cũng thích ăn cay. Ngược lại, hai thứ này, dân Bắc Âu không chuộng. Dân Âu châu nói chung không thích ăn ngọt như dân miền Nam Việt Nam. Họ cũng không cần nhiều gia vị đậm đà. Tóm lại, ta có thể làm ra một sản phẩm nước mắm pha, không nặng mùi, đóng chai dùng để nêm nấu hoặc ăn với salad, cơm, thịt, cá,... giống như các loại sốt bình thường của dân Âu châu. Dân Âu châu ăn được nước mắm. Nếu phải tự pha chế thì khó ngon và mất công. Có nước mắm pha sẵn là tiện nhất.

Anh thương gia hỏi, nếu người trong nước muốn tìm hiểu khẩu vị người ngoại quốc thì phải làm thế nào?

Tôi trả lời, Việt Nam có nhiều du khách ngoại quốc tới thăm; giả sử đã có một sản phẩm nước mắm pha như vừa nói, mình có thể đưa nó vào nhà hàng, giới thiệu với du khách, cho họ ăn thử, chỉ cho họ cách dùng. Mình cũng có thể biến nước mắm pha giống như một thứ đặc sản, một loại quà lưu niệm, du khách có thể mua mang về nước ăn, hoặc làm quà. Bằng cách đó, họ sẽ từ từ quen biết nước mắm pha Việt Nam.

Anh thương gia muốn biết về tiếng tăm đồ ăn Việt ở ngoại quốc ra sao.

Tôi trả lời, có nhiều xứ Tây phương, món ăn rất nghèo nàn (so với Việt Nam), nhưng vẫn có món đã trở thành một cái tên quốc tế quen thuộc, ví dụ Pizza, Spaghetti của Ý, xúc xích của Đức, phô mai của Thụy Sĩ, Hoà Lan, Kebab của Thổ, Paté, bánh mì baguette của Pháp, thịt bò Marédo của Argentina, Mc Donald, Hamburger của Mỹ, ... Đến dân Zigeuner, một giống dân du mục sống lang thang ở châu Âu, cũng góp được một món ăn nổi tiếng là Zigeunischer Gulasch (giống như bò kho của mình, ăn với bánh mì). Ở châu Á có Shushi của Nhật, Kim Chi của Đại Hàn, vịt Bắc Kinh, cơm Dương Châu của Trung Quốc, ... còn Việt Nam có nhiều mà chẳng có gì. Mình cứ mãi tự hào chả giò Việt Nam, Phở Việt Nam nổi tiếng nhưng thực ra những món này ở châu Âu lại ít người biết tới như những món ăn dân tộc khác vừa kể. Thậm chí, người ta còn nghĩ chả giò (Spring Roll, Frühlingsrolle) là món ăn Tàu chứ không phải món ăn Việt Nam. Cho nên cái quan trọng là phải biết tiếp thị, quảng cáo.

Một anh thương gia chuyên về ngành gỗ rất thành công ở Việt Nam kể rằng nhờ sự cố vấn của anh em Âu châu ngày xưa mà nay đã thành đạt. Được biết kỳ này có tôi về, anh muốn đến gặp và gửi lời cảm ơn. Tôi hơi ngạc nhiên vì không nhớ anh. Tôi chỉ nhớ có một lần về Việt Nam, chúng tôi có gợi ý doanh nhân Việt Nam thử để ý đến ngành đồ gỗ. Đây là nhu cầu rất lớn của châu Âu mà Việt Nam có thể đáp ứng. Rất có tương lai. Trong dịp đó, chúng

tôi có giới thiệu sơ qua về kỹ thuật, máy móc công nghiệp, cũng như thị trường. Tiền đầu tư không nhiều mà lợi nhuận cao. Nếu cần giúp đỡ về mặt kỹ thuật, tìm kiếm bạn hàng, chúng tôi sẵn sàng. Khi về Đức, chúng tôi đã gửi nhiều tài liệu và thư giới thiệu đối tác có liên quan đến ngành này về Việt Nam.

Nghe kể ngành gỗ Việt Nam bây giờ khá lắm. Hàng xuất khẩu có mặt khắp nơi trên thế giới. Doanh thu lên đến hàng tỷ đô la mỗi năm. Thật đáng mừng. Buổi gặp gỡ ngoài dự tính thật thú vị. Còn nhiều thắc mắc. Mọi người cố giữ tôi lại đi ăn trưa. Tiếc rằng tôi có hẹn và phải đi làm một số chuyện riêng để chuẩn bị mai về Đức lại.

*

Đi hót tóc xong. Thu xếp xong mọi thứ. Một đừ. Ngủ trưa được một tiếng.

*

Chiều, L. mời tôi và ông anh đi ăn một bữa cuối chia tay. Chúng tôi chạy Honda dạo chơi một vòng trong trung tâm thành phố rồi ra bến Bạch Đằng. Bến Bạch Đằng tấp nập người. Tàu bè lớn nhỏ đậu dọc bờ sông. Nhiều chiếc lớn được cải biến thành nhà hàng nổi. Con đường Tôn Đức Thắng (Cường Để cũ) rộng thênh với hai hàng đại thụ cao ngất. Những cao ốc hiện đại mọc san sát cũng đua nhau vút cao lên bầu trời. Mọi thứ hoành tráng ở đây đại diện cho sự thịnh vượng của thành phố. Bên kia sông, khu Thủ Thiêm chưa thay đổi nhiều, vẫn những mái nhà lụp xụp đậm vẻ đồng quê, vẫn những tấm pano quảng cáo to lớn dựng dọc bờ sông. Chưa có một cây cầu nối hai bờ ngoài một hai chiếc phà trắng chở đầy người và xe chậm chạp chuyển mình trên mặt nước.

Chúng tôi ghé quán Vườn Cau trên đường Tôn Đức Thắng.

Khó tưởng tượng được giữa một khoảng trung tâm đô thị toàn bê tông cốt thép, cửa kính, đường sá đầy xe cộ mà có một khu vườn tĩnh lặng như ở đồng quê.

Đối diện chúng tôi là bàn ăn của một gia đình du khách Tây phương. Có lẽ họ mới tới đây lần đầu. Mỗi người cầm một đôi đũa tre. Họ đang thích thú tập gắp đồ ăn một cách khó khăn. Mỗi khi đồ ăn rơi xuống, cả bàn lại cười khúc khích. Chị tiếp viên xinh xắn mặc áo dài đứng bên cạnh cũng cười theo. Chúng tôi cũng cười theo.

Trời đột ngột chuyển mưa. Nhân viên vội vã xin phép khách chuyển bàn vào trong. Hai người khiêng một cái. Cái bàn đầy thức ăn, bếp lò, chén bát linh kỉnh được sơ tán nhẹ nhàng, nhanh chóng thật đáng phục. Bàn đã được đưa

vào trong. Khách lại ngồi vào bàn, tiếp tục ăn thoải mái.

Hôm nay chúng tôi được thử một món đặc biệt gọi là gỏi rau tiên vua. Cái tên hơi ngộ. Chúng tôi hỏi chị tiếp viên có nghĩa là gì. Chị giải thích, gỏi "tiên vua" nghĩa là gỏi dâng cho vua ăn. Cả bàn phá lên cười. Chúng tôi không phải là vua và cũng không biết vua Việt Nam có thích nhậu gỏi không, chỉ biết là người Việt có tính hay phăng.

Gỏi trộn tôm thịt với rau răm và một loại rau lạ ăn rất giòn và thơm. Mực một nắng cũng là món chúng tôi mới ăn thử lần đầu. Mực mới phơi một nắng, chưa khô hẳn như khô mực. Mực ướp muối ớt, hoặc để không, xào hoặc nướng, thơm phức, ăn là lạ. Mấy món tuy bình dân nhưng vừa ngon vừa rẻ. Chưa đến 1 đô một đĩa cho ba người.

Trời đã tối. Mưa vẫn còn rơi lộp độp lên mái tranh. Trên bàn, một lò than bốc khói. Chúng tôi ngồi tà tà lai rai. Thật tuyệt.

Nhìn quanh quán, bàn nào cũng có khách. Về Việt Nam tôi đã đi ăn thường xuyên vào chiều tối và thấy quán nào cũng đông. Riêng ở Sài Gòn, nghe nói, có đến 40.000 nơi ăn uống. Không biết dân Việt Nam kiếm tiền đâu ra mà đi ăn đông đúc đến thế. Đối với người ở nước ngoài về, một bữa ăn cho ba người như chúng tôi hôm nay tốn khoảng 200.000, tức 10 Euro, chẳng là bao, nhưng đối với người dân trong nước là một số tiền không nhỏ.

Tới quán nào cũng vậy, đại đa số khách đều là đàn ông và là dân nhậu. Tôi hay nói đùa với bạn bè ở đây rằng, ở Đức mỗi năm mỗi người đi làm được 30 ngày nghỉ hè, còn ở Việt Nam được 365 ngày. Ngày nào cũng nghỉ hè nơi quán nhậu.

Thứ năm, 21.07.2005

Hôm nay là ngày cuối cùng ở Việt Nam. Chúng tôi đã thu xếp xong hành lý để trở về Đức chiều nay.

Như mỗi sáng, tôi lại ra quán AQ uống cà phê. Trên đường từ khách sạn đến quán chừng trăm thước, tôi lại gặp mấy anh em lái xe ôm, lái taxi quen thuộc và lại đứng chuyện trò vài câu.

Họ quen tôi vì thói quen ấy. Tôi quý họ và họ cũng quý tôi. Mỗi lần cần xe đi, tôi không phải kiếm đâu xa, cứ tới họ là xong. Có bữa nhờ người này chở, có bữa người khác chở, chẳng ai tranh giành, chẳng ai tính đắt tôi. Có hôm tôi trả tiền, họ không có tiền thối, họ cũng xí xoá, hôm sau tôi trả lại cũng không sao.

Có nhiều bữa dậy sớm, quán AQ chưa mở cửa, tôi ra quán cóc đầu ngõ, ăn phở, uống cà phê chung với họ. Dẫu là dân lao động, có nhiều người có học, có trình độ văn hoá cao và hiểu biết sự đời lắm. Chẳng hạn một bác đập xích lô. Thỉnh thoảng tôi thấy ông ngồi thanh thoi trên xe đọc sách tiếng Pháp. Đôi lúc ông khoe tôi một bài thơ mới làm.

Tôi thích quán AQ vì được một góc ngồi quan sát, biên chép lý tưởng. Thanh thân ngồi uống cà phê, tôi đọc lướt lại những gì đã ghi chép. Cuốn nhật ký qua 28 ngày đã sờn cũ, dính nước mưa, thấm nước biển, những giọt cà phê và cả nước mắt. Nhiều trang đã bị sút ra.

Ông anh và L. tới ngồi chơi. Còn hai ngày nữa ông bạn cũng trở về Pháp. Ông không dự định gặp gỡ bạn bè nữa mà để dành thời gian đi mua sắm, thu xếp hành lý. Chúng tôi cùng gọi điện thoại giã từ mọi người.

Còn một chút thì giờ, chúng tôi ngồi lai rai uống nước, chuyện trò và chụp hình kỷ niệm với tiếp viên của quán.

Nhìn các em tiếp viên, mặt mũi sáng sủa, vui vẻ lễ phép tiếp khách tôi lại nhớ tới thời sinh viên của mình. Hồi đó tôi cũng đi làm bồi bàn như thế. Mình không phải con nhà giàu, có cha có mẹ cho tiền ăn học. Các em sinh viên học sinh trong quán cũng vậy.

Các em nên tự nhủ rằng, vừa học vừa làm là một bài tập nuôi ý chí để biến mình thành người chững chạc, biết tự lập. Những đức tính ấy giúp mình tự tin để giải quyết vấn đề một cách sáng sủa bằng tài năng chứ không phải bằng thủ đoạn. Vừa học vừa làm còn dạy cho mình biết cảm thông với người cùng khổ, biết quý trọng giá trị lao động. Và như thế mới thành người có tài, có đức hữu ích cho xã hội mai sau.

Nói thì nói vậy, tôi thừa biết cái thực tế không hề đơn giản mà hiện hữu với những câu hỏi khó trả lời. Học xong rồi có tìm được việc làm đúng nghề hay không, hay lại đi làm bồi bàn tiếp? Mình có được trọng dụng không, hay phải nhờ quen biết, luồn lách thì mới tiến được giống như hàng triệu chiếc xe Honda đang luồn lách trên đường phố?

Nhớ thời còn làm việc cho Việt Nam, chúng tôi có một ông bạn kỹ sư khá giả chuyên lo về vấn đề sinh viên du học. Ông chọn những sinh viên nghèo, xuất sắc ở Sài Gòn, bảo lãnh sang Đức học. Vừa học vừa làm; học xong về Việt Nam làm việc.

Tưởng đơn giản vậy nhưng không. Du học sinh trở về không dễ kiếm được việc làm trong một công ty lớn của nhà nước. Họ có cảm tưởng như bị ganh tị, hù dọa gì được tin tưởng, được đưa vào vị trí lãnh đạo. Có ai tốt bụng vì trọng nhân tài sẵn sàng nhường lại chiếc ghế béo bở của mình cho người khác? Không có đường tiến thân theo lý tưởng của mình, cuối cùng họ xin vào các công ty nước ngoài. Được hưởng lương cao, được công việc thú vị nhưng kiến thức họ không cống hiến cho người Việt, công ty Việt mà cho công ty nước ngoài. Như vậy là trật bài bản đào tạo của anh em chúng tôi. Nếu làm cho hãng ngoại quốc ở Việt Nam, thì thà ở lại châu Âu làm cho hãng ngoại quốc, lương còn cao hơn nhiều.

Kinh nghiệm xấu ấy khiến không ai muốn trở về mà tìm cách ở lại.

Tình hình này ngày hôm nay hình như vẫn không thay đổi. Nhiều gia đình

khá giả gửi con em ra ngoại quốc học, ít ai muốn chúng ăn học thành tài rồi trở về phụng sự đất nước, ngược lại, hầu như ai cũng muốn con em mình ở lại. Hậu quả là chất xám không chảy về Việt Nam.

Ngồi trong quán, ngó xéo sang bên kia đường, tôi nhìn tấm bảng treo trước ngôi nhà ba tầng: "Trường Đại học Sư phạm. Trung tâm bồi dưỡng văn hoá. Luyện thi Đại học. Chất lượng cao. Khối A - B - C -D. Sáng, chiều, tối". Ngày nào ra AQ uống cà phê, tôi cũng băng qua ngôi nhà đó. Học sinh đi học thêm tấp nập chỉ vì muốn thi đậu vào đại học. Còn muốn đạt được một tương lai tươi sáng thì chẳng có trường nào dạy thêm.

*

Cơm nước xong, nghỉ ngơi một chút, cả nhà ra phi trường.

Đứng bên ngoài đợi giờ vào check in, chúng tôi chụp hình kỷ niệm và trò chuyện với nhau lần cuối. Phi trường Tân Sơn Nhất hỗn độn. Người ngồi la liệt dưới đất. Người qua lại như mắc cửi. Tiếng cười tiếng nói vang vang như một cái chợ. Dầu vậy, tôi đã quen cảnh này.

Đã đến giờ, chúng tôi chia tay mọi người rồi vào phòng cách ly. Tấm bảng hướng dẫn check in bị hỏng, không đề chuyến bay CX 764 của chúng tôi; chẳng biết phải đến quầy nào. Phi trường Tân Sơn Nhất nhỏ quá, không có quầy check in riêng cho mỗi hãng. Chỉ có vài quầy, các hãng phải chia giờ sử dụng. Đi tới đi lui, hỏi thăm, chúng tôi mới tìm được quầy check in của hãng Cathay Pacific. Nhân viên xin lỗi khách vì máy tính đang bị trục trặc, xin chờ đợi. Cuối cùng cũng xong.

Khách ra khỏi phi trường Tân Sơn Nhất cũng phải mua vé: Người lớn 12 đô, trẻ em trên hai tuổi 6 đô. Chưa thấy nơi nào có quy lệ này ngoài Việt Nam. Xong khâu kiểm tra giấy thông hành và khâu hải quan, chúng tôi vào sảnh đường ngồi đợi gọi ra máy bay. Nhiều khách còn tiền Việt Nam bỏ vào hộp quyên tiền của hội Hồng Thập Tự.

Đến giờ ra máy bay, mọi người xếp hàng qua máy rà một lần nữa. Nhân viên mặc đồng phục giống như dân bảo vệ hotel, nhà hàng. Có lẽ họ là tư nhân. Một anh cầm máy rà nói năng thật lễ phép "Dạ, thưa bác, cho con ... ", "Dạ thưa anh, thưa chị, cho em ... ". Một người để bật lửa trong túi; máy rà phát hiện có kim loại, kêu títt títt làm anh phải lấy ra. Anh nhân viên ân cần hỏi "Dạ thưa anh, anh về đâu? Về Mỹ hay về châu Âu? Về châu Âu người ta cho mình mang hộp quẹt, còn về Mỹ người ta cấm đó anh". Những lời nói lễ phép làm du khách thật mát lòng. Công nhận nhân viên ở khu này hơi bị stress nhưng họ vẫn vui vẻ và làm việc nhanh chóng. Nhiều vị khách thấy tội nghiệp bèn lì xì cho họ ít tiền uống cà phê.

Một lần nữa, chúng tôi trình vé và hộ chiếu cho nhân viên Cathay Pacific và

anh công an đứng bên cạnh xem rồi đi vào máy bay.

*

Sắp rời Việt Nam, tôi lại cảm thấy bồi hồi. Khách quan mà nói, Việt Nam ngày nay có nhiều tiến bộ tích cực chứ không phải chỉ toàn điều tiêu cực. Những gì chưa được tốt, nên làm tốt hơn. Đôi khi nên ôn lại quá khứ để nhớ lại những sai lầm để tránh chứ không phải để sống với nó. Phải can đảm nhìn thẳng vào sự thật mà sửa đổi. Có vậy, đất nước mới tiến lên, dân tộc Việt Nam mới tiến lên. Nên biết tận dụng những tinh hoa của mình, đừng để dãi bắt chước cứng nhắc một mô hình phát triển thiếu tự nhiên của một xứ sở nào. Làm gì thì làm, phải nghĩ đến dân nghèo trước tiên. Đại đa số dân Việt Nam vẫn còn nghèo. Phải tìm đủ mọi cách nâng cao dân trí họ lên, tạo điều kiện cho họ cùng phát triển. Phát triển là một điều đáng mừng, nhưng không nên tự kiêu, tự mãn với thành quả. Phải dứt khoát loại trừ căn bệnh kiêu căng và thay vào đó một phong cách nhún nhường văn minh. Không nên so sánh mình hôm nay với mình hôm qua mà phải so sánh mình hôm nay với thế giới hôm nay. Tốt nữa, không so sánh mình với khu vực mà hãy thử so sánh mình với các cường quốc. Nói thế không phải là tự đại mà tự đặt cho mình một thử thách đột phá cực kỳ khó để khơi dậy tiềm năng của toàn dân tộc chưa được sử dụng đúng mức.

Tôi còn nhớ thời còn đi học cách đây 25 năm về trước. Đại học Stuttgart có rất nhiều sinh viên ngoại quốc đến học: Hy Lạp, Nam Tư, Ả Rập, Đại Hàn, Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Nam Dương, Mỹ, Úc, Ba Tây, v.v. Sinh viên Việt Nam có tiếng là học giỏi nhất trong giới sinh viên ngoại quốc. Thuở đó tôi quen nhiều sinh viên Á châu. Họ thường gặp khó khăn và hay đến hỏi bài sinh viên Việt Nam, nhất là các bạn Đại Hàn. Họ thường nói đùa với chúng tôi là tới "thỉnh sư phụ". So với sinh viên Đức, phải nói, sinh viên Việt không thua kém gì mà lại còn dễ chịu; bạn bè có khó khăn, họ sẵn lòng giúp đỡ, không tính toán. Cho nên dân Việt Nam được bạn bè ngoại quốc yêu mến.

Chương trình cao học của Đức nổi tiếng khó. Càng học lên cao, các sinh viên Á châu khác từ từ gầy hết, thường thường chỉ còn lại sinh viên Việt Nam, Trung Quốc và Đại Hàn. Trong số đó, đáng lo nhất là các bạn Đại Hàn. Sắp đến đích mà bị đuổi học kể như công toi, mất chục năm trời học hành gian khổ. Nhiều sinh viên như Hy Lạp, Ả Rập chẳng may bị loại, có lẽ còn có đường tiến thân khác ở quê hương, còn dân Đại Hàn thì khó lắm. Tôi từng biết có một bạn Đại Hàn học kiến trúc khi bảo vệ luận án đã bị một ông giáo sư Đức mắng rằng "tôi cho anh đậu, nhưng anh muốn xây thứ này thì về nước mà xây". Anh bạn nhục nhã quá, đứng khóc. Các sinh viên Đại Hàn

đứng bên cạnh khóc theo. Ở Đức có bốn loại điểm đậu. Điểm 1 là tối ưu. Điểm 2 là ưu. Điểm 3 là bình. Điểm 4 là thứ. Anh bạn được điểm 4, nghĩa là đậu vớt. Một mảnh bằng quan trọng như thạc sĩ, tiến sĩ bị dính điểm 4 kẻ như mất giá trị; ra trường rất khó xin việc làm và không được kính trọng. Dầu vậy anh bạn vẫn vui lòng với tấm bằng điểm xấu sau chín năm học và trở về nước.

Cách đây 25 năm về trước, dân Âu châu chưa biết nhiều đến Đại Hàn ngoài những hình ảnh tiêu biểu như cái kéo cắt móng tay của Đại Hàn, cái đồng hồ báo thức của Đại Hàn, y tá Đại Hàn, công nhân Đại Hàn (dầu không nhiều). Họ thường bị coi rẻ, đến độ có lần Tổng thống Đại Hàn sang thăm họ phải bật khóc vì nhục nhã nhưng vẫn ráng can rằng đồng viên họ cố nhin nhục, vượt qua mọi khó khăn, làm việc hết sức mình cho tương lai dân tộc.

Học xong, tôi đi làm. Vào khoảng năm 1988, Đại Hàn đã khá hơn. Vào những labor dạy nghề trong Siemens hoặc phòng thực tập điện tử ở đại học Erlangen, tôi thấy dân học nghề, sinh viên dùng chip diod Made in Korea để thực tập. Chip Đại Hàn không tốt, bù lại rất rẻ, xài không tiếc. Về sau có thêm màn hình Samsung Made in Korea. Nói chung hàng Đại Hàn bị coi như thứ rẻ tiền thường được sử dụng cho các mục đích thực tập không đáng dùng đồ tốt của IBM, Intel, Motorola, ...

Chỉ vài năm sau, Đại Hàn đã thay đổi đến chóng mặt. Màn hình Samsung ngày càng có chất lượng, càng trở nên quen thuộc và không còn rẻ. Từ chip diod, Đại Hàn đã chế tạo được chip bộ nhớ (memory card), mother board, hard disk, ... tức là những bộ phận hardware chính của máy tính. Hãng Hyundai, nguyên thủy là một hãng đóng tàu, không ngờ đã vươn lên lĩnh vực chế tạo ô tô nhờ kỹ thuật của Nhật. Sau này họ còn nhờ chúng tôi cố vấn đưa Simatic, Sinumerik của Siemens vào lĩnh vực chế tạo máy công cụ (machine tools) và ô tô.

Cuối cùng Đại Hàn đã trở thành một cường quốc kỹ nghệ. Ngày nay họ có thể chế đủ thứ không thua kém gì Mỹ, Nhật, Đức, Pháp,...: tàu thủy, xe hơi, chip, computer, TV, tủ lạnh, điện thoại di động, v.v. Ngày nay họ có những tập đoàn lớn mà các cường quốc không còn dám khinh thường. Mọi sự đã thay đổi một cách đột phá chỉ trong vòng 20 năm như tôi quan sát. Còn Việt Nam sau 30 năm (1975-2005) thế nào? Tại sao Việt Nam như vậy? Người Việt thường tự hào mình giỏi nhưng đã làm được gì cho đất nước? Nhiều sinh viên Việt Nam học giỏi, đậu cao, có một thời các bạn Đại Hàn đã đến hỏi bài, bấy lâu nay có cơ hội gì, làm được gì cho đất nước? Ngay một người tầm thường như tôi cũng cảm thấy hổ thẹn. Trước giờ, một trong những bốn phân thuộc ngành nghề của chúng tôi (trong đó có tôi) là cố vấn Đại Hàn về lĩnh vực tự động hoá. Thỉnh thoảng tôi lại gặp bạn bè Đại Hàn từng học ở Stuttgart, một thời mang đầy mặc cảm, giờ đây đầy tự tin và hài lòng với

công sức đóng góp của mình đã biến Đại Hàn thành cường quốc. Gặp lại tôi, họ vẫn kính trọng và thân mật như xưa, không có vẻ tự kiêu một chút nào. Tôi mừng cho họ và đồng thời cảm thấy buồn và mặc cảm tội đồ vì thua sút họ. Hết Đại Hàn, bây giờ đến Trung Quốc. Vì nghề nghiệp, chúng tôi phải cố vấn cho họ, không làm khác được, mặc dầu tôi biết chắc, không còn bao lâu nữa Trung Quốc cũng sẽ hùng mạnh về kỹ thuật giống Đại Hàn và sẽ là một hiểm hoạ đối với Việt Nam.

Tôi không muốn Việt Nam thua kém ai. Dân tộc Việt Nam đã gặp nhiều khó khăn, bây giờ đã hết chiến tranh rồi, phải được sung sướng, hùng mạnh như dân tộc khác. Đơn giản chỉ vậy thôi.

Hy vọng những người lãnh đạo Việt Nam nhìn thấy sự thật, biết người dân mong ước gì. Hy vọng họ biết đam mê làm cho dân giàu nước mạnh một cách thực tế, đưa Việt Nam tiến lên, xoá đi cái nhục nước nhược tiểu, thay vì mãi đam mê một lý thuyết không giúp ích gì cho đời sống của toàn dân. Hy vọng người Việt bắt kẻ biên cương, chính kiến sẽ xích lại gần nhau, bỏ qua hết những ưu phiền quá khứ, sống tử tế với nhau theo truyền thống, được tự do thực sự, cùng góp tay làm những điều tốt nhất cho quê hương, dân tộc giống như các bạn Đại Hàn của tôi. Bản chất của con người Việt Nam đã thừa tính nhân đạo, xã hội, không cần kiếm đâu xa mới có, không cần phải du nhập một chủ thuyết xã hội nào của phương Tây mới có thể xây dựng được một xã hội Việt Nam giàu mạnh, công bình, hài hoà, nhân bản.

Ngồi trong máy bay nhìn ra ngoài, trời đã tối rồi, tôi không còn thấy gì. Tôi cầu chúc cho đất nước tôi, đồng bào tôi một tương lai tươi sáng. Cất cuốn nhật ký đi, tôi hy vọng những gì mình viết sẽ mau chóng cũ kỹ và thay vào đó những đổi thay kỳ diệu.

18:55, máy bay cất cánh. Hai mươi tám ngày Việt Nam của tôi kết thúc. Xin cảm ơn và chào tạm biệt Việt Nam!

VNTQ xin chân thành cảm ơn bạn nguoivietvhdp đã gửi lên bài hồi ký này.

Nguồn: nguoivietvhdp

Người đăng: NHDT

Thời gian: 22/08/2006 8:44:35 CH